

LƯU NGÔN

Đàm đạo *với* **LÃO TỬ**



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Đàm đạo với Lão Tử

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung

DŨ LÃO TỬ ĐỐI THOẠI

của Lưu Ngôn

Nhà xuất bản Tôn giáo văn hóa, Bắc Kinh, 1997

LƯU NGÔN

Đắm đạo với
LÃO TỬ

VŨ NGỌC QUỲNH *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

I
LÃO TỬ, HỌ LÝ TÊN NHĨ,
RA ĐỜI VÀO CUỐI THỜI XUÂN THU

LƯU NGÔN: Đạo giáo từng có lịch sử vài ngàn năm, là tôn giáo ra đời từ Trung Nguyên vào cuối thời Đông Hán. Đạo giáo lưu hành thời Đông Tấn Nam Bắc triều, hưng thịnh vào thời Đường Tống, đến thời Minh Thanh thì suy vi. Ngày nay Đạo giáo vẫn còn ảnh hưởng nhất định trong xã hội Trung Quốc. Văn hóa Đạo giáo đã trở thành một bộ phận quan trọng, gắn bó với nền văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Bất kỳ một nền tôn giáo nào cũng đều bắt nguồn từ một loại tư tưởng. Đạo giáo sinh ra và phát triển ở Trung Quốc, coi trước tác của ngài - *Đạo Đức Kinh* - với năm ngàn lời là kinh điển. Dân gian sùng bái ngài và Phật Đà, tôn là thánh nhân. Tín đồ Đạo giáo gọi ngài là Lão Quân, là Thái Thượng Lão Quân, xưng ngài là tổ sư sáng lập nên Đạo giáo.

Là người khởi xướng tư tưởng Đạo gia, được tín đồ Đạo giáo thần thánh hóa, ngài trở nên thần bí, làm cho dân chúng bình thường kính trọng nhưng không dám gần. Ngày nay mời ngài bước xuống đàn tế, nghi ngút khói hương, vén bức màn thần bí, kể cho mọi người nghe những câu chuyện lúc sinh thời, trở lại đúng với con người từng sáng lập nên hệ thống tư tưởng Đạo gia.

LÃO TỬ: Máy lời mở đầu chân thành của ông nghe mà cảm động. Việc hậu thế thờ cúng ta trên đàn tế cao cao, coi ta là thần thánh, thực ta không ngờ tới. Nhưng dù sao thì ta cũng thấy rất vui khi hậu thế tán thưởng và mở rộng mở lý luận tư tưởng của ta, được người trong Đạo giáo sử dụng và phát huy.

LƯU NGÔN: Trong dân gian, miếu thờ Khổng Tử thật đồ sộ, còn cung điện của ngài thì hun hút, vời vợi. Khổng Tử chú trọng lý luận chính trị, ngài đi sâu vào tự nhiên, vũ trụ, là nhà triết học điển hình. Mọi người đều quen biết Khổng Tử, đời trước, hậu thế hoặc môn sinh đệ tử, có thể kể rõ nhiều câu chuyện lúc sinh thời. Còn ngài, một "Quân tử ẩn cư", nhiều câu chuyện lúc sinh thời còn nấu mình trong lớp mây mù của lịch sử.

Chỉ riêng có thái sử, ngài Tư Mã Thiên ghi chép được một ít chuyện về ngài.

LÃO TỬ: Ngài thái sử đã nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Thái sử nói ngài ở xóm Khúc Nhân, làng Lệ, huyện Khố, nước Sở. Ngài họ Lý tên Nhĩ, tự là Đam. Ngài từng là sử quan, giữ tàng thất nhà Chu. Lúc đó, Khổng Tử có đến thăm ngài.

LÃO TỬ: Ông thái sử nói rất đúng.

LƯU NGÔN: Nơi sinh ra ngài lúc trước, nay thuộc phía bắc sông Qua, trấn Hào Châu, An Huy. Ngài có thể nói qua về các thành viên trong gia đình chăng?

LÃO TỬ: Được thôi! Ta sống với ông nội. Cha ta đã bỏ đi nơi khác khi mẹ ta mang thai ta, về sau không còn tin tức gì nữa!

LƯU NGÔN: Truyền thuyết kể rằng, khi một thánh nhân ra đời, thường có những điềm lành báo trước. Như mẹ Khổng Tử từng nằm mơ, mơ thấy một tiên nữ dặt kỳ lân đến tặng. Ít lâu sau bà sinh ra Khổng Tử. Còn ngài, lúc ngài ra đời có chuyện gì chẳng?

LÃO TỬ: Mẹ ta từng cảm thấy có ngôi sao băng trên bầu trời lồng lộng nhập vào người. Bà mang thai suốt trong mười một tháng và sinh ra ta dưới gốc cây lý ở trong sân. Do đẻ khó, nên ta ra đời chẳng được bao lâu thì mẹ ta qua đời, thực bất hạnh! Ông nội nói, ngày mà mọi người trong thôn đến nhà mừng ta ra đời, cũng là ngày tang lễ của mẹ ta.

LƯU NGÔN: Ngài có người mẹ thực vĩ đại! Trong thần thoại có nói, lúc ngài ra đời thì râu tóc đã bạc phơ. Thực vậy không?

LÃO TỬ: Nói đầu tóc bạc phơ là sai. Có điều lúc đó, ta cũng có mấy sợi ria mép bạc trắng.

LƯU NGÔN: Như trên đã nói, ngài họ Lý, tên Nhĩ, tự là Đam. Nhưng vì sao ngài lại có tên là "Nhĩ".

LÃO TỬ: Lúc ta ra đời, ngoài mấy sợi ria mép trắng ra, còn có đôi tai rất lớn, lớn quá khổ. Bấy giờ cả cha lẫn mẹ đã bỏ ta. Người thân duy nhất còn lại là ông nội. Ông nội đã già, là người được tôn trọng nhất trong họ, phải đặt tên cho ta. Ông nội cho rằng, người có tai to là người nhân hậu, có phúc có phần, đại phú đại quý.

Đặt tên không khó. Trong trời đất có ối thứ có thể lấy để đặt tên. Nhưng theo ông, không thứ gì bao quát được đôi tai to của ta.

Một điều khác, ta sinh ra dưới gốc cây lý, tổ tông họ Lý đã vun trồng nó từ mấy đời. Hàng trăm năm nay, trải đủ xuân, hạ, thu, đông, dãi dầu mưa nắng, cây lý đã chứng kiến bao cảnh tang thương của đời người. Không phải ngẫu nhiên ta sinh ra ở đó. Ông nội coi ta là báu vật mà trời xanh đã ban tặng. Thế là ông nội cho ta tên Lý Nhĩ, tự là Đàm.

LƯU NGÔN: Đàm có nghĩa là tai to. Người ta thường nói "Tai to là có phúc". Nhất định ngài có phúc lớn.

LÃO TỬ: Nói là có phúc là nói cho vui thế thôi! Từ nhỏ, nhiều lúc nắng mưa, bệnh tật, ta không còn sự ôm ấp che chở của cả cha lẫn mẹ. Không những thế, tai to còn gây cho ta bao nỗi phiền hà.

LƯU NGÔN: Ngài có thể nói rõ hơn?

LÃO TỬ: Thời đó có nhiều người, người làng, người trong xóm, những người xa lạ qua đường, nghe nói ở Khúc Nhân có đứa trẻ tai to thì đều tò mò tìm đến để xem. Máy người vô ý đã chỉ trích, bình luận làm ta rất phiền lòng. Có điều được ông nội dạy dỗ, từ nhỏ ta đã hiểu, phải bình tĩnh hòa hảo với người khác thì mọi phiền muộn, thị phi sẽ biến mất. Đối với những người đó, dù là lớn hay bé, ta đều lấy lễ mà xử sự. Nhưng điều đáng nói ở đây, chính thái độ đúng mực ấy, đã giúp ta rất nhiều, sau này ta trở thành sử quan giữ tàng thất nhà Chu.

II

QUA VIỆC MUA HOA MẪU ĐƠN LÚC NHỎ, TA HIỂU ĐƯỢC NHIỀU ĐIỀU

LƯU NGÔN: Thưa Lão Đam, phần trước đã nói, ngài ra đời vào cuối thời Xuân Thu, chứng trước hoặc sau thế kỷ thứ VI trước Công nguyên, ở bờ bắc sông Qua, huyện Khố, nước Sở, nay là Hào Châu, An Huy. Nghe nói từ bé, ngài đã là đứa trẻ ngoan ngoãn, biết giữ chữ tín, thường cảm thông và giúp đỡ những trẻ nhỏ ốm đau khác, giúp đỡ bà con chòm xóm nhiều việc. Đồng thời ngài còn là đứa trẻ, luôn biết động não, chăm chỉ học hành; làm việc gì cũng chu đáo, được bà con xung quanh hết sức yêu mến. Mong ngài cho biết, nguyên nhân nào đã khiến ngài thấu đáo, minh mẫn như vậy?

LÃO TỬ: Khúc Nhân, quê hương ta là vùng đất có hoa mẫu đơn nổi tiếng. Một hôm có người đưa cây mẫu đơn vào bán ở trong thôn. Ta cùng lũ trẻ đổ xô lại xem. Người bán hàng trải một mảnh vải đỏ trên nền đất rồi bỏ cây từ trong chiếc túi vải ra rao bán: "Hoa mẫu đơn ánh hồng rực rỡ, từ xa đã thấy có hương thơm, từng bông hoa to như chiếc bát, mua hoa ai nấy đều hài lòng".

LƯU NGÔN: Người bán hoa rao hàng thật khéo!

LÃO TỬ: Nghe lời người bán hàng, ta mua về một cây hoa trồng ở trong sân. Mấy hôm sau cây mẫu đơn đã đâm chồi, mọc lá. Ta rất mừng, nhưng chờ mãi mà chẳng thấy cế

hoa. Sau lúc nhìn kỹ lại mới rõ, không phải là cây hoa mẫu đơn.

LƯU NGÔN: Kẻ bán hàng kia nói cứ như thực! Kết quả lại là mẫu đơn giả. Không nên cả tin vào lời nói hay.

LÃO TỬ: Mùa xuân năm sau lại có một người bán cây mẫu đơn khác. Ta bước tới hỏi: "Chú bán mẫu đơn thực hay giả?" Người bán hàng trứng mát, bức bối nói: "Giả hay thật đều ở đó, mua hay không tùy người!". Nghe xong, ta nghĩ: người này trực tính, nói năng bồ bã, khác với kẻ dối trá. Thế là ta mua một cây về trồng ở trong sân. Sau mấy hôm, gốc mẫu đơn nảy mầm thành một cây con. Cuối cùng thì hoa mẫu đơn đã nở, to bằng cái bát.

LƯU NGÔN: Một người bán hàng thực thà, có sao nói vậy. Nên tin vào lời nói bồ bã.

LÃO TỬ: Từ việc mua bán mẫu đơn, ta rút ra được một chân lý: "Tin lời bồ bã, không tin lời hoa mỹ".

LƯU NGÔN: Người đời sau gọi trước tác Đạo Đức Kinh của ngài là Lão Tử. Trong chương cuối của Lão Tử, ngài viết những câu tựa như cách ngôn. Phải chăng đó là lời tổng kết qua các sự kiện trên?

LÃO TỬ: Đúng! Trong chương thứ tám mươi một Lão Tử, ta từng viết:

"Tin lời bồ bã, không tin lời hoa mỹ.

Người tốt nói dở, người không tốt thường nói khéo.

Người trí, ít ra vẻ, người ra vẻ là người không trí.

Thánh nhân không tích cóp, càng vì người,

mình càng có.

Càng cho người, mình càng có nhiều.

Đạo trời chỉ có lợi không có hại.

Đạo của thánh nhân, làm việc không

vì tranh giành với người khác"

LƯU NGÔN: Lời nói của ngài bao hàm nhiều ý nghĩa sâu xa. Theo văn bối thì đó là những lời dạy về chuẩn mực cao nhất của hành vi nhân loại, như lòng tin, sự thành thực, nói năng phải lễ, làm lợi cho dân mà không tranh giành. Chuẩn mực cao nhất của đời người là biết kết hợp giữa chân, thiện, mỹ, mà sự chân thành là hạt nhân. Đó là những tư tưởng biện chứng đơn giản nhất. Có thể nói, đó là tiêu chuẩn đạo đức nhằm đánh giá hành vi của nhân loại.

III

YÊU MẾN NHẤT VẪN LÀ DÒNG NƯỚC SÔNG QUA

LƯU NGÔN: "Đẹp hay không đẹp cũng là dòng nước quê hương; thân hay không thân cũng là người một chốn". Nghe nói sông Qua ở quê hương ngài là một dòng sông rất đẹp, ngài yêu quê hương mình chẳng?

LÃO TỬ: Ta yêu mến nhất sông Qua từng nuôi dưỡng ta, yêu mến nhất mảnh đất Khúc Nhân có nhiều hoa mẫu đơn. Mùa xuân, nước sông tràn vào những cánh đồng, đất đai phì nhiêu, lúa mạ xanh tươi, vạn vật luôn đâm chồi nảy lộc. Mùa thu là mùa khô hạn, mùa màng sắp thu hoạch cũng đang cần nước. Những người nông dân chất phác, lương thiện lo phủ phục dập đầu tế thần cầu mưa. Ngẫu nhiên có

nhiều lần trời làm mưa thì bà con đã vui mừng nhảy múa, hoan hô cuồng nhiệt. Thuở nhỏ, ta đã nhiều đêm thức trắng cùng dân làng mở hội cảm tạ thần, trời đã cho mưa.

LƯU NGÔN: Nước là nguồn mạch của nông nghiệp, là gốc rễ để nhân loại sinh tồn. Không có nước thì không có vạn vật, không có nước thì làm gì có nhân loại. Đó là chân lý của ngàn đời.

LÃO TỬ: Ở quê, trâu bò sau một ngày vất vả đã uống lấy uống để mấy ngậm nước, hai cánh mũi phập phồng vẻ như ngon lành lắm; người nông dân từ ngoài đồng trở về, uống một bát nước lạnh, đã cảm thấy thư thái. Nước giá trị đến nhường ấy! Vạn vật, nhân loại đều cần nước.

Nhưng ngày lại ngày, dòng nước vẫn lững lờ trôi. Không hề muốn thể hiện mình, cũng không muốn mọi người phải tán thưởng.

LƯU NGÔN: Nước là mềm yếu nhất, nhưng lại có thể xuyên thủng một hòn đá. "Nước chảy đá mòn"; nước bề ngoài tuy yếu đuối, nhưng lại có sức mạnh không gì ngăn cản nổi! Tiên sinh, ý ngài thế nào?

LÃO TỬ: Quả đúng như vậy! Nước có nhiều đức tính tốt đẹp, không tranh giành, hiếu thắng, biết nhẫn chịu để nhường nhịn. Gặp đá cản đường, nước vòng sang lối khác và âm thầm chảy mãi. Nước còn biết khiêm nhường, luôn chảy vào chỗ trũng, dù cho ở đó có rất nhiều rác rưởi, nước vẫn không từ. Nước ở càng sâu càng tiếp nhận được nhiều dòng chảy nhỏ, hình thành nên nhiều hồ, đầm lớn. Bề ngoài thì nước là mềm yếu, nhưng ngày lại ngày nước chảy

làm vỡ đê; những giọt nước li ti từ mái gianh nhỏ xuống có thể làm lở chỗ cả một viên đá xanh.

LƯU NGÔN: Trong chương thứ bảy mươi tám của *Lão Tử*, ngài đang ca ngợi mỹ đức của nước.

LÃO TỬ: (Lão Tử xúc động đã ngâm nga mấy câu):

*Thiên hạ, nước là mềm yếu nhất,
nhưng bao nhiêu kẻ khỏe,*

Chẳng dễ gì thắng được.

Mềm thắng cứng, yếu thắng mạnh.

Mọi người tuy biết cả, nhưng khó làm theo!

LƯU NGÔN: Bể ngoài thì nước là mềm yếu, hạ tiện, nhưng nước có thể xuyên thùng đá, ngập đồng ruộng, cuốn đổ nhà cửa, không sức mạnh nào ngăn được nước, thắng nổi nước. Vì vậy ngài tin rằng, vật mềm yếu có thể thắng nổi vật cứng rắn. Có người cho rằng, hai chữ "Nhu nhược" mà ngài nói là một biểu hiện của "Nho nhược". Quan điểm đó đã chính xác chưa?

LÃO TỬ: Nhu nhược không phải là biểu hiện của nho nhược. Nhu nhược có sức sống của riêng mình, không hư nhược, yếu đuối mà là mềm mại, dẻo dai, đang luôn phát triển, trưởng thành và nhất định sẽ chiến thắng mọi "sức mạnh" khác. Nước chảy chỗ trũng, chẳng sạch sẽ gì, nhưng có thể mới giữ được địa vị của mình, có được sức mạnh cần thiết.

Trong cách xử thế ở đời, lẽ nào lại không nên như vậy?

IV

CÂU CHUYỆN CÓ VÀ KHÔNG

LƯU NGÔN: Ngài thường qua những việc cụ thể, phát hiện ra những chân lý trừu tượng? Theo văn bối, học thuyết của ngài thường từ cụ thể đến trừu tượng, từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lý tính và như vậy không khỏi có người cho là huyền hoặc.

LÃO TỬ: Đúng vậy. Một số người trong thực tế cuộc sống chỉ chú ý tới cái hiện có và tác dụng của nó, xem thường những cái chưa có.

LƯU NGÔN: Ngài đã phát hiện ra quan hệ giữa "Có" và "Không" như thế nào?

LÃO TỬ: Từng có một câu chuyện thế này:

Nhà ở dưới quê thường được xây bằng đất. Hàng năm cứ vào mùa đông, người ta thường đóng những viên gạch bằng đất. Gạch khô thì xếp thành một đống, trông bề ngoài giống như một căn phòng nho nhỏ, khi nào dựng nhà mới dùng tới. Ta và lũ bạn thường chơi trò trốn tìm quanh những đống gạch đó. Có lúc muốn trốn hẳn vào bên trong, nhưng đất thì chắc, lại không có cửa. Ta nhìn kỹ lại đống đất và nghĩ thầm: "Sao lại không có cửa? Chắc thật, nhưng phải có lỗ thì mới có chỗ trốn!"

Một lần đang ăn cơm ta lại nghĩ: "Nếu cái bát là một chơi thì đựng cơm đựng canh sao được?". Một hôm sau, ta theo người lớn đến một lò nung bát đĩa. Người lớn đẩy chiếc

xe cút kít. Nhìn bánh xe cứ chuyển động mãi, ta lấy làm lạ. Người lớn cho hay, giữa bánh xe có một vòng rỗng, sau khi lắp trục vào, người đẩy, bánh xe quay quanh chiếc trục đó. Nhưng vẫn còn nhiều điều ta chưa hiểu: "Nếu ở bánh xe không có chỗ rỗng thì sẽ ra sao?"

LƯU NGÔN: Phải chăng từ ba ví dụ cụ thể là nhà cửa, bát đĩa, xe cộ mà ngài đã tìm được mối quan hệ giữa "Có" và "Không"?

LÃO TỬ: Sau nhiều lần ngẫm nghĩ, suy tính, ta dần hiểu ra một chân lý: Không tức là không có, nhưng nếu không có nó thì mọi vật trở nên vô nghĩa. Trong phòng ở phải có khoảng không, bát đĩa phải có phần rỗng, bầu xe cũng phải rỗng. Tác dụng của không thật to lớn!

LƯU NGÔN: Vì vậy, trong chương thứ mười một *Lão Tử*, ngài nêu rõ mối quan hệ lẫn nhau giữa "Có" và "Không" tức là giữa sự vật và cái phần rỗng không.

LÃO TỬ: Mong các vị thưởng thức nguyên văn của chương thứ mười một:

*"Ba mươi nan gộp lại một bầu,
Bầu rỗng mới thành xe.
Nhồi đất làm vật dụng,
Vật có rỗng mới được dùng.
Phòng ở phải trống cửa,
Cửa là vật rỗng nên mới thành phòng.*

Bởi vậy:

Thuận tiện là ở chữ có, dùng được là ở chữ không"

LƯU NGÔN: Xe là để chở hàng hóa; vật dụng để đựng vật phẩm; nhà cửa giúp con người có chỗ ở. Xe, vật dụng, nhà ở đem lại biết bao thuận tiện cho con người. Bánh xe được cấu thành từ nan hoa và bầu xe, tất cả những cái đó gọi là "Có", bộ phận rỗng ở bầu xe gọi là "Không". Bầu xe không rỗng thì xe không đi được, nói chi tới chuyện vận chuyển hàng hóa, những cái gọi là "Có" cũng mất hết tác dụng. Vật dụng nếu không có phần rỗng, tức là không có cái "Không" thì đựng vào đâu, tuy gọi là "Có" nhưng chẳng có tác dụng. Nhà cửa cũng vậy, nếu không có những phần rỗng, tức là cửa, cửa sổ thì làm gì có lối vào ra, có ánh sáng, có không khí lưu thông thì ở sao được. Rõ ràng là phần rỗng của căn phòng đã có tác dụng rất lớn. Vì vậy, Lão Đam đã khéo léo làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa "Có" và "Không".

V

THEO THẦY THƯỜNG TUNG HỌC TẬP LỄ NHẠC

LƯU NGÔN: Qua cuốn *Lão Tử*, thấy ngài đã quan sát rất kỹ về xã hội, về nhân sinh. Mọi thứ trên đời nếu thuộc về cẻ mạnh thì thường là những thứ chết, ngược lại thuộc về người yếu thì đều là thứ sống. Vì vậy ngài mới khuyên mọi người, ở đời không nên ỷ vào thế mạnh, ức hiếp người khác mà nên hòa thuận, khiêm tốn, tự luyện cho mình cách xử hế hay hơn.

LÃO TỬ: Ta phải cảm tạ sâu sắc thầy Thường Tung. Nhờ thầy ta hiểu được những quy luật sâu xa, hiểu được quan điểm giữa mạnh và yếu, học được nhiều điều về lễ, nhạc.

LƯU NGÔN: Theo sử sách, Thường Tung là bậc thầy tinh thông lễ nhạc Ân Thương, học văn uyên bác, đã giúp ngài được nhiều tri thức.

LÃO TỬ: Ở chỗ tiên sinh, ta đã học được nhiều điều. Một lần tiên sinh ốm, ta tới thăm. Tiên sinh đã bảo ban ta mọi điều mà tiên sinh có được. Lúc ở bên giường, ta hỏi: "Tiên sinh còn điều gì muốn dạy học trò nữa không?"

Tiên sinh nói: "Dù người không hỏi thì ta cũng dạy cho người. Khi về tới quê hương thì phải xuống xe. Điều đó người đã biết chưa?"

Ta đáp: "Phải xuống xe là để biểu hiện tấm lòng không quên gốc gác? "

Tiên sinh vui mừng, nói: "Đúng, đúng!"

Tiếp đến, tiên sinh lại hỏi: "Lúc gặp một cây cổ thụ to lớn, phải cúi đầu, khom lưng, bước gấp, người hiểu vì sao không?"

Ta nghĩ một chút rồi đáp luôn: "Phải làm vậy là để biết thị tấm lòng tôn kính các bậc tiền bối?"

Tiên sinh lại tỏ ra vui mừng: "Đúng, đúng!"

LƯU NGÔN: Một người thông minh, ham học như ngài thì hẳn là tiên sinh phải hết sức vui mừng.

LÃO TỬ: Lúc đó tiên sinh nghĩ ngợi một lát rồi ha miêng rõ to cho ta nhìn và hỏi: "Lưỡi có còn ở đấy không?"

Ta đáp là vẫn còn. Tiên sinh lại hỏi: "Thế răng có còn không?"

Ta lại đáp: "Không còn!"

Tiên sinh nhìn ta rồi nói: "Người có hiểu vì sao ta lại hỏi như vậy không?"

Ta đáp luôn: "Thấy tuổi cao, nhưng lưỡi vẫn còn, chẳng phải vì nó là vật mềm sao? Răng thì rụng hết vì chính nó là vật cứng?"

LƯU NGÔN: Chỉ với một câu ngài đã nêu rõ được nhận thức cơ bản về cuộc sống.

LÃO TỬ: Tiên sinh nghe xong rất đổi vui mừng: "Đúng, đúng! Người hiểu như vậy là hoàn toàn đúng. Lưỡi mềm nên tồn tại lâu, răng cứng nên chóng rụng. Nhưng chân lý đó không chỉ đúng với lưỡi và răng mà vạn vật, vạn sự trong thiên hạ đều như vậy cả! Người hiểu được như vậy là tốt. Thế là ta đã dạy cho người điều cơ bản cuối cùng. Người đã học xong!"

LƯU NGÔN: Qua lời Thường lão tiên sinh có thể hiểu ra một điều, khiêm nhường là điều quan trọng trong giữ lễ, quyết không thể tự cao tự đại. Nếu một người cho mình là tài ba, ý thế nhục mạ người khác, mượn cớ ép người, thì kết quả mọi người chỉ sợ mà không phục. Người đó ngày càng có nhiều địch thủ, cuối cùng tránh sao khỏi thất bại. Một người khác tuy mạnh mẽ, tài ba hơn người, nhưng biết khiêm nhường, tỏ ra thua kém nhiều người thì người này sẽ làm bạn, sự nghiệp sẽ được hoàn thành nhanh chóng.

LÃO TỬ: Rất đúng! Đối với con người, quan trọng nhất là lễ và sự khiêm tốn, đó là hạt nhân của tất cả. Trong những

năm tháng loạn lạc, người tỏ ra mạnh mẽ, hiếu thắng thì sớm tiêu vong; những người khiêm tốn, biết giữ lễ thì tồn tại. Một số người bản chất vốn khỏe mạnh, nhưng vì kém đường dưỡng sinh mà phải chết yếu. Lúc người thân đến thay quần áo, khâm liệm, cảm thấy rất khó khăn vì tay chân người chết đã cứng đơ. Một đứa trẻ mới sinh, tay chân mềm mại, tưởng như yếu đuối, nhưng chính lại đang phát triển, ngày một mạnh mẽ hơn.

LƯU NGÔN: Ngài đã thổ lộ những suy nghĩ của mình ở chương thứ bảy mươi sáu trong cuốn *Lão Tử*.

LÃO TỬ: Ở chương thứ bảy mươi sáu ta đã viết:

*"Người mới sinh thì mềm yếu,
nhưng khi chết thì cứng, mạnh,
Cây cỏ mới mọc thì mềm mại,
nhưng khi chết thì khô héo.*

Nên:

*Cứng và mạnh là bạn của chết,
Mềm và yếu là bạn của sống."*

LƯU NGÔN: Ngài luôn chủ trương coi trọng sự mềm yếu. Qua quan sát những hiện tượng xã hội và tự nhiên. Ngài đã có những suy nghĩ đó. Dù là mềm yếu hay cứng mạnh, dù là "Bạn của chết" hay "Bạn của sống" cũng đều là nhân tố nội tại của sự vật biến hóa, phát triển, đang phát huy tác dụng. Những suy nghĩ này chỉ rõ, những vật cứng mạnh đang mất đi cơ hội sống, những vật mềm yếu thì đang tồn tại và tiếp tục phát triển. Đó là những biểu đạt đầy trí tuệ. Qua những hiện tượng xã hội và tự nhiên, ngài đã báo đến mọi người, hy

vọng họ không thể hiện sự đột xuất, lúc nào cũng tranh giành hiệu thắng.

VI LÀ SỬ QUAN GIỮ TÀNG THẤT

LƯU NGÔN: Trái bao vật đổi sao dời, mấy độ xuân thu luân chuyển, học thức, nhân phẩm, suy nghĩ của ngài đã phong phú và thành thực, phải chăng vì thế mà triều đình đã nhiệm dụng ngài là sử quan giữ tàng thất?

LÃO TỬ: Đúng vào lúc sử quan triều Chu còn khuyết, triều đình mới chọn ta vào chân đó.

LƯU NGÔN: Công việc của sử quan giữ tàng thất là những gì?

LÃO TỬ: Sử quan giữ tàng thất hồi đó ngang như người quản lý thư viện quốc gia ngày nay. Công việc lúc bấy giờ đã giúp ta có điều kiện nghiên cứu, học tập rất tốt. Hầu hết kinh điển, trước tác trong thiên hạ đều lưu giữ trong tàng thất, ta khác nào như cá gặp nước. *Thượng Thư* là một trong những cuốn sách ta thích nhất.

LƯU NGÔN: *Thượng Thư* là cuốn sách ghi chép văn bài, lời nói của người thống trị cao nhất trong buổi đầu nhà Chu; bao hàm đầy đủ tinh thần thời đại và rất nhiều chân lý sâu xa.

LÃO TỬ: Đọc *Thượng Thư*, ý thức tư tưởng của ta trở nên phong phú. Trong *Thượng Thư - Đại Vũ Mô* nói: "Nhân

tâm nguy hiểm, đạo tâm huyền diệu, phải tập trung chuyên chú, mới thấu hiểu được". Ý muốn nói: Người có tư tâm dễ nguy hiểm, đạo tâm thì huyền diệu đến khó hiểu, chỉ những ai thành tâm quyết chí, biết giữ đạo thì mới nhận thức được đạo lớn, chuyển nguy thành an, mới khuôn xử tốt nhân sinh, trị lý tốt xã hội.

LƯU NGÔN: Những câu cách ngôn trong *Thượng Thư* đã gợi mở cho chúng ta rất nhiều.

LÃO TỬ: Lúc trước ta luôn nghĩ tới một việc: vạn vật trong vũ trụ từ có, không cùng sinh, từ chính phản, cùng tựa, luôn luôn có hai mặt, chúng luôn chuyển đổi, biến hóa thì con người làm sao nắm vững được chúng? Nhận thức được điểm này lại lược bỏ mất điểm khác; nắm được hiện tại thì bỏ mất quá khứ và tương lai. Nhận thức của con người cứ luẩn quẩn, không hiểu được đạo lớn; dù có nói nhiều đến chân lý thì cũng chỉ là những hiểu biết về một điểm nào đó mà thôi, phải chăng đó chính là cái khó hiểu của đạo tâm? Bây giờ thì đã có cách, tức là phải nắm được điểm giữa, điểm chính. Nắm được điểm chính của đạo mới tránh được phiến diện, lệch lạc, mới có thể thấu hiểu được vũ trụ bao la, huyền diệu.

LƯU NGÔN: Và ngài đã biểu đạt biện pháp có tính nguyên tắc đó trong *Lão Tử*?

LÃO TỬ: Đúng vậy. Trong chương năm cuốn *Lão Tử* ta đã viết thế này:

"Trời đất không nhân, không ái,

coi vạn vật chẳng ra gì,

Thánh nhân cũng vậy, coi trăm họ chẳng ra gì,

*Khoảng giữa trời đất, khác gì chiếc ống thông gió?
Động vào nhiều, thì gió càng lắm.
Càng nói nhiều thì càng không nói hết được!
Chỉ bằng cứ yên lặng là hơn."*

LƯU NGÔN: Vào cuối thời Xuân Thu thiên hạ đại loạn, trăm họ lâm than. Ngài đối chiếu xã hội đương thời với quan điểm của bản thân, nhằm đưa ra tư tưởng chính trị xã hội của mình là "Vô vi nhi trị".

LÃO TỬ: "Vô vi nhi trị" là một trong những nội dung quan trọng trong *Lão Tử*. Như "Trời đất không nhân không ái", trong chương năm chỉ rõ trời đất là một tồn tại mang tính tự nhiên, vật lý, không bao hàm cảm tính, lý tính của nhân loại; vạn vật trong trời đất phải vận hành theo đúng quy luật của tự nhiên. Trời đất vô vi, vạn vật, vạn sự cứ sinh trưởng và biến hóa theo quy luật phát triển của giới tự nhiên, không cần có mệnh lệnh và sự sắp đặt của bất kỳ một vị chúa tể nào coi mình hơn cả tự nhiên.

LƯU NGÔN: Ngài đã từng nói rõ về vấn đề này qua hai sự kiện trong cuộc sống của mình. Một, người ta đã lấy cỏ tét thành chó dùng cho việc cúng tế. Cúng tế xong, con chó liền bị vứt. Cũng vậy, thánh nhân không nên thiên lệch, phải công bằng với vạn vật trong trời đất. Tức là người thống trị thánh minh không nên có chỗ nặng chỗ nhẹ đối với trăm họ, phải đối xử bình đẳng, để họ được sắp xếp cuộc sống riêng theo nhu cầu của từng người. Hai, sử dụng chiếc ống thông gió, chỉ cần động vào là có gió ra ngay, không cần phải hết hơi, hết sức. Khoảng giữa trời đất giống như chiếc ống thông gió, hoàn toàn là rỗng, giạt càng mạnh thì gió càng nhiều.

LÃO TỬ: Thông qua hai ví dụ đó, ý ta muốn nói: Nói nhiều nhưng không thể nói hết, chỉ bằng cứ yên lặng. Chính lệnh của chính quyền càng phiền phức, hà khắc thì càng nhanh tới tiêu vong, chỉ bằng cứ giữ lấy trạng thái bình thường vô vi, thì vạn vật luôn được sinh trưởng, biến hóa.

LƯU NGÔN: Vì vậy ngài cho rằng, là thánh nhân - người thống trị lý tưởng, nên tuân theo quy luật tự nhiên, theo tư tưởng vô vi nhi trị, để trăm họ tự làm tự nghỉ, tiếp tục sinh tồn mà không cần có thái độ, biện pháp can thiệp. Những người thống trị như vậy tất sẽ được dân chúng tán thưởng và gắn gũi.

VII

ĐỌC THƯỢNG THƯ HIẾU ĐƯỢC ĐẠO DƯỠNG SINH

LƯU NGÔN: Theo văn bối thì ngài cũng coi trọng đạo dưỡng sinh. Theo ngài thì đời đầy những cạm bẫy, sinh mệnh luôn bị uy hiếp. Vì vậy ngài chủ trương luôn phải thận trọng, không nên bước vào vòng nguy hiểm. Không nên làm gì là an toàn nhất, tính mệnh được đảm bảo nhất.

LÃO TỬ: Ta từng nói về hai loại dưỡng sinh. Ở chương thứ năm mươi trong *Lão Tử* ta đã giải thích khá rõ. Hãy xem nguyên văn dưới đây:

*"Ra đời là sống, vào đất là chết,
Có tới ba phần mười số người là trường thọ
Có tới ba phần mười số người là chết yếu."*

*Cũng có ba phần mười số người lẽ ra có thể
sống lâu hơn nhưng đã đi vào chỗ chết.*

Vì sao vậy?

Vì số người đó đã ăn uống quá độ!

Nghe nói có người biết giữ mạng sống,

Đi đường không gặp thú dữ, mãnh hổ,

Vào quân không phải ra trận.

Thú không húc,

Hổ không vồ,

Đao thương chưa đến lượt.

Vì sao vậy?

Vì người đó chưa đi vào chỗ chết."

LƯU NGŨN: Lúc đó ngài là sử quan giữ tàng thất nhà Chu, sao ngài lại có được nhận thức đó?

LÃO TỬ: Cuốn *Thượng Thư - Thuấn điển* đã gợi ý cho ta điều đó. Nghe nói Nghiêu đã từng tìm hiểu về Thuấn, để Thuấn ở chân núi. Một hôm mưa to gió lớn, sấm chớp âm ầm, mưa như trút nước, Thuấn vẫn trấn tĩnh như không, không nghe thấy sấm chớp, không biết có mưa gió. Ta gấp sách lại và đắm mình vào trong suy nghĩ: Vì sao con người có thể không có biểu hiện gì trong một hoàn cảnh ác liệt như vậy? Có thể trong lòng người đó không coi sống chết là gì cả? Người không quan tâm tới sống chết là người hiểu rõ ý nghĩa sự sống nhất, người biết dưỡng sinh nhất. Từ đó ta liên tưởng rằng, một người giống như Thuấn, không quan tâm tới sống và chết thì dù đi tới đâu, gặp thú dữ hay mãnh hổ, cũng coi như không thấy gì cả, không sợ hãi, thú dữ

không dám dùng sừng, mãnh hổ không dám dùng vuốt. Một binh sĩ ra trận giao chiến, coi như không nhìn thấy vũ khí của đối phương, xông trận như xông vào chỗ không người, thì người đó sẽ không bị sát thương, như vậy là quên mình, cũng là uy lực của chữ "Không".

LƯU NGÔN: Nghe ngài nói, văn bối muốn báo với độc giả rằng, ngài sinh ra trong thời loạn, đâu đâu cũng là nguy cơ của con người, tính mệnh bị uy hiếp từng giờ từng phút, nên ngài mới chủ trương, để bảo vệ con người không cần đến chiến tranh cướp bóc. Con người không cần đến cuộc sống xa xỉ. Phải bình tĩnh, không bày đặt thêm gì nữa, không bừa bãi, không thương hại người khác. Tất cả phải sống cho đúng đạo. Người khác cũng không có cớ gì để ra tay với mình. Có như vậy mới loại bỏ hết được những nhân tố khiến con người phải chết sớm. Tựu trung lại, ngài muốn khuyên mọi người kìm nén bớt lòng ham muốn, tĩnh tâm chất phác, hợp với tự nhiên.

LÀO TỬ: Đúng! Những ý đó ta đã viết cả ở chương năm mươi cuốn *Lão Tử*.

VIII CA NGỢI ĐẠI VŨ

LƯU NGÔN: Phần trên ngài nói đến Thuấn. Nội dung ở chương hai mươi hai cuốn *Lão Tử*, giống như lời Thuấn ca ngợi Vũ ghi trong cuốn *Thượng Thư - Đại Vũ mô*.

LÃO TỬ: Trong *Thượng Thư* - *Đại Vũ* mô ghi chép lời Thuấn ca ngợi Vũ.

Thuấn nói: "Ngài biết giữ phận nên thiên hạ chẳng ai tranh giành với ngài. Ngài sống hòa bình nên thiên hạ chẳng ai gây sự với ngài." Đại Vũ khiêm tốn giữ mình, có công lớn trong việc trị thủy, nhưng không hề khoe khoang, biết rõ mình là quang minh chính đại, nhưng lại chỉ muốn giữ một địa vị tầm thường. Mâu đen tức là huyền, ngay cái cân Vũ dùng cũng mâu đen. Ở đây ẩn chứa một chân lý hết sức huyền diệu, sâu xa, tương phản với nhiều chân lý thông thường, những người bình thường cảm thấy khó hiểu. Nhưng chính nhờ đó mà nghiệp lớn mới thành, thiên hạ đại trị.

LƯU NGÔN: Ở chương hai mươi tám cuốn *Lão Tử*, ngài nói:

*"Biết trắng giữ đen,
Làm mâu cho thiên hạ".*

Ở chương mười lăm cuốn đó, ngài nói:

*"Tinh tế, nhiệm mầu,
Sâu xa khó biết."*

Xem ra đó là những cảm nghĩ đẹp của ngài về công việc mà Đại Vũ đã làm.

LÃO TỬ: Ta vô cùng tôn sùng Đại Vũ. Vũ không hề biểu hiện mình dù ai cũng hiểu đó là người tài đức. Vũ không hề khoe khoang dù là người nắm được chân lý chính xác. Vũ không hề tự cao tự đại dù là người tài ba xuất chúng. Vì vậy ta đã có kết luận tương tự như trong *Thượng Thư* -

Đại Vũ mô: "Vì không giành giật nên trong thiên hạ không có ai dám tranh giành".

Chúng ta cùng xem lại nội dung chương hai mươi hai trong *Lão Tử*:

*"Không tự biểu dương mà vẫn sáng;
Không cho mình là phải mà vẫn phải;
Không gây sự mà vẫn lập công;
Không khoe khoang mà vẫn là hàng đầu,
Chỉ vì không tranh,
Nên thiên hạ không ai tranh nổi mình!"*

LƯU NGÔN: Sử sách còn ghi, Đại Vũ trong việc khơi thông cả chín dòng sông đã chịu bao điều vất vả, khơi sông lấp biển, ngủ đường cơm chợ suốt trong tám năm ròng, ba lần qua cửa mà không dám vào nhà. Vũ lúc nào cũng nghĩ đến trăm họ thiên hạ. Thấy đông bào ngập chìm trong nước lũ thì buồn bã, thương xót như người thân. Vũ là con người có tấm lòng từ bi vô hạn.

LÃO TỬ: Không chỉ có thế. Đại Vũ sau khi trở thành Hạ vương vẫn đơn giản, chất phác như vậy, ăn đủ no, mặc đủ ấm, cung thất đủ dùng. Vũ là tấm gương về cần kiệm. Vì vậy ở chương sáu mươi bảy cuốn *Lão Tử*, ta viết:

*"Ta có ba pháp bảo luôn phải gìn giữ,
Một là từ
Hai là kiệm
Ba, không dám đi trước thiên hạ".*

LƯU NGÔN: Ngài nói là mình có ba pháp bảo: "Từ" tức là tình cảm và lòng thương yêu; "Kiệm" tức là tích cóp,

không xa xỉ, không bừa bãi; "Không dám đi trước thiên hạ" với ý nghĩa là "Khiêm nhường", "không tranh giành". Có thể nói, "Tam bảo" là những lời tổng kết của ngài về mặt ý nghĩa thực tiễn xã hội của "Đạo" và "Đức". Ngài sống trong cảnh loạn lạc, chứng kiến bao cảnh bạo lực tàn khốc, cảm thấy sâu sắc rằng, việc trị quốc an bang không thể tách khỏi ba pháp bảo đó, nên mới mượn chuyện của Vũ, nhằm khuyên nhủ mọi người. Điều mà lữ vân bối thấy rõ ở ngài là tinh thần trách nhiệm rất cao đối với lịch sử, đáng để cho đời sau phải suy ngẫm!

IX

ÁN ANH KHÔNG NHẬN THƯỜNG, THOÁT KHỎI DÒNG NƯỚC XOÁY

LƯU NGÔN: Cuối thời Xuân Thu, thiên hạ đại loạn, chư hầu xâu xé lẫn nhau, ngay trong một nước nhỏ cũng xảy ra nhiều chính biến. Trải qua bao biến cố trong nhiều năm, tư tưởng, kiến thức của ngài đã đầy đủ, thuần thục và sâu sắc hơn nhiều.

LÃO TỬ: Trong công việc ở tàng thất, ta được nghe nhiều chuyện về thừa tướng Án Anh nước Tề. Ta cảm động nhất là chuyện Án Anh không nhận lãnh ấp của Khánh thị.

Sau khi Khánh thị diệt vong thì lãnh ấp được phân cho đại phu các nước chư hầu. Người Tề phân cho Án Anh sáu mươi ấp kể bên Bắc Điện. Án Anh không nhận. Tử Vĩ lấy

làm lạ liền hỏi Ân Anh: "Giấu có, ai mà chẳng muốn, nhưng riêng ông sao lại từ chối?"

Ân Anh đáp luôn: "Khánh thị lúc sinh thời luôn ra sức mở mang lãnh ấp để thỏa mãn dục vọng của mình, nên mới mang vạ diệt vong. Lãnh ấp nhà này chưa cung cấp đủ vật chất theo nhu cầu, nay có thêm sáu mươi ấp nữa đương nhiên là tốt, nhưng một khi dục vọng được thỏa mãn thì ngày diệt vong lại đang đến gần... Sỡ dĩ ta không nhận, không phải vì không ham phú quý mà vì sợ sẽ mất hết phú quý. Phú quý khác gì vải lụa, luôn có mức độ... Ta không tham nhiều, chỉ muốn giữ ở một mức độ nào đó."

LƯU NGÔN: Sợ mất phú quý, không dám nhận thêm phú quý, một suy nghĩ hết sức sâu sắc!

LÃO TỬ: Vì vậy ta mới mượn chuyện Ân Anh, có mấy kết luận ở chương chín cuốn Lão Tử:

*"Của cải mức nào, kịp thời dừng lại;
Dao kia tuy sắc, nhưng chẳng được lâu;
Vàng ngọc đầy nhà, khó mà giữ được;
Phú quý sinh kiêu, là mầm họa, nạn;
Công thành, lưu thân. Đó là đạo trời!"*

LƯU NGÔN: Từ đó, ngài cho rằng, bất kỳ là việc gì đều có mức độ, phải dừng lại đúng lúc. Sắc sảo lộ hết, phú quý sinh kiêu, tham quyền cố vị, đều là những biểu hiện quá mức, khó tránh được họa nạn.

LÃO TỬ: Khi lợi lộc đến gần mấy ai không mê, không lao vào như con thiêu thân. Người tham quyền cố vị thường được voi lại đòi tiên, biết bao nhiêu cho đủ. Người

cây tài vênh vào thường bộc lộ hết khả năng, khiến ai nấy phải khiếp sợ. Người hiểu biết phải đề chừng tất cả những điều đó, bằng không thì phú quý sinh kiêu, dễ chuốc lấy họa lớn.

Đối với một người bình thường lập công đã khó, nhưng khi công thành danh toại xử sự như thế nào lại càng khó hơn!

LUU NGÔN: Vì vậy ngài mới khuyên mọi người khi công thành thì nên lui, thoát khỏi vòng nước xoáy, mới có thể bảo toàn được tính mệnh. Nhưng có một số người lòng tham vô đáy, mê mẩn trong công danh phú quý, kết quả là thân bại danh liệt. Lịch sử còn ghi lại rất nhiều những ví dụ như vậy.

LÃO TỬ: Xin cho nghe một ví dụ cụ thể.

LUU NGÔN: Thừa tướng Lý Tư nước Tần là một ví dụ. Lý Tư làm quan ở nước Tần, chức đến thừa tướng, phú quý tột đỉnh, quyền thế một thời. Nhưng cuối cùng thì bị hạ ngục. Trước lúc bị hành hình, Lý Tư còn nói với con rằng: "Ta vẫn muốn cùng mấy người dắt chó ra cửa Đông Môn săn thỏ, nhưng bây giờ còn làm được gì nữa?". Lý Tư không chỉ không còn là thừa tướng mà ngay cả việc muốn trở thành người dân thường, ngày ngày cùng con cái ra ngoài săn bắn cũng không được! Lúc này Lý Tư đang trong thảm cảnh, nhà tan cửa nát, thân bại danh liệt.

LÃO TỬ: Có thể nói Lý Tư là mẫu người không biết đường tiến thoái.

LUU NGÔN: Tư tưởng lui ra khỏi dòng nước xoáy của ngài có nhiều ý nghĩa hiện thực, tích cực.

Trong một xã hội đầy rẫy những ham muốn, thì quyền thế có thể thỏa mãn dục vọng của một số người. Quyền thế làm cho người ti tiện trở thành hiển quý, người nghèo khổ trở nên giàu có, một kẻ ác ôn vô thức nổi danh thiên hạ.

Lý Tư lại là một ví dụ, tự tay xây dựng cơ đồ, nhưng vì sao phải ra đi sớm như vậy? Liệu có ai chịu bỏ của cải, căn nhà xinh đẹp của mình để ra bãi trống, ngủ trong căn lều rách nát?

Người biết lui đúng lúc là người có mắt nhìn xa trông rộng, thấy được nguy cơ tiềm ẩn trong lúc thời thế đang thịnh, còn phải biết kìm nén dục vọng cá nhân. Còn như người có lòng tham vô đáy, dục vọng khôn cùng, công lao không có văn muốn hưởng lộc thì cuộc đời họ rồi sẽ ra sao?

Mới hay, lui khỏi dòng nước xoáy không chỉ là hiểu biết để xử thế mà còn là mốc giới của cuộc đời!

X

VƯƠNG THẤT NỘI LOẠN, MIỄN QUAN VỀ QUÊ

LƯU NGÔN: "Tình người như tờ giấy mỏng, việc đời như thế cờ mới". Cuối thời Xuân Thu là những năm có nhiều chuyện. Chu vương thất thường có biến. Trong tình trạng đó, ngài là quan thì có ảnh hưởng gì không?

LÀO TỬ: Chu vương thất có nội loạn. Cảnh vương băng hà, vương tử Triệu phản biến, cùng với hàng loạt thư tịch

triều Chu trong tàng thất chạy sang nước Sở. Triều đi khỏi, ta bị liên lụy và mất chức, đành trở lại quê hương sau hơn ba mươi năm xa cách.

LƯU NGÔN: "Nhỏ rời quê, lớn trở về, quê hương vẫn như cũ". Tất cả gợi cho chúng ta một cảm giác thê lương khó tả.

LÀO TỬ: Rời khỏi đô thành Lạc Ấp không xa, một cảnh tượng chiến trường thê thảm hiện ra trước mắt ta: tường xiêu vách lở, gạch ngói đầy đường. Chiến tranh đã ngừng từ năm trước nhưng phần lớn đồng ruộng vẫn hoang vu. Cỏ dại đầy đường đang xào xạc trong gió thu. Những hàng cây bị lửa chiến tranh đốt cháy vẫn trơ trụi ở cạnh. Khắp nơi vẫn còn nhìn thấy những mảnh xương khô. Trên những cánh đồng không có bóng dáng một con ngựa nào đang cày ruộng. Trên đường cái quan vẫn còn những đoàn quân đi qua, dắt theo một lũ ngựa. Có những con ngựa bụng to đang mệt mỏi, gắng bước theo sau.

LƯU NGÔN: Chiến tranh là một tai họa khủng khiếp đối với sản xuất và đối với cuộc sống trăm họ. Ở chương bốn mươi sáu cuốn *Lão Tử*, ngài đã mô tả sự vô tình của chiến tranh:

"Thiên hạ có đạo, nuôi ngựa cày ruộng, lấy phân.

Thiên hạ vô đạo, ngựa chiến sinh con ngoài chiến trường."

LÀO TỬ: Nhìn cảnh tượng đó, lòng ta bồi hồi, gần như ta đã gào lên "Thiên hạ vô đạo, ngựa chiến sinh con ngoài chiến trường". Càng xa Lạc Ấp thì tình cảnh càng thêm thê thảm. Đường đi, cỏ dại mọc đầy. Trong phạm vi hàng trăm

dậm không có bóng người. Mùa màng ở đâu? Nhà cửa ở đâu?

LƯU NGÔN: Ở chương ba mươi cuốn *Lão Tử*, như nghe thấy tiếng thở dài nào nề của ngài:

"Nơi quân lính ở, gai góc mọc đầy.

Chỗ đại quân qua, nhiều năm mất mùa!"

LÃO TỬ: Chiến tranh là hành vi tàn khốc và ngu xuẩn của loài người. "Nơi quân lính ở, gai góc mọc đầy. Chỗ đại quân qua, nhiều năm mất mùa", nêu rõ những hậu quả nghiêm trọng mà chiến tranh để lại cho con người.

LƯU NGÔN: Cảnh tượng gần đô thành thê thảm là vậy, còn ở quê hương ngài thì có phần khá hơn?

LÃO TỬ: Ở quê hương Khúc Nhân, có nhiều cảnh tượng làm ta khó nghĩ, sự khác biệt giữa người này với người kia quá lớn. Một là: "Triều đình hết sức hủ bại, ruộng vườn hoang hóa, kho tàng rỗng không", người lao động phải bươn chải để sống. Hai là: số quý tộc "Chiếm phần lớn của cải. Chúng mặc gấm vóc, lưng đeo bảo kiếm, tiệc tùng quanh năm", "Chúng cầm đầu lũ trộm cướp, chuyên cướp bóc tài sản của trăm họ". Những căn nhà bằng đất mái tranh, chắc chắn và rộng rãi còn lưu lại trong ký ức tuổi thơ ta thì nay đã tàn tạ đi nhiều. Dân làng lúc này gầy guộc, sắc mặt vàng vọt, chứng như không còn đủ sức để làm ruộng. Vì đâu mà nên nông nổi vậy? Ta lấy làm khó hiểu và đắm chìm trong suy nghĩ.

LƯU NGÔN: Đương nhiên, chiến tranh là một nguyên nhân, nhưng quan trọng hơn là sự bóc lột tàn khốc của giai cấp thống trị thời đó.

LÃO TỬ: Ở chương năm mươi ba cuốn *Lão Tử*, ta đã vạch ra một số mâu thuẫn trong xã hội:

*"Nếu ít nhiều có hiểu biết,
Ta sẽ đi theo đường đạo lớn.
Chỉ sợ nhầm sang tà đạo.
Đường lớn thì bằng phẳng,
Nhưng một số người thích bước vào đường gian.
Triều đình thật hủ bại,
Khiến ruộng vườn đầy cỏ dại,
Kho tàng thì rỗng không.
Số người đỏ áo quần thì thật sang,
Bảo kiếm giắt bên hông,
Ăn uống toàn mỹ vị
Của cải thì dư thừa.
Chính họ đã cầm đầu lũ đạo tặc
Ở đây hết sức là vô đạo!"*

LƯU NGÔN: Ngài đã nêu rõ, lực lượng hắc ám, những kẻ thống trị đã hành hạ dân chúng. Bãng vào quyền thế và vũ lực, kẻ thống trị đã hoành hành, cướp bóc; tối ngày sống xa xỉ, dâm dật; bức dân chúng vào cảnh đói rét triền miên, ruộng vườn thì hoang hóa, của cải thì sạch không. Với tình cảnh đó, ngài gọi lũ thống trị là kẻ cầm đầu đạo tặc, cũng phải. Đó là hình tượng lũ bạo chúa - những kẻ chấp chính vô đạo!

XI
KHỔNG KHÂU ĐẾN THĂM LẦN ĐẦU
VÀ HÀNG CHỮ
NÓI NĂNG PHẢI THẬN TRỌNG

LƯU NGÔN: Ở phần mở đầu đã nói rõ, Khổng Tử từng đến để học ngài. Thuở nhỏ, Khổng Tử hiếu học, thích nghiên cứu lễ nhà Chu. Khổng Tử đã nghe đại danh ngài từ lâu, tiếc là chưa có cơ hội gặp mặt. Năm đó, được Lỗ Chiêu công ủng hộ, Khổng Tử cùng một thiếu niên khác - Nam Cung Kính Thúc, đến Lạc Ấp nhà Chu.

LÃO TỬ: Chừng năm 526 trước Công nguyên, lần đầu Khổng Khâu đến Lạc Ấp. Ở vương đô, họ tham quan Thiên đàn, Địa đàn nơi cúng tế; Khảo sát nơi ban bố chính lệnh, nơi diễn ra nghị thức triều hội bàn đại sự quốc gia, nơi người thống trị cúng tế tổ tiên của vương triều Chu. Khi xem xét các văn vật, Khổng Khâu nhìn thấy một bức tượng bằng vàng có hàng chữ "Nói năng phải thận trọng". Khổng Khâu đọc hàng chữ khắc sau lưng tượng, tuy đã hiểu được rất nhiều, nhưng vẫn còn vài điều chưa thật rõ.

LƯU NGÔN: Khổng Khâu muốn đến hỏi ngài về lễ nhà Chu, đồng thời muốn ngài chỉ bảo cận kề về những điều đã thấy ở vương đô. Có thể lúc bấy giờ mọi người đang muốn tìm hiểu về nội dung tang lễ chăng?

LÃO TỬ: Từ lâu ta đã nghe Khổng Khâu là người chân thành, hiếu học, lúc gặp việc thường hỏi là vì sao, khi "Vào

Thái miếu" càng thấy rõ điều đó. Đúng là Khổng Khâu rất chú ý đến tang lễ. Ta rất tán thành tinh thần học hỏi của Khổng Khâu. Ta cho mời Khổng Khâu và Nam Cung Kính Thúc vào phòng khách.

Ngồi vừa yên chỗ Khổng Khâu đã hỏi: "Trong tình hình nào, cần phải mời các thần chủ ở tông miếu ra ngoài?" Ta đáp: "Có ba trường hợp, lúc thiên tử hoặc chư hầu qua đời, thì thái chúc mời thần chủ các miếu đến miếu Thái Tổ. Làm như vậy để biểu thị liệt tổ liệt tông tụ tập để tham dự quốc tang. Đó cũng là quy định trong Lễ. Tang lễ xong, thần chủ chỗ nào lại được mời về chỗ ấy. Khi nhà vua ra nước ngoài, do thái tế chọn, các thần chủ tông miếu được theo chân nhà vua, đây cũng là quy định của Lễ. Khi tiến hành hợp tế, cũng do thái chúc chọn, một số thần chủ được đến miếu Thái Tổ ăn uống. Có một điểm quan trọng cần nhớ là khi nghênh đón hoặc tiễn đưa các thần chủ đều phải có đội nghi trượng. Người ngoài không được vào đó."

LƯU NGÔN: Trong *Lễ Ký - Tả Tả* vấn, thường nói nhiều đến chiến tranh và cúng tế, chỉ ra rằng chiến tranh, cúng tế đều là đại sự quốc gia. Nếu đang có chiến sự mà cha, mẹ qua đời thì ngừng chiến làm tang lễ hay vẫn tiếp tục giao chiến đây?

LÃO TỬ: Điều mà ông hỏi cũng như điều mà năm đó Khổng Khâu hỏi. Ta trả lời như thế này: "Theo Lễ thì trong thời kỳ để tang cha mẹ, con cái không thể ra trận. Lúc trước Chu công qua đời, con trai là Bá Cầm sau khi khóc lóc tiếc thương đã phải cầm quân đi đánh Tử Di. Lúc đó Tử Di tác

loạn, tình thế bức bách mới phải làm thế. Nhưng nói chung thì không nên tham thú lợi lộc để bỏ lễ chịu tang ba năm."

LƯU NGÔN: Lần này Khổng Khâu đến để học hỏi về lễ nhà Chu, chắc ngài đã nói hết những điều hiểu biết của mình. Khổng Khâu tất đã hiểu thêm được nhiều điều.

LÃO TỬ: Ta giữ tàng thất nhà Chu đã hơn ba mươi năm, đã chứng kiến cảnh hủ bại trong giới quan trường của chủ nô; Chu lễ được bọn có dã tâm coi là cơ hội nên danh nên giá, thăng quan tiến tước. Khổng Khâu đến học Chu lễ chẳng khác gì người đang khát. Nhưng qua ánh mắt, hành động cùng khí chất của Khổng Khâu, ta thấy ông ta ý thức hơn người, hăng say muốn tham chính. Nên khi Khổng Khâu đứng dậy cáo từ, ta còn nói thêm: "Người giấu thì cho người khác tiến tài. Người nhân, phẩm đức cao quý thì chỉ có mấy lời chân thành. Ta không có tiến tài, nên chỉ có mấy lời thành thực gửi ông".

LƯU NGÔN: Lời nói đó cũng như là châu báu tặng cho người khác.

LÃO TỬ: Ta hỏi Khổng Khâu: "Ông có nhìn thấy một bức tượng bằng vàng có hàng chữ "Nói năng phải thận trọng" ở trước miếu đường không?"

Khổng Khâu đáp: "Đã thấy. Sau lưng tượng vàng có khắc mấy câu: Không nói nhiều, nói nhiều hại lắm. Không đa sự, đa sự đa nạn".

Nghe xong, ta vui mừng nói: "Đó chính là những lời hay mà ta muốn tặng cho ông. Một người tự cho là thông minh, hay bàn về sở trường, sở đoản người khác, tưởng mình

hiếu biết sâu sắc, loại người đó đang dần tới diệt vong. Những người thông minh thực sự thì ít nói, ít bình luận, vì họ hiểu rằng, nói nhiều thì hại lắm. Người thông minh thực sự, tự cho mình là ngu xuẩn, không hiểu gì, không biết gì, bởi vì họ hiểu rằng đa sự là đa nạn. Một thương nhân giàu có, luôn cất giấu tài sản, vờ là nghèo khổ. Mong rằng ông có thể bỏ được các tật, thích kiêu ngạo, ham công danh, ưa nổi trội và dù có là người hùng thực sự thì vẫn nên xuất hiện với tư thế khiêm nhường. Những dòng chữ khắc sau lưng tượng vàng chính là những lời cảnh báo với mọi người.

LƯU NGÔN: Một buổi trò chuyện bằng mười năm đọc sách. Những lời nói chân thành của ngài không chỉ có văn bồi, Khổng Khâu mà tin rằng mọi người trong thiên hạ cũng đều thu nhận được những điều rất bổ ích.

XII KHỔNG KHÂU ĐẾN LẦN THỨ HAI, BÀN NHIỀU VỀ NHÂN NGHĨA

LƯU NGÔN: Khổng phu tử là nhà Đại Nho. Sau khi hỏi Lễ từ Lạc Ấp trở về, từ học thức đến khí chất, tác phong đều tăng tiến, phong phú hơn trước rất nhiều. Khổng Khâu vẫn chưa hài lòng về những thành tựu đạt được trong học vấn, nên luôn tìm đến các nơi để phỏng vấn học tập.

Khổng Khâu thu thập chính lý nhiều thư tịch. Vốn rất tôn sùng thiên tử, Khổng Khâu mong thiên hạ thống nhất,

chư hầu nghe lệnh Chu thiên tử. Khi được tin vương tử Triệu đã cướp mất hàng loạt điển tịch văn hóa trong Chu vương thất chuyển sang nước Sở, Khổng Khâu lấy làm buồn rầu, còn muốn dâng lên thư viện quốc gia vương đồ số sách mà mình đã thu thập, chỉnh lý được. Bằng hành động thực tế đó, Khổng Khâu muốn ủng hộ địa vị và uy tín của Chu thiên tử. Lúc đó Khổng Khâu lại nhớ tới ngài, muốn ngài giới thiệu mình với tằng thất nhà Chu. Lúc Khổng Khâu và đệ tử Tử Lộ đến quê hương ngài thì ngài đang làm gì?

LÀO TỬ: Trước khi Khổng Khâu tới thăm, tức là sau khi ta miễn quan thì quan niệm về giá trị trong ta đã thay đổi, ta đã hoài nghi về lễ nhà Chu.

LƯU NGÔN: Khổng Khâu lại tới thăm. Lần này thái độ ngài như thế nào?

LÀO TỬ: Trước lúc đến, Khổng Khâu hoàn toàn không biết tinh thần mới của ta như thế nào, vẫn coi ta là học giả thấu hiểu lễ nhà Chu nhất. Vì vậy Khổng Khâu mới mượn *Lục Kinh*, muốn qua lý luận và giá trị *Lục Kinh* để thuyết phục ta. Ta đã thuộc lòng những điều Khổng Khâu nói. Có điều từ chỗ tin tưởng *Lục Kinh*, ta đã chuyển sang chỉ trích nó. Ta nói về những điều Khổng Khâu đã trích dẫn rằng: "Ông nói hơi dài, chỉ nên nói mấy điều chính yếu thôi!"

LƯU NGÔN: Nhân nghĩa là điều cốt yếu trong *Lục Kinh*, chắc Khổng Khâu cũng chỉ thích dùng nhân nghĩa nhằm bàn về các hiện tượng trong thế gian?

LÀO TỬ: Đúng! Khổng Khâu cũng trả lời ta như vậy. Ta hỏi: "Nhân nghĩa là bản tính của con người chăng? Nhân

nghĩa là gì?" Khổng Khâu trả lời rất trôi chảy: "Nhân nghĩa là bản tính của người. Quân tử bất nhân thì không còn là quân tử, người bất nghĩa thì chóng diệt vong. Lòng phải thẳng không tà, luôn vui vẻ, không oán hận, thương yêu tất cả mọi người. Cái gì có lợi cho dân thì không từ nan. Đại để nhân nghĩa là như vậy!"

LƯU NGÔN: Khổng phu tử nói phải lắm!

LÃO TỬ: Không. Nghe xong Khổng Khâu, ta nói: "Lời ông nói thực nguy hiểm. Bây giờ mà nói tới yêu người thì chẳng phải là phù phiếm lắm sao? Dù là kinh nghiệm lịch sử hay thực tế cuộc sống, đều chỉ rõ một điều rằng, người nói vô tư lại chính là người đang làm điều tư lợi."

LƯU NGÔN: Văn bối chưa hiểu hết ý của ngài. Mong ngài nói cụ thể hơn được không?

LÃO TỬ: Ta nói như thế này: "Không mong mọi người tuyên truyền thù hận và tư tư, chỉ mong mọi người hiểu rằng, lợi người mới là yêu người, đã lợi người thì mới lợi cho mình; yêu người, lợi mình là nhất trí, vô tư mới là cái tư của từng người. Nhưng ngày nay mọi người chỉ muốn lợi cho mình, yêu người chỉ là giả, nhưng không hề có người nào dám thừa nhận là mình vụ lợi, thế chẳng phải là phù phiếm hay sao?"

Lúc đó ta ngừng lại, nhìn Khổng Khâu rồi mới nói tiếp: "Mọi hành động của con người phải hết sức tự nhiên. Trời đất vận hành cũng theo một quy luật nhất định, mặt trăng mặt trời phát sáng, các vì sao sắp xếp theo một thứ tự,草木 thì sống theo bầy, đàn, cây cối đang phát triển. Không

phải thần tạo ra những điều đó, cũng không phải do một người nào sắp xếp như vậy mà chính là vạn vật sinh trưởng, tồn tại, phát triển theo bản tính tự nhiên. Trời đất đâu có lòng nhân ái mà chỉ là vạn vật cứ tự sinh tự diệt. Bản tính của con người phải là tự nhiên, không phải lòng nhân ái do một số người nào đó đề xướng. Vì vậy thánh nhân cũng không đề xướng nhân ái mà là để trăm họ tự nghĩ tự làm. Ông muốn người trong thiên hạ giữ mãi được cái đạo dưỡng sinh của họ chăng? Thế thì phải làm theo cái bản tính tự nhiên của con người, cũng tức là hành theo đạo. Đó là cách lựa chọn tốt nhất. Vậy thì cứ gì còn phải đưa ra cái mẫu của nhân nghĩa? Chẳng khác gì một người có con trốn khỏi gia đình. Người đó vừa la hét vừa réo tên để mong nó quay về. Nhưng kết quả thì sao? Gào càng to, gọi càng lớn thì đứa trẻ chạy càng nhanh. Làm như vậy là không cơ bản. Đề xướng nhân nghĩa, mục đích muốn bản tính con người tốt hơn, nhưng hiệu quả thực tế là nhiều loạn bản tính đó. Khổng Khâu, thực tế thì học thuyết của ông đã nhiều loạn bản tính con người!"

LƯU NGÔN: Nho gia Khổng phu tử đề xướng nhân nghĩa. Đạo gia ngài, lại chỉ trích nhân nghĩa, rõ ràng cách nhìn của hai người đã khác nhau về cơ bản, chẳng ai thuyết phục được ai. Nhưng đối với Khổng phu tử mà nói, tin rằng tư tưởng, tinh thần biện chứng của ngài đã bồi bổ được nhiều điều cho ông ta, đưa vào cơ thể ông ta một dòng máu mới.

XIII LẦN BA, KHỔNG KHÂU TỚI THĂM, VIỆC KHÔNG THÀNH

LƯU NGÔN: Năm 497 trước Công nguyên, Khổng Khâu cùng với các đệ tử Tử Lộ, Nhan Hối rời bỏ nước Lỗ, chu du các nước. Hơn mười năm trời, Khổng Khâu qua các nước Vệ, Tống, Tấn, Trịnh, Thái, Diệp, Sào, Trần; từng giới thiệu chủ trương chính trị của mình với người thống trị cao nhất ở các nước, nhưng cuối cùng thì vẫn chưa được dùng. Khổng Khâu lúc thì phấn chấn, làm cả những việc biết là không làm được; lúc lại bi ai, chỉ mong được lênh đênh ngoài mặt biển. Khổng Khâu gần như không có lối thoát và cũng không hiểu vì sao mình lại như vậy! Khổng Khâu tin tưởng thuyết nhân nghĩa, trung thực xử thế, nết mình giữ lễ, thương yêu mọi người, nhưng không hiểu vì sao mọi người lại từ chối? Lần nữa, Khổng Khâu lại rơi vào trạng thái mê muội, trở nên buồn bã, bất đắc chí. Trong khi đó, ở chỗ ngài đang có những biến chuyển long trời lở đất. Khổng Khâu được tin ngài đã thành "Chân nhân đặc đạo", nên mới quyết định tới thăm.

LÃO TỬ: Lần này, thấy Khổng Khâu tỏ ra mệt mỏi, bơ phờ. Khổng Khâu nói: "Khâu nghiên cứu cả sáu loại điểm tịch *Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu* trong một thời gian dài và thấy đã nắm vững được các chân lý ở đó. Nhưng khi tán kiến các vị vua chúa giảng giải về đạo của tiên vương, kể

lại nghiệp tích của Chu công, Triệu công thì không một vị nào muốn làm theo. Chán nản quá! Thuyết phục con người là khó khăn lắm sao? Hoặc chân lý là cái gì đó rất khó hiểu?"

LƯU NGÔN: Ngài nhìn nhận các quan điểm của Khổng phu tử như thế nào?

LÃO TỬ: Ta nói với Khổng Khâu: "Cũng may là ông chưa gặp các vị quân vương trị thế! Sáu loại điển tịch mà ông vừa kể đều là vết tích cũ kỹ của các vị tiên vương để lại, chứ chưa phải là gốc rễ của các vết tích. Vết tích vốn là dấu giày con người đi qua lưu lại và chẳng nhẽ lại coi dấu giày là chiếc giày? Lại ví như hai con chim đục cái đang nhìn nhau, cả bốn mắt như không muốn rời và rồi chim con sẽ được ra đời; côn trùng, con đục lên tiếng gọi ở trên mặt đất, con cái dưới đất liền hưởng ứng và côn trùng con lại được sinh ra. Có động vật được gọi là "Loại" là loài lưỡng tính, nên một mình có thể sinh con. Bản tính vốn không thay đổi, số phận cũng không thay đổi, thời gian cứ thế trôi, chân lý thì luôn luôn rõ ràng. Là người đặc đạo thì làm gì cũng thông; mất đạo thì mọi chuyện đều hỏng.

LƯU NGÔN: Khổng phu tử "Vào Thái miếu gặp việc gì cũng hỏi", đối với khái niệm của "Đạo" thế nào ông ta cũng hỏi cho ra ngọn ngành!

LÃO TỬ: Khổng Khâu là người thành tâm học đạo. Ta đã giảng rõ tình hình chung của đạo.

"... Mọi vật có thể nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy đều là những vật được sinh ra từ cõi u minh không nhìn thấy, không nghe thấy và không cảm thấy. Vật có hình được sinh ra từ

trong vô hình; tinh thần là tự "Đại Đạo: sinh ra, hình chất được sinh ra từ tinh khí, vạn vật được sinh ra từ bào thai, loài bát khiêu sinh ra từ trứng. Đạo đến không có vết tích, ra đi không có giới hạn, không đường ngõ, không nơi ở, bốn phương tám hướng, quảng đại vô biên. Một người sống theo đạo thì bao giờ cũng khỏe mạnh, thông tuệ, tinh anh. Lúc xử sự thì chuyên tâm không vất vả; tiếp ứng với ngoại vật được dễ dàng. Đạo, chúa tể mọi thứ. Do có đạo, trời không thể không cao, đất không thể không rộng, trăng sao luôn vận hành, vạn vật luôn hưng thịnh. Đó chính là "Đạo"!

LIU NGÔN: Xin được mạo muội hỏi, nếu một người tri thức uyên thâm thì việc nắm vững "Đại Đạo" chắc dễ dàng hơn?

LÃO TỬ: Chưa chắc!

"Học vấn uyên thâm, chưa hẳn đã hiểu được "Đại Đạo" dễ dàng. Người giỏi biện luận không nhất thiết là người có trí tuệ. Từ lâu thánh nhân đã loại bỏ số người tự coi là có tri thức, giỏi biện thuật. Vị thánh đắc đạo tự coi là có tri thức, giỏi biện thuật. Vị thánh đắc đạo bao giờ cũng giữ được trạng thái: tri thức tăng thêm mà không thấy tăng thêm, tri thức giảm thiểu mà không biết đã giảm thiểu. Đó chính là hiểu đạo. Đạo mệnh mỏng như biển cả, hùng vĩ như núi cao, luôn vận hành tuần hoàn. Trong quá trình vận hành, đạo luôn là chúa tể của vạn vật, ban cho vạn vật sức mạnh vô cùng tận. Từ đó thấy rõ, đạo mà người quân tử có được là toàn diện! Trời đất, vạn vật nhờ có đạo mà luôn đầy đủ. Đó chính là "Đạo" vậy!

"Trung Quốc có người sống trong trời đất, tạm gọi họ là người. Bởi vì người luôn muốn trở về cội nguồn. Xét về nguồn gốc thì chính là khí đã tụ lại thành sinh mệnh. Trong vật loại có sinh mệnh thì trường thọ hay chết yếu khác nhau là bao nhiêu? Đời người vốn được là bao mà đáng để phải phân biệt mạnh yếu, đúng sai? Quả dưa có quy luật sinh trưởng của dưa. Ở người tuy bàn về quan hệ có phức tạp, khó khăn, nhưng nhất thiết cũng phải có một thứ trật tự để so sánh. Trong xử lý quan hệ nhân sự, bao giờ thánh nhân cũng thận trọng, xử lý xong vẫn còn nhớ mãi. Đối với mọi nhân sự, bao giờ thánh nhân cũng điều hòa thuận ứng, đó chính là cái "Đức"; nếu như tùy cơ ứng biến thì đó là đạo. Nhờ vào "Đức" và "Đạo" mà để được hưng thịnh, vương được xác lập.

"Con người sinh ra trong trời đất, khác gì mặt trời lướt qua trong vũ trụ, thực ngắn ngủi. Vạn vật sinh sôi, luôn phát triển rồi biến hóa, suy yếu, tất cả lại mất đi. Mất đi thật nhanh chóng khiến sinh vật cũng thấy ai thương, nhân loại cũng cảm thấy bi thảm. Chỉ cần vứt bỏ mọi ràng buộc của tự nhiên với con người, mọi sự biến dịch chuyển hóa của công năng sinh mệnh thì tinh thần sẽ tiêu tán, cơ thể cũng theo đó mà tiêu vong, đó chính là trở về với cội nguồn! Từ vô hình biến thành có hình, lại từ có hình trở về với vô hình, điều đó mọi người đều hiểu, không hề có tác động của thánh nhân đặc đạo; là những điều mà mọi người thường bàn luận. Từ chỗ sáng tìm tòi chắc gì đã gặp. Thích nói nhiều, chỉ bằng không nói gì cả. Đạo không thể từ nghe mà có được. Tìm tòi nghe ngóng khắp nơi chỉ bằng cứ bịt tai lại không nghe. Như vậy mới có được đạo chân chính!"

LƯU NGÔN: Phần hùng biện của ngài cơ bản về "Đại Đạo" của trời đất, vạn vật sinh tồn và biến hóa, hẳn Khổng phu tử đã tiếp thu được nhiều điều. Tuy thiên đạo chi phối tất cả, nhưng là thứ vô hình, vô ngôn, vô ý chí, không phải là thượng đế quý thần, mà chỉ là sức mạnh to lớn của bản thân tự nhiên biến hóa mà thành. Về sau Khổng phu tử đã xúc động trước đệ tử mà rằng: "Trời nói sao đây! Bốn mùa kế tiếp, vạn vật sinh sôi. Trời nói sao đây!". Lúc bấy giờ nghe xong ngài khái quát về "Đạo", Khổng Khâu đã nói vô cùng cảm kích: "Tiên sinh đức tựa trời đất, không mệt mỏi, mượn "Đại Đạo" để nói rõ chân lý làm người. Các bậc quân tử xưa, liệu mấy ai hơn được ngài?"

LÃO TỬ: Khổng phu tử thực sự cảm kích khi ta nói xong. Nhưng ta vẫn muốn nói: "Khổng Khâu, ông chưa hiểu hết ý nghĩa đúng đắn của ta. Với bản tính tự nhiên, nước không ngừng chảy. Còn như đức tính của con người không cần phải trang điểm, nó luôn gắn bó với vạn vật tự nhiên, với trời cao, mệnh mỏng như trái đất và chói sáng như mặt trăng, mặt trời."

LƯU NGÔN: Nghe nói Khổng phu tử ba lần lại thăm ngài, từ hỏi han về Chu lễ đến tìm hiểu về thiên đạo. Khổng Khâu được chỉ dẫn và tư tưởng có nhiều chuyển biến. Sau này Khổng Khâu từng nhớ lại và nói với các đệ tử của mình: "Lúc ta ba mươi tuổi đã lĩnh hội được tinh hoa của Chu lễ, lấy nhân nghĩa làm gốc để lập thân, có thể gọi là lập thân lúc ba mươi. Năm bốn mươi tuổi, ta gặp Lão Tử ở ấp Tương, kiên trì thuyết nhân nghĩa, không mê hoặc bởi lời chỉ trích của

Lão Tử, có thể nói bốn mươi tuổi vẫn còn tinh. Nhưng nhận thức về 'Thiên Đạo' của ta còn mơ hồ. Nay ta đã quá tuổi năm mươi và qua thấy mới hiểu thế nào là 'Thiên Đạo', coi như năm mươi tuổi mới hiểu được thiên mệnh. Dù đời người là ngắn ngủi, nhưng trời đã sinh ra ta thì ta phải ra sức tu thân, lập nghiệp. Nhân nghĩa là biện pháp để cứu thế, không một lúc nào được xem nhẹ, nhưng đây lại là điều trước sau ta và Lão Đam tiên sinh còn bất đồng. Muốn thực hiện nhân nghĩa tất phải hiểu rõ "Đại Đạo". Lão Đam tiên sinh nói: 'Quân tử gặp thời thì phấn chấn, không gặp thời thì mệt mỏi mà đi'. Không vào đời thì biết đâu là thời là thế? Dùng thì được, bỏ là mất, ta và các người rồi còn phải vất vả nhiều!"

LÃO TỬ: Những câu chuyện thực thú vị. Khổng Khâu xứng đáng là một Đại Nho.

XIV

CƯỜI BÒ ĐI VỀ HƯỚNG TÂY, RA NGOÀI LUẬN BÀN VỀ ĐẠO

LÃO TỬ: Khổng Tử ba lần tới thăm. Lần cuối, ta đứng nhìn bóng dáng lấm lũi, mệt mỏi của Khổng Tử xa dần mà lòng dạ cứ bồi hồi mãi!

LƯU NGÔN: Lê ra ngài phải vui mừng mới phải! Tư tưởng, học thuyết của ngài được Khổng Khâu khẳng định tiếp nhận thì liệu trong thiên hạ còn điều gì đáng vui hơn thế nữa?

LÃO TỬ: Không! Ngược lại thì có. Ngay như Khổng Tử hơn mười năm hết lòng vì cứu thiên hạ, đã du thuyết chư hầu, nhưng tiếc là đã không có kết quả. Chu lễ đã hết cách cứu vãn. Khổng Tử yêu cầu các nước chư hầu trị thiên hạ bằng nhân nghĩa, nhưng đã không được tin dùng. Ngược lại, thiên hạ ngày một hỗn loạn, nhân tâm ly tán, dân phong suy thoái. Cuối cùng thì phải làm gì?

Qua việc Khổng Tử bôn ba khắp nơi, ta nhìn lại mình và cũng thấy xót xa không cầm được nước mắt. Lũ thống trị thì hủ bại, ngu xuẩn, dâm loạn; Chu vương triều ngày một suy vi, đại quyền rơi vào tay kẻ khác, lê dân thiên hạ gặp nạn, sinh linh khốn khổ, lâm than. Từng việc trong quá khứ cứ thể hiện ra trước mắt, khiến ta vô cùng thất vọng. Ta thu xếp qua loa mấy việc trong nhà rồi quyết tâm ra đi. Ta ngồi trên lưng một con bò đi về hướng tây, rời xa quê hương khốn khổ, từng có bao việc thị phi.

LƯU NGÔN: Cuộc đời ngài đã trải qua bao nhiêu tang thương nhân thế.

Ngài thái sử Tư Mã Thiên từng ghi trong *Sử Ký*: "Tu đạo đức, học hành mà chẳng thấy có lợi lộc gì. Lâu ngày sống với triều Chu, thấy Chu ngày một suy yếu, đã đi đến quan". Xin hỏi ngài nói tới "quan" là nói tới vùng nào?

LÃO TỬ: Tức là Hàm Cốc quan, nay thuộc phía nam huyện Linh Bảo, Hà Nam. Sau khi tới quan, ta tới thăm người bạn cũ, quan lệnh doãn Hi, thông báo rằng, ta muốn vào ẩn cư ở Tấn.

LƯU NGÔN: "Quan lệnh doãn Hi" người bạn tri giao của ngài cuối cùng là "Quan lệnh họ Doãn tên Hi" hay là

lệnh doãn của cửa quan tên Hi hoặc lệnh doãn của quan hoan hi?"

LÀO TỬ: Đúng ra là quan lệnh họ Doãn tên Hi. Quan lệnh là quan lại giữ cửa quan; lệnh doãn là tên gọi một chức quan ở Sở, địa vị ngang như tể tướng. Quan lại giữ cửa quan ở Trung Nguyên không gọi là lệnh doãn.

LƯU NGÔN: Quan lệnh đại nhân Doãn Hi phải chăng là Quan Doãn tử nói trong *Trang Tử*, *Liệt Tử*?

LÀO TỬ: *Trang Tử* và *Liệt Tử* nói ra sao:

LƯU NGÔN: *Trang Tử* nói Quan Doãn tử và ngài là "Bác đại chân nhân thời cổ; quan điểm học thuật của Quan Doãn và ngài là tương đồng. *Liệt Tử* cũng khẳng định điều đó.

LÀO TỬ: Họ nói rất đúng. Quan điểm học thuật của hai ta "Coi cái gốc của trời đất, vạn vật là tinh tế, vật hữu hình là thô tạp và hoàn toàn chưa đủ. Cần phải xét tới chỗ thần diệu của tạo hoá". Hai người cùng xây dựng "Học thuyết thường vô, thường hữu là thống nhất; coi mọi thứ là trên hết, nên luôn xử sự mềm mỏng và khiêm tốn, không hề bài xích vạn vật.

LƯU NGÔN: Nói như vậy thì *Trang Tử*, *Liệt Tử* coi ngài cũng như Quan Doãn tử, đều là những người sáng lập nên học phái Đạo gia. Nghe nói, Quan Doãn tử còn có người em trai là Liệt Tử, thích học bắn tên. Một lần bắn trúng hồng tâm, Liệt Tử vui mừng báo tin, Quan Doãn tử hỏi: "Người đã hiểu vì sao đã bắn trúng chưa?" Liệt Tử đáp: "Chưa biết". Quan Doãn tử nói: "Thế thì chưa được, tập nữa đi!"

Liệt Tử về nhà luyện suốt trong ba năm, sau đó lại đến với Quan Doãn tử. Quan Doãn tử vẫn hỏi: "Người đã hiểu vì sao đã bắn trúng chưa?" Liệt Tử đáp: "Hiểu rồi!". Quan Doãn tử vui mừng nói: "Thế là được. Phải nhớ kỹ cái chân lý ở bên trong nó. Không chỉ có bắn tên phải vậy mà trong trị quốc, trị thân cũng phải như vậy. Thánh nhân thường không chú ý tới hiện tượng tồn vong mà chú ý tới nguyên nhân của nó."

LÃO TỬ: Quan Doãn tử đề xuất tư tưởng qua hiện tượng để nắm được bản chất sự vật. Ta cũng có những yêu cầu về thuyết "Tri thường" và "Muốn nhận thức vạn vật cần phải nắm điều cơ bản về vạn vật". Tất cả đều là nguyên tắc cơ bản quan trọng trong nhận thức luận.

LIU NGÔN: Chúng ta vừa nói mấy chuyện ngoài lề. Bây giờ xin đi vào vấn đề chính. Quan Doãn tử chính là Quan lệnh Doãn Hi đại nhân. Ngài gặp bạn cũ ở biên quan hẳn là vui mừng lắm!

LÃO TỬ: Đúng vậy! Xa cách hơn chục năm, bỗng chốc gặp lại, bao niềm mong nỗi nhớ như dâng trào. Doãn Hi khoản đãi nhiệt tình. Hai người lại bàn tới quan điểm học thuật. Nhân lúc trò chuyện ta nói dự định của mình với Doãn Hi.

LIU NGÔN: Thái sử công kể rằng, Doãn Hi biết ngài dự định quy ẩn, mới yêu cầu ngài viết tư tưởng thành sách để truyền cho hậu thế. Có việc ấy chăng?

LÃO TỬ: Ta kể Doãn Hi nghe mấy chục năm rồi đã sống ra sao. Từ sử quan giữ tàng thư triều Chu rồi giáng

quan. Sau phục quan về lại vương đô, nhìn cảnh vương tử Triều tác loạn rồi đến mất quan về quê. Từ Khổng Khâu đến hời, rồi một mình nghĩ thiên đạo, đến nay chuẩn bị ra ngoài ẩn cư, bấy nhiêu năm tư tưởng chính trị, quan điểm nhân sinh của ta có nhiều biến chuyển quan trọng. Vì vậy Doãn Hi mong ta viết lại những điều đó. Ta vốn không muốn viết lại, nhưng vì Doãn Hi cứ khuyên nhủ mãi, ta mới viết lại những quan điểm học thuật của mình.

Ta gắng công trong mấy tháng mới viết được năm ngàn lời, chia thành hai quyển thượng, hạ. Mở đầu quyển thượng nói về "Đạo", ta viết: "Đạo mà nói được không phải là đạo thường; danh mà gọi được không phải là danh thường". Mở đầu quyển hạ nói về "Đức" ta viết: "Đức mà cao là không có đức, bởi vậy mới có đức; đức mà thấp là không mất đức, nên không có đức"⁽¹⁾. Tất cả hợp thành *Đạo Đức Kinh*.

Sau khi viết xong ngấn ấy, ta từ biệt quan lệnh Doãn Hi để vào Tấn.

Ta du ngoạn khắp Tấn, xem danh lam thắng cảnh, tìm hiểu về phong tục dân tình, truyền thuyết lịch sử. Cuối cùng thì ẩn cư ở đất Phù Phong cho tới cuối đời.

LƯU NGÔN: Ngài đã qua đời hơn hai ngàn năm nay, nhưng nhiều học thuyết vẫn được lưu truyền đến tận bây giờ qua Trang Tử, hoàng lão Đạo gia, Hoài Nam tử Lưu An và

1. Đức cao không phải là những đức tính bình thường (đã mất), nên vẫn có đức và là đức gắn với đạo. Còn đức thấp thì không mất, nhưng không phải là đức của đạo, nên bảo là không có đức. (ND)

rất nhiều học giả Đạo gia trong lịch sử. Về triết học, chính trị học, quân sự học, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên đều chịu ảnh hưởng rất sâu sắc, thấm đượm vào tâm lý văn hóa cả dân tộc Trung Hoa. Những học thuyết đó lại được kết hợp với nhiều hình thái mới của nền văn hóa hiện đại để trở thành báu vật vô cùng tận. Đúng như lời văn với hàm ý sâu sắc của Trang Tử viết khi ngài quy tiên: "Nến và đuốc thấp sáng là có tận cùng. Còn lửa thì được lưu truyền mãi mãi, bất tận!"

Qua đây thấy rõ, nhục thể của ngài đã rời xa từ lâu, nhưng ngài vẫn còn mãi trong lòng con cháu Hoa Hạ, tinh thần còn lại, vĩnh hằng! Ngài luôn được hậu thế tôn kính.

THIÊN VỀ ĐẠO

Ngài Lỗ Tấn, cây bút hàng đầu của nền văn học mới, có bài tản văn "Lập luận", trong đó có câu chuyện:

Một nhà sinh được bé trai, lấy làm mừng rỡ vô cùng. Đứa trẻ đầy tháng được bế ra ngoài đón khách. Đương nhiên là cả nhà muốn được nghe những lời chúc tốt đẹp.

Một người khách nói: "Đứa bé này rồi sẽ phát tài." Cả nhà không ngớt lời cảm tạ.

Một người khác nói: "Đứa này rồi sẽ làm quan". Người khách liền được cung phụng chu đáo.

Một người nữa nói: "Thằng này rồi sẽ phải chết". Lập tức khách bị cả nhà xúm vào cho một trận.

Nói phải chết là điều tất nhiên, nói phú quý là điều nói dối. Nói dối thì được tốt, nói điều tất nhiên thì bị đánh.

Trong câu chuyện này Lỗ Tấn tiên sinh đã miêu tả thật sinh động mối quan hệ giả dối giữa con người với nhau.

Ngài nói: "Đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn. Trong vũ trụ có bốn cái lớn thì người là một. Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên."

Vậy đạo là gì? Ngài nói: "Đạo mà nói được không phải là đạo thường. Danh mà gọi được thì không phải là danh thường."

Còn thế nào là tự nhiên? Như con trâu, con ngựa sinh ra đã có bốn chân, ngày ngày gặm cỏ tươi, uống nước suối, chạy nhảy tung tăng trên thảo nguyên, trong rừng rậm, thế là tự nhiên. Con người lấy dây cương choàng lên đầu ngựa, dây thừng xuyên qua mũi trâu, đóng móng sắt cho ngựa, lại nhốt chúng vào một nơi, thế là phản tự nhiên.

Nói ngay như ở con người, "Tự nhiên" là muốn chỉ cái bản tính thiên nhiên của họ, những suy nghĩ hồn nhiên của con người. Tự nhiên mâu thuẫn với giả dối. Theo ngài thì "Chân" đồng nghĩa với "Tự nhiên", "Chân" cũng tức là "Tự nhiên" vậy! Tất cả những cái đó là đặc tính cơ bản của "Đạo".

Dông dài đã đủ. Bây giờ xin được nghe ngài nói về "Đạo".

XV
**ĐẠO MÀ NÓI ĐƯỢC
KHÔNG PHẢI LÀ ĐẠO THƯỜNG**

LƯU NGÔN: Ngài tôn kính! Đối với người bình thường thì tư tưởng của ngài là huyền diệu, sâu xa, chỉ có thể hiểu một phần, không sao hiểu được thực chất. Lúc này vân bối mong được ngài nói tường tận hơn.

LÃO TỬ: Thực thì tư tưởng của ta rất dễ hiểu, bao hàm trong chữ "Đạo". "Đạo" đã khái quát đầy đủ nội dung tư tưởng của ta.

LƯU NGÔN: Chính vì chữ "Đạo" này mà lữ vân bối đã đau đầu hoa mắt, chưa biết thế nào. Vậy cuối cùng thì "Đạo" là gì?

LÃO TỬ: Ta không hề phát minh ra chữ "Đạo". Từ lâu, chữ đó đã được dùng rộng rãi. Trong *Chu Dịch*, *Quốc Ngữ* và *Tả Truyện* đã xuất hiện chữ "Đạo", hàm nghĩa của nó hoặc là chỉ "Con đường" hoặc chỉ "Đạo lý". Chữ sau được dẫn ra từ chữ trước. Con đường mọi người đi có đường to, đường nhỏ, đường quanh co, nhưng đều gọi chung là "con đường". Tư tưởng và hành vi của con người phải tuân theo một đường hướng nào đó, gọi chung là đạo lý. Chữ "Đạo" và "Đạo trời" dùng trong *Quốc Ngữ* và *Tả Truyện* thường là chỉ "Đạo lý", bao hàm ý nghĩa phép tắc tự nhiên, mang nhiều ý nghĩa triết học.

LƯU NGÔN: Rất rõ ràng, "Đạo" của ngài chính là "Đạo lý"!

LÀO TỬ: Có những đạo lý nhất định. "Đạo" của ta được phát triển từ "Thiên đạo quan", là quy luật chung hình thành từ những khái quát trù tượng về trời đất và vạn vật. Có thể nói, hệ thống tư tưởng của ta được xây dựng trên cơ sở của "Đạo", lấy "Đạo" là trung tâm, là phạm trù cao nhất. "Đạo" là phép tắc tự nhiên của vật, là thuộc tính tự nhiên của thế giới vật chất vĩnh hằng.

LƯU NGÔN: Ngài đã biểu đạt "Đạo" như thế nào?

LÀO TỬ: "Đạo" mà nói được không phải là đạo thường. Danh mà gọi được không phải là danh thường."

LƯU NGÔN: Mong ngài giải thích cụ thể hơn!

LÀO TỬ: Thứ nhất, "Đạo" là danh từ, chỉ thực chất và cái gốc của vũ trụ; nói tới nguyên lý, chân lý, quy luật v.v... Thứ hai, "Đạo" là động từ, chỉ giảng giải, biểu đạt... Cũng vậy, thứ nhất, "Danh" là danh từ, chỉ hình thái của "Đạo"; thứ hai, "Danh" là động từ, có nghĩa là thuyết minh.

Như vậy thì, "Đạo" có thể nói thành lời, nhưng không phải là "Đạo" nói chung; hình thái của "Đạo" có thể nói rõ, nhưng không phải là hình thái thông thường.

LƯU NGÔN: Trong quan niệm của lữ văn bối thì "Đạo" chỉ quy luật, những quy luật cụ thể muôn hình vạn trạng, như: đạo trị học, đạo dùng binh, đạo kinh doanh... Xem ra, "Đạo" mà ngài nói, về hình thái khác với "Đạo" cụ thể chẳng?

LÀO TỬ: Đúng vậy, Ta khái quát đơn giản "Đạo" thành:

*"Có vật hỗn nhiên mà thành,
Sinh trước trời đất.
Không nghe, không thấy,
Độc lập mà không đối.*

Vận hành tuần hoàn không mới.

Có thể là mẹ thiên hạ,

Ta không biết tên,

Gọi đó là Đạo.

Miễn cưỡng còn gọi là Đại."

LƯU NGÔN: Tạo sao lại gọi "Đạo" là "Đại" vậy?

LÃO TỬ: "Đạo" là hỗn hợp chưa phân, tồn tại khách quan trước khi trời đất phân giải, "Đạo" bao trùm lên tất cả không đâu là không có, vì vậy còn gọi là "Đại".

LƯU NGÔN: Hình thái của "Đạo" hoặc "Đại" mà ngài nói tới là như thế nào?

LÃO TỬ: Ta khái quát chúng bằng vài câu:

"Đạo" mập mờ,

Như có như không;

Mập mờ nhưng lại có hình,

Mập mờ nhưng lại có vật.

Sâu xa tăm tối nhưng bên trong có tinh,

Tinh là thật, thực đáng tin!"

LƯU NGÔN: Qua mấy lời trên chúng ta có thể thấy, "Đạo" là thứ không nhìn thấy, không nghe thấy, mập mờ không sờ thấy được, song nó lại "Có hình", "Có tinh", là thực thể có thuộc tính vật chất, tồn tại thực sự. Nhưng Trang Tử lại lấy hai chữ "Không biết" để giải thích đạo, hỏi hiệu "Đạo" như vậy đã chính xác chưa?

LÃO TỬ: Trang Tử đã nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Trong *Tri Bắc Du*, Trang Tử cho chúng ta nghe chuyện:

Chuyện về họ Tri cầu đạo. Trước hết Tri hỏi Vô Vi Vị thế nào là đạo, hỏi mấy lần rồi mà Vi Vị vẫn chưa trả lời. Cái chính là Vô Vi Vị cũng chưa biết trả lời ra sao. Sau đó, Tri hỏi sang Cuồng Khuất, người này nói: "Ta biết trả lời chuyện này như thế nào, nhưng tiếc cái đang định nói thì lại quên mất". Cuối cùng Tri đến gặp Hoàng Đế, kể rõ mọi chuyện về Vô Vi Vị và Cuồng Khuất. Hoàng Đế nói: "Có thể coi Vô Vi Vị là người hiểu rõ Đại Đạo, vì hẳn chẳng biết gì cả. Cuồng Khuất là người mới tiếp cận với đạo, vì cuối cùng hẳn đã quên hết. Còn người và ta cái gì cũng biết, muốn biết tất cả, muốn biểu đạt tất cả, nên trước sau chẳng có cách gì tiếp cận được với đạo."

Lời ngụ ngôn của Trang Tử cơ hồ muốn cho chúng ta hay, người "Không biết gì" là người hiểu đạo nhất, còn người biết nhiều lại chẳng có cách gì tiếp cận với đạo: Dưới gầm trời này sao lại có những nghịch lý như vậy?

LÀO TỬ: Cách nói của Trang Tử là cách nói vòng vo về "Đạo". Có thể do sự nhầm lẫn của ta về sự mập mờ của đạo, tức là đạo vô hình, vô trạng, vô tượng đã hình thành những suy nghĩ của Trang Tử.

LƯU NGÔN: Ngài đã nói về "Đạo" còn có phần "mập mờ" chẳng?

LÀO TỬ: Ta từng nói:

*"Nhìn mà không thấy mới nói là vô hình,
Lắng mà không nghe mới nói là vô thanh
Bắt mà không được mới coi là vô tích.
Ba cái ấy không thể phân rõ,
Vốn nó hỗn hợp thành một thể."*

*Trên nó thì không sáng,
Dưới nó thì không tối,
Không biết gọi là gì,
Rốt lại là vô vật,
Thế gọi là hình trạng vô hình trạng,
Hình tượng của cái không có vật.
Đó tức là mập mờ."*

Ở đây, ta muốn nhấn mạnh, là căn nguyên vật chất sau cùng của sự vật, là quy luật tổng thể của sự vật, "Đạo" có đặc điểm không giống bất kỳ sự vật cụ thể nào. Đâu ngờ hậu thế sau này lại có ý khác.

Sau khi nói đạo là "mập mờ", tiếp đó ta còn nói: "Theo nó thì không thấy đuôi, đón nó thì không thấy đầu. Năm cái đạo xưa, để chế ngự cái có nay, để biết cái đầu mối của xưa. Đó gọi là rường mối của đạo". Như thế là nói, đạo có thể đón, có thể theo, có thể nắm. Vậy đạo là vật có tính quy luật, có thể đón, có thể theo, có thể nắm thì sao lại không thể biết được?

LƯU NGÔN: Việc ngài bàn về "Đạo" theo khái niệm triết học là có ý nghĩa tích cực, nhất là về mặt nhận thức cơ bản thể của vũ trụ. "Đạo" được coi là vật tồn tại cao nhất, cơ bản nhất trong vũ trụ, "Đạo" có trước trời đất, mang tính vĩnh hằng "Độc lập và không đổi", là thực thể vận động không ngừng, còn bản thể vũ trụ tuy vô hình vô danh, chúng ta không cảm giác được, nhưng thực tế nó đang tồn tại, củng cố tư duy của chúng ta.

Vì vậy, đề xuất "Đạo" trong một phạm trù cao nhất đã có ảnh hưởng lớn đối với hệ thống tư tưởng các triết gia Trung Quốc sau này.

XVI VẠN VẬT SINH TỪ CÓ, CÓ SINH TỪ KHÔNG

LÃO TỬ: Phần trên chúng ta bàn về hàm nghĩa của "Đạo". Ở đây còn muốn nói tới hai loại thuộc tính của đạo.

LƯU NGÔN: Hai thuộc tính của đạo là gì?

LÃO TỬ: Là "Có" và "Không".

LƯU NGÔN: Trong ấn tượng của văn bối thì người đầu tiên trong lịch sử triết học cổ đại Trung Quốc dùng phạm trù "Có" và "Không", nói rõ nguồn gốc của vũ trụ lại chính là ngài.

LÃO TỬ: Một vinh hạnh thực lớn lao đối với ta.

LƯU NGÔN: Có điều mọi người nhận thức khác nhau hàm nghĩa về quan hệ của "Có" và "Không" cũng như đối với quan hệ của đạo, một phạm trù cao nhất. Cho tới nay, cuộc tranh luận vẫn chưa dứt.

LÃO TỬ: Mong được nghe cụ thể hơn.

LƯU NGÔN: Có hai loại ý kiến. Một cho rằng: "Có" và "Không" thống nhất ở đạo. Loại khác nói: có, không, mở đầu, mẹ, đều được dùng để chỉ đạo, là "một nhưng khác tên".

Người trước nói, đạo thống nhất ở "Có" và "Không"; có, không lại xuất ra từ đạo, trở thành vạn vật. "Có" và "Không" có ba hàm nghĩa quan trọng: "Không" là khởi thủy của vạn vật trong vũ trụ, tức là khí; "Có" là lý do của vạn vật, trời đất, tức là lý; "Không" chỉ cái hư, nói rõ hơn, tức là hư không, "Có" chỉ thực hoặc hư, nói rõ hơn, tức là doanh thực; "Không" chỉ rõ quy luật vô hình vô tượng. Ngoài ra, quan hệ giữa "Có" và "Không" còn biểu hiện ở "cùng nhau ra đời". Cũng tức là nói, bất kể sự vật cụ thể nào lúc đầu đều có sự thống nhất với không, thứ đến, hư thực tất tương phản mà thành; cuối cùng, quá trình sinh hóa vạn vật biểu hiện do khí vô hình sinh ra vật hữu hình; vật hữu hình lại quay về với khí vô hình. Người sau nói, "Không" là tên mở đầu của trời đất, "Có" là tên mẹ của vạn vật. Vì vậy, là "một nhưng khác tên", "mở đầu" "Không" và "Mẹ", "Có" đều dùng để nói về "Đạo".

LÃO TỬ: Đúng là người nhân thì thấy nhân, người trí thì gặp trí.

Có điều, hai quan điểm đó đều có cái chung, tức là quy kết "Không" và "Có" vào đạo. Điều đó phù hợp với quan điểm của ta.

Ta cũng từng nói:

*"Không là tên mở đầu của trời đất,
Có là tên mẹ của vạn vật"*

Đó là nói "Phác", một sự hỗn thuần chưa biết gọi tên là gì, đã mở đầu trời đất, cái có tên cụ thể lại sinh ra vạn vật.

Phàm những vật có hình tượng cụ thể thì đều có giới hạn. Vật có tên cụ thể thì chỉ sinh ra những thứ có tên cụ

thể. Như ngựa chỉ có thể sinh ra ngựa, đậu mọc ra đậu, không thể sinh ra vạn vật. Nhưng vật cá biệt nào đó có thể tìm ra mẹ, người sản sinh ra mình. Còn căn nguyên chung "vô danh" là cái đã sinh ra trời đất.

Lại như "Không" được cấu thành từ "vô danh", "vô hình", là thứ vật chất nguyên thủy lúc còn ở trạng thái hỗn độn vô hạn. Ta gọi là "Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn". Huyền là đen, ám, sâu xa, hỗn độn. Ở đây muốn nói, hỗn độn mà lại hỗn độn, là cửa chung của mọi biến hóa. "Đạo" tuy không phải là hình tượng của sự vật cụ thể, nhưng nó lại là cơ sở nhằm tạo nên những vật có hình tượng. Vì vậy, nó có khả năng hình thành nhiều thứ có hình có tượng, muôn màu muôn vẻ. Giữa nó là những thứ "có tượng", "có vật", "có tính". Từ góc độ đó "Đạo" của ta lại là "Có".

LƯU NGÔN: Trang Tử lại có khác biệt lớn đối với hai khái niệm "Có" và "Không" mà ngài đề xuất. Trong *Tế Vật Luận*, Trang Tử nói:

"Có cái chưa mở đầu của nó, còn có cái chưa mở đầu của cái chưa mở đầu của nó. Có "Có", có "Không" và "Không có cả có lẫn không", chẳng có gì cả."

Trang Tử không chỉ nói có thể. Ông còn nói, cuối cùng thì thế giới thực là có hay thực là không, cũng không biết nữa!

Như vậy, Trang Tử muốn từ "Có Không" đến có "Không Có Có Không", suy tiếp thành không có "Không Có Có Không", để cuối cùng phủ định thực có, thực không, rơi vào vực thẳm của chủ nghĩa thần bí, hư vô.

LÃO TỬ: Lời Trang Tử khác gì khẩu lệnh, nghe thật khó hiểu. Sai lầm của Trang Tử nhấn mạnh một chiều nội dung của "Không", tách rời quan hệ biện chứng giữa "Có" và "Không", giải thích vòng vo tư tưởng "Có Không" của ta.

Thực ra, muốn hiểu về khái niệm "Có Không" là điều không khó. Như ở phần trên ta đã nói, nay nhắc lại:

Chiếc bánh xe có ba mươi nan xoay quanh bầu xe. Bầu xe là bộ phận rỗng, vì thế xe mới có tác dụng, mới chạy được. Vật dụng cũng vậy, phải có phần rỗng đựng các thứ thì vật mới có tác dụng. Xây nhà cũng vậy, phải có cửa ra vào, tường phải có chỗ rỗng làm cửa sổ, thì nhà mới có tác dụng.

Bộ phận rỗng của ngôi nhà, của xe, của vật dụng gọi là "Không". Những phần rỗng đó lại là phần quan trọng để vật dụng, xe cộ, nhà cửa phát huy tác dụng. Vì vậy nói, sở dĩ thực thể "Có" mang lại lợi ích vật chất cho con người vì nó biết phối hợp với cái "Không" quan trọng ở đó. Từ điểm này mà xét thì "Không" còn cơ bản hơn "Có". "Không" ở đây cũng tức là "Đạo" mà "Đạo" lại có thể sinh ra "Có". Bởi vậy, "Đạo" là sự thống nhất giữa có và không.

Từ đây, ta mới bàn về sự sinh thành của vũ trụ:

"Thiên hạ vạn vật sinh từ có.

Có lại sinh từ không."

LƯU NGÔN: Câu nói: "Thiên hạ vạn vật sinh từ có, có lại sinh từ không" có thể hiểu như thế này chẳng: Thiên hạ vạn vật được sinh thành từ "Có" mà "Có" lại được sinh thành từ "Không".

LÃO TỬ: Giải thích như vậy là máy móc! Ta nói "Sinh từ có", muốn chỉ vạn vật là "Có" và "Có sinh từ Không" là muốn nói "Có" được sinh ra từ "Không", từ "Không" của vạn vật đến "Có" của vạn vật là một quá trình, Không có nghĩa là giữa vạn vật và đạo còn có "Có" hoặc "Không".

Đối với quá trình vạn vật từ "Không" đến "Có", ta có đưa ra một mệnh đề điển hình.

LƯU NGÔN: Mệnh đề điển hình đó như thế nào?

LÃO TỬ: Ta nói:

"Đạo sinh Một, một sinh Hai, hai sinh Ba, ba sinh vạn vật.

Vạn vật vừa có âm vừa có dương, xung mà hòa với nhau."

LƯU NGÔN: Có thể hiểu mệnh đề của ngài như thế này chăng: "Đạo sinh Một", chữ "Đạo" ở đây tức là "Không"; xét về quan hệ giữa "Không" và "Có" thì chữ "Một" tức là "Có". "Một" là khối vật chất còn hỗn độn chưa phân do "Có" sinh ra, "Một sinh Hai, hai sinh Ba, ba sinh vạn vật", muốn nói hai mặt âm dương do vật thống nhất sinh ra, âm dương biến hóa giao hợp, "Xung mà hòa với nhau", sinh ra vạn vật. Quá trình sinh thành của vạn vật là "Đạo" ("Không") — "Một" ("Có") — "Hai" (âm, dương) — "Ba" (âm dương hòa hợp) — "Vạn vật". Giản đơn hơn, có thể quy thành: "Không" — "Có" — "Vạn vật".

LÃO TỬ: Giải thích như vậy có phần phiến diện. Ở chữ "sinh" trong "Đạo sinh Một", giải thích như vậy chưa được. Cần phải hiểu chữ "sinh" là chỉ tự mình phân hóa được hoặc nội bộ sinh thành. "Đạo" là tổng thể hỗn độn chưa phân, trong đó "Tự mình phân hoá" hoặc sinh ra "Một" (khi được

thống nhất) và "Hai" (âm dương đối lập) và "Ba" (âm dương hòa hợp) từ đó hình thành nên "Vạn vật" muôn mẫu muôn vẻ. Ở đây chỉ có thể nói, quá trình đạo sinh ra vạn vật là quá trình từ ít đến nhiều, quá trình từ đơn giản đến phức tạp.

XVII

ĐẠO SINH VẠN VẬT, VÔ CÙNG VÔ TẬN

LƯU NGÔN: Ngài nói: "Quá trình Đạo sinh vạn vật là quá trình từ ít đến nhiều, quá trình từ đơn giản đến phức tạp", trong đó, vạn vật do đạo sinh thành thì có thể coi quan hệ giữa đạo và vạn vật là quan hệ "mẫu tử" được chăng?

LÃO TỬ: Nói là quan hệ "mẫu tử" cũng có phần đúng. Ta từng nói: "Cốc thần bất tử, thị vị huyền tần. Huyền tần chi môn, thị vị thiên địa căn". Tức là nói: "Đạo giống như nguồn nước hư không, không hề khô cạn, tồn tại vĩnh viễn, nó có mẫu tính vi diệu. Nó là căn bản của trời đất".

LƯU NGÔN: Theo ngài, "Đạo" có mẫu tính vi diệu, thì "Cốc thần" nên hiểu như thế nào?

LÃO TỬ: Cốc là khe suối, sông nước, nước chảy. Nguồn nước là hư không vô hình, "Đạo" cũng hư không vô hình, nói cách khác, đạo hư không còn gọi là cốc thần.

LƯU NGÔN: Liệt Tử cũng giải thích về cốc thần của ngài.

LÃO TỬ: Liệt Tử nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Trong *Thiên Hoàng đế*, Liệt Tử nói: "Chỉ hư vô vật, cố vị cốc thần; bản tự vô sinh, cố viết bất tử". Ý muốn nói: "Đạo" là hư không vô hình, nên mới gọi là cốc thần, từ xưa vốn không có sinh, vì vậy mà không chết". Không biết giải thích như vậy có phù hợp với suy nghĩ của ngài không?

LÀO TỬ: Liệt Tử giải thích như vậy tương đối xác đáng. "Đạo" là căn bản của trời đất vạn vật, nên ta lại nói: "Đạo mềm mại như tơ lụa, tồn tại, dùng mãi không hết". Có thể nói như vậy lắm! Bởi vì "Đạo" là thứ nhìn không thấy hình thể, nghe không có âm thanh, sờ không thấy hình trạng, nó cứ tồn tại một cách mơ hồ như vậy.

LƯU NGÔN: "Đạo" là căn nguyên của trời đất, tác dụng của đạo là vô cùng tận, vậy xin hỏi, cái gì đã sinh ra "Đạo"?

LÀO TỬ: Ông hỏi rất hay. "Đạo" từ đâu đến? Ta tự gây khó, để ông thấy rõ chỗ trống đó. Có điều, tuy ta không trả lời trực tiếp, nhưng đạo đã tồn tại trước cả thiên đế.

LƯU NGÔN: Ngài có thể giải thích tương tận hơn chăng?

LÀO TỬ: "Đạo" trống không mà dùng mãi không đầy. Đạo sâu xa, dường như là tổ tông của vạn vật. Dắm chìm a! Nó tồn tại trong mơ hồ. Ta không biết nó con ai, hình như là tổ tiên của thượng đế".

Phần trước đã nói, "Đạo" là hư thể, vô hình vô tượng, không ai nhìn thấy sờ thấy, chỉ có thể cảm nhận được qua ý thức của mình. "Đạo" tuy là hư thể, không phải vật chất có hình thể, nhưng không phải là không có gì. "Đạo" bao hàm

nhân tố có tính sáng tạo của thế giới vật chất. Cho nên, "Đạo" sáng tạo ra vũ trụ, trời đất, vạn vật trong giới tự nhiên, chứ không phải "Thiên đế", "Thượng đế", hoặc "Thần".

LƯU NGÔN: Xét từ ba khái niệm "Thiên đế", "Thượng đế", "Thần", có người cho rằng ngài có quan điểm "Hữu thần luận".

LÃO TỬ: Nói ta có "Hữu thần luận" là có sai lầm lớn!

LƯU NGÔN: Theo ý văn bối thì ngài là người phản đối "Hữu thần luận". Chứng cứ rõ nhất, ngài đã đề xuất "Thiên đạo quan". Ngài là đại biểu quan trọng cho những người chống lại "Hữu thần luận".

LÃO TỬ: Nói là đại biểu quan trọng thì ta không dám nhận. Có điều, ta có thể đơn cử những ví dụ nói về nguồn gốc "Hữu thần luận".

LƯU NGÔN: Mong được ngài nói thêm.

LÃO TỬ: "Hữu thần luận" còn gọi là "Thiên mệnh quan", được Khổng Tử Nho gia hết sức tôn sùng. Khổng Tử kiên trì rằng, trời có ý chí, biết thưởng thiện phạt ác. "Thiên mệnh quan" ra đời lúc thời đại còn mê muội. Lúc bấy giờ con người chưa chế ngự được những tai nạn khác thường của sấm sét, động đất, nạn lửa, nạn lụt, vãn thạch, sao băng... chưa biết giải thích thế nào. Vì vậy, người ta quy kết mọi thứ là do trời, trời trừng phạt con người. Quan niệm kính thiên địa, sợ quỷ thần sinh ra từ đó.

Nghiều nhiều lần cảnh báo với Thuấn: "Vận khí trời xanh trong người người, cần phải trung thành, nắm vững đạo chính. Nếu để thiên hạ cùng quân thì trời xanh sẽ vứt bỏ vĩnh viễn lộc vị của người".

Sau này khi nhường ngôi, Thuấn nói lại lời của Nghiêu với Đại Vũ.

Thương Thang lúc huấn giới con cháu cũng nói rằng: "Hỡi con cháu của ta, chỉ được dùng bò đực lông đen để cúng tế, qua đó báo rõ với thiên đế vĩ đại: không xá miễn cho những kẻ có tội. Ta là thần bộc của thiên đế, không hề muốn che giấu, hẩn thiên đế đã rõ. Nếu như bản thân ta có tội, không nên liên lụy tới trăm họ trong thiên hạ. Còn nếu trăm họ mắc tội thì ta xin chịu".

Lúc Chu Vũ vương phong chư hầu cũng nói: "Tuy chung quanh đều có thần thích nhưng không thể sánh được với người có nhân. Nếu trăm họ mắc tội, xin trời xanh trừng phạt chính ta!"

Vì vậy từ Nghiêu đến quân vương các đời Hạ, Thương, Chu đều rất tôn trọng thượng đế. Thượng đế thần học được dịp ăn sâu bắt rễ trong lòng dân chúng.

LƯU NGÔN: Trong bối cảnh nào, người ta đề xướng "Vô thần luận"?

LÀO TỬ: Bước vào thời đại Xuân Thu Đông Chu, xã hội nô lệ ngày một suy yếu, nền kinh tế phong kiến mới ra đời, thì quyền uy của thượng đế cũng ngày một hạ thấp, một trào lưu tư tưởng có khuynh hướng vô thần luận được hình thành. Con người bắt đầu phá vỡ khuôn hình thượng đế thần học, bước vào giai đoạn tư tưởng được tự do, được giải phóng. Nhất là tư tưởng các phần tử trí thức trong giai tầng, giai cấp xã hội khi đó hết sức sinh động, trước phải "Học ở quan phủ", nay nhà tri thức đua nhau mở trường "Tư học",

học thuật xuống đến dân gian, các học phái nổi dậy, bắt đầu xuất hiện cục diện "Trăm nhà đua tiếng".

Chính trong bối cảnh đó, tư tưởng "Thiên đạo tự nhiên thuyết" của ta ra đời.

LƯU NGÔN: Tóm lại, ngài đề xuất "Thiên đạo tự nhiên thuyết" là muốn khiêu chiến, nhằm phủ định "Thiên mệnh luận truyền thống". Sánh với Khổng Tử thời đó thì đây là bước tiến bộ to lớn.

Vì vậy nói, trong lịch sử Trung Quốc, thì ngài là người đầu tiên lấy vũ trụ quan mới thay thế cho thượng đế thần học thống trị.

LÃO TỬ: Quả là không dám nhận, không dám nhận.

XVIII

DÁNG CỦA ĐỨC LỚN DO ĐẠO QUYẾT ĐỊNH

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh! Ở chương một của *Lão Tử* ngài đã chỉ thẳng ra rằng, "Đạo" là gốc của vũ trụ. Vậy cái "Đạo" gốc đó là nói về tinh thần hay vật chất?

LÃO TỬ: Giới học thuật giải thích khác nhau về điều này, nên mới hình thành hai loại quan điểm, "Đạo" thuộc chủ nghĩa duy tâm và "Đạo" thuộc chủ nghĩa duy vật. Chúng ta tạm gác chuyện này lại, để xem chương hai mươi một trong *Lão Tử* bàn về "Đạo" như thế nào.

*"Dáng của đức lớn,
Do đạo quyết định."*

*Đạo sinh ra vật,
Thấp thoáng mập mờ.
Thấp thoáng mập mờ.
Trong đó có hình
Mập mờ thấp thoáng,
Trong đó có vật.
Sâu xa mờ ảo,
Trong đó có tinh.
Tinh là có thực,
Trong đó có tín.
Từ xưa đến nay,
Tên đó không mất,
Để quan sát vạn vật.
Ta làm sao biết được trạng thái của nó?
Là nhờ đạo."*

LƯU NGÔN: *Mấy nội dung này có liên quan gì đến chuyện đang bàn đây?*

LÀO TỬ: *Đó chính là đáp án của câu chuyện. Ta nói "Đạo sinh ra vật", lại nói trong "Đạo" có vật, có hình, có tinh. Rõ ràng đây không còn là quan niệm mà đây là những thứ mang tính vật chất.*

LƯU NGÔN: *Lữ văn bối tán thành đặc biệt quan điểm coi "Đạo" thuộc tính vật chất. Đồng thời ở chương này, hình như ngài có nói tới quan hệ giữa "Đạo" và "Đức".*

LÀO TỬ: *"Đạo" là vô hình, nó cần phải tác dụng lên vật, nhờ vật môi giới mà thể hiện được công năng của mình. Ở đây, "Đạo" hiển hiện công năng lên vật, ta gọi đó là "Đức".*

"Đạo" sinh ra vạn vật vạn sự, có trong vạn vật vạn sự, biểu hiện thuộc tính của nó trong mọi sự vật, cũng chính là biểu hiện cái "Đức" của nó. Trong hiện thực của đời người, "Đạo" được thể hiện thành "Đức".

XIX

ĐẠO GIỐNG TỰ NHIÊN, TỒN TẠI TRƯỚC TRỜI ĐẤT

LƯU NGÔN: Trong cuốn *Lão Tử*, ngài miêu tả cụ thể về sự vận hành, sự tồn tại của "Đạo", phải chăng đó là nội dung quan trọng bàn về "Đạo"?

LÃO TỬ: "Đạo" là thực thể mang tính vật chất và tồn tại ngay từ đầu. Sự tồn tại đó không có thanh, không có hình, vừa tĩnh lặng vừa hư không, tồn tại vĩnh viễn, vận hành khắp nơi. Không phụ thuộc vào ý chí con người. Chương hai mươi nhăm cuốn *Lão Tử* là nội dung quan trọng bàn về "Đạo"

*"Có vật hỗn độn mà nên,
Tồn tại trước trời đất.
Yên lặng, trống không,
Đứng riêng mà không đổi,
Vận hành bất tận,
Có thể là mẹ của trời, đất.
Ta không biết tên,
Tạm gọi là: Đạo,
Tạm gọi là: Đại.*

*Vận hành vươn khắp
Vươn ra thật xa
Xa rồi về cội
Vậy, đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn.
Trong trời có bốn thứ lớn
Mà người là một.
Người bắt chước đất,
Đất bắt chước trời,
Trời bắt chước đạo
Đạo giống tự nhiên."*

LƯU NGÔN: "Đạo giống tự nhiên", phải chăng lại là một đặc điểm cơ bản của "Đạo"?

LÃO TỬ: Về tính chất của "Đạo", quy luật của "Đạo" chúng ta đã nói tới ở phần trên. Nội dung quan trọng nhất đã nói rõ ở chương hai năm cuốn *Lão Tử*. Chủ yếu bao quát "Hữu vật hỗn thành". "Đạo" ở trạng thái hỗn hậu, chân thực, là một chỉnh thể viên mãn hòa hợp, không phải được tạo nên từ các nhân tố khác nhau. "Đạo" vô thanh, vô hình, tồn tại trước khi có trời đất. Nó vận hành tuần hoàn không nghỉ, là "Mẹ" sinh ra trời đất, vạn vật. "Đạo" là một thể tuyệt đối. Ngày nay mọi thứ trên thế giới đều là tồn tại tương đối. Riêng "Đạo" là độc nhất vô nhị, "Đứng riêng mà không đối".

LƯU NGÔN: Trong bốn khái niệm đạo, người, trời, đất, vì sao ngài lại xếp đạo ở vị trí số một?

LÃO TỬ: Đạo không phải từ trên trời rơi xuống, mà xuất hiện từ dân gian, từ con đường dẫn tới cuộc sống thường ngày của con người. Đạo không cần có sự thúc đẩy

của ngoại lực mà độc lập tồn tại. Đạo xuất hiện trước thiên đê, trước cả trời đất. Vì vậy mới nói: Đạo sinh ra vạn vật, là gốc của trời đất, mẹ của vạn vật, khởi nguồn của vũ trụ. Đương nhiên, trong bốn khái niệm đạo, người, trời, đất thì đạo phải là số một.

XX

MUỐN HƯ TỊCH GIỮ THANH TĨNH, THANH THÂN CÔNG MINH

LƯU NGÔN: Theo ngài, đứng trước sự vận động biến hóa của vạn vật trong vũ trụ thì con người sẽ phải suy nghĩ như thế nào?

LÃO TỬ: Phải hư tịch trầm tĩnh. Theo ta, vạn sự vạn vật phát triển biến hóa đều theo quy luật tự thân, từ sinh trưởng đến tử vong, lại sinh trưởng rồi lại tử vong, sự sống không ngưng nghỉ, tuần hoàn đi lại đến vô cùng theo một quy luật vận động nhất định. Hãy xem lại nội dung chương mười sáu cuốn *Lão Tử*:

*"Đến chỗ hư tịch
Là giữ được cuộc sống thanh tĩnh.
Vạn vật sinh ra,
Lại trở về gốc.
Mọi vật trùng trùng
Đều trở về cội rễ.
Trở về cội rễ gọi là thanh tĩnh.*

*Thanh tĩnh là phục mạng.
Phục mạng gọi là thường,
Biết thường gọi là minh.
Không biết thường thì càn rỡ, gây họa.
Biết đạo thường thì bao dung,
Bao dung là công bằng,
Công bằng thì toàn vẹn,
Toàn vẹn là trời,
Trời là đạo,
Đạo thì lâu dài
Suốt đời không nguy".*

LƯU NGÔN: Có thể gọi đó là "Chủ tĩnh học thuyết" chẳng?

LÃO TỬ: Được chứ. Vạn vật sinh trưởng phồn thịnh, nhưng tất cả đều đã quay về với cội rễ của mình. Trở về với cội rễ cuối cùng cũng tức là trở về với trạng thái tĩnh lặng. Trở về đến trạng thái tĩnh lặng tức là về tới chốn của sinh mệnh, trở về với trạng thái tự nhiên. Có thể thấy, cuối cùng thì vạn vật đều trở về với trạng thái tự nhiên, tức là trạng thái tĩnh của đạo. Ở đây, tĩnh là cơ bản, vĩnh hằng. Động không phải là cơ bản, không phải là vĩnh hằng.

LƯU NGÔN: Ngài chủ trương tĩnh tâm để quan sát sự biến hóa và phát triển của vạn vật. Sự biến hóa của vạn vật tuần hoàn đi lại, biến lên biến xuống, lại trở về với xuất phát điểm ban đầu, coi như là không biến, vì vậy gọi là tĩnh. Để tuân theo nguyên tắc tĩnh, tức là không tùy tiện

manh động. Không manh động thì tất nhiên không có nguy hiểm.

LÃO TỬ: Đúng là đạo lý đó.

XXI

TRỜI DÀI ĐẤT LÂU, NGƯỜI TRƯỚC MÌNH SAU

LƯU NGÔN: Tiên sinh, vì sao trong cuốn *Lão Tử*, ngài lại ca tụng trời đất?

LÃO TỬ: Trời đất là tự nhiên tồn tại khách quan, được "Đạo" sinh ra, vận hành, tồn tại theo quy luật của "Đạo", nhằm thể hiện đạo một cách đúng đắn. Sở dĩ ca tụng trời đất, đồng thời lấy thiên đạo thúc đẩy nhân đạo, là mong muốn nhân đạo phải bắt chước thiên đạo.

"Trời dài, đất lâu.

Trời đất sở dĩ dài lâu,

Vì không sống cho riêng mình

Nên mới được trường sinh.

Vì vậy thánh nhân

Luôn nhường người trước, mình sau.

Thân ở ngoài, nên mới tồn tại được.

Phải chăng vì vô tư?

Sự nghiệp mới thành công."

LƯU NGÔN: Vì sao lại nói "Trời dài đất lâu"?

LÀO TỬ: Đạo là đệ nhất. Trời đất do đạo sinh ra, là sự vật có hình, có trước có sau. Trong mọi sự vật thì trời đất tồn tại lâu dài nhất. Vì vậy nói là "Trời dài đất lâu". Người xưa nói: "Trời vô tư, đất vô tư". Vì vô tư nên trời đất mới lâu dài.

LƯU NGÔN: Quan hệ giữa "Thánh nhân" và "Trời đất" như thế nào?

LÀO TỬ: Ngoài ra, ta dùng "Thiên đạo" để bàn về "Nhân đạo" dùng vận tác của trời đất không phải cho riêng mình, để ví với "Thánh nhân" không tham lam, riêng tư. Những người thân ở ngôi cao thường có nhiều cơ hội may mắn khiến không kìm nén được dục vọng cá nhân, nhiều lúc đã bành trướng hết mức. Còn "Thánh nhân" lại có thể "mình ở sau", "mình ở ngoài", không nghĩ tới lợi ích cá nhân, coi nó là thứ yếu. Những người như vậy tất sẽ được quần chúng tôn sùng, ủng hộ, tiến cử làm người thống trị.

LƯU NGÔN: Thánh nhân thường là người thống trị lý tưởng. Họ thường lấy nhân đạo để trị thế, để tu thân dưỡng tính, đồng thời còn phải học theo trời đất, khách quan và không sống cho riêng mình. Trời đất "Vì không tự sinh mà có thể trường sinh"; thánh nhân "Vì không tư lợi nên nghiệp lớn mới thành". Nói đơn giản hơn, thánh nhân luôn biết nhường người, người trước mình sau, chỗ nào cũng khiêm nhường, nhường nhịn thì luôn được mọi người quý mến và có được một cuộc sống mỹ mãn.

XXII
THEO ĐẠO THÌ ĐỒNG VỚI ĐẠO,
THEO ĐỨC THÌ ĐỒNG VỚI ĐỨC.

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh, chúng ta đã bàn nhiều về đạo, nhưng phải làm gì mới có được đạo?

LÃO TỬ: Theo ta thì phải tin tưởng làm theo, thì tự nhiên sẽ có được đạo. Còn ngược lại thì không thể có được.

Ở chương thứ hai mươi ba cuốn *Lão Tử* viết:

*"Gió lốc không thổi suốt một buổi mai,
Mưa rào không mưa suốt được một ngày.
Ai gây nên chuyện đó? Là trời đất.
Trời đất còn không được lâu
Thì người, sao có thể lâu được?
Người theo đạo thì đồng với đạo;
Theo đức thì đồng với đức;
Người muốn mất thì đồng với mất.
Đồng với đạo được đạo cùng vui;
Đồng với đức được đức cùng vui;
Người mất thì có mất cùng vui,
Tin mà không đủ,
Thì không ai tin nữa!"*

LƯU NGÔN: Ở đây, ngài mượn chuyện gió lốc, mưa rào trong tự nhiên để ám chỉ một điều khác?

LÃO TỬ: Gió lốc mưa rào thì không lâu, ta lấy đó cáo giới lũ thống trị, không thể hoành hành cường chế, càng

không thể thi hành bạo chính, bạo chính thì không lâu bền. Nếu người thống trị bình tĩnh, vô vi, thì xã hội mới ổn định, mưa thuận gió hòa. Nếu người thống trị hoành hành bạo ngược thì quần chúng sẽ chống lại; người thống trị không đủ chữ tín thì trăm họ không tin tưởng nữa!

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh, nhìn lại lịch sử trong và ngoài nước thì những hiện tượng ngài nói không phải là hiếm.

LÃO TỬ: Có thể kể một số ví dụ được chăng?

LƯU NGÔN: Tấn vương triều, trung ương tập quyền phong kiến bậc nhất ở Trung Quốc chỉ tồn tại vên vên vài chục năm. Nhà Tấn thi hành bạo chính, dân hết đường sống. Trần Thảng, Ngô Quảng dựng cờ khởi nghĩa chống Tấn ở An Huy. Từ đó cả vùng Trung Nguyên cũng nổi dậy chống Tấn. Thế lực nhà Tấn ngày một suy giảm, cuối cùng thì Hán triều của Lưu Bang đã thay thế nhà Tấn.

LÃO TỬ: Phong kiến Trung Quốc từng thống trị hơn hai ngàn năm trăm năm, chắc còn nhiều ví dụ như vậy?

LƯU NGÔN: Đúng là còn nhiều.

Mấy năm đầu vương triều Tùy do Dương Kiên dựng nghiệp, nền chính trị trong sáng, quốc thái dân an. Nhưng từ lúc Tùy Dạng đế Dương Quảng lên ngôi, do hôn dung vô đạo, gần tiếu nhân, xa hiền thần, giết hại hiền thần lương tướng, nên chỉ mấy năm, dân chúng đã lại ngập chìm trong nước sôi lửa bỏng. Cuối cùng thì nghĩa quân nổi dậy, giết chết bạo chúa, vương triều Đường xuất hiện.

LÀO TỬ: Nhà Tấn, nhà Tùy diệt vong cho ta thấy, lịch sử là tấm gương lớn, hiện hình sự bình tâm vô vi của những người thống trị. Người thống trị thương dân, không ép buộc, thuế má sai dịch không quá nặng nề, thì xã hội sẽ phù hợp với tự nhiên, trong sáng thuần phác; người thống trị và dân chúng hòa hợp vô sự, thì thiên hạ của người thống trị tự nhiên sẽ trường tồn.

XXIII TÀ HỮU GẶP NGUỒN, CÔNG THÀNH KHÔNG LƯU TÊN

LƯU NGÔN: Trong giới học thuật có nhiều quan điểm khác nhau về thuộc tính của "Đạo". Hiện tượng điển hình nhất là sự đối lập giữa Duy vật luận và Duy tâm luận. Các học giả theo quan điểm "Duy tâm luận" coi "Đạo" của ngài là bản thể tinh thần siêu thời gian không gian, tinh lạng giống nhau. Ngài có ý kiến gì về nhận xét đó?

LÀO TỬ: Trước hết, chúng ta hãy xem lại nội dung chương ba mươi tư cuốn *Lão Tử*:

*"Đạo lớn tồn tại khắp nơi,
Trái, phải đâu đâu cũng có.
Vạn vật nhờ nó mà sinh ra,
Nhưng nó không nắm vạn vật,
Công mà không lưu tên.
Che chở nuôi nấng muôn loài mà không làm chủ."*

*Thường không ham muốn,
Nên mới gọi là "Tiểu".
Được vạn vật theo về nhưng không biết ai là chủ.
Nên mới có tên là "Đại".
Thánh nhân suốt đời không cho mình là lớn,
Nên mới trở thành vĩ đại.
Hoàn thành nghiệp lớn."*

LƯU NGÔN: Tác dụng của "Đạo" được làm sáng tỏ ở đây. "Đạo" sinh ra vạn vật, nuôi dưỡng, chu cấp mọi nhu cầu cho vạn vật. Nhưng "Đạo" lại không làm chủ vạn vật, coi đó là nhiệm vụ tự nhiên. Vì vậy coi đạo là bản thể tinh thần siêu thời gian không gian, tĩnh lặng giống nhau là chưa chính xác.

LÃO TỬ: Ông đã đúng. "Đạo" là khái niệm có tính vật chất. Tuy các khí quan như tai, mắt, xúc giác không cảm nhận được, nhưng rõ ràng là nó tồn tại trong giới tự nhiên và không chỉ là một khái niệm mang tính tinh thần tồn tại trong ý niệm chủ quan của con người.

LƯU NGÔN: Lữ văn bối đã hiểu rõ quan điểm mấu chốt của ngài về "Đạo" trong cuốn *Lão Tử*.

LÃO TỬ: Chương ba mươi nhăm là phần kế tiếp chương ba mươi tư trong *Lão Tử*:

*"Ai nắm được đạo lớn,
Người thiên hạ sẽ theo về.
Về mà không bị hại,
Luôn được yên ổn thái bình.
Âm nhạc và thức ăn ngon
Khiến người qua đường phải dừng bước."*

*Đạo được diễn đạt thành lời
Thì nhạt nhẽo và vô vị,
Nhìn không đủ thấy,
Lắng không đủ nghe.
Nhưng dùng thì không hết"*

LƯU NGÔN: Ý ngài muốn nói gì ở chương này?

LÃO TỬ: Cuối thời Xuân Thu, tập đoàn thống trị đắm chìm trong tữu sắc, sao nhãng chính sự; chiến tranh liên miên giữa các nước chư hầu, dân chúng sống trong trầm luân khổ ải. Thế là ta mượn chuyện đó để cáo giới những người thống trị không nên mê muội trong tữu sắc tiệc tùng, cần phải theo đạo lớn thuận phác của tự nhiên mới có được xã hội an bằng, phát triển.

LƯU NGÔN: Từ đây, lữ văn bối hiệu rõ ẩn ý trong lời nói của ngài. Ngài là người có trách nhiệm trước lịch sử và lo cho sự tồn vong của trăm họ.

LÃO TỬ: Người hiện đại các ông thích nói từ "Trách nhiệm lịch sử". Thực ra thì người thời đó mong muốn tìm ra sự thực khách quan, như ngày nay các ông nghĩ là "có sao nói vậy".

XXIV TRỜI ĐƯỢC ĐẠO SẼ TRONG, ĐẤT ĐƯỢC ĐẠO SẼ YÊN

LƯU NGÔN: Vạn sự vạn vật trong thiên hạ đều từ "Đạo" mà n. "Đạo" là yếu tố cần thiết, không thể thiếu được của

mọi vật. Cứ thế mà suy thì, nếu mất "Đạo", trời đất, vạn vật không tồn tại tiếp được. Phải chăng tác dụng của đạo là ở chỗ đó?

LÀO TỬ: Đúng vậy! Ở chương ba mươi chín cuốn *Lão Tử*, ta viết:

"Xưa đã được đạo:
Trời được đạo thì trong;
Đất được đạo thì yên;
Thân được đạo thì linh;
Khe suối được đạo thì đầy;
Vạn vật được đạo thì sinh trưởng;
Vương, hầu được đạo thì cai trị thiên hạ.
Đạo quyết định bản chất mọi thứ,
Nên, trời mất đạo thì không trong, sẽ vỡ;
Đất mất đạo không yên, sẽ lở;
Thân mất đạo không còn linh nghiệm;
Vạn vật mất đạo không sống, sẽ diệt
Khe suối mất đạo sẽ cạn kiệt;
Vương, hầu mất đạo sẽ mất thiên hạ;
Cho nên: Quý lấy tiện làm gốc;
Cao lấy thấp làm nền;
Vì vậy: Vương hầu tự xưng là "Cô", "quả",
"Không đầy".
Đó là lấy tiện làm gốc, không phải vậy sao?
Quá chú ý tới vinh thì không được vinh
Cho nên, không muốn làm viên ngọc long lanh,
Chỉ muốn làm sỏi đá cứng rắn."

LƯU NGÔN: Ngài muốn nói tới tác dụng chi phối của "Đạo"?

LÃO TỬ: Đúng. Ở đây, ta muốn nói về chữ "Đạo". Gốc rễ của vũ trụ là đạo, quy luật tổng thể của vũ trụ cũng là đạo, nên ta mới nhấn vào chữ "Đạo". Nhất nguyên luận là khởi nguồn của vũ trụ và là vật chất. Vạn vật vạn sự tự nhiên trong thế giới tồn tại vô số mặt đối lập, mâu thuẫn. Những mặt đối lập đó dựa vào nhau mà tồn tại mà chuyển hóa để cuối cùng thì thống nhất được với nhau.

LƯU NGÔN: Nếu thế thì về mặt xã hội nhân loại cũng cần có sự thống nhất.

LÃO TỬ: "Đạo" cũng là thứ duy nhất mà vương, hầu phải chú trọng, có vậy mới trị được thiên hạ.

LƯU NGÔN: Mong nói rõ hơn.

LÃO TỬ: Quý lấy tiện làm gốc, cao lấy thấp làm nền. Vương, hầu phải nhận thức rõ "Tiện" và "Thấp" là cơ sở của mình. Người có đạo không cần phải bóng bảy như ngọc mà tốt nhất là phải chất phác hơn.

XXV

NGƯỜI THÍCH HÀNH ĐẠO THÌ THÔNG SUỐT NHIỆM MÃU

LƯU NGÔN: Trong con mắt người bình thường, "Đạo" không có hình cụ thể, nhìn không thấy, nghe không ra, sờ không rõ, lúc ẩn lúc hiện, chưa có tên, không biết tồn tại từ

bao giờ. "Đạo" không phải là vật có ý nghĩa bình thường. Vậy thì đối với người đắc "Đạo", đạo là như thế nào?

LÀO TỬ: Ở chương mười lăm cuốn *Lão Tử*, ta đã miêu tả người đắc đạo như sau:

*"Người xưa thích hành đạo,
Được thông suốt nhiệm mầu,
Huyền diệu và sâu xa.
Sâu không thể dò,
Khó đường biết trước
Nên mô tả tạm thời.
Thận trọng ngày đông bước trên nước qua sông.
Do dự dường sợ, nhìn bốn chung quanh,
Nghiêm kính như với khách lạ,
Thư giãn dần như dải băng tan.
Đôn hậu chất phác như vật nguyên sơ.
Trống rỗng dường hang núi,
Pha lẫn dòng nước đục
Ai hay, nhờ tinh mà đục hóa trong,
Ai ngờ, đang tinh biến thành động
Thời cơ dần xuất hiện chẳng?
Kẻ giữ đạo không muốn nhiều,
Chỉ vì không muốn quá đủ
Nên được đổi cũ thành mới."*

LƯU NGÔN: Theo văn bối, "Đạo" là huyền diệu, tinh sâu, mơ hồ bất định. Người thường cảm thấy khó nắm được "Đạo". Người đắc đạo rõ ràng khác với người thế tục, ở họ nhân cách thần thái đặc biệt, phong mạo khác thường.

Người thế tục "Dục vọng nhiều, thiên cơ ít", họ vô cùng nông cạn, nhìn đến là biết ngay. Người đắc đạo tĩnh mật sâu xa, rất khó đoán. Liệu giải thích như vậy đã chính xác chưa?

LÀO TỬ: Về mặt nhận thức, người đắc đạo hơn hẳn người thế tục, người đắc đạo nhân cách được tu dưỡng nhiều, họ thận trọng, cảnh giác, nghiêm túc, rộng rãi, chất phác và đôn hậu. Họ cao siêu khó lường nhưng không để lộ, không hề tỏ ra kiêu ngạo tự mãn trong đối nhân xử thế.

LƯU NGÔN: Ngài nói nhiều như vậy, nhưng cũng chỉ là "mô tả tạm thời"?

LÀO TỬ: Đây chính là điểm sâu xa khó lường ở họ. Người đắc đạo thường có nhân tố tâm lý và một nhân cách tu dưỡng tương đối tốt. Bề ngoài họ trầm tĩnh vô vi, nhưng trong thực tế họ nhiều tính sáng tạo, tức là tĩnh hết rồi đến động, động hết lại đến tĩnh, một quá trình hoạt động sinh mệnh của họ.

LƯU NGÔN: Nhân cách lý tưởng mà ngài nói là đôn hậu chất phác, thế giới nội tâm phong phú, khi có thời cơ, từ tĩnh có thể chuyển ngay thành động. Đương nhiên tĩnh hay động trong nhân cách loại người đó thường rất phù hợp với quy luật biến hóa của "Đạo".

LÀO TỬ: Đúng như vậy!

"ĐẠO" LÀ THẦN BẢO HỘ CỦA VẠN VẬT

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, "Đạo" quý nhất trong trời đất. Vậy thì chỗ đáng quý nhất của nó là ở đâu?

LÃO TỬ: "Đạo" sinh ra vạn vật trong trời đất. Tác dụng của "Đạo" là vô cùng to lớn.

*"Đạo là thần hộ vệ của vạn vật,
 Người lương thiện thì quý mến,
 Kẻ bất lương cũng ra sức giữ gìn.
 Lời nói hay, được người khác ủng hộ,
 Việc làm hay, cảm hóa được mọi người
 Còn người không lương sao lại vứt bỏ họ?
 Vì vậy: Khi thiên tử lên ngôi,
 Lúc lập tam công
 Tuy đều có những nghi lễ trang trọng
 Nhưng không bằng cho mọi người được đạo.
 Người xưa sở dĩ quý đạo là vì sao?
 Bởi vì gắng cầu là được,
 Dù có tội cũng được miễn.
 Nên đạo là vật quý của thiên hạ!"*

LƯU NGÔN: Đạo là thanh tịnh vô vi, không chỉ là pháp bảo của người lương thiện, ngay như kẻ bất lương cũng muốn có nó. Vì vậy có người cho rằng, ý mới của ngài ở đây là muốn mọi người được bình đẳng trước "Đạo".

LÃO TỬ: "Đạo" bảo hộ người lương thiện, nhưng cũng không bỏ mặc kẻ bất lương. Họ gắng cầu là được, có tội tất trừ. Đó chính là điểm đáng quý ở "Đạo".

LƯU NGÔN: Lão Tử:, điều ngài nói: "Cầu là được, dù có tội cũng được miễn" có phần giống với quan điểm của Khổng Tử.

LÃO TỬ: Khổng Tử nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Khổng Tử nói: "Sai có thể sửa, coi là hết sai lầm". người quân tử không sợ phạm sai lầm, chỉ cần gắng công sửa đổi, hoàn thiện mình. Nhưng chỉ có người quân tử mới làm được điều đó.

LÃO TỬ: Khổng Tử chỉ giới hạn ở việc sửa chữa sai lầm, còn ta, chủ trương tạo ra cho người sai lầm một con đường mới ở cả hai mặt chủ và khách quan. "Đạo" không bỏ rơi người phạm tội, sẽ cho họ một cơ hội sửa sai. Bản thân người phạm tội cũng phải tìm đạo, hiểu đạo, lĩnh hội cái tinh túy của đạo về cả hai mặt chủ và khách quan.

LƯU NGÔN: Ngài quả là người công bằng.

THIÊN VÔ VI

Bác sĩ Trần Dục Đức, người phụ trách phòng thực nghiệm nổi tiếng ở Mỹ, từng nói: Vô vi nhi trị.

"Vô vi" là mức độ cao trong tư tưởng của Lão Đam tiên sinh. Trong phương thức tư duy, phương thức hành động của dân tộc Trung Hoa, nó có ảnh hưởng rất sâu xa. Từ quan lớn đến bình dân, từ vũ phu đến văn sĩ, từ trị quốc đến dụng binh, từ tao nhân mặc khách lên xe xuống ngựa đến người bán hàng, nông phu mít đặc đều gián tiếp hoặc trực tiếp chịu ảnh hưởng của nó.

Tôn trọng, thuận theo quy luật tự nhiên là vô vi. Lấy ý chí chủ quan của cá nhân áp đặt vào tự nhiên là hữu vi.

Nước chảy theo dòng, hoa đến kỳ thì nở, chim bay lượn trên trời cao, cá tung tăng trong biển rộng, đều là vô vi.

Bắt ngựa cày ruộng, trâu đi đánh trận, gà trống phải đẻ trứng, chó đi bắt chuột thì đều là hữu vi.

Thế nào mới đạt tới "vô vi"? Hãy nghe ý kiến của tiên sinh!

XXVII
XỬ SỰ BẰNG VÔ VI,
DẠY MÀ KHÔNG NÓI NHIỀU

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh tôn kính! Vô vi là hệ tư tưởng triết học của ngài có vai trò hết sức quan trọng. Xin hỏi, phải chăng vô vi là không làm gì cả?

LÃO TỬ: Hiếu như vậy là quá cứng nhắc. Vô vi mà ta nói tới là nội dung về đức của đạo, là phép tắc cơ bản trong vũ trụ. Vô vi không phải là không làm mà làm theo cái tâm; chỉ đạo đời sống xã hội theo nguyên tắc biện chứng pháp, giúp đỡ mọi người phù hợp với tự nhiên, tuân theo những quy luật phát triển khách quan của vạn vật.

*"Thiên hạ biết đẹp, biết xấu đang tồn tại,
Nên thấy vật là đẹp.
Thiên hạ biết thiện, biết ác đang tồn tại,
Nên hiểu thế nào là thiện,
Có với không cùng sinh,
Khó với dễ cùng thành,
Ngắn dài cùng hình,
Cao thấp cùng hướng
Thanh âm tương hòa
Trước sau theo nhau,
Thế là vững.
Thánh nhân lấy vô vi xử sự,
Dạy mà không nói nhiều.*

*Vạn vật được tự nhiên mà không cần,
Nuôi dưỡng mà không chiếm đoạt.
Làm mà không cậy công
Có công mà không ở lại,
Bởi vì không ở lại,
Nên công mới còn mãi!"*

LƯU NGÔN: Trong cuốn *Lão Tử*, hàm chứa rất nhiều tư tưởng biện chứng. Ngài cho rằng, mọi sự vật đều có những mặt đối lập, nếu mặt này mất đi thì mặt kia cũng theo đó mà mất nốt. Trong một thế giới khách quan, có nhiều mâu thuẫn đối lập thì con người nên xử sự như thế nào đây?

LÃO TỬ: Vô vi. Vô vi không phải là không làm gì cả mà là làm theo quy luật của giới tự nhiên. Thánh nhân trong lý tưởng có thể hóa giải mâu thuẫn theo quy luật khách quan, phương thức vô vi; có thể thúc đẩy việc cải tạo tự nhiên, phát triển xã hội.

LƯU NGÔN: Nói như vậy chẳng phải là đã khuếch đại tính bị động của con người?

LÃO TỬ: Không. Như vậy là phát huy tính sáng tạo của con người một cách tích cực. Giống như "Thánh nhân" biết dùng phương thức vô vi để đạt được mục đích hữu vi.

XXVIII

KHÔNG SÙNG HIỂN TÀI, KHÔNG QUÝ VẬT HIẾM

LƯU NGÔN: Cuối thời Xuân Thu thiên hạ đại loạn. Các nước gây chiến, thôn tính lẫn nhau. Nước lớn xưng bá, nước nhỏ lo tự vệ. Để giữ quyền thống trị của mình, người thống trị chiêu nạp hiền tài, lo trị quốc an bang. Trong bối cảnh đó, sao ngài lại có chủ trương không sùng hiền tài?

LÃO TỬ: Trong đời sống xã hội lúc đó, đâu đâu cũng tôn sùng hiền tài. Nhiều học giả, học phái có chủ trương "Thượng hiền". Đó là chủ trương có lợi cho đất nước. Nhưng với ngọn cờ sùng hiền, một số kẻ đầy dã tâm đã tranh giành quyền vị, cướp đoạt tiền tài, đem lại nhiều đau khổ cho trăm họ. Ngay lúc đó, lòng dân hỗn loạn, trộm cướp như rươi, xã hội rối loạn lớn. "Thượng hiền" làm cho đất nước rơi vào họa nạn; trăm họ trong cảnh nước sôi lửa bỏng.

LƯU NGÔN: Lão Tử, ngài đã đề xuất chủ trương "Không sùng hiền tài" như thế nào?

LÃO TỬ: Trong chương ba *Lão Tử*, ta nói:

"Không sùng hiền tài thì dân không tranh.

Không trọng vật quý hiếm thì dân không cướp.

Không để cho người khác tham lam thì

lòng dân không loạn.

*Vì vậy nền thống trị của thánh nhân nhằm:
Làm cho đầu óc dân chúng giản đơn
Chỉ biết ăn no vác nặng,
Ý chí suy giảm,
Gân cốt mạnh mẽ,
Không có tri thức không còn dục vọng.
Những người hiểu biết không dám chủ trương,
Thì thiên hạ sẽ bình yên, vô sự."*

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh, ngài đề xướng "Không sùng hiển tài", liệu như vậy có phải đã phủ định, hạ thấp vai trò của người tài không?

LÃO TỬ: Ta không có quan điểm hạ thấp nhân tài, phủ định nhân tài. Ta chỉ muốn nói, người thống trị không nên ban cho người tài địa vị, công danh, quyền thế quá lớn, biến người "hiển tài" thành vật hấp dẫn, khiến ai nấy đua nhau tranh quyền đoạt lợi.

LƯU NGÔN: Làm cho mọi người hết tri thức, hết dục vọng, như vậy phải chăng đã cướp đoạt quyền sinh tồn của mọi người?

LÃO TỬ: Không phải thế. Để mọi người "Hết tri thức hết dục vọng", chỉ biết chăm lo cho cái bụng, cho gân cốt, làm cho đời sống người dân được no đủ, cơ thể cường tráng, tự biết lo liệu. Để mọi người "Đầu óc giản đơn", "Ý chí suy giảm" là để dân chúng hết lo về lợi lộc, hết lòng hiếu thắng. Có như vậy mới hợp được với tự nhiên, mới đạt tới mục tiêu vô vi nhi trị.

LƯU NGÔN: Lịch sử phát triển theo những quy luật tự nhiên nhất định. Quy luật đó không do thượng đế sắp xếp, thao túng, cũng không chịu sự chi phối của ý chí chủ quan của con người, nó là khách quan, tự nhiên. Vì vậy theo văn bối, tư tưởng, học thuyết vô vi của ngài vào thời đó là có phần hợp lý và tiến bộ.

LÃO TỬ: Cảm tạ sự khẳng định của ông.

XXIX

ĐẠO THƯỜNG VÔ VI, KHÔNG PHẢI KHÔNG LÀM

LƯU NGÔN: Trong cuốn *Lão Tử*, cả hai khái niệm "Đạo" và "Vô vi" đã được ngài trình bày tương đối tỉ mỉ. Phải chăng ngài đã kết hợp cả hai để trình bày?

LÃO TỬ: Trong chương cuối "Đạo kinh" cuốn *Lão Tử*, tức là chương thứ ba mươi bảy, ta đã coi khái niệm "Đạo" là vô vi, với một nền chính trị xã hội lý tưởng.

"Đạo thường vô vi, không phải không làm.

Nếu vương, hầu giữ được nó,

Thì vạn vật sẽ tự thay đổi.

Tự sinh, tự trưởng mà sinh lòng tham lam

Thì sẽ dùng đạo để vỗ về họ.

Dùng đạo mộc mạc để vỗ về sẽ không sinh

lòng ham muốn.

Thiên hạ sẽ bước vào chính đạo,

Thiên hạ sẽ được ổn định, thái bình."

LƯU NGÔN: Phải chăng vô vi là để đạt được mục đích không phải là không làm?

LÃO TỬ: "Đạo thường vô vi, không phải là không làm". Đó là một phẩm đức cơ bản của thường đạo bất biến. Đơn giản hơn, "Vô vi" là không can can dự vào tiến trình biến hóa của sự vật, cứ để tự nhiên. Phần trước đã nói "Đạo pháp tự nhiên", tức là để sự vật được tự do phát triển làm phép tắc, không can thiệp vào. Ở đây nói, "Vô vi tức là không làm gì cả", ý muốn nói, chính vì "vô vi" nên có thể "không làm gì cả", tức là không can thiệp, mặc tự nhiên. Làm vậy mới có thể đạt được kết quả lý tưởng. Sự việc được như người thống trị mong muốn, thiên hạ thái bình. Thế chẳng phải là "không làm gì cả" sao?

LƯU NGÔN: Những lời của ngài giống như đang nói với phái cầm quyền, những người thống trị thời đó.

Lão Tử: Ngoài chương ba mươi bảy hãy đọc tiếp nội dung chương ba mươi hai:

*"Đạo thường vô danh, mộc mạc.
Tuy nhỏ, nhưng chưa khuất phục trước ai.
Nếu bậc vương, hầu giữ được nó,
Thì tự nhiên trăm họ sẽ quy phục.
Trời đất hòa hợp,
Như có nước cam lộ.
Dân không bị ép buộc mà tự yên vui.
Trị lý thiên hạ phải có chế độ,
Thiết lập danh phận,
Danh phận đã có
Nhưng phải dừng lại khi thích hợp,*

Đạo với thiên hạ như biển cả.

Trăm sông đều đổ ra biển."

LƯU NGÔN: Điều chủ yếu mà chương này muốn nói tới là gì?

LÀO TỬ: Các bậc vương hầu, tức là giai cấp thống trị, nếu biết giữ "Đạo" để trị lý đất nước thì dân chúng sẽ thần phục. Mọi người sẽ đoàn kết, vui vẻ; thiên hạ đương nhiên là thái bình vô sự. Đó chính là nội dung chủ yếu của chương ba mươi hai.

LƯU NGÔN: Ngài cho rằng, các vương hầu - những người chấp chính lý tưởng, nếu giữ được nguyên tắc của "Đạo" thì sẽ có được một xã hội lý tưởng "Thiên hạ tự ổn định". Qua đây thấy rõ, ngài tuy không phải là đại biểu của giai cấp chủ nô lúc đó, nhưng lời của ngài là những suy nghĩ từ góc độ xã hội nhân loại đã phát triển và tiến bộ, cũng không chỉ đại biểu cho ý nguyện, lợi ích của một giai tầng hoặc một giai cấp nào. Đó là những biểu hiện sâu sắc từ nội tâm một tinh thần trách nhiệm với lịch sử.

XXX

ĐẠO LỚN PHỂ BỎ, NHÂN NGHĨA XUẤT HIỆN

LƯU NGÔN: Vào thời Xuân Thu, các nhà ra sức đề xướng nhân nghĩa. Còn ngài, sao ngài lại bài xích nhân nghĩa?

LÃO TỬ: Từ thời Xuân Thu đến nay mới có khái niệm mới, danh từ mới là nhân, nghĩa. Từ thời đó, đạo trong nền chính trị Tây Chu, tức là quan niệm chế độ chính trị của thị tộc, quý tộc chủ nô tan rã dần thì quan niệm nhân nghĩa ra đời và trở thành đề tài mọi người bàn luận sôi nổi. Giai cấp khác nhau thì quan niệm nhân nghĩa cũng khác nhau. Trên lập trường ủng hộ chế độ nô lệ, Nho gia Khổng Khâu đề xướng "Nén mình phục lễ". Trong *Luận ngữ - Nhan Uyên*, muốn mọi người bỏ dục vọng để khôi phục lễ nhà Chu. Nhân vật đại biểu cho giai cấp địa chủ mới lên đề xướng "Giết vô đạo, lập hữu đạo, đó là nhân!". Trong *Quốc ngữ - Tấn ngữ*, người ta đang tạo dư luận để giai cấp địa chủ đoạt quyền chủ nô, còn Dương Hồ đại biểu của nhân dân thì nói: "Muốn nhân thì không giấu, muốn giấu thì không nhân". Họ Dương cho rằng, người giấu thì "bất nhân", làm gì có lòng nhân ái. Theo ta thì những người đó suy nghĩ quá giản đơn, nên ta mới nói:

*"Đạo lớn mất mới có nhân nghĩa;
Trí tuệ xuất hiện liền có dối trá;
Thân thuộc bất hòa mới có hiếu từ;
Đất nước hỗn loạn mới có trung thần."*

LƯU NGÔN: Theo ngài thì nhân nghĩa đã xuất hiện như thế nào?

LÃO TỬ: Nhân nghĩa, dối trá, hiếu từ, trung thần xuất hiện khi vua chúa trong xã hội thất đức. Lúc còn đức thì đạo lớn hưng thịnh, nhân nghĩa lẫn trong đó, người người đều nhân nghĩa, tưởng như không thấy có nhân nghĩa, không

cần thiết phải hô hào nhân nghĩa. Còn khi đạo lớn bị vứt bỏ, mọi người bắt đầu tôn sùng nhân nghĩa, mong lấy nhân nghĩa để cứu vãn tình thế, nhưng tình thế lúc đó đã suy sụp lắm rồi!

LƯU NGÔN: Khi trong xã hội xuất hiện nhiều loại bệnh trạng như vậy thì nên trị lý bằng cách nào?

LÀO TỬ: Phương án tốt nhất là:

*"Vứt thánh bỏ trí;
Dân lợi trăm phần;
Vứt nhân bỏ nghĩa,
Dân lại hiếu từ;
Vứt khéo bỏ lợi,
Trộm cướp hết sạch;
Lấy ba điều đó trị lý, thì phép tắc chưa đủ,
Phải được dân tình quy thuận;
Chất phác giản dị,
Ít lòng ham muốn;
Bỏ học mới hết lo."*

LƯU NGÔN: Ở chương mười tám, ngài nói "Trí tuệ xuất hiện liền có đối trá", từ đó mà chủ trương vứt bỏ trí tuệ thông minh. Ngài cho rằng "Thánh", "Trí" đã sinh ra xảo trá trong pháp chế, dùng pháp chế xảo trá cai trị sẽ trở thành "Tệ chính hữu vi", nhiều loạn trăm họ. Vứt bỏ loại tệ chính nhiều dân đó thì mới có lợi cho trăm họ. Những điều ngài nói, bỏ đạo lớn, có nhân nghĩa; có trí tuệ thì có đối trá, thân thuộc bất hòa liền có hiếu từ, đất nước hỗn loạn thì có trung thần, bề ngoài tưởng như tương phản, nhưng thực chất thì

cùng sinh, đã chỉ rõ quan hệ thống nhất giữa các mặt đối lập, biểu đạt một tư tưởng biện chứng hết sức phong phú.

XXXI
TRĂM HỌ ĐỀU NÓI
"HÓA RA CHÚNG TA LÀ THẾ ĐẤY"

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính! Cuối thời Xuân Thu, xã hội điên đảo bất an, dân tình thậm khổ, ngài là người phát ngôn của tầng lớp dưới trong xã hội thì tư tưởng chính trị của ngài thời đó là gì?

LÃO TỬ: Theo ta, có bốn loại người thống trị khác nhau. Người thống trị tốt nhất thì dân không biết có sự tồn tại của họ. Người thống trị xấu nhất thì dân chúng khinh ghét. Còn hai loại người ở giữa thì được dân chúng gắn gũi, tán thưởng hoặc lo ngại, sợ sệt.

*"Người thống trị tốt, dân tưởng như không có;
Rồi đến người thống trị dân gần và khen;
Hoặc dân lo ngại và sợ sệt;
Người thống trị kém nhất bị dân khinh miệt.
Người thống trị không đủ tin,
Thì dân chúng mất tin tưởng.
Có người thống trị nhân nhã, ít phải ra lệnh.
Công việc thành thì dân nói;
"Hóa ra chúng ta là thế đấy"*

LƯU NGÔN: Ngài lại bàn tới chỗ hay của "Vô vi".

LÃO TỬ: Ta quan niệm, "Bậc thánh" lý tưởng phải "Việc làm vô vi, dạy mà không nói nhiều", giống như thời "Đế tài giỏi", "Vua đức độ", có thể "Sinh ra là đầy đủ".

LƯU NGÔN: Văn bối nhớ rằng trong cổ thi *Đế vương thế kỷ*, ghi chép về thời Đế Nghiêu. *Thi* ghi rằng: "Thiên hạ thái bình, trăm họ vô sự, có năm cụ già đang cãi nhau về đạo. Một người chứng kiến đã than rằng: Đức của Nghiêu lớn biết bao! Một cụ già nói: Tinh mơ đã làm, tối mịt mới nghỉ. Đào giếng lấy nước uống, cày ruộng lấy lương ăn. Ta thua xa Đế!".

LÃO TỬ: "Tinh mơ đã làm, tối mịt mới nghỉ" là một bức họa thực sinh động. Có thể nói đó là sự lý giải tốt nhất lời của ta "Trăm họ đều nói, hóa ra chúng ta là thế đấy".

LƯU NGÔN: Tư tưởng chính trị của ngài phải chăng cũng giống như chủ trương "Đức trị" của Nho gia, "Pháp trị" của Pháp gia?

LÃO TỬ: Những điều Nho gia, Pháp gia chủ trương còn có phần phiến diện. Thực hành "Đức trị", trăm họ trong thiên hạ cảm thấy người thống trị đáng gần gũi, đáng ca ngợi. Điều đó không sai, nhưng còn có người chủ trương "Vô vi nhi trị". Người thống trị thực hành "Pháp trị", dùng nghiêm hình trấn áp trăm họ, thực hành chính sách tàn bạo hại dân hại nước. Người thống trị lúc này đã không còn đủ lòng tin, dân chúng sợ sệt mà xa lánh họ.

LƯU NGÔN: Xã hội phát triển đến hôm nay, "Đức trị", "Pháp trị" là chính sách cơ bản trị quốc. Nhưng theo ngài, nên chính trị tốt đẹp nhất khi người thống trị "ít lời", không

mấy khi phải ra lệnh, dân chúng được bình yên vô sự, thậm chí có không ít người không biết ai đang thống trị mình nữa! Nền thống trị tốt đẹp như vậy làm gì có ở cuối thời Xuân Thu. Theo văn bối, đó chỉ là những ảo tưởng.

LÃO TỬ: Theo tiến trình xã hội phát triển đến hôm nay thì đúng là ta đã ôm ấp những ảo tưởng đó.

XXXII THÁNH NHÂN VÔ VI THÌ KHÔNG BẠI, KHÔNG MẤT

LƯU NGÔN: "Vô vi" mà ngài nói, là làm việc phải theo quy luật "Vô vi" của giới tự nhiên. Còn như "Hữu vi", ngược lại với "Vô vi" thì có ý gì?

LÃO TỬ: Hữu vi là nói những người thống trị làm việc với ý chí chủ quan của mình, vi phạm những quy luật khách quan, hoặc giả coi thiên hạ là của riêng mình.

LƯU NGÔN: Theo quan niệm của vô vi thì hữu vi sẽ làm cho người thống trị thất bại.

LÃO TỬ: Xin mời xem nội dung chương hai mươi chín trong *Lão Tử*:

*"Muốn trị lý thiên hạ bằng ý chủ quan là không được.
Thiên hạ là thần thánh,
Không thể cưỡng chế, ép buộc.
Hễ làm thì hỏng,
Hễ giữ là mất.*

*Là thánh nhân vô vi thì không bại, không mất.
Không giữ thì không bại.
Người thiên hạ khác nhau,
Hoặc mạnh hoặc yếu,
Hoặc bình an hoặc nguy hiểm.
Nên là thánh nhân phải:
Vứt bỏ cực đoan, xa xỉ
Những điều thái quá."*

LƯU NGÔN: Theo lời giải thích, thì ngài đã cảnh cáo những người thống trị theo hữu vi.

LÀO TỬ: "Hữu vi" chỉ mang lại thất bại. Nếu người thống trị hoặc cưỡng bức hoặc bằng bạo lực thống trị nhân dân thì chỉ chuốc lấy diệt vong. Trên thế gian, bất luận là người hay vật đều có thừa tính riêng. Tính khác biệt, đặc thù của người hay vật đều là những tồn tại khách quan. Không nên cưỡng chế người khác bằng ý chí chủ quan của mình hoặc những biện pháp ép buộc nào đó.

LƯU NGÔN: Hữu vi luôn có tính nguy hiểm. Vì vậy, thánh nhân, những người thống trị lý tưởng, thực hành trị nước bằng vô vi, luôn tôn trọng tự nhiên, thuận theo những quy luật khách quan.

LÀO TỬ: Ta ra sức tuyên truyền tư tưởng chính trị "Vô vi", mong người thống trị lấy đạo để trị quốc an dân; làm việc gì cũng đừng thái quá, không mong chờ viên vông, thành công cũng đừng quá mừng. Bằng không thì dễ dẫn tới thất bại.

XXXIII
CẦU HỌC THÌ DỤC VỌNG TĂNG,
CẦU ĐẠO THÌ DỤC VỌNG GIẢM

LƯU NGÔN: Phần trước chúng ta đã bàn tới "Sùng người hiền tài". Thưa tiên sinh tôn kính, ngài cho rằng, thánh nhân trị nước cốt để dân chúng vô lo, được no bụng, ý chí suy giảm, sức lực mạnh hơn, như vậy là ngài phản đối mọi người học tập về văn hóa.

LÃO TỬ: Nói như vậy sợ có phần lệch lạc. Ta không hề phản đối mọi người học tập văn hóa. Ta chỉ sợ càng nắm nhiều tri thức ngoại tại thì dục vọng sai trái của con người ngày một tăng. Do vậy, ta mới đề xuất khái niệm "Cầu học" và "Cầu đạo".

LƯU NGÔN: "Cầu học" thì khác gì với "Cầu đạo"?

LÃO TỬ: Ở chương bốn mươi tám trong *Lão Tử* ta nói tới sự khác nhau giữa "Cầu học" và "Cầu đạo".

*"Cầu học thì dục vọng tăng.
Cầu đạo thì dục vọng giảm.
Giảm rồi lại giảm,
Đến mức vô vi
Vô vi là làm nhưng không làm bừa.
Thường vô sự thì được thiên hạ.
Còn trị lý hà khắc thì không đủ,
Nên mất thiên hạ."*

LƯU NGÔN: Qua đoạn văn trên, văn bối xin được trình bày sự hiểu biết của mình về "Cầu học" và "Cầu đạo"

LÃO TỬ: Mong được nghe những điều đó.

LƯU NGÔN: "Cầu đạo" sở dĩ gọi là khác với "Cầu học" vì "Cầu đạo" thường thông qua sự hiểu biết trực quan nắm sự vật, hòng lòng dạ được thanh thản vô tư. "Cầu đạo" không ngừng loại bỏ những dục vọng sai trái, làm cho người ta trở về với chân thực, chất phác, dẫn tới vô vi. Còn "Cầu học" lại tìm đến "Chính giáo lễ nhạc" có thể sinh ra những mưu mô xảo trá.

LÃO TỬ: Rất đúng! Rất đúng! "Cầu học dục vọng tăng, cầu đạo dục vọng giảm" không phải là một quan niệm phản lý tính mông muội, thần bí gì; nó là một phản ánh khách quan về hình thái quan niệm trong một giai đoạn lịch sử phát triển nhất định.

LƯU NGÔN: Trong ấn tượng của văn bối thì chính ngài là người đầu tiên đề xuất quan điểm "Vô vi nhi vô bất vi" phong phú, đầy trí tuệ trong lịch sử triết học cổ Trung Quốc.

LÃO TỬ: Thực vinh hạnh vô cùng! Nhưng thực tế không phải chỉ riêng ta chủ trương "Vô vi". Nho gia Khổng Tử cũng từng nói: "Người trị lý tốt thiên hạ mà không làm gì cả, chỉ có thể là Thuấn! Thuấn đã làm những gì? Thuấn chỉ lo sửa mình; lên triều ngồi chăm chú quay mặt về hướng nam". Có điều, chủ trương về "Vô vi nhi trị" của Khổng Tử khác về cơ bản với quan điểm của ta. Khổng Tử cho rằng, thánh nhân có thể lấy mình làm mẫu mực để giáo hóa dân chúng. Lại được những người hiền tài giúp sức, thì liệu còn

phải làm gì nữa? Khổng Tử liền chủ trương: "Cả nước làm theo lễ", "Lấy lễ trị quốc". Phần ta, ta phản đối mạnh cái gọi là "Lễ trị".

LƯU NGÔN: Nho gia đề xướng đức trị, Thuấn giỏi dùng hiền tài, vì vậy, không làm gì mà vẫn trị tốt. Trong *Đại Đái Lê Ký - Chủ ngôn thiên* nói: "Xưa Thuấn, trái có Vũ, phải có Cao Đào, nên chẳng phải làm gì mà vẫn trị lý tốt". Ở một cuốn khác lại viết: "Thuấn dùng người hiền tài, rũ áo, ngồi mà trị nước". Còn ngài, ngài đã phát huy ý nghĩa hai chữ "Vô vi" lên một trình độ cao hơn nữa. Mục đích của "Vô vi" là "Không gì là không làm".

LÃO TỬ: Đó chính là sự khác nhau trong quan điểm của hai nhà Nho, Đạo. Mục tiêu cuối cùng của "Vô vi" là "Làm đủ mọi điều".

XXXIV

LẤY NGAY THẮNG TRỊ NƯỚC, LẤY NGUY MẬT DÙNG BÌNH

LƯU NGÔN: Cuối thời Xuân Thu, xã hội hỗn loạn bất an, nhiều người thống trị ý vào quyền thế, hoành hành bạo ngược, khiến thiên hạ diên đảo. Thừa tiên sinh tôn kính, phải chăng từ những điều kiện đó, ngài mới đề ra phương lược trị quốc là "Vô vi", "Vô tính", "Vô sự", "Vô dục"?

LÃO TỬ: Trước một xã hội như vậy, ta mới mượn lời "Thánh nhân", nêu rõ chủ trương chính trị của mình:

*"Lấy ngay thẳng trị nước,
Lấy ngay mặt dùng binh,
Lấy vô sự mà được thiên hạ,
Làm sao ta biết điều đó?*

Vì:

*Thiên hạ nhiều lệnh cấm,
Thì dân chúng càng nghèo;
Nhân dân nhiều lợi khí
Nước nhà càng hỗn loạn;
Kỹ xảo trong dân càng nhiều,
Việc xấu càng lợi hại;
Pháp lệnh càng nghiêm,
Trộm cướp càng lắm.
Nên thánh nhân đã nói:
Ta "Vô vi" thì dân tự hoá
Ta ưa tĩnh thì dân tự chính
Ta "vô sự" thì dân giàu có
Ta không dục vọng,
Thì dân trở thành chất phác."*

LƯU NGÔN: "Thiên hạ nhiều lệnh cấm... trộm cướp càng lắm", phải chăng qua đoạn văn này, ngài muốn phản đối dân chúng nắm nhiều kỹ xảo?

LÀO TỬ: Không. Đây chính là hàm nghĩa khác của "Vô vi". Phản đối chính quyền ra cấm lệnh, phản đối trăm họ sử dụng công cụ sản xuất mới, phản đối trăm họ nắm nhiều kỹ xảo, phản đối pháp lệnh của chính quyền. Mong "Phải vô vi" nên mới phản đối như vậy. Phần trước ta từng nói: "Trí tuệ

xuất hiện liền có đối trá". Dân chúng sử dụng công cụ sản xuất mới sẽ sinh ra trí tuệ mới. Một khi có trí tuệ mới thì dân chúng không chịu an phận. Không an phận thì tất loạn. Trong loạn lạc, thiên hạ làm gì có thái bình?

LƯU NGÔN: Qua đây, nói ngài phản đối dân chúng nắm nhiều kỹ xảo thì e có phần phiến diện. Ngài phản đối nó, vì không muốn những người thống trị sử dụng nó, có nhiều của cải, sinh ra xa xỉ, dâm dật. Ngài không phản đối trăm họ giàu sang. Câu nói: "Ta vô sự thì dân giàu có" là minh chứng tốt nhất.

LÃO TỬ: Trong xã hội, quan điểm, cách nhìn nhận của từng người không giống nhau. Đúng như câu nói: "Người nhân thì gặp nhân, người trí thì được trí."

XXXV

TRỊ NƯỚC LỚN KHÁC NÀO NẤU CÁ NHỎ

LÃO TỬ: Trị nước lớn khác nào nấu cá nhỏ.

LƯU NGÔN: Có thể đây là nguyên tắc trị nước của ngài! Đã từng bao giờ câu nói của ngài được người thống trị coi là danh ngôn kinh điển và ảnh hưởng sâu sắc đến các chính trị gia trong xã hội phong kiến mấy ngàn năm ở Trung Quốc chưa? Xin hỏi, nấu cá nhỏ có quan hệ gì tới việc trị lý một đất nước?

LÃO TỬ: "Trị nước lớn khác nào nấu cá nhỏ" vẫn là đạo trị quốc. Con cá nhỏ kia tươi tắn, trước khi nấu không nên

khuấy đảo nhiều. Khuấy đảo nhiều, cá bị nát. Trị lý một đất nước cũng như nấu cá vậy, người thống trị không nên đảo lộn nhiều.

*"Trị nước lớn khác nào nấu cá nhỏ.
Lấy đạo mà điều khiển thiên hạ,
Thì quý thân cũng hết linh nghiệm.
Không phải quý không linh nghiệm
Mà vì tác dụng của quý không làm hại được người.
Không chỉ quý không hại được người,
Mà đạo của thánh nhân cũng không hại người
Người, quý không hại lẫn nhau.
Ai về chỗ nấy."*

LƯU NGÔN: Thừa tiên sinh, ngài lấy ví dụ "nấu cá nhỏ" phải chăng là để cáo giới người thống trị, trị nước phải như nấu cá, không nên đảo lộn nhiều, nên theo phương châm vô vi "Không nên đa sự, không nên can thiệp nhiều"?

LÃO TỬ: "Nấu cá nhỏ" là quán triệt phương châm "Vô vi". Điều mấu chốt ở người cầm quyền là phải thanh tĩnh vô vi, không nhiều hại trăm họ, bằng không thì tai họa sẽ ập tới. Muốn giữ cho đất nước được bình an, người cầm quyền cần phải thận trọng, thái độ nghiêm túc, không thể lấy ý chí chủ quan áp đặt vào nền chính trị của đất nước.

LƯU NGÔN: Bằng lời lẽ đơn giản, hết sức hình tượng, ngài đã khái quát được cả một mưu lược chính trị hết sức phức tạp.

LÃO TỬ: Nếu người thống trị muốn cải biến xã hội bằng nguyện vọng chủ quan cá nhân, thay từ đổi lệnh, sáng

thế này chiều thế khác thì trăm họ không thể nào thích ứng kịp, đất nước sẽ náo động không yên. Ngược lại, chính sách, pháp lệnh của đất nước được cố định, trăm họ quán triệt chấp hành thì nước giàu, dân mạnh. Như vậy, mọi thế lực ở bên ngoài sẽ không gây được một tác động xấu nào.

LƯU NGÔN: Ngài thực chí lý! Nhưng vì sao ngài vẫn nhắc tới quỷ thần?

LÃO TỬ: Ta không tin là có quỷ thần. Ta nhắc tới với ý, đến như quỷ thần cũng không làm hại được con người thì những kẻ thống trị kia càng không thể phương hại, quấy nhiễu dân chúng. Người thống trị lấy đạo trị lý thiên hạ, quỷ không hại người, người không đố kỵ quỷ, tự nhiên "Hai bên không tàn hại lẫn nhau."

LƯU NGÔN: Xin lại quay về với đề mục "Trị nước lớn khác nào nấu cá nhỏ". Văn bói thấy, phương lược trị quốc đó không chỉ phù hợp với thời cổ, mà trong thời đại hiện đại hóa ngày nay cũng rất phù hợp.

LÃO TỬ: Mong được nghe tỉ mỉ hơn.

LƯU NGÔN: Vào những năm sáu, bảy mươi, trước lúc đập tan bè lũ "Bốn tên", trong nước trải qua hết cuộc vận động này đến cuộc vận động khác. Mỗi cuộc vận động trăm họ đều thấy nguy nan, cha con thành thù, vợ chồng thành địch, từ gia đình đến xã hội không một ngày được yên, đất nước bị thương tổn nặng nề. Mười mấy năm lại đây, nhà nước bãi bỏ các cuộc vận động, đất nước được bình yên, cời mở, người người yên tâm lao động, xây dựng.

Vào ngày mừng 8 tháng 5 năm 1988, trên tờ Quang Minh nhật báo đăng tin: "Đường lối trị nước lớn khác nào

nấu cá nhỏ" được đưa vào văn kiện chính quyền Mỹ năm 1987. Điều đó chứng tỏ, đạo trị quốc của ngài dần được các chính trị gia trên thế giới tiếp thu. Nó không chỉ thích hợp với nền văn minh cổ phương Đông mà còn thích hợp với các nước bên kia Thái Bình Dương.

LÃO TỬ: Phương châm "Trị nước lớn khác nào nấu cá nhỏ" có thể được như vậy chăng?

LƯU NGÔN: Được chứ! Xưa các bậc đế vương thời đại đã dùng nó để trị nước. Nay các nhà doanh nghiệp trong cả nước lại dùng nó để điều khiển nhà máy. Xưa nó đã trở thành kim chỉ nam của các bậc đế vương, nay là pháp bảo của doanh nhân. Người quản lý một xí nghiệp, một phòng nghiên cứu đều phải cần mẫn, thận trọng, luôn lưu tâm việc nấu cá nhỏ. Mấu chốt là phải nấu như thế nào để thơm ngon. Mọi việc không vội vã, không nên quản lý quá chặt. Đối với cấp dưới, đáng phóng tay thì phóng tay, để họ đi cơ sở, xử lý công việc thực tế trong tình hình thực tế. Lãnh đạo không sa vào những việc vụn vặt, có thể ung dung tự tại, suy nghĩ về các phương án lớn nhằm phát triển xí nghiệp.

XXXVI KHÔNG RA KHỎI CỬA MÀ BIẾT ĐƯỢC VIỆC THIÊN HẠ

LƯU NGÔN: Trước đây nhiều nhà lý luận cho rằng Lão Tử hoàn toàn theo chủ nghĩa duy tâm. Văn bối không nhất trí như vậy. Ngài thấy thế nào?

LÃO TỬ: Mọi sự vật ở đời đều vận hành theo một quy luật nào đó. Năm vững quy luật có thể thấy rõ được chân tướng sự vật.

LƯU NGÔN: Về nhận thức luận liên quan đến triết học có thể ngài đã nói tường tận ở chương bốn mươi bảy và chương năm mươi hai chẳng?

LÃO TỬ: Đúng vậy. Chúng ta xem nội dung chương bốn mươi bảy trước:

*"Không ra khỏi cửa,
Mà biết được việc thiên hạ.
Không nhìn ngoài cửa,
Mà thấy được đạo trời.
Một người bốn ba càng xa,
Thì tri thức càng giảm.
Bởi vậy thánh nhân
Không đi mà biết
Không nhìn mà hiểu
Không làm mà nên."*

LƯU NGÔN: Nói nhận thức của ngài là duy tâm, lấy câu "Không ra khỏi cửa mà biết được việc thiên hạ làm luận cứ thì văn bối e là sai lầm.

LÃO TỬ: Đúng là họ đã nhầm. Ông nghĩ thế nào, mong nói rõ hơn.

LƯU NGÔN: Trong đoạn văn trên, chúng ta thấy có nhiều nội dung liên quan đến đời sống xã hội và giới tự nhiên. Ngài quan tâm sâu sắc đến thực tiễn cuộc sống. Độc giả đọc trước tác của ngài, cần phải tìm hiểu sâu sắc những

quan điểm chân thực bao hàm ở đó, không nên chỉ chú trọng đến lời văn, càng không thể lý giải một cách phiến diện. Đồng thời, còn phải kiên trì phương pháp tư tưởng chủ nghĩa duy vật lịch sử. Văn bối hiểu như vậy.

LÀO TỬ: Ý tưởng của ông thực sâu sắc. Chúng ta phải gắng công tu dưỡng bản thân, giảm bớt dục vọng, thanh trừ những trở ngại trong tâm linh, bằng vào những ý nghĩ lành mạnh, tình cảm trong sáng để xem xét ngoại vật, tìm hiểu ngoại vật và những quy luật vận hành của nó.

LƯU NGÔN: Chương năm mươi hai tiếp nối chương bốn mươi bảy, lại bàn về nhận thức luận trong triết học.

LÀO TỬ: Hãy xem tiếp nội dung chương năm mươi hai:

*"Thiên hạ có mở đầu,
Đó là nguồn gốc thiên hạ.
Nếu biết nguồn gốc,
Thì biết vạn vật;
Biết được vạn sự vạn vật,
Lại nắm được cái gốc của chúng,
Thì cả đời chắc không gặp họa nạn.
Lấp lỗ ham muốn,
Thì suốt đời không gặp phiền nhiễu.
Nếu tự do ham muốn,
Công việc thêm nhiều,
Cả đời tránh sao được họa nạn.
Thấy được tí mị gọi là sáng,
Giữ được mềm dẻo gọi là mạnh.
Dùng cái sáng của "Đạo",
Trở về với ánh sáng chân chính,*

*Không vướng vào vòng tai nạn,
Thì gọi là theo thường đạo."*

LƯU NGÔN: Ngài nói tới nguồn gốc và vạn vật, bàn tới quan hệ của chúng, tức là quan hệ giữa đạo và vạn vật, lý luận và thực tế, tư duy trừu tượng và nhận thức cảm tính, đó là một trong những tinh hoa tư tưởng triết học của ngài. Tư tưởng đó không chỉ có tác dụng ở cuối thời Xuân Thu mà còn có giá trị trong một thời gian dài sau này. Khó có một triết gia nào sánh kịp!

LÃO TỬ: Chân thành cảm tạ những lời của ông. Vạn vật tự nhiên trong thiên hạ sinh ra, phát triển luôn theo một căn nguyên. Con người phải nắm chắc được căn nguyên nguyên tắc đó. Người ta cho rằng vạn vật trong thiên hạ phải gắn bó với căn nguyên chính, nếu đưa chúng ra ngoài những căn nguyên đó thì sẽ mất đi cái gốc của chúng.

XXXVII VIỆC KHÓ PHẢI TỪ DỄ, VIỆC LỚN PHẢI TỪ BÉ.

LƯU NGÔN: Ngài nói "Vô vi" với mục đích "Không gì là không làm". Trong đời sống thực tế muốn làm đủ mọi điều thì con người phải như thế nào?

LÃO TỬ: Muốn làm đủ mọi điều thì con người phải tuân theo tự nhiên, suy nghĩ hành động phải bình tĩnh đúng mực.

"Làm theo vô vi,
Không hề nhiều sự,
Vô vi nói là mỹ vị.
Lớn sinh từ bé,
Nguồn sinh từ ít,
Lấy đức báo oán.
Việc khó phải từ dễ.
Việc lớn phải từ bé.
Bởi vậy bậc thánh có đạo,
Không tham việc lớn,
Mới thành đại sự.
Kẻ hứa dễ thì khó tin.
Kẻ xem gì cũng dễ thì sẽ gặp khó khăn.
Vậy, thánh nhân xem việc gì cũng khó,
Nên trọn đời không gặp khó khăn."

LƯU NGÔN: "Làm theo vô vi", "Không hề nhiều sự", "Vô vi nói là mỹ vị" là chỉ cái gì?

LÀO TỬ: Thánh nhân lấy thái độ "Vô vi" để đối xử với thiên hạ, cũng tức là "Làm" theo quy luật tự nhiên, vì vậy mới nói "Làm theo vô vi". Dem cái đạo lý đó vào công việc thông thường trong đời sống xã hội, tức là làm việc với thái độ "Không nhiều sự". Muốn thế, đòi hỏi mọi người phải xuất phát từ tình hình thực tế khách quan. Một khi điều kiện đã chín muồi, nước đã vào kênh thì khởi sự là thành công. Trong cuộc sống hàng ngày, muốn biết vị, trước hết phải bắt đầu từ vô vị. Coi vô vị là vị, nên có câu "Vô vị nói là mỹ vị".

LƯU NGÔN: Trong lời ngài nói có câu: "Việc khó phải từ dễ", phải chăng ngài muốn thức tỉnh mọi người, khi xử lý việc khó, cần phải làm từ việc dễ trước?

LÃO TỬ: Chúng ta không bao giờ được xem nhẹ mỗi khi đứng trước một việc dễ dàng. Bởi vì công việc bao giờ cũng từ nhỏ đến lớn, từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó.

LƯU NGÔN: Những lời ngài nói đều là chân lý bất di bất dịch đối với lũ văn bối, bất luận là trong việc làm hay trong việc học. Mọi người thường nói: Đê dài vạn dặm có thể bị hại vì một tổ mối; lầu cao ngàn trượng có thể bị cháy vì một đốm lửa. Việc khó khăn nhất đều bắt đầu từ việc dễ dàng nhất. Vấn đề nan giải nhất đều manh nha từ vấn đề dễ xử lý nhất. Chờ khi con đê vạn dặm sụt lở vì tổ mối mới đi củng cố đê thì rất khó, không bằng trước đó tìm mấy tổ mối mà xử lý thì dễ hơn nhiều. Chờ khi lửa đã cháy lên đỉnh lầu, mới gọi cứu hỏa đến thì đã muộn. Còn như lúc ngọn lửa vừa bùng lên đã diệt ngay thì khó khăn chẳng là bao!

XXXVIII

ĐI XA NGÀN DẶM, MỞ ĐẦU MỘT BƯỚC CHÂN

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, tư tưởng của ngài luôn chứa đựng nhiều trí tuệ, sâu xa, lũ văn bối thu nhận được nhiều điều bổ ích.

LÃO TỬ: Giúp ích được các ông, cũng là nguyện vọng của ta. Dù là làm gì đều phải giữ thái độ trước sau như nhất.

LƯU NGÔN: Đúng vậy. Dù là cuộc sống hay sự nghiệp, chúng ta đều mong muốn trước sao sau vậy. Làm văn chương cũng thế, mở đầu có tiếng vang thì kết thúc cũng phải tuyệt diệu. Nhìn sự việc mở đầu cố nhiên là quan trọng, nhưng khi kết thúc cũng không thể xem nhẹ. Sự nghiệp nhiều người thất bại chính ở chỗ đầu voi đuôi chuột. Không ít người về sau chẳng hay, nên cuộc đời là bi kịch. Một số nhân vật kiệt xuất, thời trẻ thì khiêm tốn, thận trọng, nhưng khi về già lại trở nên ngông cuồng, phóng túng, thậm chí là dâm dật, truy lạc. Thực đáng tiếc! Vì vậy, đối những người trẻ tuổi hôm nay, hãy đừng quên dành cho mình một dấu chấm tròn trịa, xinh đẹp nhất về cuộc đời cũng như sự nghiệp.

LÃO TỬ: Phần trước chúng ta từng nói, sự vật trên đời đều sinh ra từ nhỏ, nhiều nguồn bắt đầu từ ít. Nhiều vật nhỏ đã phát triển thành vật lớn. Bất kỳ một sự vật nào xuất hiện đều có quá trình sinh thành, biến hóa và phát triển, chúng ta cần phải tìm hiểu quá trình đó. Chúng ta phải chú ý đặc biệt đến những khâu có thể sinh họa nạn cho sự vật để ngăn ngừa trước.

LƯU NGÔN: Những lời nói trên của ngài đã được miêu tả như thế nào trong *Lão Tử*.

LÃO TỬ: Hãy xem nội dung chương sáu mươi tư trong *Lão Tử*:

*"Cục thế ổn định dễ nắm,
Sự biến chưa thành thì dễ liệu.
Vật mềm dễ tiêu giải,
Vật nhỏ dễ thất tán,*

Ngăn ngừa khi chưa xuất hiện,
Sửa trị khi chưa thành loạn.
Cây to vừa ôm,
Sinh ra từ mầm nhỏ,
Đài cao chín tầng
Từng năm đất dựng nên.
Đi xa ngàn dặm,
Mở đầu một bước chân.
Làm thì bại,
Giữ thì mất,
Bởi vậy: Thánh nhân,
Không làm nên không bại,
Không giữ nên không mất.
Người dân làm việc thường bại khi gấn thành,
Sau trước đều phải thận trọng.
Thì việc gì cũng nên.
Vậy nên thánh nhân:
Tìm cái mà người khác không tìm,
Không trọng của quý khó kiếm,
Học cái mà người khác không học,
Tránh được sai lầm người khác thường mắc.
Tôn trọng bản tính tự nhiên của sự vật,
Không can thiệp bừa."

LƯU NGÔN: Từ câu "Người dân làm việc thường bại khi gấn thành" chứng tỏ ngài đã thấu hiểu sâu sắc về nhân sinh, về vạn vật. Người xưa nói, "Mở đầu tốt đẹp là đã thành công một nửa". Lầu cao phải được xây dựng trên

nền móng kiên cố; bài văn hay phải được mở đầu bằng tuyệt cú; đi xa ngàn dặm mở đầu bằng một bước chân; chạy ngắn chạy dài quan trọng ở lúc xuất phát. Con người từ lúc mới sinh, sự nghiệp từ lúc mở đầu phải có sự lưu tâm đặc biệt. Chẳng khác gì công việc trồng cây, ngay từ đầu mầm cây phải đặt thật thẳng, về sau khi cây lên cao khỏi bị nghiêng. Nhiều người do không thận trọng, nên đã thất bại khi việc gần thành. Nguyên nhân của những tình huống đó là gì?

LÃO TỬ: Con người thường mắc lỗi nghiêm trọng, thường thì khi công việc sắp thành, họ đã thiếu thận trọng, mất cảnh giác, bắt đầu lơ là, thiếu kiên nhẫn, nhiệt tình giảm sút. Như vậy thất bại là phải! Con người lúc nào cũng phải ở trong trạng thái tốt nhất để phát huy trí năng hoặc kỹ năng. Chỉ có những người tâm lý tự nhiên, bình tĩnh thì mới làm được điều đó. Nếu như một người có thể chăm chú, thận trọng từ đầu đến cuối một công việc thì làm sao có thể thất bại.

LƯU NGÔN: Ở đây, quan điểm "Việc lớn phải từ bé" lần nữa lại được xác định rõ ràng.

LÃO TỬ: Những việc đáng kể như "Cây to vừa ôm", "Đài cao chín tầng", "Đi xa ngàn dặm" đều được mở đầu "Từ việc nhỏ", "Từ mấy năm đất", "Từ một bước chân". Tất cả những hình tượng đó cho hay, có vật lớn nào lại không phát triển từ những việc nhỏ?

LƯU NGÔN: Văn bối thấy rõ, bất luận là làm việc gì đều phải có đầy đủ nghị lực, phải bắt đầu từ việc nhỏ, kiên

nhân từng li từng tí một, mới có thể hoàn thành được đại nghiệp. Chỉ cần lơ là một chút thôi, có thể mọi thứ trở thành công cốc. Không thể không thận trọng! Đồng thời phải có chí lớn, phải vững vàng. Nếu chí khí tầm thường, mục tiêu mơ hồ, suốt ngày chúm mũi vào việc vặt, thì đời người sẽ hết sức bận rộn, lâu dần con người sẽ trở thành dung tục. Nếu là người có chí, nhưng ngại gian khổ thì lại là người chí lớn tài sơ, phù phiếm không thiết thực.

Về điểm này, Nho gia Tuân Tử có nhiều ý giống với quan điểm của ngài.

LÃO TỬ: Tuân Tử nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Tuân Tử nói: "Tích đất thành núi cao, mưa gió bắt đầu từ trong núi; tích nước thành vực sâu, giao long sinh ra từ đó; nhiều việc tốt tích lại trở thành đạo đức, tinh thần từ đó được thăng hoa, trí tuệ được phát triển. Bởi vậy, không dần dần từng bước một thì đi sao hết chặng đường ngàn dặm. Có tích lại từng dòng nước một thì biển cả mênh mông kia mới hình thành. Tuấn mã nhảy một lần không qua nổi mười bước. Ngựa hèn kéo xe đi mười ngày vượt được đoạn đường đáng nể, bí quyết thành công của nó là cứ từng bước từng bước đi tiếp. Người làm nghề điêu khắc cũng vậy, nếu khắc được một lúc đã vứt thì dù là gỗ cũng chẳng ra hình gì. Còn như cần mẫn, gian khổ khắc tiếp thì có là vàng đá cũng phải thành hình xinh đẹp".

XXXIX
DÙNG ĐẠO BÌNH THIÊN HẠ
ĐỂ XÉT THIÊN HẠ

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, ngài từng nói: Không ra khỏi cửa mà biết được việc thiên hạ; không nhìn ngoài cửa mà thấy được đạo trời. Ngài còn nói: Nếu biết nguồn gốc, thì biết được vạn vật; nếu biết được vạn sự vạn vật, lại nắm được gốc rễ của vạn vật thì suốt đời sẽ không nguy hiểm. Không chỉ có thế, ngài còn bảo: Phải bịt lỗ đục vọng, đóng cửa đục vọng.

Vậy xin hỏi, mục tiêu cuối cùng của những việc đó là gì?

LÀO TỬ: Những điều ông vừa nói đều là công dụng của "Đạo". Muốn tu thân thì phải làm được những điều đó.

LƯU NGÔN: Mong ngài giải thích cụ thể hơn.

LÀO TỬ: Ta cho rằng:

*Người trồng cây thì không nhổ cây,
Người biết giữ gìn, không hay vứt bỏ.
Con cháu biết cúng tế, tổ tiên còn mãi.
Nếu thân quán triệt được đạo,
Thì đức mới chân thành.
Nếu nhà quán triệt được đạo,
Thì đức mới dư thừa.
Nếu làng xóm quán triệt được đạo
Thì đức mới dài lâu.*

*Nếu cả nước quán triệt được đạo
Thì đức mới thịnh,
Nếu thiên hạ quán triệt được đạo,
Thì đức mới rộng.
Vì vậy, lấy đạo tu thân mà xét người khác,
Lấy đạo của làng mà xét làng khác.
Lấy đạo bình thiên hạ mà xét toàn thiên hạ.
Ta làm sao biết được việc thiên hạ như thế?
Nguyên nhân là ta đã dùng đạo lý,
biện pháp nói trên."*

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, theo ngài thì nguyên tắc tu thân là cơ sở để lập thân xử thế. Chỉ có củng cố việc tu thân mới có thể lập thân, vì nhà, vì làng xóm, vì thiên hạ. Đó chính là "Đạo".

LÃO TỬ: Hiếu như vậy là chính xác. Đó mới là con đường, phương thức duy nhất chính xác.

LƯU NGÔN: Ngài nói: "Lấy đạo tu thân mà xét người khác, lấy đạo của làng mà xét làng khác, lấy đạo bình thiên hạ mà xét toàn thiên hạ", từ một người mà nói tới thiên hạ, làm vãn bối nhớ tới lời Nho gia: "Cách vật, chí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia trị quốc, bình thiên hạ".

LÃO TỬ: "Cách vật, chí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ", là "Tám điều mục", một phần trong kinh điển Nho gia được nói tới trong Đại Học. Ở đó cũng từ một người nói tới thiên hạ. Giữa chúng ta cũng có những điểm tương đồng và những điểm bất đồng.

LƯU NGÔN: Những gì là tương đồng, là bất đồng?

LÀO TỬ: Chúng ta đều cho rằng, tu thân là cái gốc để lập thân xử thế. Có lần Trang Tử cũng nói: "Đạo thực để trị thân, ngoài ra còn vì nước". Ta cho rằng, vì nhà, vì nước là sự phát triển tự nhiên sau khi tự thân đã đầy đủ. Còn Nho gia thì cho đó là mục đích cần phải chấp hành.

LƯU NGÔN: Ngài cho rằng vì nhà, vì nước đều là điểm tự nhiên, tức là "Vô vi"; Nho gia coi đó là điều phải thực hiện, tức là "Hữu vi". Đây là điểm khác nhau của hai phái.

LÀO TỬ: "Vô vi", "Hữu vi" là hai điểm khác nhau cơ bản trong quan điểm chính trị của Nho gia và Đạo gia.

XL

ĐẠO TRỜI BỚT CHỖ DƯ, BÙ CHỖ THIẾU

LƯU NGÔN: Quan sát giới tự nhiên và xã hội nhân loại, ngài cho rằng mọi sự vật, trong sự mâu thuẫn đối lập lẫn nhau, đều có tính đồng nhất chăng?

LÀO TỬ: Chúng đều có tính đồng nhất.

"Đạo trời khác gì gương cung bắn tên?

Dây căng cho chùng bớt,

Dây chùng thì kéo căng thêm,

Chỗ dư thì bớt đi.

Chỗ không đủ thì bù vào.

Đạo của trời:

Bớt chỗ dư,

Bù chỗ thiếu.

*Đạo của người thì không vậy,
Giảm chỗ thiếu,
Dâng cho người thừa,
Vậy ai có thể lấy chỗ thừa dâng cho thiên hạ?
Người có đạo làm được.
Bởi vậy thánh nhân có đạo,
Làm mà không chiếm cứ,
Công thành mà không cậy công.
Không muốn lộ tài năng của mình."*

LƯU NGÔN: Ngài nói: "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên", ở đây ngài so sánh "Đạo của trời" và "Đạo của người", chủ trương "Đạo của người" phải bắt chước "Đạo của trời". Từng câu, từng chữ đã lộ rõ tư tưởng bình quân, bình đẳng tuy có phần còn mộng lung mơ hồ. Ý văn bởi muốn nói, lần đầu tiên ngài đề xuất chủ nghĩa nhân đạo, bình đẳng giữa con người với nhau.

LÃO TỬ: Giới tự nhiên giữ được hiện tượng sinh thái bình thường, "Bớt chỗ dư bù chỗ thiếu", xã hội nhân loại cần phải sửa đổi hiện tượng không bình đẳng, không hợp lý: "Giảm chỗ thiếu bù cho người thừa". Bắt chước tự nhiên, "Bớt chỗ dư, bù chỗ thiếu" là "Bớt chỗ dư, dâng thiên hạ", mong mọi người được bình đẳng.

LƯU NGÔN: Ngài đề xướng người người bình đẳng, nhưng ở xã hội thời đó thì không thể thực hiện được. Tuy đạo của trời chủ trương bớt chỗ dư bù chỗ thiếu, nhưng kết quả bớt chỗ dư đó lại càng có lợi cho người bị bớt. Bởi nên

"Người giàu càng giàu thêm". Những năm cuối thời Xuân Thu, hiện thực xã hội là "Giảm chỗ thiếu dành cho người thừa". Xã hội luôn tồn tại bọn lãnh chúa, quý tộc chuyên áp bức nhân dân lao động; giai cấp địa chủ mới nổi, bọn phú thương nanh ác chuyên bóc lột quần chúng. Lúc này muốn dùng đạo trời để cảnh giới lũ ăn trên ngồi trốc đó, bắt chúng phải làm theo thiên đạo thì sao được. Cách nhìn của văn bối còn có phần thiên cận?

LÃO TỬ: Hiếu như vậy là hợp lý. Ta nói, "Đạo của trời là bớt chỗ dư bù chỗ thiếu", đó là chủ trương, là hy vọng.

LƯU NGÔN: Quan điểm của ngài còn thể hiện tiếp ở chương bảy mươi chín?

LÃO TỬ: Đúng vậy.

"Điều giải được oán lớn vẫn còn dư oán;

Lấy đức báo oán,

Liệu đã phải là biện pháp thỏa đáng?

Vì vậy, thánh nhân giữ lại chứng cứ,

Nhưng không trách cứ.

Người có đức thì khoan dung, đại lượng,

Kẻ thất đức thì điều đứng khờ sờ.

Đạo trời không thiên lệch ai

Luôn phò trợ người lành."

LƯU NGÔN: Bậc thánh nhân có đạo thì nên chấp chính như thế nào?

LÃO TỬ: Đạo của trời chỉ phò trợ những người có đức làm điều thiện. "Đạo trời không thiên lệch", luôn công bằng với vạn sự vạn vật, không có cảm tình đặc biệt với bất kỳ ai.

Người có đức làm điều thiện biết thuận theo quy luật tự nhiên, gắng sức nhọc lòng, nên mới được "Trời" phò trợ. Bậc thánh có đạo chấp chính, tốt nhất không nên gây thù chuốc oán với ai, thực hiện nền chính trị vô vi, giúp dân, không can thiệp thô bạo vào việc của dân, cho dân mà không đòi hỏi. Đó là cách cai trị tốt nhất.

LƯU NGÔN: Văn bối cho rằng phải bàn thêm về việc "Lấy đức báo oán".

LÃO TỬ: Mong được nghe ý kiến của ông.

LƯU NGÔN: Khổng Tử từng nói: "Lấy gì để báo đức? Lấy thẳng báo oán, lấy đức báo đức." Nho gia đề xướng nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Về chuyện ân oán báo đền, nếu lấy đức báo oán thì lấy gì để báo đức, liệu như vậy đã công bằng chưa"? Vì vậy, Khổng Tử chủ trương lấy thẳng để báo oán.

LÃO TỬ: Ta chủ trương lấy đức báo oán, là muốn điều hòa mâu thuẫn, hóa giải oán hận giữa người với nhau. Xét về góc độ "Vô vi", mình cũng nên mềm dẻo một chút. Khổng Tử chủ trương "Lấy thẳng báo oán" là xuất phát từ quan điểm "Hữu vi", rõ ràng là khác về cơ bản với quan điểm của ta.

XLI

ĐI KHÉO KHÔNG LƯU DẤU CHÂN, TÍNH KHÉO KHÔNG DÙNG BÀN TÍNH

LÃO TỬ: "Vô vi" là đường lối cơ bản của "Đạo", là gốc của vũ trụ, còn là nội dung chủ yếu về mặt đức của "Đạo".

"Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên", chữ "Tự nhiên" là chỉ "Vô vi". Phần trên đã nói, "Vô vi" tức là không mục đích, không ý thức, làm đủ mọi điều, không dục vọng. Ý muốn nói, "Đạo" là "Vô vi", thuận theo tự nhiên. Chính do đạo là vô vi, nên vạn vật mới có thể sinh trưởng, lớn mạnh trong tự nhiên.

LƯU NGÔN: Đức của đạo là vô vi, thánh nhân đức cao trong nhân gian là thể hiện cái đức của đạo. Vì vậy thánh nhân cũng chính là vô vi.

LÃO TỬ: Hãy xem nội dung chương hai mươi bảy trong *Lão Tử*:

*"Đi khéo không lưu dấu chân;
Nói khéo không sinh đôi co;
Tính khéo không dùng bàn tính;
Đóng khéo không khóa cửa vẫn không mở được;
Biết trời không có thường vẫn không thoát.
Là thánh nhân
Thường cứu người không bỏ quên ai;
Dùng mọi vật không vứt vật nào.
Thế gọi là thông minh trí tuệ từ bên trong.
Vì vậy người lành là thấy kẻ ác;
Kẻ ác là cái cứ để người lành tránh.
Không tôn quý thấy,
Không ngừa điều ác,
Tuy là người thông minh nhưng lại hồ đồ lớn.
Đó là đạo lý sâu xa, kỳ diệu."*

LƯU NGÔN: Ngài dùng mấy từ "Đi khéo", "Nói khéo", "Tính khéo", "Đóng khéo" là muốn chỉ cái gì?

LÃO TỬ: Ta muốn nói với mọi người rằng, dạy mà không nói, chấp chính mà vô vi, phù hợp với tự nhiên, không tốn nhiều công sức mà vẫn có khả năng giành nhiều kết quả tốt đẹp.

LƯU NGÔN: Ở đây, ngài cũng nói tới tấm lòng khoan dung đối với mọi người, mọi vật của người có đạo.

LÃO TỬ: Người có đạo biết thuận theo tự nhiên để xử sự với người, với vật. Người không bỏ người, vật không bỏ vật, tất cả còn có ích. Người lành là thấy kẻ ác, kẻ ác là cái cứ để người lành biết mà tránh, nhất loạt đều phải hướng thiện, nhất là đối với người ác. Không xa lánh người ác, vừa phải khuyên nhủ họ, hướng dẫn họ, giúp họ có cơ hội trở thành người lương thiện.

LƯU NGÔN: Câu thành ngữ "Đại trí như ngu: hình như cũng được rút ra từ câu nói "Tuy trí đại mê" của ngài.

LÃO TỬ: "Tuy trí đại mê", tự cho là thông minh, nhưng thực ra là hồ đồ hết mức; "Đại trí như ngu" mới là thông minh thực sự, nhưng bề ngoài vờ như hồ đồ. "Đại trí như ngu" là người đã hiểu biết, nhưng nếu muốn thấu hiểu hơn nữa thì còn phải tu dưỡng nhiều hơn nữa. Hiểu về lý cũng là hiểu, đã gần như "Ngu"; hiểu về việc, mọi việc đều hiểu, lúc nào cũng hiểu, bao giờ cũng thế, thế mới là người đại trí. Người đại trí như rất ngu. Người đại ngu thì ngược lại của trí. Ngoài như trí mà trong ngu là ngu thực. Ngoài ngu mà trong trí mới là đại trí. Người bề ngoài là trí thì khéo léo, giỏi

nguy trang, hay phô trương; việc gì cũng tính toán, không chịu thiệt thòi; người trong trí, ngoài hồ đồ thì rộng rãi, đại lượng, coi trọng việc lớn. Phân biệt giữa ngu và trí là sự phân biệt giữa trong và ngoài, hư và thực.

THIÊN VỀ ĐỨC

Về bản chất người cũng là một thương phẩm. Ngày nay, người nằm trong lĩnh vực lưu thông thương phẩm giống như giấy mũ, lương thực, đồ uống.

Một người có giá trị hay không, chủ yếu phải xét xem ngoài thị trường, anh ta có là "Món hàng quý" không, có dễ "bán" không. Ngày nay việc học văn hóa, tri thức không còn là việc thực hiện giá trị bản thân, mà là để bản thân có "Giá trị sử dụng" cao hơn, sau này có thể bán được giá cao hơn.

Thử hỏi, tiền để mong muốn bán được giá hơn là cái gì? "Người tiêu dùng" có thể trả lời ngay là: Đức tính.

Khổng Tử nói: "Người không có Đức, học không vào, không gán được nghĩa, không sửa được sai lầm. Ta lo thay."

Hồng Tự Thành nói: "Đức là chủ của tài, tài là nô lệ của Đức."

Archimète nói: "Cho ta một điểm tựa, ta có thể nhấc cả địa cầu". Ở đây, đức chính là điểm tựa, tài là chiếc đòn.

Nhưng đối với Lão Tử, "Đức" vừa nói chỉ là đức tính nói chung. Đức mà Lão Tử yêu cầu là "Huyền đức".

"Huyền đức" là đức thế nào? Sau đây chúng ta nghe Lão Tử giảng về đức vậy!

XLII

NGƯỜI CÓ ĐỨC BỊ NGOẠI VẬT CHI PHỐI, NÊN LÀ VÔ ĐỨC

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, năm đó ngài viết năm ngàn lời về đạo đức, chia thành hai thiên thượng đạo, hạ đức, gọi là *Đạo Đức Kinh*. Người đời sau gọi là *Lão Tử*. Phần trước chúng ta đã bàn kỹ về "Đạo". Nên chăng lúc này lại xin bàn về "Đức"?

LÃO TỬ: Nên lắm!

LƯU NGÔN: "Đức" là chỉ đức tính. Đức tính là bản tính của sự vật. Văn bối muốn chia "Đức" mà ngài nói thành ba phần với ba hàm nghĩa khác nhau.

LÃO TỬ: Mong được nghe cụ thể hơn.

LƯU NGÔN: Một, đức tính của "Đạo" gốc của vũ trụ, gọi chung là "Huyền đức"

Hai, đức tính của bậc thánh nhân thể hiện thành "Đạo", cũng gọi là "Huyền đức", vì đức tính của thánh nhân nhất trí được với đức tính của "Đạo".

Ba, đức tính của trời đất vạn vật, người bao gồm trong đó, được gọi là đức nói chung. Như đức của trời, đức của đất và đức của người v.v...

LÃO TỬ: Phân chia như vậy là tương đối chính xác, nhưng chưa gọn. Đức, không chỉ có sự khác biệt giữa "Huyền đức" và "Đức tính" nói chung, còn có sự khác nhau giữa thuận hậu và đôn bạc, khác nhau giữa có đức và vô đức.

LƯU NGÔN: Bây giờ chúng ta nên bàn về chữ "Đức" của ngài!

LÃO TỬ: Chương ba mươi tám trong Lão Tử mở đầu Đức Kinh ta viết:

"Người có đức không bị ngoại vật chi phối,
Thì giữ được đức.
Người đức thấp, truy cầu ngoại vật,
Muốn có tất cả,
Nên đã thất đức.
Người đức cao vô vi,
Nhưng làm tất cả.
Người đức thấp, hữu vi,
Nhưng không làm gì!
Người nhân cao làm nhưng không cho là làm
Người nghĩa cao cũng làm và cho là làm
Người lễ cao đã làm, nếu
Không ai hưởng ứng,
Liên xăn tay áo, buộc người khác phải theo,
Vì vậy: Mất đạo rồi sau mới có đức.
Mất đức rồi mới có nhân.
Mất nhân rồi mới có nghĩa,
Mất nghĩa rồi mới có lễ.
Lễ là sản vật thiếu trung tín nên
Là đầu mối của hỗn loạn.
Tiên tri chỉ là hư hoa của đạo,
Và cũng là gốc của ngu.
Vì vậy, các bậc đại trượng phu,

*Lập thân thuận hậu,
Không đơn bạc,
Thực chất, không hư hoa,
Nên, bỏ cái đơn bạc, hư hoa,
Giữ cái thực chất, thuận hậu."*

LƯU NGÔN: Ngài đã trình bày rõ mọi phạm trù "Đức cao", "Đức thấp", "Có đức", "Vô đức", "Nhân", "Lễ", "Nghĩa" v.v., thể hiện rõ "Đức" và "Đạo" trên thế gian. Rõ ràng là "Đức Kinh" đã chứa đựng mọi tinh hoa.

LÃO TỬ: Thuộc tính của "Đạo" biểu hiện thành "Đức". Phạm là những hành vi phù hợp với "Đạo" thì đều là "Có đức", trái lại thì là "Thất đức". "Đạo" và "Đức" không tách rời nhưng lại có chỗ khác nhau. "Đức" phân thành cao thấp, "Đức cao" hoàn toàn hợp với tinh thần của "Đạo", "Đức" là thể hiện của "Đạo" ở trên đời, "Đạo" là quy luật khách quan, còn "Đức" là chỉ nhân loại nhận thức và làm theo quy luật khách quan. Mọi người vận dụng "Đạo" sinh ra công năng cho nhân loại là "Đức".

LƯU NGÔN: Người đức cao không muốn tỏ ra là có đức, đó mới thực là có đức. Người đức thấp luôn tỏ ra mình là người có đức, đó là người thất đức. Đức cao là người có đức, đức thấp là người thất đức. Nhìn vào hai loại người đó thấy rõ người có đức, người thất đức. Vậy liệu cái "Đức cao" của ngài có tương đồng với "Đức chính" mà Nho gia Khổng Tử đã chủ trương không?

LÃO TỬ: Khổng Tử đã nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Khổng Tử nói: "Chính theo đức khác gì ngôi sao Bắc Đẩu ở cùng với nhiều ngôi sao khác". Có nghĩa là, trị lý quốc gia bằng đạo đức, khác gì ngôi sao Bắc Đẩu có rất nhiều ngôi sao khác chuyển động vây quanh.

Khổng Tử cho rằng, trị lý quốc gia, nên sáng về đức thận trọng về hình, lấy đức làm gốc. Người thống trị thực hành nhân chính, thì quần thần trăm họ sẽ tự động vận chuyển ở chung quanh với tấm lòng ủng hộ, quý mến; tự nhiên nước giàu dân mạnh. Từ đó mà suy ra, những người lãnh đạo, ngoài việc xử lý công tác khoa học, có chương trình quy định cần thiết, còn phải mẫu mực, kỷ luật nghiêm minh, biết lấy đức cảm hóa lôi kéo người khác, thì làm gì còn cảnh nhân tâm ly tán, chúng phản thân ly?

Thưa tiên sinh tôn kính, Ngài thấy thế nào?

LÃO TỬ: "Đức cao" của ta và "Đức chính" của Khổng Tử là khác nhau.

LƯU NGÔN: Văn bối nên hiểu như thế nào đây?

LÃO TỬ: "Đức chính" của Nho gia không chú ý tới thực tế khách quan, làm việc dựa vào ý chí chủ quan của cá nhân. Đó không phải là "Đức cao" mà là "Thất đức". "Đức cao" ta nói là "Vô vi", nó không tách khỏi quy luật tự nhiên khách quan. Người thống trị không có ý đồ riêng, không làm việc theo ý chí chủ quan. Kết quả như vậy đương nhiên là vô vi, là giải quyết được mọi việc, cũng tức là thể hiện tinh thần "Đạo" trong dân gian, vì vậy lại là hữu vi "Có đức". Nhưng người đức thấp thực hành "Vô vi" không theo quy luật khách quan, làm theo ý chí chủ quan, mưu cầu lợi ích riêng tư của mình.

LƯU NGÔN: Có thể nói, đức cao là "Vô vi", đức thấp là "Hữu vi".

XLIII

ĐẠO SINH VẠN VẬT, ĐỨC NUÔI VẠN VẬT

LÃO TỬ: Phần trước chúng ta nói: "Đức tính là bản tính vạn vật, "Đức là bản tính muôn loài", cũng nói tới "Đức cao", "Đức thấp". Hôm nay sẽ nói tới "Huyền đức".

LƯU NGÔN: Thế nào gọi là "Huyền đức"?

LÃO TỬ: Nội dung của "Huyền đức" khác với nội dung của đức trong trời đất vạn vật thông thường. Trời đất vạn vật thứ nào cũng có đức tính riêng. Còn huyền đức là đức tính thánh nhân của đạo hoặc thể hiện đạo. Để hiểu về huyền đức, chúng ta xem nội dung chương năm mươi một của *Lão Tử*:

*"Đạo sinh ra vạn vật,
Đức nuôi vạn vật.
Vạn vật muôn hình vạn trạng,
Sinh trưởng trong tự nhiên.
Vì vậy, vạn vật tôn đạo quý đức.
Đạo được tôn sùng, đức được quý trọng,
Vì đạo sinh vạn vật mà không can thiệp,
Đức nuôi vạn vật mà không làm chủ
Vạn vật được tự nhiên,
Đạo sinh vạn vật,*

*Đức nuôi vạn vật,
Vạn vật sinh trưởng,
Trong sự vô vi, quý mến.
Sinh vạn vật mà không chiếm hữu.
Nuôi vạn vật mà không nhận công.
Hướng dẫn vạn vật mà không làm chủ.
Đó chính là huyền đức."*

LƯU NGÔN: Ở đây nói tới khái niệm "Huyền đức". Thuộc tính của "Đạo" biểu hiện ra "Đức", "Đức" là sự thể hiện của "Đạo" trong dân gian, "Đạo" là quy luật khách quan. "Đạo" sinh ra vạn vật nhưng không chiếm hữu, đó chính là đặc tính cơ bản của "Đạo". "Đạo" sinh ra vạn vật, "Đức" cho vạn vật hình thể, bồi dưỡng vạn vật trưởng thành, thành thực. Qua đó thì thấy, "Đạo" và "Đức" là hai sự vật.

LÃO TỬ: Không. "Đạo" và "Đức" không phải là hai vật. "Đức" là tác dụng của "Đạo", nhấn mạnh "Đức" cũng là nhấn mạnh tác dụng của "Đạo".

LƯU NGÔN: "Đạo" sinh ra vạn vật như thế nào?

LÃO TỬ: Bằng phương thức "Vô vi", "Đạo" sinh ra vạn vật. "Vạn vật được tự nhiên", vạn vật sinh trưởng trong trạng thái vô vi của tự nhiên. Vạn vật sinh trưởng theo quy luật tự nhiên tồn tại khách quan, không chịu sự sắp đặt chủ quan của bất kỳ ai.

LƯU NGÔN: Quan điểm của ngài gần như chống lại biểu hiện của hữu thần luận.

LÃO TỬ: Ta phản đối thuyết thượng đế sinh ra vạn vật. Vạn vật được sinh ra theo quy luật giới tự nhiên tồn tại

khách quan, nên mới gọi là "Đạo sinh vạn vật". Vạn vật lại phát triển qua sự vận dụng cụ thể của quy luật giới tự nhiên tồn tại khách quan, nên mới là "Đức nuôi vạn vật". Vạn vật sinh trưởng phải nhờ vào quy luật tự nhiên, nhờ vào sự vận dụng cụ thể những quy luật của giới tự nhiên, nên "Vạn vật luôn tôn sùng đạo, quý trọng đức". Vạn vật tôn đạo quý đức vì được vận dụng, dựa vào quy luật tự nhiên, không phải theo sự sắp xếp hoặc mệnh lệnh nào của người thống trị. Hiện tượng đó là trạng thái tự nhiên vô vi. Vì vậy nói "Vạn vật được tự nhiên".

LƯU NGÔN: Lần nữa lại chứng tỏ ngài đang phản đối hữu thần luận. Đạo sáng tạo vạn vật vạn sự, không hề có ý thức chủ quan nào, cũng không có bất kỳ mục đích nào, không chiếm hữu, không chúa tể, toàn bộ quá trình hoàn toàn là tự nhiên. Vạn vật vạn sự sinh ra, trưởng thành hoàn toàn trong trạng thái tự nhiên. Đó là tinh thần đặc biệt của "Đức" thể hiện trong xã hội nhân loại qua tác dụng của "Đạo".

XLIV

NGƯỜI CÓ ĐỨC THUẦN HẬU, NHƯ TRẺ MỚI SINH

LƯU NGÔN: Qua mấy phần trên, văn bối cho rằng, đức tính của trời đất vạn vật có khác với đức tính của đạo - gốc của vũ trụ. Thiên địa, trời đất, mỗi thứ có đức tính riêng, trời không giống đất, đất không giống vật nói chung, vật cũng

không giống người. Mà ngay như vật với vật, người với người đức tính cũng khác nhau.

LÃO TỬ: Ý kiến có nhiều điểm hay. Người đức thuần hậu, có thể bảo toàn sinh mệnh tự nhiên, xử thế tránh được nguy hiểm.

LƯU NGÔN: Điều đó khẳng định triết học xử thế của ngài!

LÃO TỬ: Ở chương năm mươi năm cuốn *Lão Tử* ta nói:

*"Người có đức thuần hậu,
Như trẻ mới sinh.
Độc trùng không cắn,
Thú dữ không hại,
Ác điều không bắt,
Xương yếu gân mềm,
Nhưng tay nắm rất chặt.
Chưa biết chuyện giao hợp,
Sinh thực khí dựng lên,
Vì tinh khí dư thừa.
Suốt ngày gào khóc,
Mà tiếng không khản,
Do âm dương hòa hợp.
Biết hòa gọi là "Thường",
Biết thường gọi là "Minh"
Tham sống, thích dục thì hại.
Tâm điều khí thì mạnh,
Vật mạnh, lớn thì già.*

Đó là nghịch "Đạo"

Nghịch "Đạo" thì chóng chết."

LƯU NGÔN: Ngài dùng chữ "Trẻ mới sinh" là có dụng ý gì?

LÃO TỬ: Ta dùng chữ "Trẻ mới sinh" để ám chỉ người biết tu dưỡng. Loại người này có thể trở về với thời trẻ thơ thuần chân, nhu mì, tu dưỡng thuần hậu. Họ biết giữ cái đức ở trong lòng, vô tri vô dục như một đứa trẻ. Độc trùng, mãnh thú, ác điều không làm hại họ. Đồng thời họ cũng không làm thương tổn đến cãm, thú, trùng.

LƯU NGÔN: Ngài đưa ra hình tượng sinh thực khí của đứa trẻ dựng lên và đứa trẻ gào khóc để chỉ rằng đứa trẻ muốn khí huyết được bình thường trong khí tinh lực của trẻ đang vượng. Đặc điểm của đứa trẻ là nhu nhược, không giành giật, tinh khí chưa phân tán, hạt nhân của nó vẫn là "Hòa". Mới hay "Hòa" chính là một mệnh đề trong triết học của ngài.

LÃO TỬ: Đúng vậy.

LƯU NGÔN: Trong *Lão Tử* có ba chỗ nói về "Hòa". Tức là "Hòa kỳ quang", "Xung khí dĩ vi hòa", "Chung nhật hiệu nhi bất sá, hòa chi chí dã". Hòa quang, xung khí, hòa chi chí, đều là nói về thống nhất, nói về trạng thái "Hỗn thành".

LÃO TỬ: Rất đúng! Rất đúng! Hòa quang là thuyết "Trở về với ánh sáng của nó", khi ánh sáng chiếu tới sự vật, thì sự vật có mặt được chiếu có mặt chưa. "Hòa kỳ quang" là thống nhất hai mặt với nhau, trở về với trạng thái "Hỗn thành" của "Sáng". Xung khí là mở đầu của vạn vật, vạn vật

gồm có hai mặt âm và dương, thường là thống nhất với nhau và có nhiều tác dụng. Trẻ nhỏ là sự mở đầu của đời người, là khởi đầu của thiếu niên, trung niên, người già. Nhưng trẻ thường là thuần chất, vô tri, hòa hợp làm một cùng trời đất.

LƯU NGÔN: "Hòa" là một mệnh đề trong triết học của ngài. "Hòa" biểu thị sự thống nhất, bao hàm sự đối lập từ bên trong, có tính vĩnh hằng. Điểm này còn có ảnh hưởng sâu xa tới nền triết học hậu thế.

XLV

LẤY TRÍ TRỊ NƯỚC LÀ CÁI VẠ CHO NƯỚC

LƯU NGÔN: Có người cho rằng cuốn *Lão Tử* thường bàn về nguyên tắc trị chính, chuyên môn tìm mưu vạch kế cho giai cấp thống trị, nhiều mưu kế nham hiểm, xảo trá. Ngài thấy thế nào đối với ý kiến đó?

LÃO TỬ: Họ đã hiểu sai về tư tưởng của ta. Trong *Lão Tử*, những thiên nói về nguyên tắc trị chính không nhiều. Hãy xem chương sáu mươi nhăm:

*"Xưa, người giỏi trị nước bằng đạo,
Không làm cho dân sáng, làm cho dân
thuần phác.*

Dân khó trị

Vì nhiều trí mưu

Vì vậy, trị nước bằng trí,

Là gây vạ cho nước.

*Trị nước không bằng trí,
Là cái phúc của nước.
Phân biệt được hai điều ấy
Là nắm được nguyên tắc chuẩn xác.
Nên gọi đó là huyền đức.
Huyền đức sâu xa
Vạn vật trở lại với chân thực, chất phác,
Sau thì đến chỗ đại thuận."*

LƯU NGÔN: Cứ đọc qua những câu ngài nói: "Không làm cho dân sáng, làm cho dân thuần phác", "Dân khó trị vì nhiều trí mưu" thì dễ dàng đi tới kết luận, ngài đã "Tìm mưu vạch kế cho giai cấp thống trị." Văn bối cho rằng "Chính sách ngu dân" của giai cấp thống trị xã hội phong kiến có liên can với câu nói "Không làm cho dân sáng, làm cho dân thuần phác", nhưng không thể đưa ngay ra kết luận trên. Ngài không hề có ý muốn đưa ra thuật ngu dân để nghênh hợp với giai cấp thống trị.

LÃO TỬ: Ông có lý lắm. Ta muốn được "Cùng ngu" như mọi người để loại bỏ mọi giai cấp, tới chỗ tất cả đều bình đẳng, giảm thiểu nhiều tranh chấp trên thế gian.

LƯU NGÔN: Lấy gì để đánh giá nền chính trị xấu hay tốt của một đất nước?

LÃO TỬ: Vạn nước nằm trong lòng dân. Một nền chính trị tốt hay xấu thường liên quan tới tình cảm và biện pháp của người thống trị. Có người thống trị chân thành, chất phác mới có được nền chính trị tốt đẹp, xã hội an bình. Nếu người thống trị cơ trí, xảo trá thì chỉ có nền chính trị xấu,

mọi người nghi ngờ lẫn nhau, phương hại đến nhau, xã hội không ngày nào được yên.

LƯU NGÔN: Chính vì những nguyên nhân đó, khiến ngài mong những người thống trị lấy "Ngu" để trị dân. Ngài sinh vào thời loạn, luôn cảm thấy căn nguyên của thế loạn là do mọi người kích tâm đấu trí, lừa dối lẫn nhau, nên mới hô hào người đời vứt bỏ mọi sự tranh giành, trở về với sự chân thực, chất phác. Rõ ràng chữ "ngu" ở đây chỉ là một danh từ thay chữ chất phác.

XLVI

LẤY LÒNG TRĂM HỌ LÀM LÒNG MÌNH

LƯU NGÔN: Vạn sự, vạn vật trong thiên hạ đều có đức tính riêng, nhưng đều cùng một gốc gác, đều từ đạo, nguồn gốc của vũ trụ. Vì vậy mới nói: "Người có đức thì được". Đó là lời trong *Quán Tử - Tâm thuật thượng*. Vậy được ở đây là được cái gì?

LÃO TỬ: Được đạo vậy! Được thiện, được tín vậy!

"Thánh nhân thường không riêng tư,

Lấy lòng trăm họ làm lòng mình.

Với người lành thì lấy lành mà xử,

Với kẻ chẳng lành thì cũng lấy lành mà xử.

Mọi người mới được thiện,

Với người thành tín thì lấy thành tín mà xử.

Với kẻ không thành tín thì cũng lấy thành tín

mà xử.

Mọi người mới được tín

Thánh nhân trị lý thiên hạ,

Từ bỏ lòng tham,

Khiến trăm họ như trở về thời thơ ấu,

Vừa chân thành vừa thuần phác."

LƯU NGÔN: Chữ "Đức" và "Được" ở bài văn trên có quan hệ gì với nhau?

LÃO TỬ: Từ "Đức" đến "Được", ý nghĩa toàn bài là:

Thánh nhân thường không có lòng riêng, lấy lòng trăm họ làm lòng mình. Đối với người lương thiện, ta xử sự lương thiện; đối với người chưa lương thiện, ta cũng đối xử bằng lương thiện. Như vậy, mọi người đều hướng thiện. Đối với người giữ chữ tín, ta có thể thành tín đối đãi, đối với kẻ thất tín, ta cũng thành tín đối đãi, như vậy, ai cũng giữ chữ tín. Thánh nhân đặc đạo trị lý thiên hạ, phải kìm nén dục vọng; để người thiên hạ đều trở nên thuần phác. Đối với người thông minh cơ trí hay lắng nghe, dối nhìn, thánh nhân đều mong muốn họ được trở về với trạng thái thuần phác của thời thơ ấu.

LƯU NGÔN: Ngài dựa vào lập trường nào, viết nên bài văn trên? Hiển nhiên, đứng trên lập trường người thống trị phong kiến.

LÃO TỬ: Hiểu nhầm rồi! Người chấp chính lý tưởng là người không có lòng riêng; lấy lòng trăm họ làm lòng mình, để người thiên hạ đều giữ chữ tín, hướng thiện. "Thánh

nhân" sinh ra trong thiên hạ, có thể phải kìm nén dục vọng của mình, thận trọng giữ gìn, không làm bừa, không tranh lợi với dân. Thánh nhân thường có đặc trưng là chân thành, chất phác.

LƯU NGÔN: Thánh nhân là người chấp chính lý tưởng. Thánh nhân trị lý thiên hạ, người người đều thấy như mình được trở về với thời thơ ấu, chân thành và chất phác. Rõ ràng ngài chỉ là người phát ngôn, đại biểu cho nguyện vọng những người theo nghề nông, sản xuất nhỏ, tức là giai tầng tiểu nông. Một số độc giả cũng như văn bối, chưa hiểu hết ý tưởng của ngài, qua những từ, những câu của bài văn trên.

XLVII

MUỐN ĐOẠT LẠI, TRƯỚC HẾT HÃY CHO THÊM

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, ngài đã dả động tới nhiều mặt, có nghệ thuật hành động của con người trong cuộc sống hiện thực, có mưu lược trị nước, dụng binh. Với con mắt khác thường và phương thức tư duy đặc biệt, ngài đã phát hiện được nhiều hiện tượng xã hội mà người khác không phát hiện được; đã tổng kết được những kinh nghiệm về hành chính, dụng binh và sinh hoạt.

Ngày nay, những kinh nghiệm của ngài đã được áp dụng rộng rãi trong từng lĩnh vực xí nghiệp, thương nghiệp, ngoại giao và cuộc sống.

Ngài luôn là người chủ trương vứt bỏ mọi triết nhân trí tuệ, nhưng lại cung cấp cho hậu thế rất nhiều những trí tuệ hữu ích, văn bối cho rằng, ngài đúng là ông già kỳ quặc, đáng yêu.

LÀO TỬ: Người Trung Quốc xưa nay vẫn nói tới vô tư và dăng hiến, nên ta chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ của mình mà thôi.

LƯU NGÔN: Thừa tiên sinh, ngài đã phát hiện ra chẳng, quá trình phát triển của sự vật luôn đạt tới một giới hạn nào đó, vì vậy nó nhất thiết phải hướng tới một phương hướng ngược lại. Hiện tượng đó thường được gọi là "Thuận tất phản", "Thịnh tất suy".

LÀO TỬ: Quan điểm đó đẩy những tư tưởng biện chứng. Đúng là:

*"Muốn thu rút lại,
Trước hết phải mở rộng ra.
Muốn làm yếu đi.
Trước hết phải làm mạnh lên đã.
Muốn vứt bỏ nó,
Trước hết phải nâng nó lên.
Muốn đoạt lại nó,
Trước hết hãy cho thêm.
Thế là, tuy vi diệu mà lại sáng tỏ,
Mềm yếu thắng cứng mạnh.
Cá không thể sống ngoài vực nước.
Lợi khí của đất nước không hề đe dọa ai."*

LƯU NGÔN: Đoạn văn trên gồm có bốn cặp mâu thuẫn. Bốn cặp mâu thuẫn đó nhằm nói tới một số hiện tượng xã hội. Khó có được một người tận tâm tỉ mỉ như ngài.

LÃO TỬ: Ý của đoạn văn trên là:

Muốn thu nó lại, thì trước hết phải mở rộng nó; muốn nó suy yếu thì phải làm cho nó mạnh trước; Muốn phế bỏ nó, trước hết phải nâng nó lên; Muốn đoạt lại nó, hãy cho thêm đã. Thế là, tuy vi diệu nhưng sáng tỏ, mềm yếu thắng cứng mạnh. Cá không thể rời vực nước. Quyền lực đất nước không thể phô trương với người khác, không thể tùy tiện đe dọa ai.

LƯU NGÔN: Muốn thu rút, phải mở rộng; muốn làm yếu phải làm mạnh đã; muốn vứt bỏ phải nâng lên... Trong cuộc sống hiện thực, làm như vậy là thất đức. Cuộc sống của lũ văn bối chưa thể chấp nhận được.

LÃO TỬ: Hiểu như vậy là chưa đầy đủ. "Thu" và "Mở", "Yếu" và "Mạnh", "Vứt" và "Nâng"... Trong bốn cặp mâu thuẫn đó, chúng ta ứng nhất mặt mềm yếu. Bên trong vật mềm yếu, có đầy đủ tính cương nghị, sức sống mạnh mẽ và mãnh đất phát triển rất rộng. Ngược lại, những vật tỏ ra mạnh mẽ, thường lộ ra bên ngoài, thì viên cảnh phát triển chẳng là bao. Rõ ràng yếu đã thắng mạnh.

LƯU NGÔN: "Yếu thắng mạnh" là trí tuệ biện chứng sâu sắc, phát hiện ra ý nghĩa của cái mềm yếu. Đó chính là một cống hiến lớn lao của ngài, thừa Lão Tử.

LÃO TỬ: Ta chưa dám coi đó là một cống hiến lớn lao. "Mềm yếu" là biểu hiện và tác dụng cơ bản của "Đạo". Trong

thực tế, nó không giới hạn ở cái nghĩa hẹp là đối lập với "mạnh mẽ" mà trong *Lão Tử* nó được khái quát thành quan niệm triết học về các mặt thứ yếu, tùy thuộc.

*"Vật mềm yếu nhất trong thiên hạ,
Có thể xuyên đi xuyên lại trong cái cứng
của thiên hạ.*

Sức mạnh vô hình có thể xuyên thủng vật đặc.

Vì thế, ta hiểu lợi ích của vô vi.

Dạy bảo không cần nói,

Ích lợi của vô vi,

Trong thiên hạ ít ai hiểu được."

LƯU NGÔN: Ngài cho rằng, "Mềm yếu" là biểu hiện sức sống của vạn vật, cũng là tượng trưng cho sức mạnh thực sự. Nếu chúng ta tìm tòi khảo sát sâu hơn nữa sẽ thấy điều ngài nói chính là tính tất nhiên trong vạn vật chuyển hóa. Ngài không chỉ muốn con người "mềm dẻo", "Không tranh giành" mà còn cho rằng "Cái yếu trong thiên hạ thắng được cái mạnh trong thiên hạ", tức là mềm yếu có thể chiến thắng mạnh mẽ. Thừa *Lão Tử*, trong lịch sử nước nhà, ngài đúng là nhà tư tưởng lớn đầu tiên, khảo sát các vấn đề về nhân sinh, xã hội và tự nhiên.

LÃO TỬ: Chẳng phải ông đã nói toàn những lời khen sao? Xin nhớ rằng ta từng nói: "Lời tin không đẹp, lời đẹp khó tin".

LƯU NGÔN: Ngài thực vui tính. Văn bối tự thấy đánh giá như vậy là hợp tình hợp lý. Đối với việc trị quốc an bang, đối nhân xử thế, ngài đã để lại cho hậu thế nhiều điều bổ ích.

Công lao của ngài sẽ còn mãi trong hưng thịnh của sự nghiệp, phồn vinh của xã hội.

XLVIII NGƯỜI THIỆN GIỐNG NHƯ NƯỚC, NƯỚC THÌ KHÔNG TRANH

LƯU NGÔN: Thưa ngài, trong giới tự nhiên, ngài tán thưởng nhất phẩm đức của sự vật nào?

LÃO TỬ: Trong vạn sự vạn vật ở tự nhiên, ta thích nhất là nước. Đức của nước gần với đạo.

LƯU NGÔN: Nước thì có gì mà ca ngợi. Khi nước lớn thì thành nạn, nước ngập chìm đồng ruộng, hủy hoại nhà cửa. Chẳng phải người xưa đã từng nói: "Nước, lửa là vô tình"?

LÃO TỬ: Đây là ông chỉ nhìn thấy cái mặt bất lợi của nước. Thực tình thì nước còn rất nhiều điểm đáng yêu.

*"Người thiện giống như nước,
Nước lợi cho vạn vật mà không tranh.
Nước ở chỗ người người không thích,
Nên gần với Đạo.
Người thiện tìm chỗ hay,
Luôn trầm tĩnh và sâu sắc.
Xử thế thì thích "Nhân".
Nói thì giữ lời,
Trị chính thì tinh giản hiệu quả."*

*Làm việc thì biết phát huy sở trường,
Hành động thì nắm vững thời cơ.
Không tranh giành,
Không bừa bãi.
Nên không oán thù."*

LƯU NGÔN: Vì sao lại nói đức của nước là gần với đạo?

LÀO TỬ: Trong ngũ hành, nước nhỏ nhất. Người biết đạo thích cái nhỏ hơn cái nổi. Khi xuất hiện, nước thường lấy đức làm đầu. Không tranh giành, không tư lợi, là đặc điểm nổi bật của nước! Nước luôn làm lợi cho vạn vật mà không cần gì ở vạn vật; nước nguyện ở nơi thấp nhất, ẩm ướt nhất. Vì vậy trong đời nhân xử thế dù bị người khác xử ác, nước vẫn không tranh giành lợi lộc với ai. Mọi người chẳng có cơ gì để oán hận với nước.

LƯU NGÔN: Nho gia Khổng Tử cũng hết lời ca tụng nước.

LÀO TỬ: Khổng Tử đã nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Khổng Tử cảm than rằng: "Những người qua đời chẳng khác gì nước, một đi không trở lại! Chảy suốt ngày đêm."

Trong *Tuân Tử - Hựu tọa* cũng ghi mấy lời của Khổng Tử.

LÀO TỬ: Tuân Tử đã nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Tuân Tử nói: Khổng Tử đứng nhìn dòng nước chảy về hướng đông. Tử Cống hỏi Khổng Tử: Vì sao người quân tử cứ phải ngắm nhìn dòng nước lớn? Khổng Tử nói: "Nước kia mỏng, vô vi với mọi thứ, là đức! Luôn chảy

vào chỗ trũng, không dẫn đo suy tính, là nghĩa. Nước menh mang bất tận, là đạo. Nước vận hành trong yên lặng, không sợ bất cứ một trở ngại nào, là dũng. Bình ổn mọi chuyện, là pháp. Vượng mà không cần biết, lúc nào cũng tinh khiết, là thiện hóa. Quanh co vạn khúc, nhưng vẫn về đông, là chí. Vì vậy các bậc quân tử thường nhìn nước".

LÀO TỬ: Qua đây, Khổng Tử mượn nước để mô tả hình tượng người quân tử nhân cách cao quý trong tưởng tượng của mình, hiểu ra nhiều đạo lý: đức, nghĩa, đạo, dũng. Nhưng quan điểm này có những khác biệt dễ thấy với những quan điểm của ta.

XLIX

THU LƯỢM CÁI HAY, HỒN ĐỒNG ĐIỀU DỜ

LƯU NGÔN: "Hòa" là một khái niệm trong *Lão Tử*. Hai mặt của sự vật mâu thuẫn, qua đấu tranh được thống nhất, hòa hợp gọi là "Hòa". Hòa bao hàm mặt đối lập bên trong và có tính vĩnh hằng. Phán trên nói "Bất hòa là thường", coi hòa là trạng thái bình thường của sự vật. "Hòa" sao có thể giữ được trạng thái bình thường đây?

LÀO TỬ: Ta cho rằng:

*"Người thông minh không thích nói,
Kẻ kém cỏi thường nói nhiều.
Vứt bỏ dục vọng,
Kìm nén ham muốn,
Không lộ điều giỏi,*

*Tiểu giải phân tranh.
Hòa ánh sáng,
Đồng bụi bặm.
Thế là huyền đồng.
Vì vậy, người đạt tới "Huyền đồng",
Đã siêu thoát phạm trù thế tục như: Thân sơ,
Lợi hại,
Quý tiện.
Được người thiên hạ quý trọng!*

LƯU NGÔN: Mấy lời đó ngụ ý sâu sắc. Văn bối cảm thấy khó hiểu.

LÃO TỬ: Bậc thánh đức "Đạo" là người đã tu dưỡng thành nhân cách lý tưởng, có thể làm giảm bớt, phân giải, hòa đồng nhiều thứ, đạt tới mức cao nhất trong huyền đồng. Ở đây không chỉ nói tới người chấp chính mà còn bao hàm cả một triết lý nhân sinh trong đối nhân xử thế.

LƯU NGÔN: Thế nào là triết lý nhân sinh?

LÃO TỬ: Trong đối nhân xử thế phải tăng cường tu dưỡng, vứt bỏ dục vọng, không lộ điều hay, giải quyết tranh chấp, hòa đồng những điều dở, không phân thân sơ, lợi hại, quý tiện, để lòng dạ được thanh thản, thiên hạ được đại trị.

LƯU NGÔN: Mong ngài giải thích cụ thể hơn về mức độ cao nhất trong "Huyền đồng".

LÃO TỬ: Chúng ta đã quen với khái niệm "Hòa". Có nhiều mặt đối lập, phải qua mài giũa, giải phân, hòa đồng nhiều thứ để đạt tới thống nhất. Vật sắc nhọn dễ gãy, không thể lâu bền, nếu mài giũa bớt đi thì tránh được gãy.

Có người xuất phát từ quan điểm phiến diện, kiên trì ý kiến của mình, luôn bài xích người khác, luôn cảm thấy phân vân, theo ai đây? Phương pháp giải phân yêu cầu mọi người phải nhìn vấn đề một cách toàn diện, vứt bỏ những ý nghĩ chưa đầy đủ. Ánh sáng mặt trời cũng vậy, có nơi chiếu tới, có nơi chiếu không tới. Nếu chỉ nhìn vào chỗ sáng, không nhìn tới chỗ tối thì coi như chưa hiểu về ánh sáng. Trong vũ trụ ở đâu cũng đầy bụi bặm. Trong loài người, tình trạng hỗn độn phức tạp đâu cũng có. Vượt khỏi cách nghĩ, cách làm của trần thế là không hiện thực. Như vậy là chỉ hiểu về mặt đối lập, không hiểu về mặt thống nhất. Chỉ có người nào hóa giải được thành kiến, không có tư tâm, thì mới không ngăn cản mặt tốt, phát huy được hết tác dụng của nó.

Trong cuộc sống hiện thực, phải giữ được quan hệ bình đẳng, hữu ái giữa con người với nhau.

LƯU NGÔN: Văn bối đã hiểu được một phần. Con người phải đối xử với nhau bằng một tấm lòng cởi mở, không thiên kiến.

LÃO TỬ: Trong quan hệ ở đời, người vận dụng khái niệm "Hòa" thỏa đáng nhất phải kể là Ân Anh.

LƯU NGÔN: Phải chăng đó là đại phu vào thời Tề Cảnh công?

LÃO TỬ: Đúng vậy, Ân Anh là quan ba triều Linh công, Trang công, Cảnh công. Ở triều nào cũng lập công xuất sắc, giành vinh quang cho nước Tề.

LƯU NGÔN: Mong ngài cho biết tí mĩ hơn.

LÃO TỬ: Đặc điểm lớn nhất của Ân Anh là giỏi đường giao thiệp. Càng lâu, người đời càng thêm kính trọng.

LƯU NGÔN: Bí quyết để Ân Anh thành công là ở điểm nào?

LÃO TỬ: Chính ở chỗ hiểu sâu sắc và vận dụng hợp lý chữ "Hòa". Ân Anh nói: "Hòa" giống như nấu một bát canh, nào là nguyên liệu cá, thịt, nào là lửa củi vừa đủ, nấu vừa phải, rồi thêm mắm, thêm muối, thế là được bát canh ngon.

Ân Anh còn lấy âm nhạc làm ví dụ. Ân Anh cho rằng phải có đầy đủ, âm trong âm đục, to nhỏ dài ngắn, khi hưng phấn, lúc bi ai, điều hòa với nhau thì mới có khúc nhạc hay.

LƯU NGÔN: Ân Anh đã lấy tư tưởng biện chứng để hiểu đầy đủ về chữ "Hòa". Ân Anh đã thấy được trong chữ "Hòa" bao hàm nhiều nhân tố đối lập khác nhau, chẳng trách trong quan hệ đối nhân xử thế của ông có hiệu quả đến như vậy.

Xét từ góc độ này, khái niệm "Hòa" đã giúp chúng ta nhận thức rõ mâu thuẫn của sự vật và nắm được phương pháp đấu tranh đúng đắn nhất. Chúng ta thúc đẩy mâu thuẫn sự vật chuyển hóa, nhằm sản sinh ra những trạng thái mới ví như đảng Cộng sản Trung Quốc tiến hành đấu tranh giai cấp để cuối cùng tiêu diệt giai cấp. Nếu như trong giai đoạn lịch sử chủ nghĩa xã hội, không tiếp tục lấy "Đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh" là thoát ly và vi phạm bản ý ban đầu của đảng Cộng sản.

Rõ ràng là chúng ta còn phải nhận thức khái niệm "Hòa" và nền văn hóa của nó ở một mức độ cao hơn nữa.

THIÊN LẬP THIÊN

Sau đây là câu chuyện có thực:

Lý Ngọc Bình, trẻ khỏe, sự nghiệp đang lúc phát đạt thì bỗng mắc luôn mấy thứ bệnh, tắc nghẽn mạch máu, người nổi cục, sốt cao và mấy bệnh khác. Thấy thuốc bảo, nhiều lắm cũng sống được chừng ba năm. Còn cô ta thì tin rằng: nhất định ta sẽ khỏi! Nhất định ta sẽ sống! Từ đó hàng ngày cô ta thức dậy từ năm giờ, ra ngoài chạy bộ về hướng mặt trời mọc.

Mỗi lần nhìn mặt trời mọc, Lý Ngọc Bình thấy mình như có thêm sức mạnh, lóe lên một ý niệm thật tốt đẹp và kiên cường: Mặt trời kia cũng biết ta muốn sống!

Với ý chí mạnh mẽ đó và những buổi tập luyện không biết mỏi, cuối cùng điều kỳ diệu đã tới! Hai năm sau, sức khỏe của cô đã hồi phục hoàn toàn!

Câu chuyện trên đã mách bảo chúng ta: chúng ta có thể biến đổi số phận của mình; quan niệm có thể chuyển hóa thành sức mạnh to lớn, giải cứu chúng ta thoát khỏi những tình thế bi thảm.

Đời người quý ở chỗ biết mở rộng, có ảo tưởng, có hy vọng. Đó chính là sự thể hiện cách lập thân xử thế, sức sống mãnh liệt của một con người.

Người thường có quyết tâm khác thường là vĩ nhân.

Tiên sinh nói: Họa là chỗ tựa của phúc, phúc ẩn mình trong họa. Mấu chốt của việc lập thân xử thế là ở chỗ bạn sẽ đối mặt với phúc từ trời rơi xuống và với họa đột nhiên ập tới như thế nào?

Tiên sinh nói: Uốn mình mà theo thì được bảo toàn, né tránh thì có thể co duỗi. Đó là tiên đề thành công của sự nghiệp.

Sinh mệnh từng người có lối đi riêng. Vận mệnh của kẻ phàm phu thì không thể thay đổi. Người mạnh mẽ thì có lời đáp: Mọi chuyện đều do mình, tâm chuyển thì mệnh chuyển.

Chính bàn tay của mình tạo nên những thành công hoặc thất bại.

Sau đây chúng ta hãy nghe lời dạy của Lão Tử về "Lập thân".

L
HỌA LÀ CHỖ TỰA CỦA PHÚC,
PHÚC ẨN MÌNH TRONG HỌA

LƯU NGÔN: Thừa tiên sinh, tư tưởng biện chứng của ngài vô cùng quan trọng. Xã hội thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc có những thay đổi to lớn, đã làm nẩy sinh trong mọi người tư tưởng triết học đó. Trong lịch sử triết học Trung Quốc, sau "Chu Dịch" đã có tư tưởng biện chứng và ngài là người đầu tiên biểu đạt chúng bằng những quy luật thông thường.

LÃO TỬ: Đó là một vinh dự lớn. Ta chỉ là người quy nạp lại một phần tư tưởng các bậc tiền nhân và hãy còn nhiều khiếm khuyết.

LƯU NGÔN: Ở phần trước chúng ta đã bàn tới sự thể hiện của "Đức" về các mặt chính trị, xã hội, nhân sinh. Bây giờ hãy xem biện chứng pháp thể hiện trên các mặt đó như thế nào?

LÃO TỬ: Vậy xin mời xem nội dung chương năm mươi tám trong *Lão Tử*:

*"Chính trị khoan hậu trong sáng
Thì dân trung thành, thuần phác.
Chính lệnh hà khắc tăm tối
Thì dân giáo hoạt, gian trá.
Phúc ẩn mình trong họa,
Họa là chỗ tựa của phúc,
Biết đâu là họa hay phúc?"*

*Đường thẳng bỗng biến thành đường cong,
Lương thiện trở thành tà ác.*

Từ lâu rồi:

Lòng người cứ mê hoặc!

Bởi vậy:

*Bạc thánh chính trực, không ngang ngạnh,
Có góc có cạnh nhưng không thương tổn ai.
Thẳng thắn mà không phóng túng.
Sáng ngời nhưng không chói lòa."*

LƯU NGÔN: "Họa là chỗ tựa của phúc, phúc ẩn mình trong họa", xưa nay đã trở thành mệnh đề triết học hết sức nổi tiếng và thường được trích dẫn để minh họa tư tưởng biện chứng của ngài.

LÃO TỬ: "Họa" và "Phúc" là mặt đối lập của mâu thuẫn. Trong một điều kiện nhất định, mặt đối lập mới cùng nhau chuyển hóa. Họa có thể chuyển thành phúc, phúc cũng có thể chuyển thành họa. Phải trong một điều kiện nhất định mới được như vậy, nỗ lực chủ quan hay không nỗ lực, đều là điều kiện.

LƯU NGÔN: Có học giả đã nhìn quan điểm của ngài với cách nhìn khác. Chủ quan tự thân một người nỗ lực hay không, sẽ có họa hay phúc, nhưng với ngài, gần như không cần có sự nỗ lực đó, họa có thể tự động chuyển thành phúc; tuy có nỗ lực chủ quan, phúc cũng tất nhiên chuyển thành họa. Điều đó không hợp với sự thực. Đối với cách nhìn khác đó, lữ văn bối chưa dám tùy tiện bàn bạc mà chỉ cảm thấy, phép biện chứng của ngài mang tính quy luật của mâu thuẫn

đối lập, thống nhất, vật tương phản có thể tương thành. Đồng thời, vật tương phản có thể chuyển hóa lẫn nhau. Đó là phép biện chứng quan sát sự vật, nhận thức sự vật. Đó cũng là cống hiến lớn nhất của ngài cho triết học.

LI RIÊNG TA MƠ HỒ, RIÊNG TA BUỒN BÃ

LÃO TỬ: Các mặt chính trị, xã hội, nhân sinh đều mang tính biện chứng. Những lời phán đoán về giá trị quý tiện, thiện ác, đúng sai, xấu tốt trong thế gian đều hình thành một cách tương đối và tùy vào hoàn cảnh khác nhau mà thay đổi.

LƯU NGÔN: Ngài có thể nói rõ hơn bằng một ví dụ cụ thể nào chăng?

LÃO TỬ: Đương nhiên là được. Ở chương hai mươi Lão Tử. Ta nói:

*"Dạ với ơi sai biệt nhiều ít?
Tốt đẹp, xấu xa khác nhau bao nhiêu?
Cái làm cho mọi người sợ,
Thì không thể không sợ.
Xưa nay vẫn thế,
Có bao giờ dứt.
Người đời vui mừng phần chấn,
Như đi dự tiệc
Như ngày xuân lên đài ngắm cảnh.
Riêng ta vẫn yên lặng,
Như không thấy gì.*

Như trẻ sơ sinh,
Chưa hề biết cười.
Mệt mỏi lang thang,
Như du khách chưa biết về đâu.
Người đời có thừa thãi,
Riêng ta thì chưa đủ.
Ta chỉ là trái tim của kẻ ngu đần.
Người đời đã tường tận,
Riêng ta còn mơ hồ.
Người đời nghiêm khắc, cứng rắn,
Riêng ta khoan hậu, chất phác.
Hốt hoảng như đứng trước những ngọn sóng dữ.
Hốt hoảng như lúc phiêu bạt không biết về đâu.
Người đời đều có chỗ dùng,
Riêng ta ngu muội, thô lậu.
Ta chỉ có một điểm khác người,
Chính là đã có "Đạo".

LƯU NGÔN: Trong bài, ngài dùng đại từ nhân xưng "Ta" là để chỉ bản thân ngài?

LÀO TỬ: "Ta" ở đây là chỉ bản thân ta. Nhưng không phải chỉ có thế mà còn muốn nói tới "người đời" những người có trách nhiệm, có triển vọng khác, những người trong thượng tầng xã hội.

LƯU NGÔN: "Người đời" và "Ta" có sự khác biệt lớn. Văn bối xin được nói thử những suy nghĩ của mình. "Người đời" xét việc đúng sai, thiện ác, xấu đẹp không theo một tiêu chuẩn nghiêm khắc nhất định nào, thậm chí còn ngang

ngược, tự ý làm bừa. "Ta" là "trái tim người ngu" không hay không biết bất cứ điều gì. "Người đời" thì phóng túng, ưa thanh sắc lợi lộc. Còn "Ta" lại cam chịu cảnh đạm bạc giản đơn, chỉ mong sao tinh thần được thẳng hoa.

LÃO TỬ: Phân tích như vậy có nhiều phần đúng. Xã hội lúc đó là hỗn loạn, tăm tối. Mọi người có những đánh giá khác nhau, nghi kỵ lẫn nhau. Trong tình trạng đó, lẽ ra ta không nên xen vào.

LƯU NGÔN: Lời văn của ngài chứa đựng không ít phần nộ với thế tục cùng những triết lý sâu sắc. Ngài khác người đời khi đánh giá cuộc sống. Họ thì sung sướng cười cợt, lo toan tranh giành lợi lộc, còn ngài thì cam chịu cảnh thanh bần đạm bạc. Nhưng ngài cũng lộ ra cho mọi người hay là mình khác người, bởi vì "Chính ta là người đặc đạo"

LII KHÉO UỐN THÌ TOÀN VẬN, CONG THÌ ĐƯỢC THẮNG

LƯU NGÔN: Phải chăng ngài cho rằng, sự vật trong vũ trụ đều đang biến hóa vận động, sự vật từ lúc sinh đến lúc diệt, đều có đầu có cuối, luôn biến động, làm gì có vật nào bất biến vĩnh hằng? Ví như, không có "Có" thì làm gì có "Không", không có "Dài" thì làm gì có "Ngắn".

LÃO TỬ: Đúng. Lúc này chúng ta bàn tới những tư tưởng biện chứng trong sự vật từ chính diện chuyển biến thành phản diện:

"Khéo uốn thì toàn vẹn
Cong thì được thẳng.
Nơi sâu thì dễ tràn đầy,
Cũ thì sẽ được mới,
Lấy ít thì được nhiều
Tham lam dễ mê muội.
Bởi vậy thánh nhân giữ nguyên tắc đó,
Làm mẫu cho thiên hạ.
Không xem mình là sáng, nên sáng,
Không cho mình là phải nên hưng thịnh.
Không cho mình có công, nên có công,
Không khoe khoang, nên lâu bền.
Không tranh giành với người nên,
Chẳng ai tranh giành với mình.
Người xưa gọi là "khéo uốn thì toàn vẹn".
Đó đâu phải là lời nói sai?
Chắc chắn là đạt được như vậy.

LƯU NGÔN: Cái mà người thường nhìn thấy chỉ là bề ngoài của sự vật, chưa thấy được thực chất của nó. Còn ngài thì luôn luôn tổng kết được những điều hết sức trí tuệ, nhằm hướng dẫn mọi người, với kinh nghiệm sống phong phú của mình.

Trong cuộc sống thực tế, người ta thường mắc vào những việc khó khăn, thưa ngài, lúc đó phải làm thế nào?

LÃO TỬ: Con người trong cuộc sống hiện thực, khó có khả năng lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, mà nhiều lúc đã gặp những khó khăn. Vào những lúc như vậy thì nên tạm

lui, chờ đợi, dõi nhìn biến động, sau đó mới quyết ra tay, nhằm đạt tới mục tiêu của mình.

LƯU NGÔN: Văn bối nhớ trong thiên *Trang Tử - Thiên hạ*, Trang Tử nói "Đạo" của ngài là "Nhân giai cấu phúc, dĩ độc khúc toàn. Nói "Cấu miễn vu cứu"⁽¹⁾. Hai chữ "Khúc toàn" ở đây có ý gì?

LÃO TỬ: "Khúc toàn" tức là "Cấu miễn vu cứu". Sự vật thường được sinh ra trong quan hệ đối lập. Mọi người cần phải quan sát hai đầu của sự vật, từ mặt chính nhìn thấu được mặt phụ, sau đó thì nội dung mặt chính cũng hiện ra rõ hơn.

LƯU NGÔN: Mặt chính và mặt phụ có quan hệ với nhau như thế nào?

LÃO TỬ: Hai mặt đó không tách rời mà có quan hệ khăng khít. Người đời chỉ biết tham thú với những lợi ích trước mắt. Điều đó chẳng hay ho gì. Biện pháp tốt nhất là phải mở rộng tầm mắt, toàn tâm toàn ý, kiên định tiến tới mục tiêu của mình. Trong lúc làm việc còn phải tính đến hình thức khách quan, còn nếu cứ làm bừa thì kết quả hẳn sẽ ngược lại.

1. Người người đều cấu phúc. Riêng ta muốn toàn vẹn, không sai lầm (ND).

LIII
BIẾT NGƯỜI LÀ TRÍ TUỆ,
BIẾT MÌNH LÀ THÔNG MINH

LƯU NGÔN: Từng có một câu danh ngôn là: "Người quý ở chỗ tự hiểu về mình". Ngài là người nói câu đó sớm nhất.

LÃO TỬ: "Người quý ở chỗ tự hiểu về mình", được phát triển từ câu: "Biết mình là thông minh". Hãy cùng xem chương ba mươi ba cuốn *Lão Tử*:

*"Biết người là trí tuệ,
Biết mình là thông minh.
Thắng người là có sức mạnh,
Thắng chính mình là kiên cường.
Biết đủ là giàu,
Ra sức hành đạo là có chí.
Không mất bản tính là lâu dài.
Tuy chết mà đạo còn,
Mới gọi là trường thọ đích thực."*

LƯU NGÔN: "Biết người là trí tuệ, biết mình là thông minh; thắng người là có sức mạnh, thắng chính mình là kiên cường". Điều đó phù hợp với biện chứng pháp, rất có giá trị. "Biết người" là không dễ, nên chỉ có những người trí tuệ mới "Biết người". Vào thời đó, nhận thức được như vậy là cao siêu. "Biết người không dễ", "Biết mình" lại càng khó. Vì vậy, ngài nói "Biết mình" mới là thông minh đích thực, là hết sức

sâu sắc. Lời nói đó ảnh hưởng lớn đến tư tưởng ở Trung Quốc.

LÃO TỬ: "Người quý ở chỗ tự hiểu về mình là một nét đẹp trong truyền thống dân tộc Trung Hoa.

LƯU NGÔN: Thắng người là có sức mạnh, thắng chính mình là kiên cường, có thể nghĩ rằng câu nói đó đã ẩn chứa một tinh thần rất cao. "Thắng người" là siêu quần xuất chúng. Nhưng điều đáng quý còn ở chỗ không ngừng khắc phục nhược điểm của mình để trở thành kiên cường thực sự. Tự thắng, tức là luôn luôn thắng được bản thân. Nếu trích riêng mấy chữ "Thắng chính mình là kiên cường" trong hệ thống triết học của ngài thì mỗi chữ là ngàn vàng. Mấy chữ đó thích hợp với xưa, với nay và đương nhiên cả sau này nữa. Càng có nhiều người hiểu được thì xã hội phát triển càng nhanh.

LÃO TỬ: Ông hiểu như vậy là được!

LƯU NGÔN: Có học giả cho câu nói "Chết mà đạo còn là trường thọ" của ngài mang tư tưởng duy tâm. Ý ngài như thế nào về quan điểm đó?

LÃO TỬ: Người nhân thì được nhân, người trí thì có trí. Ta cho rằng, cá nhân tu dưỡng về mặt tinh thần thì sẽ có được những tố chất phẩm cách như trí tuệ, thông minh, sức mạnh, kiên cường, giàu có, ý chí, lâu dài, trường thọ. "Chết mà không diệt" là sự thể hiện của "Vô vi". Ở đây không hề có ý muốn tuyên truyền "Hữu quý luận" hay "Linh hồn bất diệt" mà muốn nói, xác thịt tuy mất nhưng tinh thần thì bất hủ, còn lại mãi mãi. Có thể coi đó là trường thọ.

LƯU NGÔN: Học giả nổi danh Lương Khải Siêu chịu ảnh hưởng tư tưởng của ngài, từng nói: xác thịt có lâu bền cũng chỉ được mấy chục năm, người ta không thể trường sinh bất lão, nhưng tinh thần của người đó thì còn lại mãi mãi. Xác thịt mất đi, song học thuyết, tư tưởng, tinh thần còn, người đó còn ảnh hưởng đến mọi người, nay cũng như sau này. Từ ý nghĩa đó mà nói, con người hoàn toàn có thể "Chết mà không diệt".

LIV

BIẾT ĐƯỢC MÌNH CÒN CÓ CHỖ CHƯA BIẾT LÀ CAO MINH

LƯU NGÔN: Trong đời sống xã hội, có một số người tự cho rằng mình biết hết. Chỗ chưa hiểu thì vờ hiểu; mới hiểu một ít bên ngoài đã cho rằng nắm hết được quy luật phát triển, biến hóa của vũ trụ. Một số kẻ tầm thường khác lại dựa vào quyền lực, địa vị, ra vẻ ta đây, một tác đến trời, lừa bịp mọi người. Ngài nghĩ như thế nào về loại người này.

LÃO TỬ: Ta chẳng thấy ngạc nhiên chút nào. Hãy xem nội dung chương bảy mươi một cuốn *Lão Tử*:

*"Biết được mình còn có chỗ chưa biết,
Mới là cao minh.
Tự cho rằng đã biết hết,
Là tai hại.
Thánh nhân không sai,
Vì biết sai."*

Chính vì biết sai,

Nên thánh nhân mới không sai!"

LƯU NGÔN: "Biết được mình còn có chỗ chưa biết là cao minh; tự cho rằng đã biết hết là tai hại". Câu nói này cũng giống với quan điểm của Khổng Tử.

LÃO TỬ: Khổng Tử đã nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Trong thiên *Luận Ngữ - Vi chính*, viết: "Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, thế mới là biết!" Ý muốn nói: Người thành thực, biết sao nói vậy, mới là người có trí tuệ.

LÃO TỬ: Khổng Tử là nhà giáo dục, nhà tư tưởng, luôn đưa ra những chân lý sâu sắc, chân lý đó yêu cầu người ta phải thực sự cầu thị: Biết thì nói là biết, chưa biết thì nói là chưa biết, hiểu thì nói là hiểu, chưa hiểu thì nói là chưa hiểu. Còn như chưa hiểu vờ hiểu, chưa biết vờ biết thì đều là gây hại cho cả người lẫn xã hội. Tốt nhất là phải thực thà, biết sao nói vậy.

LƯU NGÔN: Ngài đúng là bậc tiên bối luôn khiêm tốn. Theo văn bối, câu nói "Biết được mình còn có chỗ chưa biết là cao minh" của ngài còn có ý nghĩa sâu sắc hơn lời của Khổng Tử.

LÃO TỬ: Muốn được nghe ý kiến của ông về quan điểm đó.

LƯU NGÔN: Không hiểu vờ hiểu là vấn đề về đạo đức, về ý thức tư tưởng. Nhưng muốn sửa lỗi này thì không khó. Còn như "Không biết tự cho là biết" lại là vấn đề về nhận thức. Những người kém hiểu biết, suy nghĩ tối, hay kiêu

ngạo thì thường mắc bệnh này. Đúng, biết được mình còn có chỗ chưa biết mới là cao minh. Tất nhiên, làm được như vậy là rất khó. Những ai muốn khắc phục và phòng chống bệnh "Không biết tự cho là biết" thì phải luôn luôn chú ý, luôn luôn thực sự cầu thị. Tri thức là vô hạn, chừng có bao nhiêu người không hiểu được? Người hiểu được là rất ít, rất nhiều người không hiểu. Vì vậy, cần phải gắng công nhọc lòng, cầu hiểu biết, không nói bừa, không manh động, mới là người sáng suốt.

LÃO TỬ: Nghe ra, mới biết ông đã nâng câu nói "Biết được mình còn có chỗ chưa biết mới là cao minh" thành nhận thức luận. Không ngờ ông cũng có những hiểu biết sâu sắc đến như vậy. Thực là vinh hạnh lớn đối với lão phu.

LV

NẶNG LÀ GỐC RỄ CỦA NHẸ, YÊN TĨNH LÀ CHÚA CỦA NÁO LOẠN

LƯU NGÔN: Ngài đã đưa ra rất nhiều ví dụ mâu thuẫn, như đẹp xấu, thiện ác, có không, khó dễ, ngắn dài, cao thấp, âm sắc, sau trước... nhằm nói rõ, đối lập cùng nhau là hình thức phổ biến tồn tại trong mọi sự vật; đối lập cùng nhau nhưng lại dựa vào nhau để tồn tại. Vì vậy, mọi sự vật trên thế gian đều có mặt đối lập. Để mất một mặt thì mặt kia cũng sẽ mất nốt. Chính ngài là người đã phản ánh một cách đơn giản cụ thể, tư tưởng biện chứng trên.

LÃO TỬ: Sự vật thường dựa vào nhau để tồn tại. Chúng không hề cô lập, lấy một mặt trong mâu thuẫn làm cơ bản, tựa như:

*"Nặng là gốc rễ của nhẹ,
Yên tĩnh là chúa của náo loạn.
Vì vậy người quân tử suốt ngày đi,
Không rời chiếc xe chở hành lý.
Dù có của ngon vật lạ,
Phong cảnh hữu tình,
Người quân tử vẫn thế.
Vì sao vua nước lớn,
Trị lý thiên hạ lại xem nhẹ náo loạn?
Xem nhẹ sẽ mất gốc,
Nôn nóng sẽ mất chủ đạo."*

LƯU NGÔN: Ở đây ngài lại nói tới nặng nhẹ, động tĩnh, những phạm trù mâu thuẫn. Vậy quan hệ giữa động tĩnh, nặng nhẹ là thế nào?

LÃO TỬ: Trong quan hệ của nặng, nhẹ thì nặng là gốc rễ, nhẹ là thứ yếu. Chỉ chú ý nhẹ mà sơ lược nặng thì sẽ mất gốc; còn quan hệ giữa động và tĩnh thì tĩnh là gốc, động là thứ yếu, coi trọng động thì sẽ mất gốc.

LƯU NGÔN: Có người chỉ ra rằng, trong mâu thuẫn nặng nhẹ, động tĩnh thì ngài nên: "Coi động là tuyệt đối, có tác dụng quyết định và là mặt chủ yếu của mâu thuẫn". Họ nói tiếp Lão Tử tuy hiểu được quan hệ của động tĩnh, nhưng đã đảo lộn mặt chủ yếu của mâu thuẫn, cũng tức là đảo lộn mất tính chất của sự vật. Vì vậy Lão Tử coi tĩnh là mặt có tác

dụng chủ yếu, nên tính biện chứng đó là tiêu cực, là không triệt để. Vũ trụ quan hình thành hoàn toàn phù hợp với lập trường của giai cấp lỗi thời mà Lão Tử là đại diện". Ngài có ý kiến gì về điểm này chăng?

LÃO TỬ: Từng người có cách suy nghĩ riêng. Một việc có nhiều cách giải thích. Biện chứng pháp mà ta đưa ra là để phục vụ quan điểm chính trị. Ta muốn nói thẳng tới "Vua của nước giàu có", tức là quốc vương các nước lớn, họ xa xỉ khinh dân, phóng túng bừa bãi, tức là coi thường việc trị lý thiên hạ. Tác phong đó chẳng khác gì một chiếc diều đứt dây. Lập thân hành sự, qua quyết mạnh động, không hề chuẩn bị gì cả! Vì vậy, người thống trị của một nước phải coi trọng chữ nặng, chữ tĩnh. Có như vậy mới trị lý được tốt.

LVI THÁNH NHÂN CHỈ CẦU NO BỤNG, KHÔNG CẦN KHOAI MẮT

LƯU NGÔN: Thời đại của ngài là thời đại cái mới đang thay dần cái cũ, xã hội xao động không yên, cuộc sống của lũ quý tộc chủ nô ngày một xa xỉ, hủ bại. Ngài thấy rõ cuộc sống của tầng lớp trên trong xã hội, nên mới cho rằng, cuộc sống xã hội cốt sao được no ấm, chưa nói tới việc vui chơi thanh sắc bừa bãi. Phải như vậy chăng?

LÃO TỬ: Ông đã hiểu xã hội thời đó, là những năm cuối thời Xuân Thu. Đây là nội dung ta viết ở chương mười hai trong *Lão Tử*:

"Màu sắc rực rỡ,
Khiến người hoa mắt, loạn thần.
Âm nhạc dịu dàng,
Khiến người ta mê mẩn.
Thức ăn ngon lành,
Khiến vị giác rối loạn.
Con người trở nên điên cuồng,
Khi bôn ba săn bắn,
Vàng bạc châu báu,
Làm con người quên phép tắc.
Vì vậy, thánh nhân chỉ cầu no,
Không cần thanh sắc,
Vứt bỏ vật dục,
Sinh hoạt vừa đủ."

LƯU NGÔN: "Ngũ sắc", "Ngũ vị", "Ngũ thanh", vui chơi săn bắn, vật phẩm quý giá không bao giờ thuộc về những người lao động nói chung, mà chỉ là những thứ trong cuộc sống của những kẻ quý tộc thời đó. Nói vậy thì hóa ra ngài đã đối lập văn hóa tinh thần với văn hóa vật chất, đã không muốn văn hóa được phát triển?

LÃO TỬ: Đúng. Ta nói vậy là muốn mọi người được cơm no áo ấm, có được cuộc sống yên vui. Chưa cần một cuộc sống tham dục ngoại tại. Một người nếu lao vào vòng xoáy cuộc sống ngoại tại thì sẽ quên hết những gì đã có, luôn có cảm giác lưu ly phân tán, tâm hồn ngày càng trống rỗng.

LƯU NGÔN: Ngài thoát khỏi thế tục, nhìn thấy người đời đang bầu bủ như lũ ruồi nhặng, trở thành những nhân

tổ làm trở ngại đến sự phát triển sức sản xuất xã hội. Từ đó ngài muốn thức tỉnh mọi người hãy vứt bỏ những cảm đồ vật dục từ bên ngoài, giữ gìn sự yên tĩnh, đầy đủ trong nội tâm, những thiên tính cố hữu. Ngày nay trong nền văn minh hiện đại phát triển cao độ, nhiều người thích thỏa mãn dục vọng thanh sắc. Giá trị quan, đạo đức quan bị xúc phạm nghiêm trọng. Trong nhiều trường hợp lòng người đã thay đổi đến điên cuồng. Vì vậy, đồng thời với phát triển nền văn minh vật chất, chúng ta phải phát triển nền văn minh tinh thần; phản đối vật chất hoành hành làm bại hoại tinh thần của mọi người. Trong tình trạng đó thì tư tưởng của ngài vẫn còn nhiều ý nghĩa tích cực. .

LVII

SÙNG, NHỤC ĐẾU KINH, QUÝ THÂN VÌ THIÊN HẠ

LƯU NGÔN: "Thiên hạ vui mừng là vì lợi; thiên hạ tranh giành cũng vì lợi". Câu nói đã mô tả rõ hình tượng người đời đang tranh giành lợi lộc. Ngài có ý kiến gì về việc này?

LÃO TỬ: Những kẻ tranh quyền đoạt lợi là những kẻ đã quên mất chính mình.

*"Sùng và nhục
Đều là kinh khủng.
Coi sùng, nhục
Quý như sinh mệnh."*

Vì sao được yêu, bị nhục lại cảm thấy kinh hoàng?
Được yêu thì vui,
Thất sủng thì kinh hoàng, bất an.
Nên được yêu, bị nhục đều kinh hoàng.
Vì sao coi trọng họa lớn,
Như coi trọng sinh mạng của mình?
Ta gặp họa lớn,
Vì ta có cơ thể.
Nếu như không có thân mình
Thì làm gì có họa lớn?
Vậy:
Ai quý thân vì thiên hạ,
Nên giao thiên hạ cho họ,
Ai biết thương thân vì thiên hạ,
Hãy gửi gắm thiên hạ vào tay họ"

LƯU NGÔN: Vương Phu Chi, một học giả cuối Minh đầu Thanh cũng đã bàn về "Sủng và Nhục đều là kinh khủng".

LÃO TỬ: Vương Phu Chi nói như thế nào?

LƯU NGÔN: Vương Phu Chi nói: "Nhiều người chỉ lo cho mình, còn chủ nhân lại biết lo cho thiên hạ. Chưa từng nghe có ai chỉ nghĩ cho mình mà không gặp tai họa? Nói chung thì sủng hay nhục đều đáng kinh. Người chịu nhục đương nhiên là lo sợ, nhưng người được sủng ái vì cố lo giữ mà cũng bất an. Nhiều người coi trọng niềm vui họa lớn hơn cả thân mình. Chỉ những ai biết xem thường, có tai mà không nghe, có mất mà không nhìn, không bị chi phối thì họa lớn sẽ không còn, luôn được bình yên vô sự."

LÃO TỬ: Lời bàn của Vương Phu Chi thực tinh tế, độc đáo. Nói chung, người ta coi trọng niềm vui, họa lớn từ bên ngoài. Thậm chí có nhiều người còn coi trọng điều đó hơn cả sinh mệnh của mình.

LƯU NGÔN: Có thể nói, đối với công danh lợi lộc thì ai mà chẳng cần. Có điều phải để nó ở vị trí nào mới coi là hợp?

LÃO TỬ: Con người sinh ra ở đời khó tránh được công danh lợi lộc, vinh nhục được mất. Nhiều người coi vinh hoa sùng ái, công danh lợi lộc là lý tưởng cao quý nhất trên đời, mục đích là vinh hoa phú quý, phúc lộc đời đời cho con cháu. Nói trắng ra, người ta sống vì những thứ bên ngoài như sống lâu, nổi tiếng, địa vị và giàu có. Nhưng nếu lại coi mấy thứ đó cao quý hơn sinh mệnh thì sẽ là sai lầm lớn, sai lầm đặc biệt.

LƯU NGÔN: Vậy chúng ta phải xử sự cụ thể như thế nào trước "Sùng" và "Nhục".

LÃO TỬ: "Sùng" và "Nhục" đều tổn hại đến sự tôn nghiêm của con người. Một người chịu nhục đương nhiên là tổn hại đến nhân cách. Nhưng một người được sùng ái lại không tổn hại đến nhân cách tôn nghiêm của mình sao? Người được sùng ái luôn cảm thấy đó là vinh dự lớn lao, ngoài ý muốn, luôn lo lắng tìm cách giữ lại, như vậy, nhân cách tôn nghiêm của con người vô hình chung đang bị tổn hại. Nếu một người chưa hề gặp vinh hoặc nhục thì bất kỳ ở đâu, với ai, người đó luôn luôn tự do tự tại, giữ được nhân cách độc lập, nguyên vẹn của mình.

LVIII
VUA CỦA TRĂM SÔNG,
KHÔNG TRANH VỚI AI.

LÀO TỬ: Vô vi chính trị bao hàm một nguyên tắc quan trọng, tức là yêu cầu người thống trị phải biết khiêm tốn, tỏ ra mình thấp hơn, không hề có ý tranh chấp với ai. Người thống trị phải vô vi không bừa bãi.

LƯU NGÔN: Cụ thể là về mặt chính trị phải làm những gì?

LÀO TỬ: "Không tranh". Ta từng nói:

*"Biển sớ dĩ làm được vua trăm sông,
Vì khéo biết ở dưới thấp
Giới thu nhận, bao nguồn nước
Bởi vậy: muốn cai trị dân
Phải khiêm nhường, tôn trọng cư xử với dân.
Muốn cai trị dân
Phải đặt lợi ích của mình sau lợi ích của dân.
Vậy nên: Thánh nhân ở trên,
Dân không thấy gánh nặng.
Ở trước, dân không thấy bị hại.
Vì thế: Dân không ghét bỏ,
Mà ra sức ủng hộ người thống trị.
Mình không tranh với ai
Thì người thiên hạ không ai tranh với mình."*

LƯU NGÔN: "Thánh nhân" muốn thống trị nhân dân thì phải bằng lời lẽ tỏ rõ sự khiêm nhường trước dân; muốn lãnh đạo nhân dân thì mình phải ở sau dân. Cuối cùng phải làm được "Trên dân mà dân không thấy gánh nặng, trước dân mà dân không thấy bị hại". Thưa tiên sinh, đây phải chăng là nguyện vọng bức xúc của tiên sinh?

LÃO TỬ: Người thống trị cần phải ở dưới, đứng sau, luôn khoan hậu, bao dung đối với trăm họ, như biển cả ở vùng hạ du mới bao dung được nước của trăm sông. Đó cũng chính là nguyện vọng bức xúc mà đông đảo nông dân, người sản xuất nhỏ đang phải sống trong cảnh nước sôi lửa bỏng.

LƯU NGÔN: Xét về hình thái xã hội bấy giờ, thì liệu đã có ai làm được như vậy? Đặc điểm nền kinh tế nghề nông, sản xuất nhỏ cùng lợi ích giai cấp đã quyết định một loại tư tưởng xã hội, tranh mà không không tranh, làm mà như không làm. Đương nhiên, ngài chỉ có thể hiến dâng những tư tưởng đó cho các bậc thánh đang theo "Đạo". Nhưng sao lại như thế?

LÃO TỬ: Các bậc thánh đang theo "Đạo", không thể tự đại diện cho mình, cần có người khác thay mặt. Người thay mặt cho họ đồng thời còn là chúa tể của họ. Vị chúa tể quyền uy tối thượng không hề bị ràng buộc bởi bất kỳ một chính quyền nào. Quyền uy đó luôn bảo vệ họ không bị các giai cấp khác xâm phạm, còn ban phát cho họ ánh sáng và ân huệ. Xưa nay người nông dân luôn là người theo chủ nghĩa hoàng quyền. Từ thời cổ, ngay khi họ vừa bước chân lên vũ đài chính trị đã như vậy.

LƯU NGÔN: Qua lời phân tích trên, vãn bối thấy rõ quan điểm cho rằng ngài là người tìm mưu vạch kế cho kẻ thống trị, là lỗi thời. Nói cách khác, ngài luôn đứng về phía người lao động, hô hào cho lợi ích trăm họ, lợi ích đất nước.

Ngoài ra, người thống trị chỉ được trăm họ ủng hộ khi biết cư xử chu đáo; chỉ có lẽ hiền hạ sĩ, mới có nhiều người tài ba theo về. Đương nhiên xử sự khiêm tốn, tức là không cạnh tranh với mọi người, không tranh chấp và cũng không có ai tranh chấp với mình. Tất cả đó đều là mỹ đức của bậc thánh và cũng chính là "Thắng vì không tranh, nên thiên hạ cũng chẳng có ai tranh với mình", "Việc gì cũng làm nhưng không làm điều sai trái."

LIX LẤY TÌNH LÀM NỀN TRONG PHƯƠNG CHÂM XỬ SỰ

LƯU NGÔN: Cuối thời Xuân Thu, các nước chư hầu gây loạn, nước lớn xưng bá, nước nhỏ lo cho mình, chiến tranh triền miên, dân chúng trong điêu linh khôn cùng. Người người đều chán ghét chiến tranh. Thừa tiên sinh, phải xử lý quan hệ giữa các nước chư hầu ra sao mới có được hòa bình cho trăm họ?

LÃO TỬ: Các nước có được chung sống hòa bình hay không, mấu chốt là ở các nước lớn.

*"Nước lớn mà như sông biển, ở chỗ thấp,
Thì trăm nguồn nước sẽ đổ về."*

LX
TỰ BIẾT MÀ KHÔNG TỰ BIỂU HIỆN,
CÓ LÒNG TỰ ÁI KHÔNG TỰ CHO LÀ
CAO QUÝ

LÀO TỬ: Người bình thường cần tự biết mình, người thống trị cao sang lại càng cần tự biết mình, không tự biết mình, thì sẽ nguy hại đến nền thống trị.

LƯU NGÔN: Mong ngài giải thích cụ thể hơn.

LÀO TỬ: Ta cho rằng:

*"Dân không sợ uy quyền thống trị,
Thì cái họa lớn sẽ đến.
Không bức dân đến chỗ bất an,
Đến hết đường sống,
Không đàn áp dân,
Dân mới không bỏ người thống trị.
Như thánh nhân:
Tự biết mình mà không tự biểu hiện.
Có lòng tự ái, không tự cho là cao quý
Nên bỏ được cái chưa tốt,
Giữ được cái tốt đẹp."*

LƯU NGÔN: Người thống trị phải tự biết mình. Một khi trăm họ không còn sợ nền thống trị tàn bạo của kẻ thống trị, thì cuộc đấu tranh chống bạo lực tất phải nổ ra. Vì vậy, người thống trị không tự cho là cao quý, phải tự biết mình, có lòng tự ái, vứt bỏ tự biểu thị, tự cho là quý. Có như vậy, dân chúng mới không chống lại người thống trị.

LÀO TỬ: Người thống trị phải khoan hậu với dân, "Không bức dân đến chỗ bất an, hết đường sống". Nếu chỉ bằng vào thủ đoạn khủng bố, khiến dân chúng lâm than khốn cùng, thì dân chúng sẽ nổi dậy, chống lại nền bạo chính của kẻ thống trị. Vì vậy, các bậc "Thánh" có đạo, bao giờ cũng có lòng tự ái, tự biết mình nhưng không tự biểu thị, không tự đề cao, nhằm có được sự yêu mến, ủng hộ của trăm họ.

LƯU NGÔN: Người thống trị thi hành bạo chính, lạm sát trăm họ, ức chế dân chúng thì kết quả sẽ là: Một khi dân không còn đường sống tất sẽ không sợ chết:

LÀO TỬ: Vì thế mới nói:

*"Dân không sợ chết,
Sao lại lấy cái chết để dọa họ.
Đối với những kẻ bừa bãi
Hãy bắt, giết đi,
Xem còn ai dám vi phạm nữa?
Nếu dân chúng luôn sợ chết
Thì ai đáng chết sẽ giết hết.
Nếu để người ngoại ngạch đi giết người
Thì khác gì thay người có tay nghề cao đi đẽo gỗ.
Hắn sẽ có nhiều người làm đứt tay."*

LƯU NGÔN: Làm gì để có thể: "Khiến dân thường sợ chết"?

LÀO TỬ: "Không bức bách dân chúng đến lâm than, hết đường sống."

LƯU NGÔN: Người thống trị phải làm gì khi có vấn đề giết người?

LÃO TỬ: Ta mượn một ví dụ, trong vấn đề đối với phạm nhân, đã có bộ môn chấp pháp thẩm lý, phán quyết, chấp hành án, người thống trị không nên tham gia trực tiếp. Nếu làm thay bộ môn chấp pháp thì khác nào thay người thợ có tay nghề cao đi đẽo gỗ, thế nào cũng tự làm đứt tay. Ở đây bao hàm rất nhiều nội dung phong phú. Nếu người thống trị chỉ có những chỉ thị nói chung, không hề phán quyết bất kỳ một án kiện nào, không ra lệnh giết người, thì một khi phát hiện án xử sai người thống trị vẫn chủ động hoàn toàn. Bất kỳ trong tình thế nào, bình phản hoặc thời thế biến động phải bình phản, về mặt hình thức, người thống trị vẫn chủ động. Không hề có trách nhiệm về những phán quyết năm đó, nếu ngược lại, mọi trách nhiệm đều thuộc về mình, mọi oán hận đổ lên đầu mình, uy tín bị tổn hại nghiêm trọng. Không nên "Bạo biện làm thay" có thể đó là nguyên tắc lãnh đạo chính xác, là quyền thuật đẩy trách nhiệm sang cho người khác, xem ai làm và làm như thế nào.

LXI

NGƯỜI NHÂN TẤT CÓ DŨNG, NGƯỜI DŨNG VỊ TẤT ĐÃ CÓ NHÂN

LÃO TỬ: Phán trên ta từng nói: "Điều giải được oán lớn, vẫn còn dư oán". Ta phản đối: "Dũng mà cứng" - chủ nghĩa liều mạng, ta đề xướng: "Dũng và mềm dẻo".

LƯU NGÔN: Đương nhiên là ngài đã bàn tới triết học của đời người.

LÃO TỬ: Ta viết ở chương bảy mươi ba cuốn *Lão Tử*:

"Dững mà cứng thì chết

Dững và mềm dẻo thì sống.

Cũng là dững nhưng lúc có lợi, lúc có hại,

Lòng ghét bỏ của trời,

Mấy ai đã từng biết?

Bạc thánh cũng khó giải thích rõ.

Đạo của trời:

Không tranh mà lại thắng,

Không nói mà dễ ứng phó

Không gọi mà tự đến,

Ung dung mà giỏi lập mưu.

Lười trời lỏng lẻo,

Thưa mà không lọt."

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh, ngài nói, dững khí nấy nở từ cơ sở làm bừa làm ẩu, dễ chuốc họa cho con người; dững khí phát sinh từ thận trọng thì dễ giữ được mạng sống. Dững kết hợp với mềm dẻo thường mang lại lợi ích cho con người; dững và cứng thì dễ gây tai họa. Nho gia cho rằng "Trí, Nhân, Dững" là điều kiện tu thân. Điều này khác gì với chữ "Dững" ngài nói?

LÃO TỬ: Máy chữ "Người nhân tất có dững, người dững vị tất đã có nhân" Nho gia nói, có nghĩa là: Người nhân đức nhất định dững cảm, người dững cảm chưa chắc đã nhân đức. Người nhân đức luôn làm điều nghĩa, không kẻ được mất, không sợ sệt. Dững cũng có nhiều loại, dững của người nhân nghĩa, dững của kẻ thất phu, kẻ thất phu tức giận

sinh ra dũng, không phải từ lòng nhân. Dũng của kẻ thất phu cùng nghĩa với dũng mà cứng thì sẽ chết.

LƯU NGÔN: Hai loại dũng sẽ sinh ra hai loại kết cục, một là sống, một là chết. Ở đời, người ta quý sự mềm mỏng, chán cảnh hung hãn, bừa bãi. Đó là cái đạo ở đời không thể vi phạm. Rõ ràng là ngài không hô hào sự lùi bước, không tuyên dương thái độ sợ việc, cùng tư tưởng tin vào số phận, mà ngài đề xuất những quy luật tự nhiên. Con người không thể vi phạm quy luật tự nhiên trong việc lập thân xử thế. Dũng mà cứng là bừa bãi không theo quy luật. Dũng và mềm dẻo mới hợp với quy luật tự nhiên, không thay thế thực tế khách quan bằng ý chí chủ quan. Rõ ràng, không phải là sự mềm yếu, nhu nhược!

THIÊN MƯU LƯỢC

Một nhà khoa học Mỹ nói: Thời đại mới đứng trước một cuộc cạnh tranh mới - cạnh tranh thu hút nhân tài. Khai thác tiềm lực của nhân tài là mang tính sáng tạo, có thể khái quát bằng ba từ: Phóng khoáng, quyết đoán, bồi hồi.

Thế nào là phóng khoáng, là sự khoát đạt, siêu thoát, không câu nệ, mở cửa.

Thế nào là quyết đoán, là sự quyết tâm, quả đoán, dũng cảm hành động, tự tin.

Thế nào là bồi hồi, là sự chờ đợi trước khi cơ hội đến, là sự tổng kết cuộc sống trước đây, là suy nghĩ về sự vật sắp tới.

Trong ba thứ đó, thì bồi hồi là chủ thể, còn phóng khoáng, quyết đoán là tùy thuộc.

Bồi hồi không phải là than thở, không phải là oán trời, oán người, là tự làm tự bỏ. Với ý nghĩa thực sự, bồi hồi là giai đoạn cần thiết để mọi người làm phong phú thêm cuộc đời của mình.

Bồi hồi là mưu lược, là linh hội, là tiêu chí của tình ngộ.

Thưa tiên sinh, mưu lược của ngài là gì?

Trong khi hai bên đang dàn trận đối địch, bên bị thương có thể giành được thắng lợi. Đó là mưu lược của ngài.

Trị lý đất nước mà không phải lao tâm khổ tứ thì mới là hạnh phúc của đất nước. Đó là mưu lược của ngài.

Trong nhu nhược có sức sống nội tại, không phải là yếu đuối mà là mềm dẻo, luôn phát triển, trưởng thành. Nhu thắng cương. Đó là mưu lược của ngài.

Trăm mặc là vàng, ít nói là mới. Chúng ta hãy nghe những lời hùng biện của ngài về "Mưu lược"!

LXII
BINH KHÍ LÀ VẬT CHĂNG LẠNH

LƯU NGÔN: Chiến tranh là hành vi ngu xuẩn, tàn khốc nhất của loài người. "Nơi quân lính ở, gai góc mọc đầy. Chỗ đại quân đi qua nhiều năm mất mùa". Nhiều tai họa đến với con người sau chiến tranh. Thừa tiên sinh tôn kính, cuốn *Lão Tử* có phải là binh thư không?

LÃO TỬ: Trong *Lão Tử* có nhiều bài nói về việc binh, nhưng đó là trước tác triết học, không phải là binh thư. Bàn về binh thư là góc độ của triết học, không phải là góc độ quân sự học.

LƯU NGÔN: Chương ba mươi mốt trong *Lão Tử* bàn về chiến tranh, nhưng xem ra ngài không muốn dùng binh đánh trận.

LÃO TỬ: Chiến tranh mang đến cho con người biết bao nhiêu tai họa tàn khốc. Ai cũng biết điều đó.

"Binh khí là vật chẳng lành.

Trăm họ đều ghét bỏ.

Người có đạo không hề dùng

Quân tử thì trọng bên trái chỗ ở.

Dùng binh đánh trận thì quý bên phải.

Binh khí là vật chẳng lành,

Không phải đồ của người quân tử.

Bắt buộc nên phải dùng,

Dùng cho xong chuyện,

Thắng trận cũng không đắc chí.

*Phàm những kẻ thích giết người,
Mới cho thắng trận là giỏi.
Thích giết người,
Thì không thể đắc chí với thiên hạ.
Việc tốt chuộng bên trái,
Việc dữ thích bên phải.
Phó tướng ở bên trái,
Thượng tướng ở bên phải.
Đó là nói nghi thức trong tang lễ
Để xử lý việc dụng binh đánh trận.
Chiến tranh giết nhiều người,
Tâm trạng ai nấy đều nặng nề.
Khi thắng trận cũng cần tang lễ.
Nhằm đưa tiễn những người tử trận."*

LƯU NGÔN: Ngài nói: "Bình khí là vật chẳng lành", nhưng xã hội phát triển thì không thể thiếu chiến tranh, nên ngài mới thừa nhận "Bất đắc dĩ" vẫn phải dùng.

LÀO TỬ: Thời Xuân Thu chiến tranh giữa các nước là phổ biến, Quy mô chiến tranh ngày một lớn, hàng mấy vạn, mấy chục vạn con người đổ vào chiến tranh, thương vong nhiều vô kể. Nhưng trong chiến tranh, người chịu thảm khốc nhất vẫn là dân. Một bận chiến tranh, già trẻ, trai gái phải ly hương thất sở, tán loạn khắp nơi. Nền sản xuất xã hội bị phá hoại nghiêm trọng, trật tự xã hội điên đảo, không yên. Chiến tranh đã mang lại bao nhiêu tai họa. Vì vậy cùng lắm, người quân tử mới phải dùng chiến tranh. Chiến tranh để trừ tàn bạo, cứu vớt dân lành, ngoài ra không còn mục đích

gì khác, và đã vậy, thì người dùng binh cũng không nên coi đó là thượng sách. Có chiến thắng cũng không nên dương dương tự đắc, cho là hay! Nếu không như vậy thì sẽ trở thành kẻ thích dùng binh để giết người.

LXIII KHI HAI QUÂN ĐỐI ĐỊCH, QUÂN ĐAU THƯƠNG SẼ THẮNG

LÃO TỬ: Phần trước đã nói tới lý luận quân sự, bây giờ sẽ nói tới những quy luật cơ bản phát triển trong chiến tranh, tức là những quy luật quân sự "Quân đau thương sẽ thắng", "Nhu thắng cương".

LƯU NGÔN: Trong lúc hai quân kinh địch với nhau, quân đau thương sẽ thắng. Nhưng vì sao lại có điều đó?

LÃO TỬ: Bởi vì:

"Binh gia có câu:

Ta không dám xâm phạm nước khác mà

giữ thế thủ.

Chỉ muốn thoái một bước,

Không dám tiến một tấc.

Đó gọi là:

Tuy có trận thế

Mà như không có trận thế.

Tuy có phần kích

Mà không muốn ra tay.

*Tuy có địch trước mắt,
Mà như không có địch để đánh.
Tuy có binh khí
Mà như không cần binh khí.
Không có họa nào lớn bằng họa khinh địch.
Khinh địch thì nguy, như mất cả tam bảo.
Nên khi hai quân đối địch,
Thì quân đau thương có thể thắng."*

LƯU NGÔN: Ngài vẫn xuất phát từ góc độ quân sự học để bàn về cách xử thế, lấy lùi để mà tiến.

LÃO TỬ: Trong chiến tranh nên lấy thế thủ làm chính, thủ để giành thắng lợi. Trong triết học xử thế cũng nên theo nguyên tắc giữ trước, thắng sau.

LƯU NGÔN: Đạo lý "Quân đau thương sẽ thắng, quân kiêu ngạo thất bại" đã trở thành danh ngôn quân sự của các binh gia xưa nay. Như ngài nói, quân đau thương là quân bị xâm lược, "Binh gia có câu: Ta không dám xâm phạm nước khác mà giữ thế thủ. Chỉ muốn thoái một bước không dám tiến một tấc", là để chỉ quan hệ giữa kẻ xâm lược và người bị xâm lược. Người bị xâm lược luôn đau khổ, nên đã tạo được một sức mạnh khó có kẻ nào thắng nổi. Về điểm này, ngài đã từng nói: "Từ, sinh ra dũng". Quy luật đau thương tất thắng là phù hợp với đạo trời, tất nhiên sẽ được trời phù hộ. Chính vì vậy, trong khi đánh trận phải "Lấy bi ai mà động viên, khi thắng trận phải xử sự bằng tang lễ". Với tình cảm đau thương tham gia trận đánh, với nghi thức tang lễ tiễn đưa người đã khuất là một yêu cầu trong đạo, rất phù hợp với quy luật "Quân đau thương sẽ thắng".

Qua đây cũng thấy ngài phản đối chiến tranh. Ở một tình thế nào đó, nếu bị cuốn hút vào chiến tranh thì nên giữ thế thủ, bảo đảm an toàn. Tư tưởng triết học khiêm nhường nhân chịu, mềm dẻo vô vi của ngài lại được thể hiện lần nữa trên lĩnh vực quân sự. Vì vậy nói ngài không phải binh gia, không ở quân sự lại đang bàn về quân sự, qua đạo lý đau thương, bi từ, mềm dẻo để làm rõ đức tính không tranh giành.

LÀO TỬ: Ông phân tích thấu đáo, mổ xẻ sâu sắc, triệt để những nguyên tắc trong tư tưởng của ta. Ở một chương khác trong *Lão Tử*, ta có bàn về nguyên tắc chiến thuật, chiến lược trong phép dùng binh.

LƯU NGÔN: Chiến lược, chiến thuật đúng đắn quan hệ tới vấn đề chỉ huy của các tướng soái. Ai cũng rõ, tướng soái là linh hồn của chiến tranh. Chiến tranh thắng hay bại đều trông cậy vào việc chỉ huy tài ba của các vị tướng soái.

LÀO TỬ: Đúng vậy. Tướng giỏi thì ra tay là thận trọng; người giỏi tác chiến lúc nào cũng phải tỉnh táo không bị địch làm cho nóng mắt; người khéo thắng giặc thì không tranh giành với giặc; giỏi dùng người chỉ khi biết hạ mình. Đó là cái đức của việc không tranh giành, là khéo biết vận dụng năng lực của người khác, cũng là điều rất phù hợp với quy luật tự nhiên. Đúng là:

*"Tướng soái giỏi không dùng vũ lực bừa bãi.
Người thiện chiến không dễ để mình nổi nóng.
Khéo thắng địch là không tranh với địch.
Khéo dùng người khi biết hạ mình,
Đó là cái đức của sự không tranh,*

*Là cái thuật khéo biết dùng người,
Điều đó hợp với đạo trời xưa nay."*

LƯU NGÔN: Tôn Tử binh pháp cũng nói tới chữ "Nộ" là nổi nóng, với chữ "Nổi nóng" của ngài khác gì nhau?

LÀO TỬ: Tôn Tử binh pháp nói về chữ "Nộ" như thế nào?

LƯU NGÔN: Tôn Tử binh pháp - Hòa công thiên, viết: "Chúa không thể tức giận mà xuất quân, tướng không thể vì uấn khúc mà đánh trận". Ý muốn nói: Quân vương một nước không thể vì tức giận mà phát động chiến tranh; tướng soái không thể vì điều uấn khúc nhất thời mà ra trận.

LÀO TỬ: Tư tưởng quân sự ở đây về cơ bản nhất trí với lời ta nói: Chiến tranh là sự so sánh sức nước sức dân, đồng thời cũng là sự so sánh về trí tuệ. "Vũ lực", "Nổi nóng" đều là những biểu hiện bột phát của người chỉ huy quân sự khi đã mất hết lý trí. Một khi cái nóng đã xông lên đầu thì con người mất bình tĩnh, không còn khách quan để nghiên cứu phân tích cái hay, cái dở của ta của địch, lấy ý thức chủ quan, tình cảm nóng giận thay cho thực tế khách quan. Điều đó sẽ gây hại cho đất nước, cho quân đội, đem lại bao điều đau khổ cho trăm họ.

LƯU NGÔN: Rõ ràng nổi nóng làm cho chúng ta hết sức bị động. Vì vậy ngài yêu cầu mọi người không nên sử dụng vũ lực, đừng phát khùng, tránh xung đột trực diện, phải biết phát huy năng lực trí tuệ, lợi dụng lực lượng của người khác, để không tranh mà vẫn đạt được mục đích của mình. Điều đó là nguyên tắc từ xưa, phù hợp với đạo trời. Về

mặt quân sự, về mặt nhân sinh đều như vậy. Lúc gặp việc không nên lo lắng, nôn nóng, phải bình tĩnh suy xét, phân tích, tìm ra nguyên nhân sự việc, từ đó tìm ra biện pháp giải quyết. Nóng nảy chỉ dẫn tới thất bại.

LXIV KHÔNG CẢN CHÍNH SÁCH NGU DÂN

LƯU NGÔN: Trong *Lão Tử* đề cập tới nhiều mặt: Chính trị, kinh tế, nhân sinh, quân sự ... Nói đến nội dung mặt chính trị, độc giả quan tâm, nghi vấn rằng, ngài cũng chủ trương phải ngu dân chăng?

LÃO TỬ: Ta không chủ trương phải ngu dân.

LƯU NGÔN: Ở chương sáu mươi lăm cuốn *Lão Tử*, ngài từng nói: Dân khó trị vì nhiều trí mưu. Vì vậy trị nước bằng trí tức là gây vạ cho nước. Trị lý đất nước không bằng trí mới là cái phúc của nước.

Ngài nói: "Không làm cho dân sáng, làm cho dân ngu đi". Ngu, là chỉ những mặt nào?

LÃO TỬ: Cuối thời Xuân Thu chư hầu hỗn chiến, thế loạn phân tranh. Nguyên nhân cơ bản là do mọi người tham lam tranh giành. Trước tệ nạn đó, ta mới kêu gọi mọi người "Trở về làm người thực thà, chân chất". Chữ "Ngu" ở đây phải hiểu là chất phác, tự nhiên. Ta mong rằng người đời đừng hôn mê vì cơ mưu xảo trá, đừng để mất đi cái chân thực trong tính người.

LƯU NGÔN: Ở chương ba trong *Lão Tử* còn nói: Thánh nhân trị quốc, làm cho dân chúng trở nên đơn giản, thuần phác; cho họ được no, làm mất ý chí của họ, tăng cường sức mạnh thể chất cho họ; khiến họ không còn tri thức, không còn ham muốn và như vậy thì số người trí tuệ tài ba sẽ không dám chủ trương bừa bãi.

Ngài muốn "Luôn để dân không tri thức, không dục vọng", như vậy chẳng phải là muốn dân "Ngu" đi hay sao?

LÃO TỬ: Khiến dân không dục vọng không có nghĩa là tước đoạt quyền được sống của dân, mong muốn dân chúng được no ấm, khỏe mạnh, để họ không còn lòng dạ tranh giành lợi lộc. Ai nấy trở về với bản tính tự nhiên trong sáng, không tri thức, không ham muốn.

LƯU NGÔN: Cứ thế mà suy, nên ở chương mười ngài nói: Hiếu biết tất cả mà không cần đến tâm cơ, hiếu biết tất cả mà coi như không biết gì. Ở chương mười hai nói: Thánh nhân chỉ cầu no, không màng thanh sắc. Vì vậy mới trừ được mọi cám dỗ của dục vọng, giữ được phương thức sinh hoạt bình yên no đủ - Thánh nhân chỉ lo được no bụng, không lo khoái mắt. Đến chương mười chín, ngài nói: Dứt thánh bỏ trí, dân chúng có thể được lợi trăm phần... giữ được bản tính thuần nhất chất phác, giảm được ham muốn, vứt bỏ được những điều phù phiếm trong thánh trí lễ pháp mới hết được lo âu. Ngài hy vọng mọi người trở về với bản tính tự nhiên, giữ được sự trong sạch trong linh hồn chăng?

LÃO TỬ: Trở về với tự nhiên, thành người chân thành chất phác, ta chủ trương như vậy để dân được lợi, xã hội

được bình yên trật tự. Nếu người dân tiếp xúc với trí tuệ thì nhiều điều mới mẻ sẽ phát sinh, người với người lại cạnh tranh, dẫn tới dân thất lợi. Vì vậy mới phải vứt bỏ tri thức. Chỉ có vinh viễn "Chân thành, chất phác", "Không hiểu biết, không ham muốn" thì xã hội mới được yên, dân chúng mới có cuộc sống no, đủ.

LƯU NGÔN: Vì vậy văn bối cho rằng ngài không muốn phải ngu dân. Chủ trương người thống trị phải vô vi, không có nghĩa là đem quyền "Tự trị" giao lại cho dân chúng. Thực tế thì dân chúng cũng cần phải vô vi, tức là "vô tri". Rõ ràng ngài đã đứng trên lập trường người thứ ba, đề xuất nhiều chủ trương để an định xã hội. Vì vậy, những ai nói ngài chủ trương ngu dân, bày mưu vạch kế cho lũ thống trị, bảo ngài có tư tưởng phản động, lạc hậu thì đều là phiến diện. Lịch sử luôn phát triển, xã hội luôn tiến tới. Trước cảnh khốn khó sinh tồn của nhân loại, xã hội phát triển đầy mâu thuẫn, tư tưởng của ngài là tích cực!

LXV

BIẾT ĐÚ KHÔNG NHỤC, BIẾT DỪNG KHÔNG NGUY

LƯU NGÔN: "Ăn uống, quan hệ nam nữ là những dục vọng tự nhiên của con người", nhưng ngài lại muốn nói, "Ít lòng ham muốn", văn bối mạo muội xin hỏi, phải chăng ngài đang theo chủ nghĩa cấm dục?

LÃO TỬ: Ta chủ trương "Ít lòng ham muốn" giảm thiểu ham muốn, nghĩ ngợi lung tung, ta đâu có để xương cắm dục?

LƯU NGÔN: Ở chương ba, ngài nói: "Không trọng vật quý hiếm thì dân không cướp, không để người khác tham lam thì lòng dân không loạn. Tâm không loạn thì không làm điều ác... phải làm cho dân không còn trí thức, không ham muốn".

Không thấy gì thì lòng dân không loạn... Làm cho dân không trí thức, không ham muốn, xin hỏi, như thế là thế nào?

LÃO TỬ: Phải thấy rõ hoàn cảnh đặc biệt thời đó thì mới hiểu được. Xã hội thời đó xuất hiện phong trào "chuộng người hiền". Từ đây sinh ra cảnh cướp đoạt tài vật, trộm cướp nổi dậy, nhân tâm tán loạn. "Sùng hiền tài" kêu gọi lòng ham muốn, truy cầu dục vọng, dẫn tới thiên hạ đại loạn. "Lòng ham muốn" ở đây là nguyên nhân căn bản khiến xã hội phân tranh loạn lạc, làm tổn thương đến con người. Nếu không để con người nhìn thấy vật gọi lòng ham muốn, thì dân chúng có thể giữ được bản tính thuần khiết "Không trí thức, không ham muốn".

LƯU NGÔN: Ở chương mười bốn, ngài nói: "Danh và thân, cái nào quý hơn? Được và mất cái nào khổ hơn? Thương nhiều thì tổn nhiều, giữ nhiều thì mất nhiều". Danh dự và sinh mệnh cái nào thân thiết hơn? Sinh mệnh và của cải cái nào quý hơn? Cái giành được và cái mất đi cái nào có hại lớn? Quá coi trọng danh lợi thì giá phải bỏ ra càng lớn.

Tích lũy quá nhiều của cải thì nhất định sẽ bị hại nặng nề. Xin hỏi "Giữ nhiều" ở đây muốn chỉ cái gì?

LÀO TỬ: Ở đời nếu vì danh lợi mà không tiếc gì thân mình thì nhất định sẽ phải rơi vào cảnh thân bại danh liệt, thê thảm. Tham cầu danh lợi càng nhiều thì cái giá phải trả càng lớn, ky cóp tài sản càng nhiều thì cái mất đi cũng càng lớn. "Giữ nhiều" là muốn chỉ nhu cầu quá mức trong cuộc sống vật chất, mà một người có nhu cầu phiến diện về lợi ích vật chất, thì nhất định họ sẽ thỏa mãn dục vọng của mình bằng mọi thủ đoạn, thậm chí có người coi sinh mạng của mình là một thủ đoạn. "Đa tàng tất hậu vong", tức là tích chứa càng nhiều thì tổn thất sẽ càng lớn. Không chỉ tổn thất cả về phẩm chất, nhân cách, tinh thần. Vì vậy bảo toàn sự sống quan trọng hơn nhiều so với truy cầu danh lợi.

LƯU NGÔN: Đối mặt với "Ham muốn quá mức", ngài chỉ rõ: "Biết đủ không nhục, biết dừng không nguy, mới được lâu bền", "Biết đủ trong cái đủ, mới thực là đủ". Mới hay, ham muốn quá độ, không biết thế nào là đủ vẫn là căn nguyên chính sinh ra mọi họa hoạn.

LÀO TỬ: "Biết đủ" ý muốn nói, một sự vật phát triển bao giờ cũng có giới hạn của nó, nếu vượt quá giới hạn đó, sự vật sẽ phát triển sang mặt phản diện. Vì vậy, từng người phải nhận thức đầy đủ, tỉnh táo trong từng lời nói, từng hành động của mình. Không nên cầu toàn trong mọi việc.

Còn biểu hiện cụ thể của "Ít ham muốn" là "biết đủ". Biết đủ có thể quyết định vinh nhục, sinh tồn, họa phúc của mỗi chúng ta... Đồng thời biết đủ còn là tiêu chuẩn nói đến

mức độ của cái. Khi đã biết đủ, về khách quan tuy chưa nhiều nhưng về mặt chủ quan ta đã thấy mình là giàu có. "Biết đủ là giàu", "Của cải tuy không nhiều nhưng đã đủ". Sở dĩ "Biết đủ" là đủ vì thấy là đủ thì đương nhiên coi là giàu có. Ngược lại, khách quan thì của cải đã rất nhiều, nhưng do chủ quan vẫn thấy thiếu, lòng tham vô đáy, tất là mầm mống của những tai họa rất lớn.

LƯU NGÔN: Từ đó có thể thấy, ngài không cấm dục, mà chỉ yêu cầu mọi người phải nắm vững "Mức độ" trong thỏa mãn dục vọng. Nắm vững "Mức độ" là một nguyên tắc vô cùng quan trọng trong phương pháp luận. Thỏa mãn dục vọng mà vượt qua giới hạn "Mức độ" thì sẽ gây hại lớn cho mình, cho người khác, thậm chí cho cả xã hội. Quyển hành nặng nhẹ đương nhiên là không bằng "Giảm thiểu lòng ham muốn".

Đồng thời, không được tách rời ít ham muốn và biết đủ. Không thể có ít ham muốn mà lại không biết thế nào là đủ hoặc ngược lại, ham muốn nhiều thì không biết thế nào là đủ.

Tóm lại, ít ham muốn, biết đủ là hai quan điểm có tính chống đối mạnh mẽ đối với giới quý tộc lòng tham vô đáy, đang cầm quyền thời đó.

LXVI
TU ĐỨC QUY ĐẠO
LÀ CÁCH ĐỐI NHÂN XỬ THẾ

LƯU NGÔN: Có người nói: Từ một ý nghĩa nhất định thì toàn bộ tư tưởng trong cuốn *Lão Tử* đều lấy người làm trung tâm để giải quyết về sinh tồn và phát triển của con người, giải quyết vấn đề quan hệ giữa "Cần có" và "Hiện có" của con người. Thừa tiên sinh, vấn bối hiệu như vậy đã chính xác chưa?

LÃO TỬ: Nhìn như vậy là tương đối chính xác. Qua vũ trụ luận và bản thể luận muốn xây dựng một mô hình tồn tại và một cơ cấu vũ trụ mà "Đạo" là trung tâm. Với sự chủ đạo của tư tưởng "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên", cuối cùng bàn tới sự phát triển và tồn tại "Cần có" của con người và còn phải lấy cái "Cần có" để cải biên cái "Hiện có", xác lập trạng thái sinh tồn về lý tưởng của con người.

LƯU NGÔN: Tư tưởng triết học của ngài được xây dựng trên sự phát triển và tồn tại của con người có lý tưởng. Vậy thừa tiên sinh tôn kính, con người có một địa vị như thế nào trong hệ thống tồn tại của kết cấu vũ trụ trong triết học của ngài?

LÃO TỬ: Ở chương hai mươi nhăm cuốn *Lão Tử*, ta viết: "Đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn. Trong bốn cái lớn đó thì người là số một". "Đạo" là phạm trù trung tâm của triết học, là căn nguyên gốc gác của trời đất, vạn vật, còn

là qui luật vận hành sinh trưởng của trời đất, vạn vật. Trời đất tuy sinh ra từ "Đạo" nhưng lại chiếm một vị trí đặc biệt. Vì vậy ở chương ba mươi hai ta từng viết: "Khí âm dương trong trời đất tương hợp thành cam lộ rơi xuống, không phải sai khiến mọi người, cứ để họ tự nhiên". Rõ ràng, trời đất là hoàn cảnh cơ bản cần có của con người, là nguồn các loại tư liệu vật chất cần thiết cho sự sinh tồn của con người.

LƯU NGÔN: Trong vũ trụ bao la, ngoài trời đất còn có con người và vạn vật, nhưng vì sao khi nói tới bốn cái lớn lại không có vạn vật và cứ gì con người lại dẫn đầu trong bốn cái lớn đó?

LÃO TỬ: Nói tới "Đạo", ta muốn nói tới "phép tắc" của con người, nói tới trời đất là muốn nói tới hoàn cảnh sinh tồn của con người. Người tuy sinh ra cuối cùng trong vũ trụ, nhưng thực chất lại là hạt nhân.

LƯU NGÔN: Theo lập luận của ngài thì hệ thống vũ trụ luôn luôn hòa hợp, vì "Đạo" là trung tâm, quan hệ giữa bốn yếu tố lớn luôn theo thứ tự "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên".

LÃO TỬ: Đúng. "Tự nhiên" luôn chi phối đạo, trời, đất và người, vì vậy "Dân không cần ra lệnh cũng muốn có công bằng", "Vạn vật tự biến hoá". Như vậy thì không còn gì là "Tranh quyền đoạt lợi", không còn gì là hỗn loạn. Với sự vẫy gọi của các bậc thánh lý tưởng, mọi nhân sinh đều thuần phác, đôn hậu như những đứa trẻ. Cả xã hội "Dân được ăn ngon mặc đẹp, ở nơi an toàn, cuộc sống vui tươi. Đâu đâu cũng là cảnh sống thanh bình trăm họ sung sướng".

LƯU NGÔN: Nhân sinh đó là do ngài tưởng tượng, thực tế thì đâu phải thế". "Dân chúng mê hoặc từ lâu rồi"; Phép tắc của xã hội lại khác, người ta lấy của người nghèo, đem dâng cho người giàu. Như vậy thì "công bằng" thế nào được!

LÃO TỬ: Nói chi tới "công bằng" trong một xã hội hỗn loạn, người người tranh quyền đoạt lợi, giành giật hiệu thắng, ham muốn tột đỉnh. "Họa nạn lớn nhất vì không biết thế nào là đủ, mất mát lớn nhất vì dục vọng như chiếc thùng không đáy". Vì lòng ham muốn không thỏa mãn, bọn quý tộc thống trị có thể "Ra sức vơ vét" có thể phát động chiến tranh, "Đến như ngựa mang thai cũng phải ra trận và sinh con ở chiến trường ngoài thành". Trước những hiện tượng đó, lòng người vô cùng oán hận.

LƯU NGÔN: Trước thực tế bọn bề khốn khó đó, ngài muốn cải biến thay đổi, nên mới đưa ra mẫu mực về nhân sinh, viễn cảnh một xã hội lý tưởng; muốn con người phải tu dưỡng, trở về với chân thực, chất phác; muốn mọi người phải có biện pháp sửa đức qui đạo. Xin hỏi, hạt nhân của biện pháp và con đường của sửa đức qui đạo là gì?

LÃO TỬ: Hạt nhân của phương pháp và con đường đó là nhân cách của bậc thánh lý tưởng và lấy "Trẻ thơ", "Đứa trẻ mới sinh", làm đặc trưng cho nhân sinh. Điều ấy yêu cầu thỏa mãn nhu cầu vật chất cơ bản của con người, không hưởng thụ quá nhiều vật chất, nhất là không cần đến "Trí tuệ" - chỉ mang lại nguy hại cho con người; con người sống đời sống tinh thần vứt bỏ mọi ham muốn. Như vậy thì hợp với "Đạo".

LƯU NGÔN: Ngài nói về con người và cuối cùng đã lôi kéo con người ra khỏi quan hệ xã hội phức tạp, ra khỏi cuộc sống có người ham muốn về vật chất, để trở thành những nhân cách trừu tượng. Ngày nay xem lại, những việc làm đó tuy không thực tế, nhưng nó đã phản ánh được cuộc sống đau khổ và đầy mâu thuẫn những năm cuối thời Xuân Thu.

LXVII

NHÂN CÁCH LÝ TƯỜNG, GÁNH VÁC VIỆC LỚN

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, nhân cách lý tường ngài nói tới là chỉ cái gì?

LÃO TỬ: Nhân cách lý tường là nhân cách hóa lý tường nhân sinh, là hình thức biểu hiện lý tường nhân sinh trong một trạng thái nhân cách định sẵn. Thánh nhân là hình thái nhân cách lý tường.

LƯU NGÔN: Thánh nhân là hình thái nhân cách lý tường do ngài nghĩ ra, vậy nhân cách bao gồm những mặt nào?

LÃO TỬ: Gồm có bốn mặt: Thánh nhân "Vô vi", thánh nhân "Không tranh"; thánh nhân "Cư xử từ thiện"; thánh nhân "Chú trọng cái tĩnh loại bỏ xao động, cốt cái thực vứt cái phù phiếm".

LƯU NGÔN: Mong ngài nói về thánh nhân "vô vi".

LÀO TỬ: Đặc điểm cơ bản của nhân cách thánh nhân là "Vô vi". Trong sách cũng đã nói "Thánh nhân xử lý mọi việc bằng vô vi, chỉ dẫn mà không nói, không can thiệp vào quá trình vạn vật sinh trưởng; không nuôi dưỡng vạn vật bằng cái mình có; tận sức vì vạn vật không chờ đợi, lập công mà không cạy công". "Thánh nhân có đạo nói, ta vô vi, tự nhiên dân được giáo hóa; ta ưa tĩnh, tự nhiên dân được giàu có; ta không ham muốn, tự nhiên dân trở nên thuần phác". "Thánh nhân có đạo làm nhiều nhưng không muốn chiếm hữu, có kết quả nhưng không lấy công, thánh nhân không tự biểu hiện tài năng của mình". Những lời đó đã nêu rõ được đặc tính của "Đạo pháp tự nhiên", "Đạo thường vô vi", tất cả thể hiện ở nhân cách thánh nhân.

LƯU NGÔN: Trong ấn tượng của văn bối, thánh nhân vô vi gần như là một thủ đoạn, còn mục đích vẫn là "Hữu vi". Hai cái này thống nhất biểu hiện ở "Vô vi nhi vô bất vi".

LÀO TỬ: Đúng là cái ý ấy. Vì vậy ta từng nói ở chương hai: "Vì thánh nhân không nhận công, nên công trạng sẽ vẫn còn"; "Thánh nhân không làm bừa, nên đã lập công, "Thánh nhân không làm việc gì to tát, nên sẽ không thất bại". Chính vì thánh nhân có một địa vị đặc biệt, là nhân cách của "vương hầu", "vua chúa", nên thánh nhân có thể trị dân đến đoạn "Đầu óc mọi người trở nên đơn giản, thuần phác, bụng thì no, ý chí thì giảm, tăng cường sức mạnh cơ bắp, tri thức mất dần, ham muốn cũng mất và lúc này thì những người có tri thức không thể nào có những chủ trương bừa bãi. Làm việc theo nguyên tắc vô vi thì thiên hạ dễ trị". "Thánh nhân chỉ cầu no, không cầu vui thích về thanh sắc".

LƯU NGÔN: Mong ngài nói thêm về thánh nhân "Không tranh".

LÃO TỬ: "Không tranh" bao hàm không tranh về sự nghiệp cũng như về quyền lợi vật chất.

Không tranh trong sự nghiệp: "Thánh nhân tự mình đứng sau quần chúng, nên mới được yêu quý và ủng hộ; tự mình đứng ngoài cuộc, nên mới bảo toàn được tính mạng". "Thánh nhân quyết giữ nguyên tắc: biết đủ, làm mẫu cho thiên hạ, không tự biểu dương, nên lại càng chói sáng; không tự cho là đúng, nên lại càng đúng đắn; không tự khoe khoang, nên lập công lớn; không tự lo cho mình, mới được lâu dài". "Thánh nhân tuy ở trên mọi người, nhưng mọi người không cảm thấy gánh nặng; tuy ở trước mọi người, nhưng mọi người không cảm thấy bị hại". "Thánh nhân tự biết về mình, nhưng không tự biểu hiện; có lòng tự ái, nhưng không tự khoe là cao quý". Chính vì thế thánh nhân có đức không tranh, nên thiên hạ không ai dám tranh giành.

LƯU NGÔN: Việc thánh nhân không tranh giành về lợi lộc vật chất biểu hiện ở những mặt nào?

LÃO TỬ: Ta cho rằng "Thánh nhân muốn vứt bỏ những biện pháp quá mức, xa xỉ và cực đoan". "Thánh nhân cũng cần những cái mà người khác cần, không muốn có những thứ quý hiếm, khó tìm". "Thánh nhân không muốn chiếm đoạt, ra sức chăm lo cho người khác, nên lúc nào cũng cảm thấy đủ; luôn cho người khác, nên càng thêm giàu có". Không tranh lợi ích vật chất với người khác, chính là mỹ đức của thánh nhân.

LƯU NGÔN: Xin nói về thánh nhân "Cư xử từ thiện".

LÃO TỬ: "Thánh nhân thường cứu người, nên không có ai bị bỏ rơi". "Thánh nhân không có lòng riêng, thường lấy lòng của trăm họ làm lòng của mình. Đối với người lương thiện, ta lấy thiện mà xử sự; đối với những kẻ bất lương; ta cũng nên đối đãi bằng thiện, có vậy mọi điều mới tốt đẹp, đối với người biết giữ chữ tín, ta tin tưởng họ; đối với người thất tín, ta cũng tin tưởng họ, như vậy mới là thành tín". "Thánh nhân đường hoàng nhưng không ngang ngạnh, có góc có cạnh nhưng không hại ai, thẳng thắn mà không bừa bãi, rực sáng nhưng không chói lòa". "Thánh nhân không bao giờ làm hại ai". Chính vì thánh nhân từ thiện với mọi người nên được mọi ủng hộ, quý mến.

LƯU NGÔN: Mong ngài nói, thánh nhân "Chú trọng cái tĩnh loại bỏ cái xao động, cốt cái thực vứt cái phù phiếm".

LÃO TỬ: "Hậu trọng là căn bản của khinh xuất, tĩnh định là chúa tể của xao động. Vì vậy người quân tử đi đường không rời xe hành lý nửa bước". "Đại trượng phu lập thân thuần hậu, giữ tâm thuần phác, tránh cái xa hoa phù phiếm". "Thánh nhân thường mặc quần thô áo vải, nhưng lòng dạ thì như viên ngọc long lanh." Thánh nhân nói: "Nhận lấy sự khuất nhục của cả nước thì mới là vua chúa của cả nước, chịu lấy tai họa của thiên hạ thì mới là vua chúa của thiên hạ". Rõ ràng, vị thánh ta khắc họa nên, là người biết nhẫn nhục chịu đựng, dám làm dám chịu, thận trọng làm việc, ý chí kiên định, luôn có phong thái, tinh thần ung dung tự tại. Đó chính là cái mẫu của một siêu nhân.

LƯU NGÔN: Nhân cách vị thánh của ngài cố nhiên là lý tưởng nhân sinh mà ngài muốn các vị vua chúa phải có. Khách quan mà nói thì lý tưởng của thánh nhân như "Vô vi không tranh", "Cư xử từ thiện", "Nhận nhục đảm đương việc lớn" là có lợi cho xã hội an định và cuộc sống trăm họ, đã phản ánh được những nhu cầu nào đó trong cuộc sống xã hội.

LXVIII THIÊN HẠ VÔ "ĐẠO", CHƯƠNG MẮT KINH LÒNG

LƯU NGÔN: Lý tưởng nhân sinh, phương lược chính trị của ngài đều được nêu lên qua thực tế xã hội đương thời. Vì vậy, qua nội dung phương lược chính trị, lý tưởng nhân sinh, liệu đã thấy rõ ngài bóc trần và phê phán hiện thực xã hội thời đó chưa?

LÃO TỬ: Ta đưa ra phương lược chính trị, lý tưởng nhân sinh, lấy đạo làm hạt nhân là muốn cứu vãn những sai lầm căn bản hiện thực xã hội, nhưng tiếc thay "Đường thì bằng phẳng, nhưng người thống trị lại thích đi đường vòng". "Mấy lời ta nói rất dễ hiểu, rất dễ thi hành nhưng thiên hạ chẳng có ai chịu hiểu, chẳng có ai chịu làm".

LƯU NGÔN: Hiện thực xã hội lúc đó như thế nào?

LÃO TỬ: Thời đó "Con người đã mê hoặc từ rất lâu". Trăm khó ngàn khăn, tai họa khắp nơi. "Mọi người đều vui mừng rộn rã như lúc đi dự tiệc lớn hoặc ngày xuân lên đài

ngắm cảnh. Mọi người đều dư thừa; nghiêm nghị hà khắc, tinh nhanh cơ trí, có bản lĩnh". Tức là mọi người hí hửng trong con đường thanh sắc tình ái, chìm đắm trong "Ngũ sắc", "Ngũ âm", "Ngũ vị" và "Săn bắn mua vui". Mọi người dùng trí thẳng mạnh, tìm danh trục lợi, làm trộm làm cướp, phân tranh triển miên. Hiện trạng xã hội lúc đó vô cùng rối loạn.

LƯU NGÔN: Nguyên nhân của những tình trạng ấy là gì?

LÃO TỬ: Nguyên nhân cơ bản của tình trạng trên là do người thống trị không trị nước bằng "Đạo" mà trị dân bằng "Hữu vi". Người thống trị "Tự cho là thấy", "Tự cho là đúng", "Tự mình gây sự", "Tự khoe tài giỏi", từ đó "Dân chúng oán hận", "Đạo lớn bị vứt bỏ, nhu cầu phải có nhân nghĩa". "Trong xã hội xuất hiện hiện tượng thông minh, cơ trí; một thời thịnh hành những việc làm giả dối. Gia đình xuất hiện những va vấp, nên mới đề xướng hiếu để nhân từ. Đất nước rơi vào hỗn loạn, nên mới xuất hiện trung thần". "Thiên hạ cấm kỵ càng nhiều, trăm họ càng rơi vào bán cùn; vũ khí sắc bén trong tay nhân dân càng nhiều đất nước càng rơi vào hỗn loạn; kỹ xảo của mọi người càng nhiều, thì tà phong quái tục lại càng lợi hại; pháp lệnh càng nghiêm thì giặc dã càng lắm". Tóm lại: "Sở dĩ nhân dân khó trị vì người thống trị nhiều lệnh, lệnh khắc nghiệt; người thống trị lại còn thích làm bừa".

LƯU NGÔN: Những hiện tượng này xuất hiện có quan hệ xấu tốt gì trực tiếp đến người thống trị?

LÀO TỬ: Ngoài những nguyên nhân nêu trên, người thống trị tự thân kiêu xa dân dật, "Kim ngọc đầy nhà", "Phú quý đến độ kiêu xa"; Người thống trị hành hoành bạo chính, áp bức dân chúng, "Triều chính hủ bại đến đoạn ruộng vườn hoang hóa, kho tàng rỗng không, nhưng người thống trị thì y phục lụa là, bảo kiếm bên hông, ăn uống của ngon vật lạ, cướp bóc vơ vét tài sản của trăm họ". "Dân chúng sở dĩ đói kém khốn khổ, vì thuế má quá nặng nề; dân chúng sở dĩ xem thường cái chết, vì người thống trị không nuôi dưỡng họ", "Dân chúng không sợ chết, thì lấy cái chết để dọa họ làm gì". Sinh mệnh của trăm họ thật khó mà giữ được. Nhưng nghiêm trọng hơn nữa, người thống trị gây chiến bừa bãi, chiến tranh liên miên: "Nơi quân lính ở gai góc mọc đầy, chỗ đại quân qua nhiều năm mất mùa", "Trị lý thiên hạ không hợp đạo, đến như ngựa mang thai cũng phải ra trận, sinh con ở chiến trường ngoài thành". Chiến tranh gây ra bao thảm cảnh, nguy hại đến đời sống xã hội, đến sinh mệnh của trăm họ.

LƯU NGÔN: Tóm lại, ngài không chỉ đã bóc trần hiện thực xã hội làm chướng mắt kinh hồn mà còn vạch rõ mặt đối lập quan trọng giữa người thống trị và người bị thống trị. Ngài cho rằng "Họa nạn lớn nhất, do không biết thế nào là đủ; sai lầm lớn nhất là quá nhiều ham muốn". Chính vì ham muốn mới có gian trá, có gian trá là có cướp đoạt. Ngài muốn vứt bỏ cái xã hội vì cướp đoạt, vì ham muốn mà phải dùng trí và gọi đó là "Thiên hạ vô Đạo". Vì vậy ngài phủ nhận xã hội bất công đương thời: "Phép tắc xã hội không

phải như vậy, không thể lấy của người nghèo dâng hiến cho người giàu". Làm như vậy là vi phạm đạo trời.

LXIX

NGƯỜI NHÂN, LỄ GÂY NHIỀU HỌA LOẠN

LƯU NGÔN: Văn bối nhớ ngài cho rằng "Đạo lớn vứt bỏ, nhân nghĩa xuất hiện, thân thích bất hòa, mới có hiếu từ" và chủ trương "Vứt bỏ nhân nghĩa, nhân dân có thể khôi phục thiên tính hiếu từ". Như vậy là ngài đã phản đối, phê phán nhân nghĩa?

LÃO TỬ: Theo ta, chính vì có "thân thích bất hòa" trước, tức là bất nhân trước thì sau mới có "nhân nghĩa". Nếu như trước không có bất nhân thì về sau cần gì phải có nhân nghĩa?

LƯU NGÔN: Ngài cho rằng "Lễ" là biểu hiện của thiếu trung tín, còn là căn nguyên của mọi họa loạn. Đúng như vậy chăng?

LÃO TỬ: "Người muốn lễ là người xem nhẹ trung tín, là người gây loạn". Ta chủ trương vạn vật bình đẳng. "Không phải bông dưng đến, bông dưng xem nhẹ, bông dưng là quý, bông dưng tí tiện". Không nên phân biệt thân, sơ, quý, tiện quá rõ ràng, hơn nữa "Tôn quý tất phải lấy ti tiện làm căn bản, cao phải có nền là thấp". "Lễ" chủ trương thân, sơ, quý, tiện khác biệt, đương nhiên là ngược lại với đạo!

LƯU NGÔN: Theo ngài, nếu mọi người nhất loạt bình đẳng thì sẽ không còn xung đột, mọi thứ đều chung sống hòa lành, yên ổn vô sự. Chính bởi có xung đột, nên mới cần có "Lễ", cần một thứ bên ngoài nhằm cố định quan hệ bất bình đẳng giữa con người với nhau. Như vậy, "Lễ" là sự phản ánh xã hội bất bình đẳng. Xin được hỏi, "Nhân", "Lễ" đã xuất hiện như thế nào?

LÃO TỬ: "Nhân", "Lễ" là kết quả của việc mất đạo, mất đức. "Mất đạo sau mới có đức, mất đức sau mới có nhân, mất nhân sau mới có nghĩa, mất nghĩa sau mới có lễ". Nếu theo nguyên tắc "Tôn đạo", "Quý đức" thì "Trời đất không có lòng nhân từ, xử sự với vạn vật vạn sự bình đẳng như với mọi thứ, cứ mặc vạn vật tự sinh tự diệt; thánh nhân không có lòng nhân ái, xử sự bình đẳng với trăm họ, mặc trăm họ tự làm tự nghĩ". Trời đất vạn vật sinh ra từ đạo, nhất loạt bình đẳng, cần gì phải kêu gọi lòng "Nhân", cũng không cần phải có "Lễ" để câu thúc mọi người.

LƯU NGÔN: Cụ thể ngài đã làm gì với "Nhân" và "Lễ"?

LÃO TỬ: Ta chủ trương "Thánh nhân luôn cứu người, nên không có người bị bỏ rơi"; "Thánh nhân không có tư tâm, thường lấy lòng thiên hạ làm lòng mình. Lấy thiện xử sự với người lương thiện, và cũng lấy thiện xử sự với người bất lương". Đồng thời coi "Tù" đầy tình cảm, là một trong ba "Tam bảo". Như vậy có thể coi là "Nhân" cao nhất.

LƯU NGÔN: Ngài bài xích và phủ định "Lễ" chăng?

LÃO TỬ: Ta chưa hoàn toàn bài xích "Lễ". "Quân tử thì trọng bên trái chỗ ở. Dụng binh đánh trận thì dùng bên

phải". "Việc may mắn coi bên trái là nhất. Việc dữ, việc tang lại coi bên phải là nhất. Phó tướng ở bên trái, thượng tướng ở bên phải, tức là muốn lấy nghi thức của lễ tang để xử sự, áp dụng vào việc dùng binh đánh trận.

LƯU NGÔN: Tóm lại, "Nhân" và "Lễ" xuất hiện sau khi "Đạo" và "Đức" đã mất, nhằm duy trì một trật tự xã hội phù hợp với lợi ích giai cấp thống trị, một tình yêu khác biệt được nêu ra. Trăm họ không tiếp nhận tình yêu đó vì nó vi phạm tới bản tính tự nhiên, đi ngược lại đạo. Nhưng ngài, trong lý tưởng thì phù định lễ, trong thực tế thì lại thực hành lễ, về mặt lý luận đề xuất lễ tự nhiên, tự nhiên hóa lễ trong xã hội.

LXX

MỀM DÈO KHÔNG PHẢI LÀ NHU NHƯỢC

LƯU NGÔN: Trong *Lã thị Xuân Thu - Bất nhân thiên* ghi: "Lão Đam quý sự mềm dẻo". Mềm dẻo là một đặc trưng lớn trong triết học của ngài. Ngài yêu cầu mọi người phải mềm dẻo, giữ thái độ yên lặng, phải chăng đó là biểu hiện của nhu nhược?

LÃO TỬ: Là sai lầm nếu cho đó là biểu hiện của nhu nhược. Không phải vì nhu nhược mà phải mềm dẻo, ở đây 'mềm dẻo' là để chiến thắng "mạnh mẽ".

LƯU NGÔN: Đúng là mềm dẻo có thể thắng được mạnh mẽ?

LÀO TỬ: Lấy nước làm ví dụ. "Người thiện nhất giống như nước vậy. Nước tưới tắm thêm cho vạn vật mà không tranh giành với vạn vật. Nước dùng ở những nơi người không thích, mới được gần gũi nhất với đạo".

LƯU NGÔN: Nước được ngợi ca rất nhiều, vì sao lại nói nước "Được gần đạo nhất?".

LÀO TỬ: Vì cả thiên hạ không có vật gì mềm dẻo hơn nước, và không có vật gì thắng được mạnh mẽ hơn nước."

Từ việc nhỏ, giọt nước có thể xuyên thủng đá; việc lớn, nước lũ có thể cuốn trôi mọi thứ, không gì có thể ngăn nổi. Nước trông thì mềm yếu, nhưng sức mạnh thì to lớn vô cùng. Điều này vốn là một đạo lý rất rõ ràng. Con người sở dĩ không làm được, bởi họ không nắm được điểm kỳ diệu "Nhu thắng cương".

LƯU NGÔN: Trong *Lão Tử*, ngài luôn nói tới: hư, tĩnh, nhu, nhược, sao lại như vậy?

LÀO TỬ: Ta nói, "Vật mềm yếu nhất thì trong thiên hạ có thể đi lại, xuyên suốt trong vật cứng nhất", có thể thấy cái bé nhất thì gọi là "sáng"; có thể giữ được sự mềm dẻo thì gọi là "Mạnh"; "Cơ thể người sống thì mềm mại, lúc chết thì cứng. Cây cỏ lúc sinh trưởng thì xanh tươi, nhưng lúc chết thì vàng úa, cứng queo. Vì vậy vật mạnh mẽ thuộc loại đã chết, vật mềm yếu thuộc loại đang sinh trưởng". Bề ngoài cường tráng nhưng không ngăn nổi những tố chất đang suy vong; bề ngoài tuy mềm dẻo nhưng có đủ một sức sống mạnh mẽ.

Mềm dẻo nhưng có sức sống nội tại, không phải suy nhược, yếu đuối mà có một loại sinh cơ đang phát triển,

trường thành, nhất định sẽ thắng được "To lớn". Vì vậy, "To lớn" cũng tức là đang đi vào con đường tử vong - vật lớn tất già.

LƯU NGÔN: Mong được nghe ngài giải thích thêm.

LÃO TỬ: Về thực chất vật cường tráng đang phát triển, nhưng tất yếu sẽ đi đến chỗ suy nhược. Bởi vì, sự vật phát triển theo những qui luật nhất định. Nhìn từ góc độ phát triển thì thấy, sự vật mạnh hay yếu đều là vật tự nhiên.

LƯU NGÔN: Tư tưởng luôn luôn mềm dẻo của ngài, hậu thế sử dụng làm quyền thuật, trở thành vũ khí trong tay những kẻ lăm mưu nhiều kế, không còn như mong muốn của ngài nữa.

LXXI

QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

LƯU NGÔN: Tiên sinh tôn kính, ngài nghĩ như thế nào về diễn biến lịch sử xã hội.

LÃO TỬ: Xét về tổng thể xã hội thì diễn biến mang tính tuần hoàn. Lấy phương thức thống trị xã hội và tập tục sinh hoạt trong xã hội làm căn cứ, xuất phát từ kinh nghiệm thực tế thì nên chia lịch sử xã hội đã qua và sắp xuất hiện thành ba giai đoạn: Quá khứ, hiện tại và tương lai.

LƯU NGÔN: Hoàn cảnh xã hội trong thời cổ xưa như thế nào?

LÀO TỬ: Thời cổ xưa là thời kỳ "Lúc xưa người người thích hành đạo" và "Lúc xưa người người thích thành kẻ sĩ". Lúc đó chưa có quan hệ vua, tôi, chỉ có "Người thống trị giỏi nhất, dân không biết có họ" và sau này, "Người thống trị gần gũi dân, được dân tán thưởng"; tiếp đến, "Người thống trị làm dân sợ sệt; thứ nữa là người thống trị bị dân khinh miệt". "Thái thượng" là chỉ người thống trị tối cao, tài giỏi, đồng thời cũng muốn chỉ thời thịnh thế cổ xưa.

LƯU NGÔN: Thời cổ, xã hội không phân biệt thân dân và vua chúa. Các loại chế độ, nghi thức nhằm điều tiết quan hệ giữa con người cũng không cần thiết. Không có nhiều thứ lệnh nhiều kẻ, hà khắc. Quan hệ giữa con người là hòa hợp, đầy tình cảm.

LÀO TỬ: Mặc dầu vậy, xã hội thời đó "Đạo lớn bị phế bỏ, mới cần đến nhân nghĩa; hiện tượng thông minh cơ trí xuất hiện, xảo trá mới thịnh hành; thân thích bất hòa mới cần tới hiếu từ; đất nước hỗn loạn, mới cần đến trung thần". "Trị lý thiên hạ không hợp đạo, đến như ngựa mang thai cũng phải ra trận, phải đẻ con trên chiến trường ngoài thành". "Những điều cấm kỵ trong thiên hạ càng nhiều thì trăm họ càng khốn quẫn; công cụ kiểu mới của dân càng nhiều thì đất nước càng hỗn loạn; kỹ xảo của dân càng điều luyện thì tà phong quái tục càng lợi hại; pháp lệnh càng nghiêm đạo tắc càng lắm". Đó là hiện tượng xã hội thời bấy giờ. Người thống trị lấy nhân, nghĩa, lễ, trí trị dân chỉ tổ mang lại cho dân nhiều tai họa, pháp lệnh nhiều dân, chiến tranh hao người tốn của, tất cả là hỗn loạn.

LƯU NGÔN: Ngài đã vạch trần không thương tiếc, và phê phán hiện thực xã hội thời đó!

LÃO TỬ: Hiện thực xã hội đó không cần và không cho nên tồn tại lâu dài. Đời sống xã hội cần được trở về với thịnh thế xa xưa. "Vứt bỏ thông minh trí tuệ, nhân dân sẽ được lợi trăm lần; Không cần nhân nghĩa thì nhân dân sẽ trở về với thiên tính hiếu tử; Không còn xảo trá và lợi lộc thì trộm cướp cũng sẽ hết. Thánh trí, nhân nghĩa, xảo lợi là ba thứ giả dối, không thể chữa lành bệnh cho xã hội. Phải làm cho ý thức tư tưởng mọi người trở lại như cũ, giữ được bản tính thuần khiết, chất phác, giảm bớt ham muốn, trừ bỏ thánh trí, lễ pháp phù phiếm thì mới hết tai họa.

LƯU NGÔN: Qua ý kiến của ngài, không biết tình hình xã hội sau đó sẽ ra sao?

LÃO TỬ: Xã hội tương lai: "Làm cho đất nước nhỏ lại, dân chúng thưa hơn. Dù có các loại khí cụ nhưng không sử dụng; dân biết sợ cái chết mà không đi xa; tuy có thuyền, xe, nhưng không mấy lúc phải dùng đến; tuy đủ trang bị vũ khí, nhưng không có nơi để bố trận giao tranh; để dân trở về với trạng thái tự nhiên thời xưa. Đất nước trị lý vô cùng tốt, dân được ăn ngon, mặc đẹp, sống thoải mái, vui vẻ. Nước này nước nọ sát bên nhau, tiếng gà gáy, chó sủa từ bên này, bên kia nghe được, nhưng dân chúng đâu ở đó từ lúc sinh đến lúc chết".

LƯU NGÔN: Thời thịnh thế xa xưa sao lại có thể hỗn độn như lúc này? Ví như: "Đại đạo" vì sao lại phế bỏ, "Nhân nghĩa" xuất hiện ra sao... Ngài đã chỉ ra nguồn gốc tội ác là

ham muốn và trí tuệ, nhưng hai thứ đó đã phát sinh như thế nào?

LÃO TỬ: Máy việc ông nêu ra, chưa được nói rõ và trả lời trực tiếp trong cuốn *Lão Tử*. Nhưng từ xã hội hiện nay bước sang xã hội lý tưởng trong tương lai thì tác dụng của các bậc thánh là hết sức quan trọng. Tác dụng của thánh nhân trong ý thức xã hội là đưa "Đại đạo" vào dân chúng. Mặt khác phải thông qua "Vương hầu", "Vua chúa" thực hiện "Vứt thánh bỏ trí", "Vứt nhân bỏ nghĩa", "Vứt xảo trá, bỏ lợi lộc". Chỉ có làm được như vậy mới có được một xã hội lý tưởng "Thuần nhất chất phác", "Giảm tư lợi, ít ham muốn". Có điều xã hội lý tưởng lúc này đã hoàn toàn khác với thời thịnh thế xa xưa. Bởi vì lúc trước không có vũ khí và giáp binh, còn lúc này thì nhất định đã có, tuy không bày ra và không dùng tới.

LƯU NGÔN: Từ góc độ diễn biến lịch sử hiện nay mà xét, thì nhận thức của ngài về diễn biến xã hội và những qui luật của nó là tương đối sâu sắc. Điều này không có gì là lạ, vì ngài là nhà tư tưởng vĩ đại từ hơn hai ngàn năm trước. Ngài không hài lòng về hiện thực xã hội, mong muốn cải biến nó, ý tưởng đó thực là hiếm hoi và đáng quý.

LXXII
LÀM CHO ĐẤT NƯỚC NHỎ LẠI,
DÂN CHÚNG THỪA HƠN
NƯỚC NÀY CÓ THỂ NGHE ĐƯỢC TIẾNG
GÀ GÁY, CHÓ SỮA CỦA NƯỚC KIA

LIU NGÔN: Làm cho đất nước nhỏ lại, dân chúng thừa hơn. Dù có các loại khí cụ nhưng không sử dụng; dân biết sợ cái chết mà không đi xa; tuy có thuyền, xe, nhưng không mấy lúc phải dùng đến; tuy đủ trang bị vũ khí, nhưng không có nơi để bố trận giao tranh; để dân trở về với trạng thái tự nhiên thời xưa. Đất nước trị lý vô cùng tốt, dân được ăn ngon, mặc đẹp, sống thoải mái, vui vẻ. Nước này nước nọ sát bên nhau, tiếng gà gáy, chó sủa từ bên này, bên kia nghe được, nhưng dân chúng đâu ở đó từ lúc sinh đến lúc chết". Thừa ngài, trên đây là cảnh tượng xã hội lý tưởng mà ngài mô tả?

LÃO TỬ: Đúng vậy. Quy mô một nước không lớn, nhân khẩu không nhiều, không có sự đi lại giữa các nước, hai bên không có chiến tranh, bình an vô sự. Nhân dân lo cấy cày, không dùng thuyền xe, không động can qua. Dân chúng được ăn ngon, mặc đẹp, sinh sống bình an, vui vẻ. Dân không cần học chữ, có thể kết thừng ghi việc. Mọi thứ văn minh tiến bộ để ở lâu cao, không phải dùng đến. Không tranh không đoạt, không gây sự, không làm loạn. Ở đây vẫn có nhà nước, có thuyền, có xe, có giáp binh, nhưng không

dùng tới. Các mặt chính trị, kinh tế, quân sự đều bị đóng cửa ngăn cách với bên ngoài. Về vật chất, có đủ lương thực, áo quần, nhưng không đòi hỏi. Đời sống tinh thần được phát triển, nhưng không cần chữ nghĩa. Đó chính là xã hội lý tưởng mà ta mô tả.

LƯU NGÔN: Vậy thì đó là một xã hội như thế nào? Là xã hội nguyên thủy chăng?

LÃO TỬ: Không thể kết luận như vậy. Ở đây cũng có các loại sản vật văn minh tiến bộ: Về mặt chính trị có nhà nước, giáp binh; Về mặt vật chất có khí cụ, thuyền xe, thóc gạo, vải vóc; Về mặt văn hóa tư tưởng có chữ viết... Từ tất cả những thứ đó thì không thể kết luận giản đơn, đó là xã hội nguyên thủy.

LƯU NGÔN: Không phải xã hội nguyên thủy, càng không phải là xã hội hiện thực, vậy thì đó là hình thái xã hội gì?

LÃO TỬ: Cuộc sống xã hội thời đó mang đủ thứ bệnh tật, nên phải có ngay một phương án cứu thế. Cuối những năm thời Xuân Thu, chiến tranh liên miên, dân tình đói khổ hết đường sống. Vua chúa thì dùng uy quyền, người có trí thì dùng trí, dùng trí nguy tạo, trục lợi thỏa lòng tham, khắp nơi hỗn loạn, thiên hạ trở nên vô đạo. "Nhân" là dùng trí để thỏa mãn lòng tham, "Quả" là người dân phải chịu chiến tranh tàn khốc. Vì vậy muốn cứu xã hội phải vứt trí tuệ, bỏ lòng ham muốn, trở về với chân thực, chất phác. Trừ bỏ ham muốn, chỉ cần "Ăn ngon mặc đẹp, có cuộc sống bình yên vui vẻ". Bỏ trí, chỉ cần "trở về với trạng thái tự nhiên, kết

thường ghi việc như thời xa xưa". Không phải dùng thuyền, xe, khởi giáp binh gây sự. Mong cho xã hội được bình yên, nam ra đồng cấy cấy, gái ở nhà dệt vải, tự cung tự cấp. Nhà nước là một loại tượng trưng của xã hội, không có nhiều ý nghĩa về mặt thực tế.

LƯU NGÔN: Về mặt khách quan, xã hội lý tưởng mà ngài đề xuất là sự phê phán mạnh mẽ giai cấp thống trị thời đó đã hoành hành bạo ngược, gây chiến triển miên nhằm thỏa mãn lợi ích riêng tư, đồng thời cũng thể hiện sự đồng tình sâu sắc với nỗi thống khổ mà người dân lao động phải gánh chịu.

Đương nhiên, tư tưởng của ngài mới chỉ là nguyện vọng muốn có, chưa có khả năng thực hiện. Lịch sử chỉ có thể tiến tới trong máu và lửa. Nhân loại phải trả giá nhiều trong quá trình phát triển của lịch sử và tất nhiên, cũng đã thu nhận được nhiều điều quý giá.

LXXIII GIỮ LÀ CHÍNH, TỪ GIỮ MÀ GIÀNH THẮNG LỢI

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh, ngài nghĩ như thế nào về chiến tranh?

LAO TỬ: Ta phản đối chiến tranh. "Theo nguyên tắc của đạo thì người phò trợ vua chúa không lấy binh lực để tỏ ra mạnh mẽ trong thiên hạ"; "Binh khí là vật chẳng lành, người

người đều ghét bỏ, vì vậy người có đạo không dùng nó. Binh khí là vật chẳng lành, không phải là thứ để người quân tử sử dụng. Vạn bất đắc dĩ phải dùng thì dùng cho xong chuyện, thắng trận cũng không đắc chí. Nếu vì thế mà cho là mình tài giỏi thì chính mình trở thành kẻ thích giết người."; "Những tướng soái giỏi cầm quân đánh trận không nên cho mình là vũ dũng".

LƯU NGÔN: Mong ngài nói rõ thêm.

LÀO TỬ: Căn cứ vào nguyên tắc của "Đạo" thì cường binh, dụng võ đều là những việc người quân tử không làm. "Dùng binh thể hiện sức mạnh thì tất sẽ diệt vong. Cây gỗ to tất sẽ bị đốn, bị xẻ. Vả chiến tranh chỉ đưa đến nhiều tai họa, "Những nơi binh lính đi qua đến một ngọn cỏ cũng chẳng còn. Chiến tranh qua rồi, tiếp đến là những năm mất mùa, đói kém". Trong xã hội lý tưởng "Tuy vũ khí trang bị đầy đủ, nhưng không có nơi để bố trận, giao tranh". Chỉ những lúc "Thiên hạ vô đạo" thì "Đến như ngựa mang thai cũng phải ra trận. Ngựa đã đẻ con tại chiến trường ngoài thành".

LƯU NGÔN: Theo ngài, giá như bất đắc dĩ phải phát động chiến tranh thì nên kiên trì nguyên tắc "Điểm tĩnh, không cầu lợi", "Điểm tĩnh, là trên hết".

LÀO TỬ: Ý nghĩa của "Điểm tĩnh là trên hết": Điểm tĩnh sử xử là tốt nhất. Có thắng lợi cũng không phô trương tự đắc. Một khi coi mình là tài ba thì hóa ra mình là kẻ thích giết người. Đã là kẻ háo sát thì không nên đắc chí trước thiên hạ. Vả, việc mừng thì coi bên trái là nhất, việc tang, việc dữ, thì lấy bên phải làm đầu, phó tướng đứng bên trái,

thượng tướng đứng bên phải, ý muốn nói, phải xử lý việc dụng binh đánh trận theo những nghi thức của tang lễ. Trong chiến tranh, giết chóc nhiều người, nên tham gia với một tâm trạng đau khổ. Lúc thắng trận, nên dùng nghi thức tang lễ để tổng tiễn những người đã khuất.

LƯU NGÔN: Thái độ của chúng ta đối với chiến tranh?

LÃO TỬ: Một khi chiến tranh xảy ra thì nên lấy giữ làm chính, từ giữ mà giành thắng lợi.

"Người dụng binh từng nói thế này: Ta không dám chủ động tiến phạm mà luôn giữ thế thủ. Chỉ muốn thoái một bước, không dám tiến một tấc". Tức là nói, tuy có trận thế, mà như không bày trận; tuy có cánh tay, nhưng không sao giơ được cánh tay lên, tuy kẻ địch đã ở trước mặt, nhưng như không có địch mà đánh; tuy có đủ binh khí, nhưng trong tay không hề có binh khí.

LƯU NGÔN: Đã có chiến tranh thì phải có giết người, như vậy là vi phạm nguyên tắc của "Thiện" và cũng là xây lưng lại với nguyên tắc của ngài là vô vi, không tranh giành và khiêm nhường. Chiến tranh không chỉ giành được thắng lợi, mà còn là thủ đoạn chính xác để giành thiên hạ. Vì vậy, với thái độ trân trọng và tiếc thương sinh mệnh, ngài chủ trương phản đối chiến tranh, cần phải khẳng định đó là tinh thần chủ nghĩa nhân đạo. Chiến tranh là hành vi tàn khốc và ngu xuẩn của con người, "Những nơi binh lính đi qua đến một ngọn cỏ cũng chẳng còn. Chiến tranh qua rồi, tiếp đến là những năm mất mùa, đói kém".

Ngài đã nêu rõ những hậu quả trầm trọng mà chiến tranh gây ra cho con người. Vì vậy, ngài phản đối chiến

tranh. Dù là lúc đó hay là hậu thế sau này, tư tưởng của ngài luôn có ý nghĩa hết sức tích cực.

LXXIV
MỸ VÀ XẤU,
THEO NHAU CHO ĐẾN BAO GIỜ

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh tôn kính, ngài ưa chuộng "Mỹ" chăng? Ngài đánh giá "Mỹ" như thế nào?

LÃO TỬ: Chữ nghĩa bàn về "Mỹ" trong cuốn *Lão Tử* không nhiều, chỉ nói: "Thiên hạ đều biết mỹ nên mới được là mỹ, vì còn có cái xấu tồn tại; thiên hạ đều biết thiện nên mới có thiện, vì còn có cái ác tồn tại."

LƯU NGÔN: Từng có người đánh giá nói: "Từ xưa đã có khái niệm về "Mỹ", không phải chỉ đến Lão Tử mới có. Nhưng Lão Tử đã cho "Mỹ" hai qui định khác với "Thiện" và đối lập với "Ác". Lần đầu tiên "Mỹ" trở thành một phạm trù độc lập". Đánh giá như vậy liệu đã đúng chưa?

LÃO TỬ: Đúng là phải từ trong quan hệ mâu thuẫn đối lập để hiểu về mỹ, bàn về mỹ. "Mỹ" và "Thiện" là hai phạm trù khác nhau. Sở dĩ "Mỹ" được là "Mỹ", "Mỹ" thực sự, bởi vì còn có xấu, không có "Xấu" thì "Mỹ" không còn là "Mỹ" nữa. "Mỹ" và "Xấu" khác hẳn nhau, là một mâu thuẫn, đối lập.

LƯU NGÔN: "Mỹ" và "Xấu" mãi mãi là khác nhau, đối lập chăng?

LÃO TỬ: Không. "Mỹ và xấu theo nhau cho đến bao giờ?". Việc phán đoán giá trị của mỹ xấu, thiện ác là tương đối và tùy hoàn cảnh khác nhau mà biến động.

LƯU NGÔN: Quan hệ giữa "Mỹ" và "Chân" như thế nào?

LÃO TỬ: Trong cuốn *Lão Tử* đã phân biệt giữa "Mỹ" và "Thiện", giữa "Mỹ" và "Xấu", còn có phân biệt giữa "Mỹ" và "Chân".

"Lời tin thực thì không đẹp, lời đẹp thì khó tin". Có nghĩa là, ngôn ngữ chân thực đáng tin thì nghe không hay, ngược lại lời nói hay chưa chắc đã chân thực và đáng tin.

LƯU NGÔN: Ngài có ý kiến gì về quan hệ này?

LÃO TỬ: Những năm cuối thời Xuân Thu, trong xã giao ngoài xã hội có nhiều người dùng ngôn từ hoa mỹ, che giấu sự xảo trá, nhằm đạt được mục đích thâm kín của mình. Nhiều người vì ôm ấp lợi ích riêng tư, nên phải dùng ngôn từ hoa mỹ để che đậy. Vì vậy ta mới phản đối loại hình thức "Mỹ" đó.

LƯU NGÔN: Nhưng có chỗ lại thấy ngài nói: "Ngôn từ hoa mỹ có thể làm cho bạn được mọi người tôn trọng; hành vi đẹp có thể được mọi người quý mến" Như vậy liệu có mâu thuẫn gì không?

LÃO TỬ: Không mâu thuẫn gì cả. Sự khác biệt đối lập giữa các mặt "Chân", "Thiện", "Mỹ" là hoàn toàn có thực. Nhưng phải hiểu thêm, trong một điều kiện nào đó vẫn có thể thống nhất được.

LƯU NGÔN: Vậy "Trong điều kiện nào đó" là điều kiện gì?

LÃO TỬ: Là "Đạo".

"Đạo" là nơi manh nha ra vạn vật, người lương thiện quý trọng nó, người bất lương cũng phải giữ gìn nó.

Có nghĩa là, chỉ cần có "Đạo" thì ngôn từ hoa mỹ, hành vi tốt đẹp đều đáng tin; "Chân", "Thiện", "Mỹ" cũng được thống nhất.

LƯU NGÔN: Nhìn lại lịch sử, lữ văn bối thấy ngài bàn nhiều về mỹ. Nhưng cũng phải thừa nhận ngài còn thiếu nhận thức về giá trị độc lập của thẩm mỹ và hoạt động nghệ thuật. Đương nhiên tình hình khi đó có những hạn chế nhất định. Thời ấy, mỹ và thẩm mỹ cũng chưa được phổ biến trong đời sống nhân loại. Xã hội cần trước hết là điều kiện sống, là trật tự xã hội được ổn định. Thẩm mỹ và hoạt động nghệ thuật mới chỉ là sự xa xỉ của tầng lớp thống trị.

LXXV

TƯ DUY TRỰC GIÁC, TƯ DUY THUẦN PHÁC

LƯU NGÔN: Thừa tiên sinh, nội dung tư duy triết học của ngài là rất phong phú. Trong bản thể luận, vũ trụ sinh thành luận, nhận thức luận, quan niệm về lịch sử, chính trị, xã hội cùng triết học nhân sinh đều có sự giải thích độc đáo, đưa ra những chủ trương đặc sắc, mới mẻ. Đằng sau những

lý luận triết học đó, phương thức tư duy của ngài là thế nào? Có những đặc trưng gì?

LÃO TỬ: Những vấn đề ông nêu ra, làm cho người nghe có cảm giác rất thú vị. Còn về phương thức tư duy triết học đã nêu, có thể quy kết thành bốn mặt: chính thể tính, thuận phác tính, trực giác tính và âm dương tính.

LƯU NGÔN: Thế nào là tư duy chính thể tính?

LÃO TỬ: Ta nhận thức vạn vật vũ trụ không phải qua phân tích từng cá biệt sự vật mà từ lâu ta đã gắng sức để nắm được cái chung nhất. Vũ trụ trời đất vạn vật có thể qui kết vào phạm trù "Đạo", tất cả từ "Đạo" mà ra, và tất cả lại trở về "Đạo". Ở đây, đặc trưng cụ thể của trời đất vạn vật là không quan trọng, chúng đều đang vận động, biến hóa không ngừng, chỉ có "Đạo" mới là căn bản, tồn tại vĩnh hằng.

Đó gọi là "Tư duy chính thể".

LƯU NGÔN: Thế nào là tư duy thuận phác?

LÃO TỬ: "Đạo" sinh ra vũ trụ trời đất vạn vật. "Đạo" là một trạng thái mông lung, nhìn không thấy, nghe không rõ, không sờ nắm được. Nhưng tuy mông lung mà lại có tượng, có vật, có tinh, có tín, có tồn tại thực. Đó là một loại tư duy mơ hồ, tư duy vô tự. Tuy vậy, ở nó vẫn chứa đựng những nhân tố có thể chuyển đổi thành tư duy có hệ thống, có trật tự. Vì vậy, còn có thể gọi nó là "Tư duy mơ hồ".

Đó chính là "Tư duy thuận phác".

LƯU NGÔN: Thế nào là tư duy trực giác?

LÃO TỬ: Tư duy trực giác có thể coi là tư duy logic. Nó biểu hiện không qua tư duy logic hoàn chỉnh mà trực tiếp

nhận thức đối tượng, từ đó mà có đủ cảm tính, lý tính. Đây rõ ràng là tính trực giác. Trước hết, trong sách có rất nhiều khái niệm triết học chưa có hàm nghĩa chính xác, quan hệ giữa các khái niệm cũng chưa có giới hạn rõ ràng. Ví như "Đạo" là như thế. Thứ đến, trong phán đoán cũng không xác thực, luôn vận dụng nhiều hình tượng, ví dụ. Thứ nữa là, trong quá trình xét đoán không hề có luận chứng, đơn thuần chỉ đưa ra kết luận.

Tóm lại, một phương thức nhận biết như vậy, tránh được rất nhiều hạn chế như trong phương thức tư duy logic, làm cho hoạt động của tư duy sôi nổi hơn nhiều; tốc độ tư duy nhanh, lưu lượng lớn, nhận thức về đối tượng được toàn diện hơn, có nhiều tính sáng tạo.

Đó gọi là "Tư duy trực giác"

LƯU NGÔN: Còn thế nào là tư duy âm dương?

LÀO TỬ: Với quan hệ cùng nhau chuyển hóa, cùng nhau sinh tồn của trời đất vạn vật, ta tổng quát thành thống nhất, đối lập giữa âm và dương và coi đó là phương thức tư duy. Theo phương thức tư duy đó, ta đề xuất tiếp một loạt phạm trù đối lập, mâu thuẫn, xây dựng nên một hệ thống biện chứng pháp giản đơn.

Đó gọi là "Tư duy âm dương".

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh, đối với đặc trưng tổng thể các loại tư duy ngài vừa nói, có học giả gọi là "Tư duy trực giác", có học giả còn khái quát thành "Tư duy thuần phác", nhưng cũng có học giả coi đó là kết cấu hình tháp từ một đến hai, đến ba hoặc là ba hình thức từ điểm đến tuyến, đến

diện, hoặc là ba tầng lớp từ bản thể luận, đến nhiều mối quan hệ, đến quan hệ về lịch sử, chính trị, xã hội. Từ nội dung cuốn *Lão Tử*, cho hay phương thức tư duy triết học của ngài không nằm ngoài mấy đặc điểm đó.

LXXVI CHẾT SỐNG CÓ MỆNH, GIẤU SANG NHỜ TRỜI

LÃO TỬ: Từ Xuân Thu tới nay, cùng với nền sản xuất xã hội được nâng cao, đời sống xã hội phát triển, nhận thức của con người về tự nhiên và xã hội cũng sâu sắc hơn. Trong thiên hạ đã xuất hiện dòng tư tưởng nghi ngờ, oán hận và mắng mỏ trời đất. Trong giới tư tưởng, người ta đã bắt đầu vận dụng học thuyết âm dương, ngũ hành, có khuynh hướng chủ nghĩa duy vật, để giải thích các loại hiện tượng tự nhiên; có thiên hướng nhấn mạnh tác dụng của con người trong sinh hoạt xã hội và nhân sự. Điều đó đã tác động mạnh đến địa vị thống trị của khái niệm thượng đế và quí thần.

LƯU NGÔN: Ngài là một đại biểu quan trọng trong số những người đề xướng vô thần luận. Có thể nói, cách nhìn của ngài về tính chất của "Trời" cũng là một đòn đá kích nẩy nể vào tư tưởng thần quyền. Ngài là một trong số các nhà tư tưởng thời đó có những đề xuất mang ý nghĩa tiến bộ to lớn.

LÀO TỬ: Khổng Tử Nho gia tuy không còn nhấn mạnh thượng đế là nhân cách thần, thậm chí cũng đã có tư tưởng thiên đạo tự nhiên vô vi. Khổng Tử từng nói: "Ông trời đã nói những gì nào? Bốn mùa vận hành, vạn vật sinh trưởng. Ông trời còn nói những chuyện gì nữa?". Nhưng Khổng Tử vẫn còn lưu lại một phần tư tưởng tin ở trời, ở mệnh, coi trời là người thống trị có ý chí, nắm giữ đường sinh tử phú quý của con người. Khổng Tử nói: "Đắc tội với ông trời là hết nơi cầu nguyện". Lại nói: "Sống chết có mệnh, giàu sang nhờ trời".

LƯU NGÔN: Khổng Tử tin ở trời, ở mệnh, còn ngài thì coi "Trời" là trời trong giới tự nhiên, coi mình ở dưới "Đạo" - gốc rễ của trời đất.

LÀO TỬ: Trời đất có mở đầu thì không thể lâu bền; mà trong quá trình biến hóa, "Đạo" vẫn là gốc rễ của trời đất, "Không, có thể dùng để biểu đạt tình trạng lúc trời đất còn thuần phác, chưa bắt đầu", "Bản thân vạn vật, trời đất đều có mở đầu. Sự mở đầu đó chính là căn nguyên của trời đất, vạn vật". "Trời" có căn cứ là "Đạo", nên mới nói: "Trời được đạo thì trong", "Trời mất đạo thì không trong, sẽ vỡ". Còn "Đạo" cũng không phải là thần có ý chí, có nhân cách; "Đạo bất chước tự nhiên", "Đạo thường là vô vi". "Đạo" là chúa tể vạn vật chỉ bởi trời đất vạn vật đều làm theo đạo: tự nhiên và không cản trở lực từ ngoài.

LƯU NGÔN: Trời đã sinh ra từ "Đạo", vậy bản thân "Trời" cũng sẽ mất đi nhân cách và ý chí!

LÀO TỬ: "Trời đất bất nhân, coi vạn vật vạn sự chẳng ra gì, mặc cho vạn vật từ sinh tự diệt". "Thiên đạo thương yêu,

công bằng với trăm họ, luôn luôn giúp người lương thiện có đức độ".

LƯU NGÔN: Ngài vẫn nói trời có ý chí, từ đó vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi được ảnh hưởng của tư tưởng tôn kính, thần trời.

LÃO TỬ: Hiểu như vậy là không chính xác. Ta nói thiên đạo không thương yêu riêng ai, người lương thiện có thể tìm được tình thương yêu nếu muốn. Như vậy thiên đạo không hề chủ động với người lương thiện, nên không thể nói thiên đạo là có ý chí.

LƯU NGÔN: Phải hiểu rằng, "Trời" mà ngài nói tới chỉ là trời trong tự nhiên. Nhiều chỗ trong cuốn *Lão Tử* xuất hiện chữ "Thiên", hoặc nói riêng hoặc hợp với chữ đất hoặc xưng là thiên hạ, thiên đạo... đều không ngoài ý muốn chỉ giới tự nhiên, vũ trụ có khi gồm cả xã hội trong đó. Nói "Thiên đạo" tức là nói đến "Đạo". Lúc này, "Trời" như cao hơn đất và người, như gần với bản thân "Đạo". Nhưng rõ ràng trong suy nghĩ của ngài, "Trời" không phải là thần, càng không phải là đế.

LXXVII

ĐẠO VÀ THIÊN ĐẠO, NHÂN ĐẠO

LƯU NGÔN: Ngài là tư tưởng gia, triết gia quan trọng, từng có luận điểm chân thực trong quan hệ giữa thiên đạo và nhân đạo. "Thiên" không phải là thần, là đế, có nhân cách,

có ý chí, vậy có thể nói thêm rằng, "Đạo" có trước trời đất, là gốc rễ của trời đất, cũng hoàn toàn không phải là thần hoặc để được nhân cách hóa. Văn bối hỏi mối quan hệ của thiên đạo và nhân đạo như thế nào?

LÀO TỬ: "Đạo" có quan hệ nội tại với trời, đất và người. Người, đất, trời đều thống nhất ở "Đạo" và cuối cùng thì thống nhất trong "tự nhiên". "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên". Rõ ràng là người, đất trời, đạo đều coi tự nhiên là mẫu mực.

LƯU NGÔN: "Đạo" là chúa tể vạn vật chăng?

LÀO TỬ: "Đạo" là căn bản của trời đất, nhưng không vì thế mà trở thành "Thiên đế", chúa tể vạn vật, bởi vì đạo không làm gì đặc biệt, trời đất, vạn vật biến hóa đều là tự nhiên, vì vậy mới nói, "Trời, người hợp nhất", "Thiên đạo", "Nhân đạo" có tương quan.

LƯU NGÔN: "Đạo trời" phải chăng cũng là "Đạo".

LÀO TỬ: "Đạo trời" cũng là "Đạo". Đặc điểm và bản tính vốn có ở "Thiên đạo" cũng chính là bản tính vô vi tự nhiên của "Đạo". "Một sự việc muốn cho được viên mãn, thì cần phải chu đáo, thận trọng, như vậy là phù hợp với đạo lý, qui luật tự nhiên"; "Qui luật tự nhiên là không đấu tranh mà vẫn giành phần thắng; Không nói năng mà vẫn có mưu kế"; "Quy luật tự nhiên có khác gì gương cung bắn tên? Dây căng thì cho chùng bớt, dây chùng thì kéo cho căng thêm"; "Quy luật tự nhiên là để cho vạn vật vạn sự được tốt đẹp"...

Còn như nói về "Thiên đạo" và "Nhân đạo" thì "Thiên đạo" cũng chính là bản thân "Đạo". "Quy luật tự nhiên là bớt

chỗ dư bù chỗ thiếu. Nhưng phép tắc xã hội lại khác, giảm chỗ thiếu dâng cho người thừa. Vậy thì ai là người có thể lấy bớt của kẻ giàu sang bỏ sang chỗ người nghèo khó? Người có đạo mới làm được việc đó". Rõ ràng, "Thiên đạo" được coi là "Đạo", "Nhân đạo" có phần khác với "Đạo" và "Thiên đạo".

LƯU NGÔN: Vậy thì cách nói "Nhân đạo" và "Đạo" không nhất trí với nhau với cách nói "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên", là mâu thuẫn với nhau chăng? Điều đó cũng có nghĩa là "Nhân đạo" không thể thống nhất được với "Thiên đạo"?

LÃO TỬ: Đương nhiên không phải là vậy. Đúng là giữa "Thiên đạo" và "Nhân đạo" cũng có khác biệt, mâu thuẫn. "Thiên đạo" là thứ có thể lấy được, nên mới có câu "Không lén nhìn ra cửa sổ mà có thể nhận thức được quy luật vận hành tự nhiên của nhật nguyệt, tinh sao".

LƯU NGÔN: Nên giải thích điều này thế nào?

LÃO TỬ: Có nghĩa là, phải có điều kiện mới giành được "Thiên đạo". Chỉ có "Người thiện" là giành được. Còn như "Thiên đạo vô thân, thường cùng với người thiện", không phải là có một "Thiên đạo" nhân cách hóa nào đó đến giúp người thiện. Sờ dĩ người thiện có được "Thiên đạo" là do biết "Tự làm". Việc "Tự làm" chính là điều kiện giành được "Thiên đạo". Thánh nhân là người giành được "Thiên đạo", vì "Qui luật tự nhiên là để vạn vật vạn sự đều tốt đẹp, không hề bị tổn thương. Hành vi của thánh nhân luôn có chuẩn mực, không

tranh chấp với mọi người." Vậy, "Thiên đạo" nhất trí với "Thánh nhân".

LƯU NGÔN: Cố nhiên "Thiên đạo" và "Nhân đạo" còn có khác biệt mâu thuẫn, nhưng không phải là không vượt qua được. Triết học của ngài đang hướng dẫn mọi người vượt qua mâu thuẫn đối lập, để từ "Nhân đạo" tiến vào "Thiên đạo" để trở thành "Thánh nhân". Vì vậy, về mặt lý luận, "Thiên đạo" và "Nhân đạo" không chỉ cần thống nhất mà hoàn toàn có khả năng thống nhất. Đứng trước thực tế phân chia giữa "Thiên đạo" và "Nhân đạo", ngài mới đưa ra những lý luận rõ ràng và ra sức nhằm giải quyết những thiếu sót.

LÃO TỬ: Phân tích như vậy là rất phải.

LXXVIII

LUỢNG BIẾN CHẤT BIẾN, BIỆN LUẬN PHONG PHÚ

LƯU NGÔN: Ngài đã nêu ra nhiều phạm trù mâu thuẫn đối lập, không chỉ sự vật mâu thuẫn với nhau mà ngay trong từng sự vật cũng tồn tại những nhân tố đối lập. Rõ ràng đó là những tư tưởng biện chứng vô cùng phong phú.

LÃO TỬ: Trước hết, ta nên nắm bắt những quan hệ phổ biến giữa các sự vật, bất kỳ sự vật nào cũng nằm trong quan hệ đối lập, mâu thuẫn. Ví như: "Vạn vật đều xây lưng về âm, hướng về dương, cùng ngao du trong hai khí âm dương để trở

thành một thể mới". Như vậy sự vật là "Thể thống nhất giữa hai mặt đối lập âm dương". Lại như "Có, cho người sự tiện lợi; Không, cũng phát huy tác dụng của nó". Ý muốn nói, hai mặt có và không đẩy mâu thuẫn lại được coi là hình thức cơ bản để sự vật tồn tại. Nếu mất đi một mặt thì mặt kia cũng mất luôn tác dụng.

LƯU NGÔN: Đôi phạm trù "Có" và "Không" là thể thống nhất của mâu thuẫn, vậy thì, phải chăng "Đạo" của ngài cũng là một thể thống nhất?

LÀO TỬ: "Đạo" phạm trù tối cao, cũng là một thể thống nhất. Giống như "Không, biểu đạt cho trạng thái thuận phác của trời đất lúc chưa xuất hiện; Có, mệnh danh cho bản nguyên sản sinh vũ trụ vạn vật; có và không, nguồn gốc khác nhau, tên gọi khác nhau, đều được coi là sâu xa huyền diệu, và không phải là sâu xa huyền diệu bình thường mà là vô cùng sâu xa vô cùng huyền diệu, là tổng hợp đặc biệt của vạn vật, trời đất, vũ trụ.

LƯU NGÔN: Ngài coi trọng đặc biệt đến sự vật vận động, biến hóa, vậy phải chăng ngài có nhận thức sâu sắc về quá trình biến hóa của sự vật?

LÀO TỬ: Đúng. Trước hết là sự vận động của "Đạo" - nguồn của trời đất vạn vật, là sự vòng quanh không tàn - tuần hành vận hành mãi mãi không khô kiệt". Dù "Đạo" là trường tồn vĩnh viễn, nhưng đồng thời cũng không ngừng tuần hoàn vận hành từ đầu chí cuối, thúc đẩy vạn vật vạn sự vận động theo. "Rộng lớn vô biên mà vận hành không nghỉ, vận hành không nghỉ mà vươn ra xa, vươn ra xa rồi trở về với nguồn

gốc". Vạn vật ra từ đạo, xa rời đạo, về với đạo, hết chu kỳ này đến chu kỳ khác, không dừng.

LƯU NGÔN: Có lẽ ngài đang nhấn mạnh vạn sự vạn vật phát triển vĩnh hằng và chúng không ngừng chuyển hóa?

LÀO TỬ: Ta nhấn mạnh điều đó. "Có và không đối lập với nhau mà được sinh ra; khó và dễ cũng đối lập với nhau mà hình thành; ngắn và dài đối lập với nhau mà thể hiện; cao và thấp đối lập với nhau mà tồn tại; âm và thanh đối lập với nhau mà hòa hợp; trước và sau đối lập với nhau mà xuất hiện; đó là vĩnh hằng". "Khéo uốn thì toàn vẹn, cong thì được thẳng, nơi sâu thì dễ tràn đầy, cũ thì sẽ được mới, cho đi thì nhận được, tham lam thì mê hoặc". Hai mặt đối lập với nhau đều có thể chuyển hóa thành mặt đối lập với mình.

LƯU NGÔN: Vạn vật từ lượng biến phát triển thành chất biến, cần phải một quá trình như thế nào?

LÀO TỬ: Với một quá trình phát triển từ từ, sự vật từ lượng biến dẫn tới chất biến. Xử lý sự vật cần phải bắt đầu từ mặt dễ nhất; muốn có hoành tráng phải bắt đầu từ mặt nhỏ nhất. Việc khó trong thiên hạ đều bắt đầu từ việc giản đơn; việc lớn trong thiên hạ phải mở đầu từ việc vụn vặt. Cây đại thụ đã được sinh trưởng từ chiếc mầm nhỏ; lầu cao chín tầng cũng bắt đầu từ viên gạch nhỏ; bước chân đầu tiên đã mở đầu cho đoạn đường ngàn dặm.

LƯU NGÔN: Về phát triển của sự vật, ngài nhận thức thật chính xác và sâu sắc. Cần phải nghiền ngẫm cuốn *Lão Tử* mới có thể hiểu hết được những gì chất chứa trong đó.

LXXIX
HIỆN TƯỢNG MÂU THUẬN,
TƯƠNG PHẢN TƯƠNG THÀNH

LƯU NGÔN: Theo ngài thì, mọi việc mọi sự trong tự nhiên, xã hội và con người đều đối lập với nhau và cùng nhau sinh tồn. Rõ ràng, nhận thức của ngài về mâu thuẫn sự vật là hết sức sâu sắc.

LÃO TỬ: Mâu thuẫn là hiện tượng phổ biến, tồn tại khách quan. Lớn có, bé có như: nhiều ít, ngắn dài, cao thấp, trước sau, xa gần, dày mỏng, nặng nhẹ, đen trắng, nóng lạnh, sáng tối, đẹp xấu, thiện ác, khỏe yếu, lợi hại, phúc họa, sống chết, vinh nhục, trí ngu, tỏ mờ, trẻ già, cái đực, mẹ con, chính phản, đông dị, lành dữ, hưng phế, tiến lui, chủ khách, đúng sai, công tư, khó dễ, sang hèn, giàu nghèo, đức oán, có không, hơn thiệt, công thù, thắng bại, cứng mềm... Tất cả đều tương phản tương thành.

LƯU NGÔN: Từng có người nói: Nhận thức về hiện tượng mâu thuẫn tồn tại phổ biến giữa các sự vật là những biểu hiện quan trọng sâu sắc của nhân loại đối với nhận thức thế giới trên cơ sở lúc còn thuần phác. Vì sao có thể nói như vậy?

LÃO TỬ: Nguyên nhân là ở chỗ, lúc đầu nhận thức con người đối với thế giới còn quá đơn giản, về sau, nhận thức được tăng thêm, sâu thêm, mới bắt đầu phân rõ được các sự khác biệt trong sự vật. Nhưng sự vật tuy khác biệt mà lại có

quan hệ với nhau. Trước hết những quan hệ đó biểu hiện thành mâu thuẫn đối lập, cùng nhau tồn tại.

LƯU NGÔN: Vậy quan hệ giữa vật này với vật khác cần phải khái quát trong nội dung mâu thuẫn đối lập, cùng nhau tồn tại, cùng nhau chuyển hóa!

LÀO TỬ: Cùng nhau chuyển hóa là nhân tố quan trọng nhất. Như trong *Lão Tử* có nói: "Khéo uốn thì toàn vẹn, cong thì được thẳng, nơi sâu thì dễ tràn đầy, cũ thì sẽ được mới, cho đi thì nhận được, tham lam thì mê hoặc"; "Đạo trong sáng gần như ám muội, đường tiến lên lại như tụt hậu, đường bằng phẳng lại như khúc khuỷu"; "Thích danh lợi quá mức thì tất phải trả giá đắt; lo tích góp của cải thì tất sẽ bị tổn thất thảm hại"; "Vật hoàn hảo nhất tất sẽ bị tàn khuyết; chỗ đầy áp lại như rỗng không; Vật thẳng quá lại như cong queo; Vật linh hoạt nhất lại như dần độn; người biện giải tài ba lại như người vụng về". "Họa là chỗ tựa của phúc, phúc ẩn mình trong họa"; "Chính bỗng biến thành tà, thiện bỗng trở thành ác". Nói chung là như vậy.

LƯU NGÔN: Mong được ngài giải thích kỹ hơn!

LÀO TỬ: Có nghĩa là, quan hệ đối lập giữa sự vật không ngưng kết, cứng nhắc mà luôn biến động, phương hướng vận động biểu hiện hai mặt mâu thuẫn đang cùng chuyển hóa. Bất kỳ sự vật nào, bất kỳ mâu thuẫn nào cũng đều không ngưng kết trong trạng thái bình tĩnh vĩnh viễn mà đang trong biến hóa, lưu chuyển không ngừng.

LƯU NGÔN: Tư tưởng cùng nhau chuyển hóa, mâu thuẫn cùng nhau tồn tại của ngài có ý nghĩa hết sức to lớn.

Ngài đã suy nghĩ và quan sát trong một thời gian dài những hiện tượng phức tạp trong tự nhiên, nhất là trong biến động vô thường, quan hệ tương hỗ đối với xã hội nhân sự, nên mới có được nhận thức sâu sắc đến như vậy. Những nhận thức đó là sự phản ánh chủ quan quan hệ mâu thuẫn tồn tại khách quan trong sự vật. Đây chính là những tiền đề lý luận quan trọng giúp ngài xác lập chính trị quan, nhân sinh quan của mình.

Nhưng, những nhận thức về quan hệ mâu thuẫn trong sự vật của ngài cũng còn khiếm khuyết. Trước hết, "Đạo" tuy bao hàm sự thống nhất "Có" và "Không", nhưng xét về mặt quan hệ thì quan hệ giữa "Đạo" và vạn vật là tuyệt đối, mọi sự vật biến động không ngưng kết đều từ "Đạo" mà ra, rồi trở về "Đạo", tự thân chúng là tuyệt đối, tồn tại vĩnh hằng. Điều này chứng tỏ quan hệ chuyển hóa những mâu thuẫn tồn tại trong các mặt đối lập thống nhất của sự vật không thể diễn biến tới cùng.

Thứ nữa, ngài tuy đã nắm được một số điều kiện cùng nhau chuyển hóa của hai mặt mâu thuẫn đối lập, coi giới hạn sự vật chuyển hóa ở mức cao là điều hay trong chuyển hóa, nhưng điều quan trọng là nếu coi chuyển hóa là hình thức duy nhất của vận động, nhấn mạnh tính tuyệt đối trong sự vật vận động thì đồng thời đã coi nhẹ tính tương đối tính lạng của sự vật.

Không thể nói rằng đó không phải là một khiếm khuyết.

LXXX

BIẾT THƯỜNG LÀ SÁNG, THƯỜNG ĐỨC KHÔNG RỜI

LUU NGÔN: Trong sách của ngài có rất nhiều khái niệm triết học như: "Đạo", "Không", "Có", "Hòa", "Đức". Văn bối nhiều lần đọc sách và phát hiện ra "Thường" cũng là một khái niệm quan trọng.

LÀO TỬ: Đúng, "Thường" xuất hiện trong *Lão Tử* chừng ba mươi lần. Ví như: "Đạo thường vô danh", "Biết thường là sáng", "Không phải do mệnh mà thường là tự nhiên"...

LUU NGÔN: Về mặt ngữ pháp, "Thường" dùng như phó từ, cũng có lúc dùng như danh từ, tính từ. Dùng làm danh từ, tính từ thường có ý nghĩa triết học. Văn bối muốn hỏi, thông thường thì "Thường" chỉ cái gì?

LÀO TỬ: Chỉ quy luật bất biến trong biến hóa và vận động của vạn vật.

LUU NGÔN: Quy luật bất biến lại là cái gì đây?

LÀO TỬ: Nói tới: "Vạn vật đua chen, muốn trở về với cái căn bản của mình. Trở về với căn bản thì gọi là thanh tĩnh, thanh tĩnh tức là trở lại với sinh mệnh, trở lại với sinh mệnh thì gọi là thường đạo tự nhiên". Có nghĩa là vạn vật phát triển phồn thịnh đều trở về với gốc rễ của nó, bước vào trạng thái hư tĩnh mới, cũng tức là trở về với bản tính, mà trở về với bản tính là phép tắc cơ bản để sự vật biến hóa. Phép

ắc đó không thay đổi trong sự vận động của vạn vật tồn tại tự thể, thiên biến vạn hóa.

LƯU NGÔN: Vũ trụ quan của ngài là "biến" vậy vì sao ngài lại chú trọng đến chữ "Thường".

LÃO TỬ: Sở dĩ chú trọng tới "Thường" là bởi cái chính của "Đạo" trong tự nhiên là vận động, biến hóa không ngừng, nhưng trong cái thế giới luôn biến động từ sinh, diệt, lưu, chuyển... thì bất kỳ sự vật nào biến chuyển cũng đều phải theo đúng qui luật của mình. Rõ ràng, bất kỳ một sự biến hóa vận động nào cũng đều phải tuân theo những qui luật nhất định, phát sinh theo qui luật, tiến hành theo qui luật. Vạn vật trong tự nhiên không phải là bất biến, luôn biến hóa trong qui luật. Tóm lại, mọi vật đều biến theo cái thường của nó. Vì vậy "Đạo" còn được gọi là "Thường".

LƯU NGÔN: "Thường" chính là một loại phép tắc bất biến. Từ đó, tác dụng vốn có của nó cũng rất là quan trọng!

LÃO TỬ: "Đạo" vĩnh viễn là vô danh và chất phác. Nó tuy rất nhỏ và không thấy, nhưng chưa hề phục tùng ai bao giờ. "Đạo" nuôi dưỡng vạn vật, nhưng không tự cho mình là chủ, có thể gọi nó là "Tiểu".

LƯU NGÔN: Thừa tiên sinh, theo văn bối hiệu, "Thường đạo" tuy nhỏ, nhưng tất cả trong thiên hạ đều thần phục. Dù "Thường đạo" không là chúa tể của vạn vật, nhưng trong quá trình vận động của nó, vạn vật không thể không qui phục. Đó chính là theo tự nhiên. Bởi vậy, ngài từng nói: "Đạo luôn thuận theo tự nhiên mà không làm gì cả, nhưng lại không có việc gì mà đạo không làm. Nếu vương, hầu biết

trị dân, trị nước theo nguyên tắc của đạo thì vạn sự vạn vật sẽ tự biến hóa, tự sinh, tự diệt, phát triển đầy đủ"; "Đạo sở dĩ được tôn sùng, đức sở dĩ được quý trọng, bởi đạo sinh ra vạn vật nhưng không hề can thiệp; đức tuy nuôi dưỡng vạn vật, nhưng không là chúa tể, mọi thứ thuận theo tự nhiên." Trong "Tự nhiên" đó có thể nhìn thấy sự tồn tại của "Thường đạo", cho nên mới nói, "Phải từ trong cái "Không" để quan sát, lĩnh hội sự kỳ diệu của đạo, lại phải từ trong cái "Có" để quan sát cái thiên biến vạn hóa của đạo".

LÀO TỬ: Ông nói đúng. Vì vậy ta mới yêu cầu mọi người "Vận dụng cái kỳ diệu của đạo, phản chiếu sự sáng suốt trong nội tại thì sẽ không có tai họa gì". Ý muốn nói, muốn tránh được mọi tai họa thì cần phải "Trở về với ánh sáng của đạo".

LƯU NGÔN: Ngài nói tới chữ "Sáng", vậy thế nào là "Sáng"?

LÀO TỬ: "Biết thường là sáng". Biết thường cũng tức là "Trở về với mệnh", tức là trở về với trạng thái hỗn nhiên hư tĩnh của "Hòa". Còn nếu cứ "Manh động làm bừa, không biết tới quy luật tự nhiên thì nhất định sẽ gặp phải tai họa". Vì vậy, mọi người cần phải "Hiếu thế nào là hùng cường mà giữ phận dưới, mềm dẻo hơn.", "Biết rõ thế nào là sáng chói mà giữ phận mờ nhạt hơn", "Biết rõ thế nào là cao quý mà giữ phận ti tiện hơn", nhằm bảo đảm cho "Đức tính vĩnh hằng không bị li thất", "Đức tính vĩnh hằng được đầy đủ", từ đó mà "Khôi phục lại trạng thái thuận chân như thời thơ ấu", "Hồi phục lại đạo lý bất tận", "Trở về với trạng thái thuận

chân chất phác của tự nhiên ban đầu". Điều này được gọi là nguyên đức nếu biết thường xuyên tìm hiểu về quy tắc đó.

LƯU NGÔN: Ngài nhắc tới "Biết thường, giữ đức, phục mệnh, về với gốc", những điều này có tác dụng gì?

LÃO TỬ: Điều đó muốn nhắc nhở với mọi người rằng làm việc phải tuân theo quy luật vận động của tự thân sự vật, chỉ có làm vậy, mới "Từ nhận thức được quy luật tự nhiên thì mọi việc sẽ đến tay, ra tay quyết việc công bằng, công bằng thì sẽ chu toàn, chu toàn mới hợp với đạo tự nhiên, phù hợp với đạo tự nhiên mới lâu dài, suốt đời không có nguy hiểm".

LƯU NGÔN: Được ngài diễn giải, lữ văn bối đã hiểu khái niệm "Thường" trong triết học, tức là phép tắc vận động của sự vật và cũng là căn cứ để làm việc. "Thường đạo" và "Thường đức" luôn kề vai sát cánh. Đó là ý nghĩa triết học của chữ "Thường" trong luận chứng của ngài.

LXXXI

ĐẠO VẬN ĐỘNG TUẦN HOÀN, ĐẠO TÁC DỤNG VI DIỆU

LƯU NGÔN: Nhiều lần ngài nói tới "Chuyển hóa mâu thuẫn đối lập của sự vật là qui luật vĩnh hằng bất biến." Đó là những hiểu biết tinh tường, sâu sắc của ngài qua việc khái quát bản chất và hiện tượng của tự nhiên và xã hội. Xin hỏi, lý do gì khiến ngài đề xuất ra mệnh đề nổi danh "Đạo vận động tuần hoàn, đạo tác dụng vi diệu"?

LÀO TỬ: Ý nghĩa của câu nói đó là: Sự biến hóa vận động tuần hoàn, đi lại là vận động của đạo, tác dụng của đạo là vi diệu, nhỏ bé. Đây là nhận thức tổng quát của ta về qui luật vận động của vạn vật, cũng tức là, khái quát chung của qui luật đó. Bởi vì ngoài việc đạo là một tồn tại tối cao, là bản thể của vũ trụ thì mọi sự vật đang trong vận động và biến hóa không ngừng. Quy luật vận động, biến hóa ấy được biểu hiện thành chữ "Phản".

LƯU NGÔN: Ý nghĩa của chữ "Phản" là chỉ cái gì?

LÀO TỬ: Chữ "Phản" ở đây hàm nghĩa về hai mặt: một là tương phản, hai là phản hồi. "Tương phản" chỉ sự vật mâu thuẫn đối lập hoặc là sự chuyển hóa sang mặt tương phản của mình; "Phản hồi" là chỉ vạn vật vạn sự trở về cội nguồn ban đầu.

LƯU NGÔN: Về sự chuyển hóa đối lập giữa sự vật, ngài đã nói nhiều. Ví như: "Khéo uốn thì toàn vẹn, cong thì được thẳng, chỗ trũng thì dễ tràn đầy...", "Vật tổn thì được đầy hoặc đầy thì lại tổn" v.v.. Phần trước cũng đã bàn tới.

LÀO TỬ: Sự chuyển hóa đối lập giữa các sự vật bao hàm đạo lý: "Vật đến cùng thì lại phản"; "Sự vật lớn mạnh hết sức thì bước sang đường già nua"; "Dùng cảm kiên cường thì sẽ chết, dùng cảm mềm mại thì được sống; "Cơ thể sống thì mềm mại, cơ thể chết thì biến thành khô, cứng. Thảo mộc lúc sinh trưởng thì xanh tươi mơn mớn, sau khi chết thì khô héo, cứng queo... phép dùng binh tỏ ra cứng thì sẽ diệt vong, cây cối đến lúc lớn tất phải đốn, chặt". Từ đó mới hay, sự vật phát triển tới mức độ nào đó thì nhất định sẽ chuyển hóa sang mặt tương phản của nó, đó là điều tất nhiên.

LƯU NGÔN: "Đạo vận động tuần hoàn", trở về với cội nguồn ban đầu, tức là tư tưởng, mọi sự vật cuối cùng đều trở về với "Đạo", có thể coi đây là mặt quan trọng nhất trong tư tưởng của ngài.

LÃO TỬ: Những từ "trở về", "trở lại" vừa nói đều có ý nghĩa tuần hoàn. Vạn vật từ "Đạo" mà ra, cuối cùng lại trở về với "Đạo". Điều này nghĩa là "Có một vật hỗn nhiên mà hành... tuần hoàn vận hành, không hề suy kiệt... miễn cưỡng gọi đó là đạo, lại miễn cưỡng gọi là đại. Nó rộng lớn vô biên, vận hành không nghỉ, vận hành không nghỉ vươn ra vô tận, vươn ra vô tận lại trở về với gốc rễ". Vạn sự vạn vật vẫn phải quay về với "Đạo", từ đó mới có quá trình vận hành tuần hoàn.

LƯU NGÔN: Ngài cho rằng mọi thứ đều vận động giống như "Đạo".

LÃO TỬ: Đúng vậy. Ra sức để cho tâm linh hư tịch đến cực điểm, giữ cho đời sống thanh tĩnh không đổi. Vạn vật nhất loạt sinh trưởng sum sê, qua đó ta khảo sát tường tận về vạn vật. Vạn vật đua nhau nảy nở, rồi lần lượt lại trở về với gốc rễ. Trở về với gốc rễ thì gọi là thanh tĩnh, thanh tĩnh tức là trở lại với sinh mệnh và đó là tự nhiên. Nhận thức được quy luật tự nhiên là thông minh. Những hành động bừa bãi lo không hiểu được quy luật tự nhiên thì luôn luôn có loạn lạc và tai hung". Ở đây, vận động của mọi sự vật đều trở về với "Đạo", sự trở về này tức là "thường", là quy luật căn bản của sự vật phát triển.

LƯU NGÔN: Qua câu chuyện từ này tới giờ vẫn bối rối chưa biết chữ "Vận động", "Tuần hoàn" trong mệnh đề "Đạo

vận động tuần hoàn", ngài đã khái quát trạng thái tồn tại và phương hướng vận động của sự vật. Vậy thì vì sao ngài còn đề xuất cả mệnh đề "Đạo tác dụng vi diệu"?

LÀO TỬ: Trên cơ sở "Đạo vận động tuần hoàn" mới có mệnh đề "Đạo tác dụng vi diệu". Tuần hoàn là phương hướng tất nhiên của đạo vận động, còn vi diệu là dấu hiệu tất nhiên của đạo tồn tại. Ta thường dùng hàng loạt khái niệm như "Hư", "Tĩnh", "Nhu"... để diễn tả ý nghĩa chữ "vi diệu" và ngược lại với chúng là những khái niệm như: "Thực", "Cường", "Đại"...

LƯU NGÔN: Vì sao ngài lại nhấn mạnh chữ "Vi diệu", diễn biến thành tác dụng của "Đạo"?

LÀO TỬ: Mục đích của ta không chỉ để xây dựng bản thể luận, vũ trụ luận, mà muốn lấy đó làm cơ sở để bàn tới triết học nhân sinh, triết học chính trị xã hội.

LƯU NGÔN: Văn bối hiểu rõ về điểm này. Trong toàn bộ hệ thống triết học của ngài, đã từ vũ trụ luận vươn tới nhân sinh luận, rồi lại từ nhân sinh luận phát triển thành xã hội chính trị luận. Ngài nói, "Đạo" cùng vạn vật đều đang vận động. Trong quá trình vận động, vạn vật ra từ "Đạo" rồi lại trở về "Đạo", vạn sự vạn vật đối lập với nhau lại cùng nhau chuyển hóa, đó là quy luật khách quan. Ngài tuy đã nhận thức được như vậy về "Đạo" và vạn vật, nhưng không vì thế mà ngài hoàn toàn phủ định ý nghĩa và giá trị của vật tồn tại cụ thể. Rõ ràng, ngài phát hiện "Đạo", nhận thức "Đạo" là để nhận thức được vật tồn tại cụ thể tốt hơn. Chính từ những suy nghĩ đó, ngài đề xuất chủ trương "Đạo tác dụng vi diệu".

LÃO TỬ: Ông nói đúng. "Đạo pháp tự nhiên", "Đạo thường vô vi". Tuy là vậy, nhưng mọi thứ đều có thể tự vận hành, tự chuyển hóa, đạt tới mục đích, hiệu quả việc gì cũng làm. Nếu ngược lại, thì chỉ có phiền nhiễu, bất an, đi tìm sự cường tráng, tất sẽ "Không giữ được thường đạo thì sẽ nhanh chóng diệt vong". Con người muốn giữ được sự lâu bền "Không chuốc lấy tai nạn vào người", "Suốt đời không gặp nguy hiểm, thì lúc nào cũng phải nhu mì, mềm dẻo, lấy hư tĩnh làm tôn chỉ".

LƯU NGÔN: Tóm lại, ngài đã có được những nhận thức sâu sắc về sự vật chuyển hóa cùng nhau, về những quy luật vận động tuần hoàn, và đang ra sức khái quát chúng thành lý luận, thì về mặt nhận thức, đó là việc làm có ý nghĩa quan trọng. Người đời đều coi đó là một biểu hiện rất trí tuệ.

LXXXII

CHÍNH TRỊ HÀ KHẮC DỮ NHƯ HỒ

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh tôn kính, trong sách của ngài có mặt nào nói về kinh tế không?

LÃO TỬ: Tư tưởng kinh tế trong cuốn *Lão Tử* được chia làm ba mặt: Một, phản đối thuế má nặng nề và chiến tranh triển miên; Hai, phản đối sự khác biệt giữa giàu và nghèo; Ba, phản đối chế độ tư hữu.

LƯU NGÔN: Mong được nghe ngài nói về thuế má nặng nề và chiến tranh.

LÀO TỬ: Cuối thời Xuân Thu nguy cơ của xã hội hết sức nặng nề. "Đạo lớn bị vứt bỏ", "Trị lý thiên hạ không hợp đạo". Những nguyên nhân làm nguy cơ xuất hiện là bọn thống trị tham lam vợ vét, kiêu xa dâm dật, hoành hành bạo chính "Triều chính hủ bại cực độ, nông dân bỏ đồng ruộng hoang hóa, kho tàng rỗng không. Mặt khác, vua chúa mặc áo gấm, kiếm sắc giắt bên hông, ăn uống xa xỉ, vợ vét của cải làm giấu"; "Dân chúng gặp cảnh đói kém, vì kẻ thống trị ra sức vợ vét, thuế má quá nặng nề. Dân chúng sở dĩ khó thống trị, vì kẻ thống trị thi hành bạo chính, hà khắc. Dân chúng sở dĩ liêu chết, vì kẻ thống trị đã cướp hết của cải, dân hết đường sống".

LƯU NGÔN: Về phản đối thuế má nặng nề, Nho gia Khổng Tử cũng nói trong *Luận Ngữ*: "Chính trị hà khắc dữ như hổ". Rõ ràng là cả Nho lẫn Đạo đều phản đối bạo chính.

LÀO TỬ: Phản đối bạo chính là một mặt. Mặt khác, chiến tranh triển miên, sản xuất bị ngưng trệ, hao người tốn của, đời sống trăm họ bị đảo lộn, bất an, xã hội rối loạn cực điểm. Vì vậy ta mới vạch trần tính nguy hại của chiến tranh "Nơi quân lính ở gai góc mọc đầy. Chỗ đại quân qua nhiều năm mất mùa". "Trị lý thiên hạ hợp đạo thì thiên hạ sẽ thái bình, ngựa chiến được chia cho nông dân cày ruộng. Trị lý thiên hạ không hợp đạo thì đến ngựa mang thai cũng phải ra trận, ngựa sinh con ở ngoài chiến trường."

LƯU NGÔN: Mong ngài nói thêm về việc phân hóa giàu nghèo.

LÀO TỬ: Có ba điểm phản đối việc phân hóa giàu nghèo.

Một: Thiên đạo mong mọi người đều giàu có, nay phản đối việc phân hóa giàu nghèo trong thiên đạo. "Quy luật tự nhiên là bớt chỗ thừa bù vào chỗ thiếu nhưng pháp chế trong xã hội lại không thế, người nghèo bị lấy bớt để dâng hiến cho người giàu."

Hai: Mong muốn người giàu phải có lòng từ bi, làm việc theo "Thiên đạo". Người giàu phải đem lợi ích của mình bồi bổ "Thiên đạo", "Thường xuyên cứu giúp người khác, vì vậy không còn người bị bỏ rơi; luôn biết tận dụng những thứ làm ra, nên không còn những vật phẩm vứt bỏ."

Ba: Mong muốn mọi người ít ham muốn, thậm chí là "Không ham muốn". Nếu ai cũng tham lam, thích nhiều của cải, xã hội sẽ phân hóa kẻ giàu người nghèo, hình thành họa nạn: "Của cải đầy nhà, không còn chỗ chứa; nếu giàu có đến độ ngang ngược, tức là tự chuốc lấy họa nạn".

LƯU NGÔN: Chính vì vậy, ngài mới yêu cầu mọi người "Không ham muốn" hoặc tối thiểu cũng là "ít ham muốn". "Không để mọi người nhìn thấy những vật có thể dẫn tới lòng tham, không để mọi người vì hoa mắt, loạn óc mà làm bừa"; "Thánh nhân không cho dân chúng tri thức, nên không còn ham muốn"; "Tai họa lớn nhất là không biết thế nào là đủ, sai lầm lớn nhất là muốn có nhiều"; "Ta không ham muốn, dân chúng trở nên thuần phác".

Nhưng khi con người vẫn ham muốn thì nên làm thế nào?

LÃO TỬ: Nếu như vậy thì hạ bớt yêu cầu, đổi là "Ít ham muốn". "Giữ được bản tính thuần khiết chân thực, giảm bớt

ham muốn riêng tư, suy nghĩ phức tạp". Đương nhiên, một người không biết thế nào là đủ trực tiếp quan hệ tới việc có giảm bớt được lòng ham muốn hay không. Thích danh lợi quá mức tất phải trả giá đắt; tích góp của cải quá nhiều tất sẽ dẫn tới tổn thất to lớn. Vì vậy nói, biết thế nào là đủ sẽ không tổn thất; biết dừng đúng lúc sẽ không nguy hiểm, sẽ được yên ổn lâu dài.

LƯU NGÔN: Mong ngài nói thêm về phản đối chế độ tư hữu.

LÀO TỬ: Chế độ tư hữu làm cho dân chúng bán cùn, gây nên tai họa hết sức trầm trọng. "Điều cấm kỵ trong thiên hạ càng nhiều thì trăm họ càng lâm vào cảnh bán cùn; công cụ kiếm sống càng lắm thì đất nước càng thêm hỗn loạn; dân chúng càng nhiều kỹ xảo thì tà phong chướng khí cũng thêm nhiều; pháp lệnh càng nghiêm ngặt thì trộm cướp cũng càng tăng".

LƯU NGÔN: Nói đến "chế độ tư hữu" ngài lấy bản tính của "Thiên đạo" ra để kiên quyết phản đối. Bởi vì "Thiên đạo" là "Sinh ra vạn vật mà không chiếm hữu, nuôi dưỡng vạn vật mà không nhận công, hướng dẫn vạn vật nhưng không là chúa tể". Phàm là những kẻ có quan niệm tư hữu hoặc những người bị ảnh hưởng thì đều không thể "Giữ được bản tính thuần khiết chất phác". Nhưng ngài cũng không tuyệt đối phủ nhận lợi ích cá nhân. Bởi vì "Người có đạo luôn đứng sau mọi người, được mọi người quý mến, ủng hộ. Bản thân đứng sang một bên nên có thể bảo toàn được tính mạng. Đó chính vì anh ta không tự tư tự lợi, nên

mới có thể hoàn thành được sự nghiệp của mình". Rõ ràng là mục đích không tư hữu để cuối cùng có được tư hữu.

LÀO TỬ: Quan điểm của ta là vô vi, vô tư lợi để không phải tranh giành.

LXXXIII LƯỚI TRỜI LỒNG LỘNG, THƯA MÀ KHÔNG LỘT

LƯU NGÔN: Thừa tiên sinh, có người căn cứ vào câu: "Điều cấm kỵ trong thiên hạ càng nhiều thì trăm họ càng lâm vào cảnh bần cùng; công cụ kiêu mới càng nhiều thì đất nước càng thêm hỗn loạn; dân chúng càng nhiều kỹ xảo thì tà phong, chương khí cũng thêm nhiều; pháp luật càng nghiêm ngặt thì trộm cướp cũng càng tăng" để nói rằng ngài cũng ra sức phản đối pháp lệnh. Bởi vì pháp lệnh xã hội thời đó là nguồn gốc làm nảy sinh bần cùng trong dân chúng và nguy cơ cho xã hội. Xin hỏi, suy nghĩ như vậy, liệu đã chính xác chưa?

LÀO TỬ: Suy nghĩ như vậy là chính xác. Chính ta đã tuyên dương tư tưởng "Vô vi nhi trị" "Làm việc theo nguyên tắc vô vi, thiên hạ sẽ ổn định, dân chúng được bình yên vô sự". "Trị lý thiên hạ mà không nhiều hại dân chúng... Vì vậy bậc thánh có đạo, nói: Ta vô vi thì dân chúng sẽ được nuôi dưỡng chu đáo; ta tĩnh lặng thì dân chúng sẽ đầy đủ, giàu có; ta không ham muốn thì dân chúng sẽ thuần phác, tự nhiên."

LƯU NGÔN: Ngài chủ trương một nền chính trị "Vô vi nhi trị", liệu đã phải là kết luận, không cần đến pháp luật hay chưa?

LÃO TỬ: Đó chưa phải là kết luận. "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên". Ta muốn nói, người phải theo đất, đất phải theo trời, trời phải theo đạo, đạo lại phải theo tự nhiên. Tóm lại, khởi nguồn chính là pháp và chỉ cần là tự nhiên, nên còn gọi là "Tự nhiên pháp".

LƯU NGÔN: Tại sao ngài lại đề xướng tự nhiên pháp?

LÃO TỬ: Ta sở dĩ đề xướng tự nhiên pháp vì "Đạo trời" trong tự nhiên pháp có tính ưu việt không gì sánh nổi.

LƯU NGÔN: Ngài có thể giải thích tỉ mỉ hơn chăng?

LÃO TỬ: Tự nhiên pháp bao hàm bốn điểm:

Một: "Thiên đạo" có nhiều lợi và không hề có hại đối với vạn sự vạn vật, đối với con người. "Quy luật tự nhiên làm lợi cho vạn sự vạn vật, không hề tổn hại đến chúng".

LƯU NGÔN: Xin được hỏi về điểm thứ hai.

LÃO TỬ: "Thiên đạo" thắng được tất cả. "Quy luật tự nhiên là, không đấu tranh mà giành thắng lợi; không hề nói mà như đã đáp lời; không vẫy gọi mà tự động đến; thoải mái mà biết sắp xếp, trù liệu". Có nghĩa là, "Thiên đạo" tuy không đấu mà giành thắng lợi; tuy không nói mà như đã trả lời; tuy không kêu gọi, nhưng có thể tự động đến; tuy khoan hòa, nhưng giỏi vạch kế.

LƯU NGÔN: Còn điểm thứ ba thì sao?

LÃO TỬ: "Thiên đạo" là vô tư, công bằng nhất. "Quy luật tự nhiên chẳng phải như việc giương cung bắn tên hay sao? Cung quá cao thì hạ thấp xuống, nếu thấp thì nâng cao hơn. Dây chùng thì kéo căng thêm, dây căng thì cho chùng bớt". Sở dĩ phải hạ thấp, nâng cao; giảm cái quá nhiều, bổ sung cái chưa đủ, là để giữ được sự công bằng, hợp lý.

LƯU NGÔN: "Thiên đạo" công bằng, "Nhân đạo" tự nhiên sẽ không công bằng.

LÃO TỬ: Đúng vậy. "Quy luật tự nhiên là giảm bớt chỗ thừa, bổ sung chỗ thiếu. Nhưng phép tắc trong xã hội thì lại không như vậy, lại lấy của người nghèo dâng hiến cho kẻ giàu có". Rõ ràng, "Thiên đạo" luôn thương yêu mọi người, mãi mãi giúp đỡ người lương thiện.

LƯU NGÔN: Xin ngài nói về điểm thứ tư.

LÃO TỬ: "Thiên đạo là hoàn hảo, không rõ ràng. Phạm vi tự nhiên rộng lớn vô biên. Tuy là vô biên nhưng không có rõ ràng. Lưới trời lồng lộng nhưng không lọt". Cũng tức là vạn vật vạn sự trong giới tự nhiên chỉ cần phát triển và biến hóa theo quy luật tự nhiên thì sẽ có kết quả tốt đẹp, không bị thất thoát.

LƯU NGÔN: Rõ ràng, tư tưởng pháp luật của ngài tập trung biểu hiện ở hai mặt phá và xây. Một mặt, ra sức phá bỏ phép tắc do người làm ra trong xã hội thời đó. Mặt khác phải xác lập phép tắc tự nhiên trong tư tưởng.

LXXXIV
HÙNG HỔN MÀ CHƯA HAY,
CHÍNH NGÔN MÀ NHƯ PHẢN

LƯU NGÔN: Thưa tiên sinh tôn kính, văn bối đọc sách của ngài nhưng chưa hiểu có những tư tưởng logic nào?

LÃO TỬ: Về tư tưởng logic chủ yếu có ba mặt.

Trước hết, sách tập trung thảo luận phạm trù chủ yếu logic học thời cổ Trung Quốc. Như chương ba mươi hai nói: "Thủy chế hữu danh", nghĩa là: chế định các loại chế độ, xác lập các danh phận. Điều đó cũng có nghĩa, ngữ từ hoặc khái niệm đều do con người quy định. Chương bảy mươi nói: "Ngôn hữu tông", có nghĩa là: ngôn luận phải có chủ ý. Ngôn chỉ ngôn từ, ngôn luận, ngang như phán đoán. Điều đó muốn nói, ngôn từ hoặc phán đoán phải có căn cứ. Chương bốn mươi năm nói: "Đại biện nhược nột", có nghĩa là lời biện giải hùng hồn nhất không phải là lời hay. Điều này chỉ rõ, "Đại biện" nhất định phải phù hợp với đạo lý. Căn phải phản đối, chỉ trích lời nói bóng bảy, hoa mỹ.

LƯU NGÔN: Theo văn bối, nội dung và đặc điểm chủ yếu tư tưởng logic của ngài là sự thăm dò đối với tư duy biện chứng.

LÃO TỬ: Đúng. Đúng như: "Gió lốc không thổi suốt một buổi mai, mưa rào không mưa suốt được một ngày, ai làm nên chuyện đó? Trời đất. Trời đất có hoành hành cũng chẳng được lâu, huống nữa là người?" Điều ấy nói rõ, giới tự

thiên và xã hội đều đang vận động và biến hóa, nguyên nhân vận động, biến hóa là ở tự thân chúng.

LƯU NGÔN: Việc đề ra được khái niệm về "Đạo" là hành quả nổi bật của tư duy biện chứng thời cổ. Nó làm rõ khái niệm tính quy luật vận sự vạn vật vận động và biến hóa. Thử xem về qui trình của "Đạo": "Vận động biến hóa tuần hoàn là vận động của "Đạo"; "Người bắt chước đất, đất bắt chước trời, trời bắt chước đạo, đạo bắt chước tự nhiên"; "Vạn vật hăm hở, từng cái trở về với gốc rễ của nó. Trở về với gốc rễ gọi là thanh tĩnh. Thanh tĩnh tức là trở về với sinh mệnh. Trở về với sinh mệnh gọi là tự nhiên. Nhận thức được quy luật tự nhiên gọi là thông minh. Những hành vi mạnh động do không nhận thức được quy luật tự nhiên thì thường dẫn đến nạn lạc và tai hung, nhưng nắm được quy luật tự nhiên thì làm gì cũng đúng mực, đúng mực thì đương nhiên là công bằng, công bằng thì có thể chu toàn, chu toàn là hợp với đạo tự nhiên, phù hợp với đạo tự nhiên thì lâu dài, suốt đời sẽ không gặp nguy hiểm".

LÃO TỬ: Phần trên chúng ta đã nói, không phải ta là người đầu tiên đưa ra khái niệm "Đạo" mà đó là kết tinh những thành quả trong tư duy nhận thức của người dân lao động. Ta chỉ là người quy nạp, hệ thống lại những động và tĩnh, biến và thường, tính đa dạng và tính thống nhất.

LƯU NGÔN: Ngoài những điều đã nói ở trên thì câu nói: "Chính ngôn mà như phản" cũng là một mệnh đề biện chứng nổi bật nhất. Chúng ta có thể hiểu như thế này: nó phản ánh biện pháp và một quan điểm cơ bản. Trong cuốn

Lão Tử cũng biểu hiện tư tưởng logic của **Lão Tử**, nhưng trong ngôn từ khẳng định điều đúng, giải thích mặt chính diện còn bao hàm cả những nhân tố phản diện, mang tính phủ định.

LÃO TỬ: Có thể hiểu như vậy. "Chính ngôn mà như phản" giống mấy điều ở chương bốn mươi nhăm; "Đủ mà như còn thiếu" "Đầy mà như còn khuyết", "Thắng mà như còn cong"... và ở chương thứ bốn mươi mốt như: "Sáng về Đạo mà như còn tối", "Tiến về Đạo mà như thoái lui", "Ngang với Đạo mà như tầm thường", "Đức cao như hang sâu", "Trong trắng mà như bùn nhơ", "Đức rộng mà như chưa đủ", "Xây đức mà như vụng trộm", "Chân chất mà như biến đổi", "Vua lớn mà không góc cạnh", "Đại khí muợn mẫn", "Âm lớn ít tiếng", "Tượng lớn không hình" vv... từ nhiều những hiện tượng tương tự mà khái quát thành một nguyên tắc phổ biến. Điều đó chỉ rõ, trong cùng một nhận xét phải bao hàm được sự chuyển hóa, lưu động trong khái niệm đối lập, thể hiện tính linh hoạt trong những điều kiện cụ thể, nhất định.

LƯU NGÔN: "Chính ngôn mà như phản" đã thể hiện một quan niệm như thế nào?

LÃO TỬ: Biểu hiện một quan hệ nhân quả. Quan hệ giữa điều kiện và kết quả, có thể dùng các kết cấu sau để diễn đạt: "... thì...", "... gọi là...", "... nên...". Như "Khéo uốn thì toàn vẹn", "Cong thì sẽ được thẳng", "Nơi sâu thì dễ tràn đầy", "Không tự thấy thì gọi là sáng", "Không tự cho là đúng gọi là rục rở", "Không tự đánh gọi là có công", "Nhận cái

nhục của đất nước là vua của xã tắc"... Ngoài những điều đó
a "Chính ngôn mà như phản" còn biểu hiện sự thống nhất
lối lập giữa bản chất và hiện tượng. "Thiên hạ mềm mại như
nước thì người mạnh mẽ có đánh cũng chẳng thắng được."

LƯU NGÔN: Rõ ràng những nguyên tắc logic, biện
chứng đơn giản mà ngài chủ trương là những tổng kết và khái
 quát các nhận thức của loài người từ xưa tới nay. Tất cả
những điều ấy thể hiện rõ trí tuệ tư tưởng của ngài!

MỤC LỤC

THIÊN TỰ TRUYỀN	5
- I. LÃO TỬ, HỌ LÝ TÊN NHỊ, RA ĐỜI VÀO CUỐI THỜI XUÂN THU	6
- II. QUA VIỆC MUA HOA MẪU ĐƠN LÚC NHỎ, TA HIỂU ĐƯỢC NHIỀU ĐIỀU	10
- III. YÊU MẾN NHẤT VẪN LÀ DÒNG NƯỚC SÔNG QUA	12
- IV. CÂU CHUYỆN CÓ VÀ KHÔNG	15
- V. THEO THẤY THƯỜNG TUNG HỌC TẬP LỄ NHẠC	17
- VI. LÀ SỨ QUAN GIỮ TÀNG THẤT	21
- VII. ĐỌC THUỘNG THƯ HIẾU ĐƯỢC ĐẠO DƯỠNG SINH	24
- VIII. CẢ NGỢI ĐẠI VŨ	26
- IX. ÁN ANH KHÔNG NHẬN THƯỞNG, THOÁT KHỎI DÒNG NƯỚC XOÁY	29
- X. VƯƠNG THẤT NỘI LOẠN, MIỄN QUAN VỀ QUÊ	32
- XI. KHỔNG KHÂU ĐẾN THĂM LẦN ĐẦU VÀ HÀNG CHỮ NÓI NẶNG PHẢI THẬN TRỌNG	36
- XII. KHỔNG KHÂU ĐẾN LẦN THỨ HAI, BÀN NHIỀU VỀ NHÂN NGHĨA	39
- XIII. LẦN BA, KHỔNG KHÂU TỚI THĂM, VIỆC KHÔNG THÀNH	43
- XIV. CUỐI BÒ ĐI VỀ HƯỚNG TÂY, RA NGOÀI LUẬN BÀN VỀ ĐẠO	48

THIÊN VỀ ĐẠO **55**

- XV. ĐẠO MÀ NÓI ĐƯỢC KHÔNG PHẢI LÀ ĐẠO THƯỜNG 57
- XVI. VẠN VẬT SINH TỪ CÓ, CÓ SINH TỪ KHÔNG 62
- XVII. ĐẠO SINH VẠN VẬT, VÔ CÙNG VÔ TẬN 67
- XVIII. DÁNG CỦA ĐỨC LỚN DO ĐẠO QUYẾT ĐỊNH 71
- XIX. ĐẠO GIỐNG TỰ NHIÊN, TỒN TẠI TRƯỚC TRỜI ĐẤT 73
- XX. MUỐN HƯ TỊCH GIỮ THANH TĨNH, THANH THẦN CÔNG MINH 75
- XXI. TRỜI DÀI ĐẤT LÂU, NGƯỜI TRƯỚC MÌNH SAU 77
- XXII. THEO ĐẠO THÌ ĐỒNG VỚI ĐẠO, THEO ĐỨC THÌ ĐỒNG VỚI ĐỨC 79
- XXIII. TÁ HỮU GẶP NGUỒN, CÔNG THÀNH KHÔNG LƯU TÊN 81
- XXIV. TRỜI ĐƯỢC ĐẠO SẼ TRONG, ĐẤT ĐƯỢC ĐẠO SẼ YÊN 83
- XXV. NGƯỜI THÍCH HÀNH ĐẠO THÌ THÔNG SUỐT NHIỆM MẪU 85
- XXVI. "ĐẠO" LÀ THẦN BẢO HỘ CỦA VẠN VẬT 88

THIÊN VÔ VI **91**

- XXVII. XỬ SỰ BẰNG VÔ VI, DẠY MÀ KHÔNG NÓI NHIỀU 92
- XXVIII. KHÔNG SÙNG HIỂN TÀI, KHÔNG QUÝ VẬT HIẾM 94
- XXIX. ĐẠO THƯỜNG VÔ VI, KHÔNG PHẢI KHÔNG LÀM 96

- XXX. ĐẠO LỚN PHỄ BỎ,
NHÂN NGHĨA XUẤT HIỆN 98
- XXXI. TRĂM HỌ ĐỀU NÓI
"HÓA RA CHÚNG TA LÀ THẾ ĐÂY" 101
- XXXII. THÁNH NHÂN VÔ VI THÌ KHÔNG BẠI,
KHÔNG MẤT 103
- XXXIII. CẦU HỌC THÌ DỤC VỌNG TĂNG,
CẦU ĐẠO THÌ DỤC VỌNG GIẢM 105
- XXXIV. LẤY NGAY THẮNG TRỊ NƯỚC,
LẤY NGỤY MẬT DỪNG BINH 107
- XXXV. TRỊ NƯỚC LỚN KHÁC NÀO NẤU CÁ NHỎ 109
- XXXVI. KHÔNG RA KHỎI CỬA
MÀ BIẾT ĐƯỢC VIỆC THIÊN HẠ 112
- XXXVII. VIỆC KHÓ PHẢI TỪ DỄ,
VIỆC LỚN PHẢI TỪ BÉ 115
- XXXVIII. ĐI XA NGÀN DẶM,
MỞ ĐẦU MỘT BƯỚC CHÂN 117
- XXXIX. DỪNG ĐẠO BÌNH THIÊN HẠ
ĐỂ XÉT THIÊN HẠ 122
- XL. ĐẠO TRỜI BỚT CHỖ DƯ, BÙ CHỖ THIẾU 124
- XLI. ĐI KHÉO KHÔNG LƯU DẤU CHÂN,
TÍNH KHÉO KHÔNG DỪNG BÀN TÍNH 127

THIÊN VỀ ĐỨC 131

- XLII. NGƯỜI CÓ ĐỨC BỊ NGOẠI VẬT CHI PHỐI,
NÊN LÀ VÔ ĐỨC 132
- XLIII. ĐẠO SINH VẠN VẬT, ĐỨC NUÔI VẠN VẬT 136
- XLIV. NGƯỜI CÓ ĐỨC THUẦN HẬU,
NHƯ TRẺ MỚI SINH 138
- XLV. LẤY TRÍ TRỊ NƯỚC LÀ CÁI VẠ CHO NƯỚC 141
- XLVI. LẤY LÒNG TRĂM HỌ LÀM LÒNG MÌNH 143

- XLVII MUỐN ĐOẠT LẠI,
TRƯỚC HẾT HÃY CHO THÊM 145
- XLVIII. NGƯỜI THIỀN GIỐNG NHƯ NƯỚC,
NƯỚC THÌ KHÔNG TRANH 149
- XLIX. THU LƯỢM CÁI HAY, HỒN ĐỒNG ĐIỀU DỠ 151

THIÊN LẬP THIÊN 155

- L. HỌA LÀ CHỖ TỰA CỦA PHÚC,
PHÚC ẨN MÌNH TRONG HỌA 157
- LI. RIÊNG TA MƠ HỒ, RIÊNG TA BUỒN BÃ 159
- LII. KHÉO UỐN THÌ TOÀN VỆ,
CONG THÌ ĐƯỢC THẮNG 161
- LIII. BIẾT NGƯỜI LÀ TRÍ TUỆ,
BIẾT MÌNH LÀ THÔNG MINH 164
- LIV. BIẾT ĐƯỢC MÌNH CÒN CÓ
CHỖ CHƯA BIẾT LÀ CAO MINH 166
- LV. NẶNG LÀ GỐC RỄ CỦA NHẸ,
YÊN TĨNH LÀ CHỮA CỦA NÁO LOẠN 168
- LVI. THÁNH NHÂN CHỈ CẦU NO BỤNG,
KHÔNG CẦN KHOÁI MẮT 170
- LVII. SÙNG, NHỤC ĐỀU KINH,
QUÝ THÂN VÌ THIÊN HẠ 172
- LVIII. VUA CỦA TRĂM SÔNG,
KHÔNG TRANH VỚI AI 175
- LIX. LẤY TĨNH LÀM NỀN
TRONG PHƯƠNG CHÂM XỬ SỰ 177
- LX. TỰ BIẾT MÀ KHÔNG TỰ BIỂU HIỆN,
CÓ LÒNG TỰ ÁI KHÔNG TỰ CHO LÀ CAO QUÝ 179
- LXI. NGƯỜI NHÂN TẤT CÓ DŨNG,
NGƯỜI DŨNG VỊ TẤT ĐÃ CÓ NHÂN 181

HIỀN MINH LƯỢC	185
- LXII. BÌNH KHÍ LÀ VẬT CHĂNG LẠNH	187
- LXIII. KHI HAI QUÂN ĐỐI ĐỊCH, QUÂN ĐAU THƯƠNG SẼ THẮNG	189
- LXIV. KHÔNG CẦN CHÍNH SÁCH NGU DẪN	193
- LXV. BIẾT ĐỦ KHÔNG NHỤC, BIẾT DỪNG KHÔNG NGUY	195
- LXVI. TU ĐỨC QUY ĐẠO LÀ CÁCH ĐỐI NHÂN XỬ THẾ	199
- LXVII. NHÂN CÁCH LÝ TƯỜNG, GÁNH VÁC VIỆC LỚN	202
- LXVIII. THIÊN HẠ VÔ "ĐẠO", CHUỐNG MẮT KINH LÒNG	206
- LXIX. NGƯỜI NHÂN, LẼ GÂY NHIỀU HỎA LOẠN	209
- LXX. MỀM DẪO KHÔNG PHẢI LÀ NHU NHƯỢC	211
- LXXI. QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI	213
- LXXII. LÀM CHO ĐẤT NƯỚC NHỎ LẠI, DÂN CHÚNG THỪA HƠN NƯỚC NÀY CÓ THỂ NGHE ĐƯỢC TIẾNG GÀ GÁY, CHÓ SỪA CỦA NƯỚC KIA	217
- LXXIII. GIỮ LÀ CHÍNH, TỪ GIỮ MÀ GIÀNH THẮNG LỢI	219
- LXXIV. MỸ VÀ XẤU, THEO NHAU CHO ĐẾN BAO GIỜ	222
- LXXV. TƯ DUY TRỰC GIÁC, TƯ DUY THUẦN PHÁC	224
- LXXVI. CHẾT SỐNG CÓ MỆNH; GIẤU SANG NHỜ TRỜI	227
- LXXVII. ĐẠO VÀ THIÊN ĐẠO, NHÂN ĐẠO	229
- LXXVIII. LƯỢNG BIẾN CHẤT BIẾN, BIỆN LUẬN PHONG PHÚ	232

- LXXIX. HIỆN TƯỢNG MÀU THUẦN, TƯƠNG PHẢN TƯƠNG THÀNH	235
- LXXX. BIẾT THƯỜNG LÀ SÁNG, THƯỜNG ĐỨC KHÔNG RỜI	238
- LXXXI. ĐẠO VẬN ĐỘNG TUẦN HOÀN, ĐẠO TÁC DỤNG VI DIỆU	241
- LXXXII. CHÍNH TRỊ HÀ KHẮC DỮ NHƯ HỒ	245
- LXXXIII. LƯỚI TRỜI LÔNG LÔNG, THỪA MÀ KHÔNG LỘT	249
- LXXXIV. HÙNG HỒN MÀ CHƯA HAY, CHÍNH NGÔN MÀ NHƯ PHẢN	252

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
*ĐT: 043.7161190 - 043.7161.518 *Fax: 043.8294.781
email: tonghopvanhoc@vnn.vn
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - Tp Hồ Chí Minh
*ĐT: 083.8469.858 - 083.8445.481
Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng
580 đường Núi Thành, Tp Đà Nẵng
*Điện thoại: 0511.3797709

Chịu trách nhiệm xuất bản

Nguyễn Bích Hào

Chịu trách nhiệm nội dung

Nguyễn Anh Vũ

Biên tập : Nguyễn Thu Hà

Bìa : Hà Thu

Trình bày : Vĩnh Giang

**LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY TIỀN PHONG**

175 Nguyễn Thái Học - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: (04) 733 9799 * Fax: (04) 733 6236

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội

ĐT: (04) 7.336.235 * Fax: (04) 7.339.799

Nhà sách Tiền Phong 310 Tây Sơn, Hà Nội

ĐT: (04) 5.372.898 * Fax: (04) 5.372.950

Nhà sách Tiền Phong 1713 Ngọc Hà, Hà Nội

ĐT: (04) 7.345.896 * Fax: (04) 7.345.897

Nhà sách Tiền Phong 55 Lạch Tray, Hải Phòng

ĐT: (0313) 641.812 * Fax: (0313) 641.814

**In 800 cuốn, khổ 13,5 x 20,5 cm tại Trung tâm công nghệ In
Khảo Sát và Xây Dựng. Giấy phép xuất bản số: 128-
2012/CXB/154-03/VH. Quyết định xuất bản số:
527/QĐ-VH ngày 15 tháng 06 năm 2012.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2012.**